

NGUYỄN TRẦN THIẾT

ÔNG TƯỚNG TÌNH BÁO và HAI BÀ VỢ



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Ông Tướng Tình Báo Và Hai Bà Vợ

Tác giả: Nguyễn Trần Thiết

NXB Quân đội Nhân dân 2003

Khổ 14.5 x 20.5.

Số trang : 308

Thực hiện ebook: hoi_ls

VÀO TRUYỆN

Tôi quen anh Hai Lâm từ 1978 nhưng mãi đến năm 1993 , tôi mới quyết định đến thăm anh tại nhà riêng. Anh vừa lên lão bảy mươi, mới nhận sổ hưu. Trở thành "dân vạn đại", anh không bị những quy định nghiêm ngặt tới mức khát khe của nghề tình báo ràng buộc nên anh "được" mời khách đến nhà.

Hai Lâm mặc bộ quần áo bà ba lụa màu mỡ gà, đang chăm chú tỉa cây cảnh. Anh hỏi:

– Anh có đoán được hình gì không?

– Con cò.

– Xin cải chính: con hạc. Từ ngày về hưu, tôi dành mỗi ngày hai giờ chăm chút các chậu hoa, cây cảnh. Uốn được một cây đúng theo ý mình thật là thú vị. Tôi còn mê nuôi chó cảnh.

– Để giải trí hay để tăng thu nhập cho ngân sách gia đình?

– Cả hai.

Ngừng một lát, anh cười, xác nhận:

– Có lẽ về sau nặng hơn ý trước.

Anh rút "cái bút máy" gài ở túi áo ngực hỏi tôi:

– Anh còn nhớ vật kỷ niệm này không?

Tôi nhớ gần như trọn vẹn mọi câu chuyện liên quan đến con chó King của anh. Hôm nhận món quà này của Nguyễn Cao Kỳ tặng, anh giao luôn con chó King cho giám đốc Trường Quân Khuyển (trường dạy chó của quân ngũ):

– Phiên chú Ba gọi cho đứa em út nào giỏi giang trông nom giùm.

– Anh Hai yên trí. Thượng sĩ Bảy Mập là giáo viên hạng nhất của em. Em sẽ cử Bảy Mập đặc trách con King của anh.

Hai Lâm tuyên bố:

– Trong những chiến công mà tôi gặt hái được thời kỳ hoạt động trong lòng địch có phần đóng góp đáng kể của con King. Cái "bút máy" này quả là "vũ khí" lợi hại.

Không rõ ai là người sáng chế ra loại "bút" này? Về hình thức, "bút" khá đẹp nên bất cứ người lịch sự, sang trọng nào cũng có thể gài ở túi áo ngực và rất thuận lợi khi sử dụng. Anh Hai Lâm đưa "bút" lên miệng. Ba con chó từ đâu chạy đến bên anh. Anh vẫn dùng "bút" điều khiển. Cả ba con chó nem nép nằm im một chỗ. Anh tâm sự:

– Dậy chó là một nghệ thuật không phải ai cũng làm được. Tôi không đủ đức tính tế nhị, dịu dàng, kiên nhẫn nên khó huấn luyện chó tuân theo ý mình. Cái "bút" này thực chất là cái còi, mình không nghe tiếng nhưng chó nghe rất rõ.

Có tiếng bước chân nhẹ phía sau. Tôi quay lại và nhận ngay ra quận chúa Cẩm Nhung. Chị có nét đẹp riêng biệt của cô gái dòng dõi hoàng tộc của cố đô Huế. Chị thùy mị nhưng kiêu sa, vừa dịu dàng, vừa đằm đuối. Chị pha trộn huyết thống của cha là người Pháp nên nước da trắng mịn, sống mũi hơi cao, cặp mắt nâu, nên đã vào tuổi sáu mươi, chị vẫn trẻ trung, duyên dáng, quyến rũ.

Anh Hai Lâm giới thiệu. Chị đưa bàn tay thon, chưa có nếp nhăn về phía tôi:

– Chào anh? Em đã đọc nhiều tác phẩm của anh nay mới gặp mặt. Rất hân hạnh.

Tôi trêu chị:

– Không rõ tôi nên chào bà hay chào cô đây?

Chị "trả đũa" luôn:

– Là bà viết hoa vì em đã lên chức bà nội, bà ngoại từ bốn năm rồi và em còn là "Bà Tướng" vợ ông tướng này nữa.

Chị khoác tay, áp đầu vào vai anh tự nhiên. Tôi cười:

– Chị còn quên một lý do: chị là "bà Hoàng".

– Xin cải chính, bà quận chúa. Máy đưa nhỏ nh#788 em về Huế thăm quê ngoại đều không chịu nổi lễ nghi, gò bó.

– Chị về hưu rồi à?

Chị cười khanh khách:

– Em có công tác ngày nào đâu mà nghỉ hưu. Hơn nữa mấy "ông cộng sản" đâu chịu tuyển dụng quận chúa?

Tôi chỉ vào Hai Lâm:

– Sao cái anh chàng cộng sản này lại lấy quận chúa?

– Ôi, kể gì cái anh này. Anh ấy lợi dụng em. Anh ấy khoe là chỉ có anh ấy là đảng viên cộng sản được quyền lấy hai vợ, cả hai vợ vẫn song song tồn tại và được ghi đầy đủ trong lý lịch của anh ấy, của các cháu.

Tôi hướng về phía Hai Lâm:

– Mọi tình tay ba có gì trục trặc không?

Chị trả lời thay anh:

– Rất hạnh phúc!

1

Chị Phạm Thị Thoa ngồi ở quán nước hơn một giờ đồng hồ mà vẫn chưa chọn cho mình một quyết định: Nên như thế nào? Chị đi lại trong vùng dịch rất dễ dàng. Chưa có tên cảnh sát hoặc viên chức nào xét hỏi chị. Chị nên bế con về thẳng làng Phụng Vũ (Hà Đông) quê chị, nhờ mẹ chị trình báo với thôn trưởng, xã trưởng hay vào đồn cảnh sát ở bên kia đường để trình diện? Không hiểu chị có giữ được bình tĩnh trước mặt kẻ thù hay không? Mới tuần trước, chị còn là dân vùng tự do thuộc huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Mới hơn nửa năm trước, chị tiễn chồng là cán bộ tình báo vào hoạt động trong lòng địch ở Hà Nội, thế mà giờ đây chị sẽ phải lộ mặt ra trước kẻ thù, phải khúm núm, quy lụy chúng. Trời! Mới hôm nào sau Cách mạng tháng Tám, chị là cán bộ Nha Công an Việt Nam. Chị ở trong cùng tổ công tác với anh Nguyễn Thanh Bình. Anh là tổ trưởng của chị, cùng chị lòng bắt bọn làm bạc giả, trấn áp bọn phản động có tầm cỡ, thế mà giờ đây...

Ngày rời Thanh Hóa, chị đã tính toán đến chuyện này. Anh đi rồi, chị không còn ai thân thuộc ở địa phương. Chị thấy lẻ loi, đơn độc quá! Một buổi tối, ngồi một mình ôm đứa con bị sốt vào lòng, chị thoáng nghĩ đến hồi cư và cái ý nghĩ này cứ bám riết lấy chị. Chị về Hà Nội tìm anh, sống chung với anh? Nên chứ! Chị sẽ về làng Phụng Vũ sống chung với mẹ. Mẹ con, bà cháu đùm bọc lấy nhau, no đói có nhau. Chị không dám thổ lộ với ai về ý định hồi cư. Vào thời điểm năm 1951, nếu ai bỏ vùng tự do vào vùng địch thường bị gọi là “dinh tê”, là Việt gian. Chị không là Việt gian, càng không nuôi ý định tìm vào vùng tề để sống sung sướng, an nhàn, đỡ cảnh chân lấm tay bùn. Chị nhớ chồng, nhớ mẹ, nhớ quê hương quá! Chị tự biện hộ cho mình với cái lý do: hồi cư nhưng không theo địch, không phản động.

Chị ngấm ngầm chuẩn bị: tiền, quần áo, lương thực, giấy tờ. Ủy ban hành chính cấp huyện hoặc cấp xã sẽ không cấp giấy thông

hành cho chị vào vùng địch, song chị phải có thứ giấy tờ gì đó chứng tỏ với kẻ địch là chị ở xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hóa. Mấy cái biên lai thu tiền khi chị sinh con và giấy giới thiệu của y tế xã Hoàng Giang cho chị đưa con chị xuống huyện Hoàng Hóa chữa bệnh, sẽ là chiếc chìa khóa của chị. Chị phải lo khai báo với kẻ thù về bố cháu Hạnh. Rất may là khi rời Hà Nội, chị là gái chưa chồng. Bà con, cô, dì, chú, bác, hàng xóm, láng giềng ở làng Phượng Vũ đều chưa biết tin, biết mặt anh Nguyễn Thanh Bình. Trước và sau cách mạng tháng Tám, chị sống với dì ruột ở Hàng Bột, còn anh ở phố Mai Hắc Đế. Khi cả hai cùng ở trong đội trinh sát của Nha Công an, anh đã để ý đến chị song chưa ngỏ ý gì. Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19 - 12 - 1946), đội trinh sát rút về Kim Lũ, anh mới bày tỏ nỗi lòng mình với chị. Chị tranh thủ tạt qua nhà xin ý kiến mẹ. Mẹ chị đã khuyên:

– Con đã hai năm tuổi rồi, con được thằng Bình thương yêu đến là nhà ta có phúc. Mẹ bằng lòng. Các con cứ lo tổ chức đám cưới không cần chờ mẹ.

– Nhỡ anh ấy lại thay lòng đổi dạ không lấy con nữa thì sao?

– Thì chị sẽ sống đến già, tôi sẽ nuôi báo cô chị. Chị nhiều tuổi rồi, chị biết phải làm gì để lo liệu hạnh phúc cho mình.

Mẹ là người duy nhất biết chị có người yêu, nhưng mẹ chắc không nói với ai vì chuyện đó chưa có gì chắc chắn cả. Chị lấy tờ giấy giá thú ra xem lại. Đây là kỷ niệm không bao giờ quên trong chị. Chị và các anh em thành viên trong đội trinh sát tản cư vào Vinh - Nghệ An. Chị rất vui vì đã gặp được chị ruột, anh rể và các cháu. Chị Phạm Thị Túy cùng chồng làm công nhân nhà máy giấy Vinh đã sốt sắng lo tổ chức đám cưới cho em gái. Chị Túy bàn:

– Sau ngày cưới, chú dì về sống chung với anh chị.

– Không được đâu chị ạ. Anh Nguyễn Tạo mới tuyên bố giải tán đội trinh sát, đưa quyết định điều động vợ chồng em cùng tham gia ủy ban giúp đỡ đồng bào tản cư.

Trước hôm cưới, anh Bình cùng chị đến ủy ban hành chính thị xã Vinh xin giấy đăng ký kết hôn. Để bảo đảm bí mật, anh chị thống nhất không khai nghề nghiệp chính thức của mình là: đội viên đội

trình sát thuộc Nha Công an Việt Nam, mà chỉ khai nghề làm ruộng. Chị có thể tận dụng giấy này được. Gần một năm tham gia đội trình sát, chị được học nghiệp vụ tình báo và được rèn luyện nhiều trong thực tế công tác nên chị đã có kinh nghiệm nhất định. Chị nhớ đến kỷ niệm còn non nớt của mình. Lần đó, sau khi đã xác định mục tiêu, anh giao việc cho chị:

– Cô làm cách nào đột nhập vào nhà đó, cố đổi tiền thật lấy bạc giả. Nếu nó đồng ý đổi một ăn hai, cô mở cửa sổ để soi tiền. Nếu cửa sổ đã mở sẵn, cô đến đứng bên cửa để xem tiền giả. Đó là ám hiệu thông báo cho chúng tôi.

Chị tự vạch kế hoạch hành động. Trong Nha Công an có phòng hóa trang. Bất cứ đội viên trình sát nào muốn nhập vai nhà tư sản, chủ hãng buôn, người đập xích lô, cô hàng xén hoặc ông ăn mày đều được toại nguyện. Nhân viên của phòng hóa trang đủ tài tạo cho khuôn mặt anh (hoặc chị) già hơn hay trẻ hơn; khoác cho anh trang phục mới nhất với đủ loại nữ trang đắt tiền hoặc trao cho anh chiếc áo vá chằng, vá đụp với loại thuốc làm cho nước da anh đen, trông anh thật tiều tụy. Chị đến phòng hóa trang yêu cầu được cải trang thành cô gái người dân tộc Thái. Nắm được kế hoạch của chị, anh hỏi:

– Tại sao cô chọn vai này?

– Em là cô gái Thái, con Phìa Bản nên lanh lợi hơn. Người dân tộc ít thích bạc mới, không hề phân biệt thật giả. Em là người buôn bạc giả.

– Cô Thoa! Muốn lừa được đối phương, cô không bao giờ được dựa riêng vào nhận thức chủ quan của mình mà phải đặt mình vào vị trí đối phương. Tên làm bạc giả có thừa khôn ngoan để kiểm tra cô.

– Kiểm tra bằng cách nào?

- Nếu tôi là tên trùm làm bạc giả, tôi sẽ hỏi cô: "Thưa cô! Cụ thân sinh của cô tên là gì, ở làng bản nào?".

– Thưa, ông già tôi là Giàng Soang ở thị xã Lạng Sơn.

Anh cười vang:

– Thừa cô. Theo tôi biết ở Lạng Sơn không có người Thái và chỉ có người H'mông mang họ Giàng thôi.

Chị cãi:

– Em đọc sách trong thư viện. Nếu anh không tin, em lấy sách về để chứng minh.

Anh xua tay, nói một tràng tiếng nước ngoài. Thấy chị ngồi ngẩn ra, anh vẫn sắm vai tên làm bạc giả; tuyên bố:

– Thừa bà trinh sát, bà chưa đủ bản lĩnh để qua mặt tôi Đâu. Tại sao bà là người Thái mà khi tôi nói tiếng của dân tộc bà, bà không hiểu?

Chị cúi đầu thừa nhận mình đã sai lầm (sau này anh thú thật với chị là anh không biết tiếng Thái. Anh đã bịa ra thứ tiếng lạ tai để giáo dục chị).Anh tuyên bố:

– Da cô trắng, người thanh mảnh, hoàn toàn có dáng dấp cô gái Hà Nội nên cô phải bỏ ngay kế hoạch cũ đi.

Nghe lời anh, chị cải trang thành cô gái làng hoa ở ngoại thành, mặc áo cánh tứ thân, yếm đào, vấn khăn. Chị nhập vai rất đạt, nên đã gài thủ phạm vào bẫy dễ dàng. Từ kinh nghiệm cũ, chị đã chuẩn bị cho chuyển hồi cư của mình khá chu đáo, không phải vì chị mà vì chồng chị. Anh đang ở Hà Nội nhưng anh đang làm gì, giữ cương vị gì, chị không rõ. Chị không có quyền làm ảnh hưởng đến anh. Chị tự nhận trách nhiệm bảo đảm an toàn cho anh không chỉ vì anh là chồng chị mà vì anh được Nha Công an Việt Nam tuyển chọn để tung về Hà Nội. Hồi đó, vào đầu năm 1950, anh đang là cán bộ thuộc ty thủy lợi tỉnh Thanh Hóa và chị theo chồng ra tỉnh Thanh để được gần gũi anh, lo chăm sóc sức khỏe cho anh. Anh Nguyễn Tạo đã gặp riêng anh chị trao đổi:

– Ta có chủ trương tung những trinh sát thuộc Nha Công an cũ quê ở Hà Nội trở lại hoạt động trong nội thành. Hai đồng chí có gặp trở ngại gì không? Tôi e rằng đồng chí Thoa chưa đi được đợt đầu vì cháu Hạnh còn quá nhỏ. Cháu được mấy tháng rồi?

– Thừa anh, cháu được bốn tháng.

Suốt đêm đó và cả ngày hôm sau anh chị chỉ bàn đi hay ở. Chị không hé nửa lời khuyên anh hoặc nài nỉ anh ở lại với chị, mặc dù chị cảm thấy vô vàn khó khăn sẽ ập đến với chị nếu anh ra đi. Chị sẽ bơ vơ một thân, một mình ở nơi đất khách quê người. Chị không biết làm ruộng, chị làm sao sống nổi ở vùng quê nông nghiệp? Nếu con chị trái nằng, trở trời và chị ốm đau gục xuống thì sao? Chị cố ghìm những suy tư riêng để khuyên anh:

– Em không đưa con về Hà Nội. Anh về trước đi. Bao giờ con khôn lớn, em vào sau.

– Để em và con lại anh không an tâm chút nào. Vợ chồng mình nghèo quá! Nếu anh có vài cái nhẫn vàng để lại cho em làm lưng vốn, anh sẽ đỡ lo lắng.

– Trời sinh voi, trời sinh cỏ, người ta sống được, mẹ con em cũng không chết đói đâu.

– Hay là, em đưa con về quê gửi mẹ?

– Không được đâu vì con còn nhỏ quá, mới bốn tháng tuổi, nên phải bú sữa mẹ. Hơn nữa, anh Nguyễn Tạo không có ý định cho em nhập cuộc đợt này.

– Anh Nguyễn Tạo nói với em như vậy à?

– Anh ấy nói là: "E rằng đồng chí Thoa chưa đi được đợt đầu vì con quá nhỏ?".

– Chúng ta đề nghị lại.

– Không nên anh ạ. Hai chúng ta đều là trinh sát, đều rút khỏi Hà Nội sau ngày toàn quốc kháng chiến, nếu bây giờ cả hai đều trở lại địa bàn cũ, là một cặp vợ chồng, sẽ rất dễ bị lộ tung tích. Vào Hà Nội một mình, anh dễ tạo ra lý lịch giả, có điều kiện để che tai, bịt mắt địch thuận lợi.

Anh không thể trả lời được vì những điều chị phân tích đều rất đúng, có lý lẽ đầy sức thuyết phục mà bất kỳ ai đã ở trong nghề tình báo cũng phải nghe theo. Tiễn anh đi rồi, chị ngày càng cảm thấy lẻ loi, đơn độc. Những người xung quanh thấy anh vắng nhà lâu đã sẵn đón, dò hỏi. Chị không thể trả lời: "Anh ấy là chiến sĩ tình báo. Nha Công an đã "đánh" nhà tôi vào hoạt động trong lòng địch ở Hà

Nội", mà phải bịa chuyện về lý do vắng mặt của anh. Nửa năm trôi qua, cái lý do "nhà tôi đi buôn" hoặc "anh ấy vào công tác ở Nghệ An" không thể vững được. Đây đó râm ran tiếng xì xào về "sự mất tích" của anh. Người ta lên án thằng cha công tử Hà Nội không chịu nổi gian khổ của kháng chiến đã chuồn theo địch rồi. Nếu không sa vào vòng cờ bạc, trai gái, lão ta phải ló mặt về hoặc gửi thư về chứ?". Chị bỏ ngoài tai mọi lời đồn đại hoặc chị ậm ừ cho qua chuyện. Tuy vậy, chị thực sự bị rã rời cả thể xác lẫn tinh thần khi cháu Hạnh bị sốt. Bà con thương cháu song không vồ vập, thân tình với mẹ cháu như xưa vì nghi chị là vợ tên Việt gian. Chị cay đắng lắm. Ý nghĩ hồi cư lóe lên trong chị. Chị không biết tìm anh Nguyễn Tạo và các bạn đồng nghiệp trong đội trinh sát cũ ở đâu nên chị phải tự tìm lối đường về. Chị đã định trốn đi vào ban đêm nhưng vì thương con, vì sợ bị du kích bắt, chị chọn lý do vào Nghệ An thăm chị ruột để... chuồn. Chị đã tính sắm đôi quang gánh, đặt cháu Hạnh vào cái thúng ở một bên còn bên kia là quần áo, màn, chiếc chăn đơn và mười bánh chè lam. Chè lam phủ Quảng nấu bằng bột với đường là đặc sản riêng, chỉ ở Thanh Hóa mới có, chị phải đem theo làm thức ăn dọc đường và cũng là bảo bối để kẻ thù tin mình. Tuy nhiên, trước ngày lên đường, chị đã bác bỏ phương án đó. Chị phải làm cách nào để kẻ địch không sớm phát hiện ra chị là dân hồi cư? Muốn thế, chị không thể gánh con mà phải địu con sau lưng, xách chiếc tay nải. Chị sẽ "diện" bộ cánh của phụ nữ Thanh Hóa khi chị "hành quân" trên đất thuộc vùng tự do, vùng kháng chiến và sẽ lôi bộ quần áo mà chị mặc thời con gái khi rời khỏi Hà Nội để đi trong lòng địch. Cho đến phút này, mọi dự kiến của chị đều đúng, tại sao chị còn đắn đo không vào trình diện? Đúng là chị có mặc cảm, ngại ngùng. Về tâm lý, chị muốn xa lánh ngay đồn cảnh sát đáng ghê tởm này để về làng Phượng Vũ nhờ mẹ chị khai báo, nhưng về lý trí lại thúc đẩy chị trình diện. Nếu chị công khai về sự xuất hiện của mình trước nhà chức trách, chị sẽ có lá bùa hộ mệnh lâu dài trong những năm tháng chị sống trong lòng địch, khiến cho không đứa nào nghi vấn về mối quan hệ giữa chị và anh. Dứt khoát chị sẽ vượt qua cửa ải trước mắt để giữ an toàn cho mọi hoạt động của anh. Chị gửi cháu Hạnh nhờ bà chủ quán trông dùm để tạt vào nhà vệ sinh sửa soạn. Dù sao cũng phải đề phòng, phải cảnh giác với tội cảnh

sát. Chị mới gần 30 tuổi. Ở cái thế gái một con trông mồn con mắt, nếu chúng nhốt chị vào trại giam, giờ trò bĩ ối với chị vào lúc đêm khuya thanh vắng thì chị cưỡng sao nổi? "Cẩn tắc vô áy náy", chị vẩy ít thuốc đỏ vào cuộn băng để chứng tỏ mình đang hành kinh rồi ra phố mua hai cái bánh chưng cho vào tay nải. Đây là bữa ăn chiều của chị, nếu chúng ra lệnh bắt chị.

Chị ôm con bước vào đồn, lễ phép chào tên thượng sĩ:

– Nhà em chào thầy ạ!

– Chị đi đâu?

– Thưa thầy, nhà em mới từ Thanh Hóa hồi cư về.

– Vậy à? Chị ngồi xuống đây. Chị biết chữ không?

– Thưa, nhà em có bằng sơ học yếu lược, đang học nửa chừng Cours Moyen deux.

Chị cố ý nói tiếng Pháp để gây được ấn tượng nhỏ nhoi nào đó với đối thủ của mình. Viên thượng sĩ vào phòng trong giây lát rồi quay ra với tên trung úy và cô gái trạc hai mươi tuổi mặc thường phục. Chị không sợ mà lại thấy vui vui vì chúng càng đông, càng không sợ đứa nào dám giờ trò bậy bạ với chị.

Viên trung úy ở phòng trong bước ra - ánh chừng là đồn trưởng - ra lệnh:

– Chị để tay nải lên bàn, lấy hết đồ đạc trong đó ra.

Chị lấy hai chiếc ghế tựa làm giường đặt con, từ từ mở tay nải. Chị đưa chiếc áo cánh cho cô gái, thuyết trình:

– Chị đồ em đây là màu gì? Ở Thanh Hóa, người ta tự dệt lấy vải rồi lên rừng kiếm củ nâu về giã ra, hòa lấy nước làm thuốc nhuộm. Mặc màu nâu sạch và bền lắm.

– Còn đây? - Cô gái tò mò chỉ vào cái yếm. Chị cười:

– Con gái Thanh Hóa thường chít khăn, mặc yếm và mặc váy. Chị đã mặc thử thứ váy sồi đó nhưng buồn cười lắm.

– Sao lại gọi là váy sồi?

– Vì vải may vá rất dày, cứng, thô. Người ta nhuộm nâu kỹ rồi nhúng bùn cho vải có màu đen. Người ta may năm hay sáu khổ vải

rộng khoảng bốn mươi cen-ti-mét ghép vào với nhau, may cái cặp, vén gấu là thành váy. Váy rộng lắm, chu vi gần hai mét nên người mặc lần đầu có cảm giác rất lạ, rất gượng.

Chị mở gói chè lam, hướng về phía cô gái:

– Ở quê ta không có loại bánh này đâu. Chị mang đặc sản Thanh Hóa gọi là chè lam phủ Quảng về để mẹ chị thưởng thức. Em nếm thử đi, mời hai thầy.

Chị giơ bánh chè lam hình vuông lên, giới thiệu:

– Thứ này cứng lắm, em không gặm nổi đâu. Phải biết cách ăn mới ngon.

– Biết cách ăn là như thế nào?

Chị đưa bánh cho cô gái:

– Em có bộ răng đẹp và khỏe. Chị đổ em cắn được một miếng.

Cô gái rồi viên thượng sĩ và cả trung úy đồn trưởng đều bị cuốn vào trò chơi thú vị nên thử làm theo lời chị. Quả là chè lam quá cứng, cắn không nổi. Chị cầm miếng bánh đập xuống bàn. Chè lam vỡ ra từng mảnh nhỏ. Chị mời khách. Đang ăn, viên trung úy chợt nhớ tới nhiệm vụ. Hắn đọc giấy tờ chị đem theo, hỏi:

– Tại sao chị khai tản cư về nhà chị ruột ở Nghệ An, có giấy giá thú do cơ quan hành chính thị xã Vinh cấp lại bỏ về Thanh Hóa?

– Thưa thầy! Anh Bình nhà em là dân buôn bè. Anh quê ở Thanh Hóa. Thuyền theo lái, gái theo chồng nên em phải theo chồng về quê.

– Tại sao chị hồi cư?

Chị không trả lời ngay mà gục đầu vào hai bàn tay khóc thút thít. Chờ cho viên trung úy gạn hỏi đến lần thứ ba, chị mới phân trần:

– Thưa ông! Nhà em quá đại dộ. Thoạt đầu nhà em mê dân buôn bè khỏe mạnh, nhiều tiền nhưng khi đã nên vợ, nên chồng, Bình đã trở mặt với em, đánh chửi em. Em cố chịu đựng để yên cửa yên nhà nhưng càng ngày Bình càng tệ. Nó rượu chè, cờ bạc. Nó bỏ lên Cẩm Thủy sống với vợ bé, không nhòm ngó gì đến mẹ con em. Không còn đường nào khác, em đành ôm con về với mẹ.

- Nếu vậy đứa bé này sẽ không có bố à?
- Không cần thứ bố đó! Em ở vậy nuôi con còn hơn là sống với người chồng tệ bạc.

Viên trung úy gật gù ra vẻ thông cảm, rồi ra lệnh:

- Tôi tin lời khai của chị. Chị cần hoàn tất ngay mấy thủ tục. Thứ nhất: Cô Ngọc sẽ khám người chị để làm bản kê khai những thứ chị đem theo. Thứ hai, chị viết lại đầy đủ bản tường trình như chị đã khai báo với chúng tôi. Tối nay, chị ở tạm trong phòng này.

Suốt đêm hôm đó chị ôm con, thao thức. Tại sao chúng nó không để chị ra quán trọ mà lại giữ tại đồn cảnh sát? Chắc chúng nó lợi dụng chị vì tên trung úy và gã thượng sĩ không thuộc loại dê xồm, hơn nữa con Ngọc chắc đã báo cáo là chị đang có "sự cố" hàng tháng của phụ nữ. Chúng cũng không cử người canh gác hay cùm trói chị. Có lẽ chúng cần gọi điện thoại đi các nơi để xác minh lời khai của chị. Chị không có gì sơ xuất cả. Dù cho chúng mày có kiểm tra cả tháng cũng không thể tìm ra mối liên hệ nào giữa chị và anh.

Sáng hôm sau, tên trung úy trao cho chị tờ giấy:

- Chính phủ luôn mở rộng cửa đón bà con hồi cư về với quê hương. Tôi rất mừng vì chị đã tìm về với chính nghĩa quốc gia. Chị cầm giấy này về giao cho thôn trưởng làng Phượng Vũ để họ làm căn cước cho chị.

Chị đỡ tờ giấy, đáp:

- Em xin cảm ơn thầy.

Chị rời đồn cảnh sát, lòng rộn lên niềm vui. Anh ơi, em đã về với anh rồi. Nếu nói theo hình ảnh thì hôm kia chị đang đứng ngoài sân, hôm qua chị đứng một chân trong, một chân ngoài ngưỡng cửa, chưa ai biết chị sẽ đi ra hay đi vào; còn hôm nay, chị đã vào nhà rồi. Chị đã ở gần anh. Hừ, tên đồn trưởng có vẻ hý hửng khi tuyên bố: "rất mừng vì chị đã tìm về với chính nghĩa quốc gia". Nó biết đâu mục đích và lý tưởng của chị? Không biết đánh cờ, song chị phải tính toán nước cờ tiếp sau sao cho hợp lý. Cầm giấy của tên đồn trưởng trong tay, chị muốn bay ngay về nhà để gặp mẹ. Bốn năm đã qua, mẹ chị có già đi, yếu đi nhiều không? Những lúc trái nắng trở trời, ai săn sóc mẹ? Bố mất rồi, chị cả, chị hai của chị đã lấy chồng

xa nên mẹ chỉ còn chị để dựa dẫm, ngủ chung giường, ăn cùng mâm. Từ ngày chị đi tản cư, mẹ sống đơn độc nên mẹ sẽ rất vui khi gặp lại chị, cũng như chị mơ ước được đến với mẹ sớm phút nào, hạnh phúc phút đó song chị phải tự dần mình lại. Chị phải về nhà vào ban đêm. Chị cần nói hết với mẹ lý do thật mà chị hồi cư và màn kịch chị dựng lên về bố cháu Hạnh. Mẹ chị sẽ ủng hộ chị, giúp chị tìm được anh hoặc sẽ chăm nom cháu ngoại để chị đến với anh.

Đã sang năm 1952. Cháu Hạnh đã thôi bú, nói được đủ điều. Bà con làng Phụng Vũ vẫn chưa ngớt lời bàn tán về cháu. Những người ác mồm ác miệng rỉ tai:

– Này, tôi đã nghe chính miệng con Thoa nói về chồng nó. Bố con Hạnh là dân buôn bè rượu chè, cờ bạc, trai gái. Hừ, giở nhà ai, quai nhà ấy, bố nào sẽ có con như vậy, không sai.

– Tôi không tin. Con Thoa đại đột để ểnh bụng ra rồi mang con hoang về làm khổ mẹ .

– Chồng con bỏ rồi, cổ vợ bèo vạt tép kiếm thẳng đàn ông nào đó mà hú hí, tội gì cứ thui thủi một mình.

– Con đó kênh kiệu lắm. Ông xã trưởng góa vợ đến hỏi nó, nó không chịu. Người ta già nhưng có tiền, có địa vị, cứ nhận lời quách đi, bao giờ góa chồng, mình thành bà chủ cũng sướng một đời.

– Không phải nó chê ông ấy già đâu. Nó thất tình. Nó thề không lấy ai nữa, cứ ở vậy nuôi con. Thật là đại.

Chị bỏ ngoài tai mọi lời bình phẩm. Chị nghe ngóng, chị dò hỏi song không có tin gì về anh, vì cả làng Phụng Vũ này đâu biết anh là ai? Chị bàn với mẹ:

– Mẹ trông cháu Hạnh giùm con, con vào Hà Nội tìm anh Bình.

– Mà định đi mấy ngày? Định ở nhà ai? Có cần đem tiền theo không?

– Con định sống vài tháng hoặc vài năm ở Hà Nội mẹ ạ.

Với mẹ, chị dễ dàng bộc lộ ý nghĩ thầm kín của mình. Theo phán đoán của chị, anh Bình đã lọt vào hàng ngũ địch. Chị không thể dò hỏi người quen để tìm ra địa chỉ của anh. Chị phải tự tìm anh. Chị không thể công khai liên hệ với anh khi bất ngờ gặp anh giữa

đường. Chị không có máu Hoạn Thư nên chị tin rằng chị đủ bản lĩnh giữ bình tĩnh nếu thấy anh khoác tay cô gái nào đó đi dạo phố. Chị thừa với mẹ:

– Con không đến nhà người quen nào. Con sẽ sống tự lập. Con sẽ kiếm tiền nuôi miệng để tìm anh. Mẹ già rồi phải vất vả nuôi cháu Hạnh khiến con áy náy quá.

Mẹ cười :

– Chị cứ yên tâm đi tìm chồng. Không có bà ngoại nào ngại trông cháu đâu.

Chị chào mẹ, xách chiếc tay nải tìm đường về Hà Nội.

2

Chị Phạm Thị Thoa quay về làng Phượng Vũ. Chị nhớ con vô cùng. Chị ôm bé Hạnh vào lòng, tắm rửa cho con, mặc cho con bộ quần áo mới chị mua ở Hà Nội. Con bé mau lớn quá chừng. Mới bốn tháng xa con, chị đâu ngờ bé Hạnh phổng phao, hồng hào đến như vậy. Càng lớn, con bé càng giống bố như đúc. Giá mà mang con bé lên Hà Nội cùng sống với chị? Không có ai ngăn cản chị làm điều này - kể cả mẹ - song chị tự kìm nén mọi ước muốn của mình. Chị vào Hà Nội để tìm anh. Chưa ai biết chị đã có chồng. Ngày lên Hà Nội, chị kiếm nghề bán rau quả ở chợ Bắc Qua. Cảnh cảnh cô đơn, nghèo túng của chị, bà Loan mời chị về chung sống. Chị từ chối:

– Cháu ngại làm phiền ông bà...

– Chị mới năm mươi tuổi. Chị thương hoàn cảnh của em, xem em như em gái út của chị. Chị không có con. Thời trai trẻ, anh ăn chơi trác táng nên bị bệnh. Em về sống cùng chị cho vui.

Thoa theo chị Loan về nh75; . Chồng chị trạc sáu mươi tuổi, bị bệnh hen suyễn kinh niên nên chỉ làm được việc trong nhà, thối cơm giúp vợ. Ông xởi lởi với khách:

– Vợ chồng tôi sống ung dung lắm: có nhà ngoài, buồng trong, gác trên, bếp dưới. Anh chị nhường cho cô ở căn buồng này.

Chị Thoa ngắm "căn buồng". Đây là gian chái nhà, rộng khoảng bốn mét vuông, được xây lại bằng liếp. Nếu mở thêm cánh cửa ra vào, chị sẽ có lối đi riêng rẽ không phải đi chung cửa với chủ nhà. Chị đặt vấn đề:

– Em cảm ơn lòng tốt của anh chị. Anh chị rất nghèo, chị phải lo thuốc thang cho anh nên em xin anh chị cho em thuê căn buồng này...

– Lưng vốn cô có bao nhiêu chị biết rồi. Cô định trả anh chị bao nhiêu mỗi tháng? Chị thấy cô hiền lành, cơ nhỡ nên chị giúp cô cho

vui nhà lúc tối lửa tắt đèn.

– Em hiểu lòng tốt của anh chị. Anh chị thương em, em không dám chối từ.

Chị Thoa có mối lo riêng của mình. Ở Hà Nội, thiếu gì bà vợ không muốn cưới vợ lẽ cho chồng để gia đình không tuyệt tự. Lại còn các loại Tú Bà chuyên dắt gái cho các nhà chứa nữa chứ! Với mọi người, chị đang là con gái. Tuy đã gần ba mươi tuổi song nhờ nước da trắng, thân hình cân đối nên chị cũng thuộc loại ưa nhìn. Bà Loan không thuộc hạng người trên và ông chồng bà hay ốm yếu, đi lại còn khó khăn nên không thể có trò sàm sỡ với chị. Chị sẽ lo ăn ở để khỏi phụ lòng tin của chủ nhà.

Có được chỗ nương thân, chị chuyên tâm lo buôn bán và tìm chồng. Chị không muốn đến chỗ ở cũ của anh ở phố Mai Hắc Đế để hỏi thăm. Chị càng không có ý định giáp mặt những ai đã cùng công tác ở Nha Công an cũ. Với tất cả mọi người quen ở Hà Nội, chị và anh là hai con người riêng rẽ, chưa có mối quan hệ gì với nhau.

Sáu tháng đầu chung sống với chị Loan, Thoa chợt nhận ra sai lầm của mình. Nếu mình cứ đứng lì một chỗ ở chợ Bắc Qua thì làm sao kiếm được anh? Thoa quyết định phải đi bộ, dạo qua các phố đông người. Thoa nhận ít hàng hơn. Dành cả buổi chiều lang thang ở hồ Hoàn Kiếm, lượn qua phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Bông... Chị Loan rất ngạc nhiên trước thay đổi của cô em gái nuôi. Một buổi tối, chị trao đổi thẳng thắn với Thoa:

– Tại sao em cứ như người mất hồn vậy? Chị với em là đàn bà, em nói thật với chị đi: em có cần đàn ông lắm không?

– Không chị ạ!

– Này, chớ có đại dột nghe người ta dụ dỗ. Thân gái phải biết giữ gìn. Làm cái nghề bán trôn nuôi miệng tuy kiếm được nhiều tiền, lại nhàn hạ nhưng nếu mang bệnh vào người sẽ khổ cả đời.

Trời ! Đến nông nỗi này cơ à? Chị Loan đã nghi ngờ Thoa cho rằng những buổi dạo chơi của Thoa là đi kiếm khách làng chơi. Làm cách nào thanh minh với vợ chồng chị? Thoa không thể ngồi nhà để tỏ ra mình tu chí, mình ngay thẳng, mình không cần đến đàn ông mà vẫn phải duy trì nếp đi dạo phố. Thoa phải thuyết phục làm sao để

chiếm được lòng tin hoàn toàn của vợ chồng chủ nhà. Thoa gục đầu vào lòng chị Loan:

– Chị ơi! Em không phải hạng người đồn mặt như vậy đâu. Từ ngày về ở chung với anh chị, em đã có lần nào cười đùa hay sàm sỡ với đàn ông? Em xin thề trước anh chị, trước vong hồn đã khuất của bố em là em không hề làm việc bậy bạ. Chỉ nghĩ đến điều đó, em đã rợn người. Chị cứ nhổ vào mặt em, tống cổ em ra khỏi nhà nếu em lả lơi với thằng con trai nào.

– Thế tại sao em cứ đi bộ hết phố này sang phố khác?

Chị Loan vẫn nghi ngờ Thoa. Những người con gái luống tuổi thường thêm đàn ông. Những lúc sinh lý đòi hỏi cao độ mà không có ai đáp ứng, người con gái thường lao vào công việc thổ mộc hoặc tìm việc nặng nhọc nhất như bở củi, xay lúa... để quên đòi hỏi xác thịt. Chị Loan nghĩ rằng Thoa đi bộ, để thoát khỏi cơn thèm muốn. Thoa đành dựa vào sự thật để kể cho chị nghe chuyện riêng tư của mình.

– Trước ngày cách mạng về em có yêu anh Đạo. Chúng em thề sẽ ăn đời ở kiếp với nhau. Ngày em đi tản cư, anh Đạo ở lại Hà Nội. Những ngày qua, em đi tìm anh ấy.

– Sao cô lẩn thẩn vậy. Con người chứ có phải cái kiến đâu mà cô phải dò tìm từng phố! Cô cậu không có bạn bè thân thuộc cũ ở Hà Nội à?

Cái lý của chị Loan đưa ra rất đúng, song đã trót "đâm lao", Thoa đành bịa thêm chuyện cho hợp lý.

– Chị thông cảm với em. Em là con gái quê mùa, lên Hà Nội học nghề may ở nhà người quen ở Hàng Bột. Anh đến may quần áo. Anh gặp em. Anh hẹn em đi chơi, tỏ tình với em. Em không biết anh ở đâu, làm nghề gì. Em đã đến Hàng Bột nhưng bà chủ cũ đã bán nhà rồi.

Chị Loan thở dài:

– Ôi, cái cô này! Chỉ có rồi hơi mới làm cái việc mò kim đáy biển như cô. Chị hỏi thật, cô đã đại dột với nó chưa?

– Chưa chị ạ.

– Chị khuyên cô bỏ ngay cái trò nằm mơ giữa ban ngày đi. Trăm thằng đàn ông có tới chín chín thằng có vợ, có con còn đi tìm tem. Cô chả có điểm nào tin ở thằng Đạo được thì cô tìm nó làm gì? Cô đứng tuổi một chút nhưng trông cũng sạch nước cần, chị hứa sẽ kiếm cho cô một tấm chồng.

Toa ngồi im lặng. Chị chưa có ý gì để cãi lại gợi ý của người đỡ đầu cho mình. Chị cũng không muốn hứa hẹn từ bỏ những buổi chiều đi tìm anh, đồng thời không định tiết lộ thêm điều gì về con người của anh. Chợt nảy ra một ý, chị gục đầu vào vai chị Loan thủ thỉ:

– Chị ạ, em đã đi bói, đi xin quẻ thẻ ở chùa về đường nhân duyên của mình. Cả ông thầy bói và lời thánh dạy đều nói là em sẽ gặp lại anh Đạo trong năm nay. Xin chị đừng ngăn cản em và đừng đưa người khác đến với em.

Chị Loan tặc lưỡi:

– Tùy cô thôi, chị chả ép.

Từ ngày tranh thủ được sự đồng tình của chủ nhà. Toa có lý do để vắng nhà. Chị đi dạo qua nhiều phố xá, qua phố đông người rồi khu vắng người qua lại song chả thu được kết quả gì sau ba tháng tìm kiếm. Hơi nản lòng, Toa về quê thăm mẹ, thăm con. Nếu bây giờ Toa ngỏ ý sống ở quê cùng với mẹ hoặc đem con theo lên Hà Nội, mẹ đều chiều ý. Toa phải chọn cách nào? Đem con theo, Toa sẽ giải thích với vợ chồng chị Loan như thế nào? Toa sẽ ôm con, lo kiếm sống nuôi cả hai mẹ con nên chả còn rảnh rỗi đi tìm anh. Không có anh, đời chị thật vô nghĩa. Sống ở nhà với mẹ cũng thật vô lý. Chị tìm đường từ Thanh Hóa về Hà Nội đâu chỉ với mục đích sống chung với mẹ ở làng quê Phượng Vũ. Chị kể về chỗ ở của mình và những việc mình làm để đi tìm chồng với mẹ. Mẹ thương con song không biết góp ý với con gái thế nào? Mẹ nghèo quá - Nếu mẹ có tiền, mẹ lên Hà Nội thuê nhà, mẹ sẽ có điều kiện đi tìm con dễ dàng hơn nhưng mẹ không thể làm việc đó. Sống trong lòng địch, mẹ phải giấu kín quá khứ con gái, con rể mẹ. Mẹ không hé lộ với ai là các con mẹ đã từng là chiến sĩ tình báo của Nha Công an Việt Nam. Mẹ khuyên con gái:

– Con đã trưởng thành rồi, việc hạnh phúc đời con do con tự quyết định. Con cứ giao cháu Hạnh cho mẹ. Hay là con thử tìm về quê chồng con xem sao?

– Không nên mẹ ạ! Con chưa về quê anh lần nào. Con không ngại là bố mẹ hoặc họ hàng bên chồng không nhận con mà con lo giữ bí mật cho anh. Con không rõ anh về Hà Nội dưới danh nghĩa gì, anh khai là đã có vợ chưa? Nếu con đột nhiên xuất hiện, mọi kế hoạch của anh đều bị đổ vỡ.

– Chả lẽ con chịu bó tay?

– Không đâu mẹ ạ. Anh chỉ ở Hà Nội thôi. Hà Nội không rộng lắm, con đi mãi cũng có dịp gặp anh.

– Tùy con.

Chị Thoa trở lại Hà Nội. Hơn một tháng sau, chị bất ngờ reo lên khi người khách bước vào nhà chị Loan: "Mẹ". Chị Loan niềm nở:

– Cô ra chơi. Có việc gì cần đến Thoa không cô?

Mẹ chị ý tứ:

– Tôi nhớ em Thoa. Tôi đến thăm em nhân tiện cảm ơn anh chị đã cứu mang, đùm bọc em. Có đôi gà trống thiện tôi chăn nuôi được...

– Vợ chồng cháu chả dám nhận đâu. Cô đến với chúng cháu là quý lắm rồi. Có em Thoa, nhà cháu đỡ hiu quạnh hơn. Bao giờ cô định cho em Thoa ở riêng?

Rất may là Thoa đã kể với mẹ nghe về hoàn cảnh mới của mình. Mẹ cười xởi lởi:

– Tôi cứ giục nó mãi. Chả rõ nó đi bói toán ở đâu về, nó tin lắm. Nó xin tôi hoãn cho một năm. Tùy chị ấy thôi. Con gái đã ba mươi tuổi rồi mà cứ nhõn nhơ như mới mười tám, đôi mươi. Sốt cả ruột!

– Mẹ!

– Cô cứ giao Thoa cho vợ chồng cháu. Nếu Thoa không nghe lời, cháu đã có roi mây rồi.

Mẹ ý tứ đưa mắt cho con gái. Thoa xách lồng gà đi vào bếp bị chị Loan ngăn lại:

– Anh chị không nhận đâu. Em mang ra chợ bán, mua cho cô bộ quần áo.

Mẹ lên tiếng:

– Anh chị đừng làm thế, tôi không bằng lòng. Đây là "cây nhà lá vườn", tôi nuôi được chứ có mua bán gì đâu.

Thoa tươi cười dàn hòa:

– Chiều nay, em thịt một con, tổ chức bữa ăn tươi, mời anh chị cùng dự với mẹ con em. Tuần sau, em và anh chị xử nốt chú thứ hai.

Ông chủ nhà lộ ý tán thưởng:

– Ý kiến cô Thoa hay đấy. Tôi xin nhận chân đầu bếp. Bà chạy ù ra chợ mua cho tôi cái món gia vị.

Chị Loan nguýt yêu chồng:

– Tôi đành chịu thua cái tính tham ăn của ông.

Chị Loan vừa ra khỏi nhà, Thoa đã kéo mẹ vào buồng.

Chị sốt ruột quá. Chị thì thào:

– Có chuyện gì xảy ra với cháu Hạnh phải không mẹ?

Mẹ ghé sát vào tai con gái:

– Mẹ mới gặp thằng Bình.

– Thật không, mẹ?

– Mẹ nỡ nào nói dối con chuyện hệ trọng như thế này.

Mẹ kể lại chuyện xảy ra: Cách đây một tuần, Nguyễn Thanh Bình thoáng thấy bóng chị đi ở phố Tràng Tiền. Anh bảo tài xế quay ô tô lại. Vì trên xe có ba người bạn, anh không có cơ gì để dừng lại với chị nên anh đành phải cho xe chạy thẳng. Từ hôm đó, anh tự lái ô tô đi tìm chị nhưng không gặp. Anh quyết định về làng Phượng Vũ song không dám đường đột nhận mẹ vợ, càng không thể công khai tự xưng là bố cháu Hạnh. Anh đi thăm nhiều nhà dân rồi ghé vào với mẹ. Vì anh chỉ đi một mình nên anh trò chuyện với mẹ rất thân tình, cởi mở. Trong hơn nửa giờ gặp mặt, anh luôn bế cháu Hạnh. Trước lúc chia tay, anh đưa biếu mẹ khoản tiền lớn và yêu cầu:

– Mẹ! Con thương Thoa lắm! Nhất định con sẽ đến với Thoa. Mẹ thông cảm cho con. Vì nhiệm vụ, con không thể nhận mẹ, nhận Thoa là vợ và cháu Hạnh là con. Con nhờ mẹ lên Hà Nội báo trước cho nhà con. Khi gặp mặt, con sẽ nhận tên là Đạo, là công chức, đã có vợ con. Mẹ dặn Thoa là những điều đó đều do con bịa ra để Thoa khỏi bị bất ngờ.

Chị Thoa vui lắm. Điều mơ ước của chị sắp trở thành sự thật rồi. Chị nghĩ đến câu phương ngôn "Có công mài sắt có ngày nên kim" hay câu "Gái có công thì chồng chẳng phụ" nên hết sức sung sướng. Rõ ràng là anh rất yêu chị, thương chị nên anh mới tìm cách bắt liên lạc với chị. Nếu anh thay lòng đổi dạ, trọng phú khinh bần, anh sẽ lãng tránh chị. Chẳng ai ép buộc anh về làng Phượng Vũ tìm chị ngoài tiếng gọi của trái tim anh. Chị sẽ đáp lại tình anh, không phụ tấm lòng anh và bảo vệ anh bằng mọi giá.

Tiến mẹ về rồi, Thoa vẫn đi dạo phố. Thoa không hy vọng gặp anh Bình nhưng chị không muốn từ bỏ thói quen khiến chu nhà nghi vấn.

Vào khoảng tám giờ tối thứ bảy, Thoa nghe tiếng gõ cửa. "Anh đến!". Chị muốn reo lên, chạy ào ra mở cửa song cố ép mình ngồi lại trong buồng, tim đập rộn rã. Chị Loan ra mở cửa. Anh lách vào. Anh mặc quần âu trắng, áo lụa trắng, đeo kính gọng vàng. Anh lễ phép:

– Thưa anh chị, em là bạn cô Thoa...

– Cậu là Đạo phải không?

– Vâng ạ !

Chị Loan chạy ào vào buồng lay gọi Thoa. Thoa giả vờ ngái ngủ:

– Có chuyện gì vậy, chị?

– Dậy ! Dậy! Trời phật đã phù hộ cho cô rồi. Cậu Đạo đã đến thăm cô.

– Thật không, chị?

– Cậu ấy đang ngồi nói chuyện với anh. Này, cậu Đạo đẹp trai, giàu có lắm.

Thoa làm bộ ngần ngại:

- Em ăn mặc nhếch nhác như thế này...
- Vẽ sự. Người ta tìm đến túp lều này thăm em là người ta có tình lắm rồi. Em ra đây!

Chị Loan kéo Thoa ra ngoài. Thoa rất muốn sà vào vòng tay anh, gục đầu vào ngực anh mà khóc song chị phải giữ ý với chủ nhà. Chị đứng sững giữa nhà thốt lên "Anh, anh Đạo!". Anh lại gần chị:

- Thoa !
- Sao anh biết địa chỉ của em ở đây?
- Anh gặp Kim Dung. Dung cho anh địa chỉ.
- Cậu Đạo có biết không? Gần nửa năm nay, cô Thoa đã đi khắp Hà Nội để tìm cậu. Cậu hiện ở đâu, đang làm gì, có vợ con chưa?

Anh giữ vẻ mặt rầu rĩ:

- Em làm thông phán. Em đã có vợ, có con rồi chị ạ.

Chị Loan nói giọng gay gắt:

- Nếu vậy cậu còn đến đây gặp Thoa để làm gì?
- Em đến để xin lỗi Thoa. Em vẫn yêu Thoa. Chúng em chia tay nhau từ năm 1946. Em đã chờ Thoa, tìm Thoa khắp mọi nơi. Mãi tới năm 1950, em mới lập gia đình. Mong chị và Thoa thông cảm với em.

Đến lúc này, Thoa phải lên tiếng để gỡ thế kẹt cho anh:

- Lỗi này cũng tại em, em không có địa chỉ nào để anh liên lạc.
- Xin lỗi anh chị, em xin phép được gặp riêng Thoa. Em sẽ trả cô ấy trước mười giờ tối.

Chị Loan lên tiếng ngay:

- Điều này do cô Thoa tự quyết định. Theo chị thì cậu đã có vợ rồi, tình cảm cũ giữa đôi bên không nên khơi dậy nữa.

Thoa phải ra chính kiến của mình:

- Em đồng ý đi với anh Đạo. Em cần nghe anh nói dứt khoát một lần để sau này đôi bên không còn vương vấn gì nữa.
- Tùy cô thôi!

Vừa ra khỏi nhà anh đã rẽ tại Thoa:

– Anh đi sánh đôi với em sẽ rất bất lợi cho anh...

Chị gật đầu, chân bước chậm lại. Anh rất hiểu chị và chị hoàn toàn thông cảm với anh.

Ra đến bờ đê, anh dừng lại chờ chị. Chị đến gần anh, định ôm lấy chị nhưng chị không chịu. Anh ngỡ ngàng:

– Sao vậy? Em giận anh à?

Chị đáp lí nhí:

– Không. Em ngượng lắm. Ở đây có nhiều người quá?

Anh cười. Sao cái điều đơn giản như vậy mà anh không để ý tới. Vợ anh là con gái ngoại thành, đã từng sống ở Hà Nội, đã vào tuổi ba mươi, có con rồi nhưng chị chưa đi chơi phố với bất cứ người con trai nào - kể cả anh - nên chị không đồng tình với cử chỉ âu yếm ở chỗ đông người. Anh thổ lộ :

– Anh nhớ em quá! Em ngồi xuống đây.

Anh kể cho chị nghe những chuyện gì đã đến với anh từ ngày xa cách. Chị thương anh! Lúc này, vì tình cảm bị nén chặt lâu ngày, vì thấy mọi cặp xung quanh đều làm cái việc thổ lộ tình cảm rất tự nhiên, thoải mái, chị đã gục đầu vào lòng anh, đón nhận nụ hôn đắm thắm.

Trước mười giờ, chị về nhà. Chị Loan sẵn đón:

– Thế nào, cô cậu nói với nhau những gì?

– Anh ấy thanh minh với em.

– Này, tại sao cậu ấy không đi ngang hàng với cô? Có phải cậu ấy sợ vợ đánh ghen không?

– Vâng ạ.

– Này, có khôn hôn thì giữ lấy thân. Bất cứ thằng đàn ông nào cũng thích của lạ. "Khôn ba năm đại một giờ", cô chớ nghe nó đồ ngon, đồ ngọt...

– Em thương anh ấy quá! Anh ấy vẫn rất yêu em.

– Nếu vậy, cô khuyên cậu ấy làm đám cưới đi.

– Anh ấy có vợ rồi.

– Cô nhận làm lẽ cũng chả sao. Thời buổi chiến tranh này, trai năm, bảy vợ là thường.

– Em đến trước sao em phải cam chịu làm vợ hai?

– Hay là cô khuyên cậu ấy bỏ vợ đi?

– Em chịu thôi! Ai lại như thế? Anh chị cho phép em suy nghĩ kỹ đã. Em sẽ xin ý kiến anh chị sau.

– Tùy cô!

Phạm Thị Thoa vào giường nằm. Hơi ấm của anh như đang quện trên da mặt, ở đôi môi, ở mái tóc của chị. Chị lim dim, hình dung lại mọi điều anh đã kể.

.

Phạm Thị Thoa nhớ lại mọi lời tâm sự của anh hôm chia tay ở Thanh Hóa. Anh về khu rừng rậm ở tỉnh Hòa Bình. Anh ở riêng biệt, không được tiếp xúc với các bạn học cùng khóa. Hai cán bộ ở nội thành ra kể cho anh mọi chuyện ở Hà Nội. Anh được cử đi đợt đầu vì anh đã từng là tổ trưởng điệp báo, anh có học vấn cao. Để có hoàn cảnh hòa nhập với cuộc sống mới, anh được cấp bộ đồ theo mốt mới nhất của thanh niên Hà Nội. Tất cả tư trang cũ - kể cả quần đùi anh buộc phải để lại tặng bè bạn. Anh thực hiện rất nghiêm túc. Anh không đem theo thứ gì của vùng kháng chiến Nghệ An, Thanh Hóa. Tuy nhiên, có một vật kỷ niệm anh không sao rời bỏ nổi. Anh định cuộn tròn tấm ảnh nhỏ của chị và bé Hạnh vào cặp quần, nhưng anh không làm thế. Việc anh trở lại Hà Nội, hoạt động trong lòng địch là do anh tự nguyện, không ai bắt buộc, nên anh cần xóa bỏ mọi dấu vết cũ tạo ra lý lịch mới. Anh lấy tấm ảnh cho vào phong bì gửi về Thanh Hóa cho chị.

Từ Hòa Bình, Bình về địa điểm gần Hà Nội. Anh được lệnh cải trang. Nửa giờ sau, anh đã là con người khác hẳn. Với chiếc mũ phớt đội lệch trên đầu, cái kính gọng vàng, miệng ngậm tẩu..., Bình đã nhập vai nhà trí thức. Tuyết Mai, cô gái gào lên khen:

– Anh Bình cải trang khéo quá, đúng là thanh niên Hà Nội.

Anh cán bộ đại diện Nha Công an cười vang:

– Còn cháu, bác cứ tưởng một nàng tiên vừa giáng trần. Nhiệm vụ của cháu là sắm vai người yêu của ông giáo Bình. Sắp đến ngày cưới, cháu và ông giáo đi chùa Tây Phương để xin thẻ.

Bình mở chiếc cặp da ngoại. Trong cặp không phải là những tập sách nghiên cứu mà chỉ có những cuốn tiểu thuyết tình, tập ảnh khiêu dâm, bánh dày, hai chai bia...

Tuyết Mai cười rất tươi:

– Những thứ này em mua ở Hà Nội. Vì chúng ta nhận được quẻ rất xấu, ảnh hưởng tới nhân duyên nên anh và em không muốn đựng tới thức ăn. Ta sẽ đón ô tô buýt anh ạ.

Bình hỏi "người yêu" :

– Tôi không có giấy tờ tùy thân à?

Tuyết Mai lấy trong ngăn cặp gói giấy trao cho Bình:

– Đây là căn cước và những giấy tờ cần thiết, nhưng cách tốt nhất là không phải xuất trình với cảnh sát.

Bình đề nghị:

– Có lẽ nên giữ thái độ im lặng vì buồn. Tôi chưa quen tán, nịnh hoặc săn sóc người yêu trước chỗ đông người. Tôi xa Hà Nội lâu nên e rằng trong cử chỉ và cách nói năng có chỗ chưa phù hợp.

Tuyết Mai gật đầu:

– Anh giả vờ mệt mỏi do say và anh đang buồn chán vì quẻ bói về duyên số không hợp. Mọi việc ứng xử em sẽ lo.

Tuyết Mai có cặp mắt bồ câu, đôi má bầu bầu, giọng nói dịu dàng, dễ mến. Cô trạc hăm hai tuổi. Ở trên xe, cô thủ thỉ khuyên giải "người yêu", cố ý để người ngồi cạnh nghe tiếng. Một bà trạc năm mươi tuổi mặc áo lụa màu mỡ gà, quần sa tanh trắng, tóc vấn trần, góp chuyện:

– Lạy Thánh, xin Ngài xá tội cho. Tôi xét ra cậu giáo tuổi Ngọ, vợ tuổi Tý, người cầm tinh con Ngựa, người cầm tinh con Chuột không đến nỗi xung khắc nhau đâu. Gia đình tôi quen biết ông thầy bói ở Ổ Chợ Dừa, gọi tiền vận, hậu vận đều đúng. Nếu gặp hạn, ta cúng lễ để giải hạn, cậu ạ.

Tuyết Mai phân bua:

– Trong quẻ Ngài phán rằng nếu chúng cháu lấy nhau sẽ có một người chết. Cứ thành vợ, thành chồng ăn ở với nhau hết tuần trăng mật rồi có chết cũng chẳng sao.

– Sao cô nói gở vậy? Cô cậu còn trẻ, còn sống với nhau đến đầu bạc răng long, lo gì!

Nguyễn Thanh Bình vẫn giữ bộ mặt thiếu nǎo. Bọn cảnh sát ở Cầu Giấy, ở bến xe Kim Mã không thềm xét kỹ nèn ông giáo thất tình không phải trính căn cứ. Tuyết Mai đưạ Bình vào gia đình cơ sở ở Bạch Mai. Cô dặ "ngườì yêu" :

– Sáng mai em sẽ sắm vai vợ chưa cưới của ông cử Lê Thọ Đắ. Anh Đắ sẽ đưạ anh về nhà riềng. Trước mặt, anh là ông giáo dặ luyện thi tú tài cho em gái anh Đắ là Lê Tâm Trính.

Nguyễn Thanh Bình có chỗ ở mới. Anh làm quen với Lê Tâm Trính. Cô nữ sinh mười bảy tuổi rất thích nói chuyện với thầy giáo mới, bạn của anh mình.

Sau hai giờ trò chuyện, thầy giáo Nguyễn Thanh Bình đã chiếm đượ tình cảm của cô học trò. Tâm Trính ủng hộ thầy trên bước đường lập công danh, sự nghiệp. Cô nhận lời cùng với thầy đi khiêu vũ và trong cuộc vui này, cô đã làm quen với ngườì phụ nữ đẹp: Cẩm Nhung. Theo gợi ý của Lê Thọ Đắ cô mời Cẩm Nhung về nhà riềng của mình. Nhung đưạ:

– Chị có hai bạn trai: Anh Trần Hảo và đại úy Giắ. Em định mời ngườì nào?

– Tùy chị!

– Mời cả hai.

– Như vậy có tiện cho chị không?

– Không có gì là bất tiện cả nếu em có thêm bạn gái hoặc em tiếp khách giúp chị.

Lê Thọ Đắ và Nguyễn Thanh Bình đặt hy vọng nhiều vào buổi tiếp xúc này. Rà lại những bạn bè đã học trường An-be Sa-rô và trường Bưởi, Lê Thọ Đắ chợt nhớ đến Trần Hảo. Hảo là con một nhà thầu khoán chuyên mở thầu xây dựng nhà cửa cho nhà binh Pháp. Đã từ lâu, Trần Hảo đeo đuổi Cẩm Nhung - một hoa khôi. Không ai hiểu rõ lý lịch thật của Cẩm Nhung. Ngườì ta đồn rằng Cẩm Nhung là quận chúa, gọi cựu Hoàng đế Bảo Đại là ông chú, có tên khai sinh là Công Tăng Tôn Nữ Cẩm Nhung - cũng có ý kiến là cô đã từ bỏ dòng họ Tôn Thất của nhà vua để lấy họ Nguyễn. Vua Gia Long, vua đầu tiên của triều đại nhà Nguyễn là Nguyễn Phúc Ánh thì cô cháu gái đời thứ 16 hay 17 của ông ta gọi là Nguyễn Thị

Cầm Nhung cũng chẳng có gì sai trái. Có người còn quả quyết Cầm Nhung là đầm, có quốc tịch Pháp mang tên là Mari hoặc Mari Nhung. Trên thực tế, theo lý lịch thì má của Cầm Nhung là quận chúa Cầm Loan, còn ba của cô là hoàng thân Ứng Toàn. Như vậy thì Công Tằng Tôn Nữ Cầm Nhung là một quận chúa, con một ông hoàng rất gần gũi với Bảo Đại.

Người ta đồn rằng cô nữ sinh trường Đồng Khánh - Cầm Loan - mẹ của Nhung càng lớn, càng bộc lộ vẻ đẹp riêng biệt của những cô gái miền sông Hương, núi Ngự. Nhờ khuôn mặt trái xoan, nước da trắng hồng, cặp mắt đen láy và mái tóc dài chấm gót, cô tô điểm cho nét thù mị của mình bằng nụ cười nửa miệng, bằng những tiếng "dạ" nhỏ nhẹ, êm tai. Cho mãi tới năm hai mốt tuổi người ta chưa thấy cô cặp kè với một chàng trai nào, nhưng đột nhiên sau chuyến đi theo vua Bảo Đại ra kinh lý Bắc kỳ, cô về Huế, lấy chồng một cách vội vã và có con ngay. Người ta đồn Cầm Nhung không phải con của chồng cô: mũi Cầm Nhung hơi cao, mắt màu nâu... Không ai nghi ngờ đức hạnh của bà mẹ và tuy có những tiếng thầm thì, to nhỏ, chưa ai dám khẳng định bố đẻ Cầm Nhung là người da trắng, Cầm Nhung là đầm lai.

Năm 1945, sau ngày vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, bà mẹ Cầm Nhung đồng ý gửi cô sang Pháp du học. Một viên thiếu tá người Pháp nhận là cha nuôi của cô. Năm đó, Cầm Nhung tròn mười ba tuổi. Năm 1947, Cầm Nhung theo cha nuôi (hay cha đẻ?) về nước. Cô ở lý tại Hà Nội, thỉnh thoảng mới đáp máy bay về Huế thăm ba má vài ngày.

Cầm Nhung có những vẻ đẹp riêng, tính cách riêng. Cô gái Huế thù mị nhưng lại có vẻ ăn chơi đàng điếm ở Pa-ri cùng những nét nghịch ngợm, sắc sảo, hóm hỉnh của các nữ sinh con nhà giàu Hà Nội, được vào học ở trường dành riêng cho con em người Pháp, có những lời ăn nói, cách đi đứng không bình thường. Cùng một lúc, Cầm Nhung muốn cặp kè với bất cứ ai mà cô ta thích, sẵn sàng ở lại nhà người bạn trai mới quen biết một hai ngày và cũng dễ dàng quên ngay anh ta khi có bạn trai khác.

Qua Trần Hào, Lê Thọ Đắc làm quen với Cầm Nhung. Anh rủ tai em gái:

– Nếu em mời được Cẩm Nhung về nhà, ta sẽ tạo thêm nhiều thuận lợi cho anh Thanh Bình.

Lê Tâm Trinh ngúng nguẩy:

– Em ghét con mụ đầm lắm. Trông thấy con trai mắt mụ ta cứ long lên. Không khéo anh hoặc anh Bình sẽ sa vào bẫy của mụ ta.

– Em đừng nên quá lo xa. Anh chỉ cần đến mụ ta một lần thôi. Có mời kỳ được tên đại úy công binh, vì tên này sẽ có quyền định đoạt số phận của anh Bình.

Tâm Trinh bằng lòng. Vì thương anh Bình, cô có thể làm tất cả. Cô không ngờ Cẩm Nhung nhận lời. Cô nêu với anh ruột những yêu cầu của Cẩm Nhung. Lê Thọ Đắc gật đi:

– Ta tổ chức vũ hội gia đình hai nữ, bốn nam cũng được.

Nguyễn Thanh Bình không rõ Lê Thọ Đắc có phải cơ sở bí mật của ta ở nội thành hay không, anh có nhận nhiệm vụ do Tuyết Mai truyền đạt lại không? Nguyễn Thanh Bình và Lê Thọ Đắc mới sống chung, thực sự mới biết nhau nhưng cả hai đều thấy tâm đầu, ý hợp như đôi bạn tri kỷ. Bình hỏi bạn:

– Sao anh quan tâm đặc biệt tới Cẩm Nhung như vậy? Anh định qua Cẩm Nhung để tôi kết bạn với Giắc à?

– Đây là ý nghĩ bột phát của tôi. Tôi không rõ nhiệm vụ của anh, nhưng cái lý do mà các anh tạo ra: “anh là thầy giáo dạy tư cho em gái tôi” chưa thật ổn.

Lê Thọ Đắc kể là Cẩm Nhung có hàng trăm kiểu áo quần khác nhau. Buổi sáng, Cẩm Nhung đang là cô gái Huế thùy mị, nét na, e lệ trong trang phục quần trắng, áo dài tím, tóc xõa ngang vai thì buổi chiều cô đã diện đúng một Pa-ri, tự lái xe với tốc độ cao nhất với vẻ ngang tàng, ngỗ ngáo. Cẩm Nhung có nét đẹp tự nhiên, lôi cuốn, hấp dẫn không chỉ các chàng trai cùng lứa tuổi mà cả với các bà, các cô và những ông lão đã quá tuổi lục tuần ngay cả khi cô không trang điểm. Cô có nước da trắng của người châu Âu, nhưng lại mang khuôn mặt trái xoan xinh xắn của các nữ sinh Hà thành nên không một họa sĩ nào không mơ ước được chọn cô làm người mẫu và không ai đoán nổi đã có bao nhiêu vệ tinh xoay quanh cô.

Nguyễn Thanh Bình cười trêu bạn:

– Trong số các vệ tinh đó có quan cử Lê Thọ Đắc?

Đắc chấp hai tay trước ngực, đùa:

– Mô Phật! Bàn tăng chưa nghĩ đến lập gia đình.

Anh xòe bàn tay ra trước mặt bạn:

– Tôi kém Cẩm Nhung nhiều quá. Một (Đắc cụp một ngón tay): tôi không giàu bằng nàng. Hai: - Địa vị kém nàng; Ba: - điều này quan trọng hơn: tôi thấp hơn nàng chín centimét; Bốn: - tôi không có ý định chọn bạn trăm năm theo "típ" của nàng; Năm: tôi không có bản lĩnh trị con ngựa bất kham đó vì tính khí ả quá thất thường, đang là Phật trên tòa sen bỗng biến thành ác quỷ. Tôi có cảm giác là ả sẵn sàng giẫm mũi súng vào ngực bạn tình bóp cò ngay sau lúc ái ân với ả.

Nguyễn Thanh Bình cười vang:

– Chà, chà, anh tả về Cẩm Nhung quá sống động đến mức tôi nôn nóng muốn được chiêm ngưỡng người đẹp, để tự mình đánh giá xem nàng là Quan âm bồ tát hay đao phủ? Này, anh Đắc, sao anh lại có ý định đưa tôi lên máy chém vậy?

– Đừng lo, anh bạn. Anh có ưu thế vượt hẳn tôi là rất đẹp trai, cao hơn Cẩm Nhung bốn xen-ti-mét. Hơn nữa anh chỉ dựa vào Cẩm Nhung để che cái "tội" làm thầy giáo dạy tư cho em tôi. Một khi anh đã kết bạn với đại úy Giắc Duybova và Cẩm Nhung, tôi tin là sẽ không ai điều tra lý lịch của anh nữa.

– Cám ơn anh!

Chia tay với bạn, Nguyễn Thanh Bình về phòng riêng. Không hiểu sao anh chợt nhớ đến vợ con da diết. Anh ao ước được ôm bé Hạnh vào lòng. Không rõ vợ anh có thay đổi nhiều không? Cô kém anh một tuổi nhưng từng trải hơn, đĩnh đạc hơn. Giống như nhiều cô gái Hà Nội thời đó, cô cố theo học, hy vọng có mảnh bằng tiểu học trong tay, rồi ở nhà lo quán xuyến việc gia đình. Cô may vá, khâu, đan rất giỏi và ít ai sánh kịp tài nội trợ của cô. Sau Cách mạng tháng Tám, anh gặp cô ở Nha Công an. Cô là đội viên điệp báo của anh và anh đã để ý đến cô. Cô ăn mặc giản dị, không đánh phấn thoa son

nhưng vẫn toát lên vẻ nền nã của người con gái có duyên thầm, càng nhìn, càng ưa.

Nguyễn Thanh Bình đâu phải là chàng trai "đục" không biết tán gái và chưa được yêu. Nhờ học giỏi, thông minh, đẹp trai nên đã có nhiều cô gái con nhà giàu, con quan tham, quan phán trực tiếp mời chào anh đi ăn cao lầu, đi nhảy hoặc gửi thư cho anh và có cô làm thơ tặng anh nữa. Anh đọc những lá thư sáo rỗng đó không có chút rung cảm của trái tim. Phải chăng các cô nhờ người viết hộ hoặc dựa vào bản mẫu cuốn sách "những lá thư tình nổi tiếng thế giới" để sao chép lại, cải biên đi chút ít cho phù hợp với hoàn cảnh giữa hai người? Anh đã từng cùng các bạn sinh viên đi du ngoạn chùa Thầy, chùa Tây Phương, đi tắm biển Đồ Sơn, nghỉ mát ở Tam Đảo, nhưng anh chẳng để ý đến ai trong số nữ sinh trong đoàn. Tại sao? Anh không lý giải nổi. Về hình thức bề ngoài, nhiều cô đẹp hơn hẳn Thoa, giàu hơn Thoa, có học thức hơn, song anh đã chọn Thoa. Thoa cũng đã để ý đến anh. Thoa hơn hẳn các cô gái khác. Các cô tiêu tiền không cần đếm, sẵn sàng vung tiền ra bao các bạn; hoặc sai bồi dùng ô tô chở về đủ món sơn hào, hải vị để đãi bạn những bữa tiệc linh đình trong lúc các cô chưa hề biết thế là trắng trứng, luộc rau.

Phạm Thị Thoa của anh khác hẳn các tiểu thư đài các. Hôm đầu, anh đến nhà cô đúng lúc cô đang luộc ốc nhồi. Cô chẳng cần sửa lại sắc đẹp, vén những lọn tóc lòa xòa trước trán, lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt, cô phân công luôn:

–Anh Bình giúp em một tay nhé!

– Rất sẵn sàng.

Thoa hướng dẫn anh cách nhể ốc, nhặt hành, thái rau và trưa hôm đó, anh đã ăn bữa bún ốc ngon tuyệt vời.

Từ ngày đó, anh thường đến với Thoa và chẳng biết hai người đi đến tình yêu từ phút nào, do ai chủ động? Khi anh tỏ tình với Thoa, cô đã nhận lời ngay. Bây giờ anh đã có vợ, song tình thế buộc anh phải sắm vai chàng trai chưa vợ để tiếp xúc với Cẩm Nhung và đại úy Giắc. Với anh, người con gái có tên là Cẩm Nhung cũng giống như một Hồng Loan, một Diệu Hương nào đó, chẳng có quan hệ gì tới

anh. Dù sao, anh cũng hơi tò mò vì cách mô tả của Lê Thọ Đắc về người đẹp. Không hiểu Cẩm Nhung sắc nước, hương trời tới đâu, đa tình, đồng cảm ở mức độ nào, hiền dịu, duyên dáng ra sao? Thôi, mặc cô nàng. Anh với tay tắt ngọn đèn bàn. Bóng tối ập vào anh nhắm mắt lại. Trong giấc ngủ chập chờn, anh mơ thấy vợ và con gái đang quần quýt bên anh. Anh thật là hạnh phúc.

Trong lúc này, hai anh em Lê Thọ Đắc, Lê Tâm Trinh lo hoàn tất chương trình tiếp khách. Đắc không thích Cẩm Nhung. Nếu không vì Thanh Bình, anh không khi nào mời cô ta tới nhà vì anh không khuyến khích Tâm Trinh bắt chước Cẩm Nhung, không muốn em gái sa đoạ. Anh kể cho em gái nghe lai lịch của Cẩm Nhung. Lê Tâm Trinh khinh ghét người đàn bà mà cô sẽ tôn làm khách quý, nhưng cũng tò mò muốn xem chị ta ăn mặc ra sao, cư xử thế nào khi cùng một lúc phải tiếp người yêu và nhân tình?

Chiều hôm sau, bàn tiệc đã bày sẵn. Nguyễn Thanh Bình, Lê Thọ Đắc, Lê Tâm Trinh có những tâm trạng riêng. Đắc không biết Bình là ai, chưa hiểu lý lịch thật của Bình và càng không rõ chuyện Bình mới rời bỏ vùng giải phóng. Với Đắc, Bình chỉ là một cán bộ được tổ chức phân công chui vào hoạt động trong hàng ngũ địch, cụ thể là lọt vào một cơ quan quân sự của Pháp. Anh giúp Bình như giúp cho chính mình. Nay mai, cách mạng về, anh không chỉ ra đón chào với đôi bàn tay trắng. Anh đã có thành tích, đã lập công và nhờ công lao này anh sẽ được tin cậy, được trọng dụng.

Nguyễn Thanh Bình đã gặp lại Tuyết Mai. Cấp trên đồng ý kế hoạch của anh. Qua Cẩm Nhung, nếu nắm được Giắc, anh sẽ bỏ qua được nhiều khâu rắc rối về thủ tục. Giắc sẽ trả lương cao, sẽ trao cho anh một chức vụ quan trọng. Giắc sẽ là người cung cấp những nguồn tin quan trọng cho anh. Trong một buổi tối, anh phải tranh thủ được thiện cảm của Giắc, chiếm được cảm tình của Cẩm Nhung và không làm cho Trần Hảo giận. Anh để tâm trau chuốt cho cái mẽ bề ngoài của mình. So với những người cùng lứa tuổi, anh thuộc loại đẹp trai. Với khổ người cao, anh có bộ ngực nở nang, thân hình cân đối. Khá nhiều cô gái chết mê, chết mệt trước vẻ đẹp lực sĩ của anh. Trông thấy anh, Tâm Trinh lên tiếng:

– Anh Thanh Bình định chài chị Cẩm Nhung hay sao mà diện vậy? Anh còn muốn em nhận là ông giáo không?

– Anh Thọ Đắc đã cho tôi biết về Cẩm Nhung rồi. Theo ý cô Cẩm Nhung sẽ đi với Giắc hay Trần Hảo?

– Khó nhỉ? Có lẽ anh Hảo sẽ đưa xe đón chị ấy.

– Nhỡ Giắc cũng đến đón thì sao?

Lê Thọ Đắc chêm vào.

– Theo ý tôi, ba người sẽ đi ba ô tô đến.

Tâm Trinh lắc đầu:

– Em đánh cuộc là chị Nhung sẽ đi với anh Hảo. Thưa thầy giáo, thầy ngã về phe nào ạ?

Nguyễn Thanh Bình xua tay:

– Khó hiểu quá! Nếu đặt địa vị tôi là Trần Hảo, tôi sẽ không đến nơi nào có Giắc.

Tiếng còi ô tô ngoài cổng. Lê Tâm Trinh chạy trước, ôm choàng lấy Cẩm Nhung:

– Chị mặc đồ đầm trông càng đẹp. Chào anh Hảo. Xin mời đại úy lên nhà.

Trinh kéo Cẩm Nhung đi trước.

– Chị lái xe lấy à?

Nhung nhún vai:

– Làm cách nào khác được khi chị có hai bạn trai? Chị đón Hảo, cùng với Hảo đến đón Giắc.

Trinh quay lại phía sau. Cô muốn nói cho ông anh ruột biết bản lĩnh của Cẩm Nhung. Cô ta có cách xỏ mũi cả hai chàng trai làm cho cả hai người đều ngoan ngoãn chịu sự điều khiển của cô.

Vừa bước vào phòng, không cần mời khách ngồi, Lê Thọ Đắc tuyên bố:

– Trong gian phòng này chỉ có chúng ta và chỉ chúng ta thay nhau làm chủ. Đây là các loại rượu, bánh ngọt, hoa quả. Bên phải chúng ta là các món ăn Âu và bên trái có bày sẵn cỗ với các món ăn Việt Nam. Vì có anh Giắc, từ giờ phút này, nếu ai nói tiếng Việt sẽ bị phạt

rượu. Sáu chúng ta, mỗi người sẽ làm chủ cuộc vui nửa giờ. Người làm chủ có toàn quyền lựa chọn đĩa hát, phân chia bạn nhảy và mời khách thưởng thức rượu, thức ăn theo sở thích của mình. Tôi muốn các vị dành vinh dự đầu tiên cho cô em út của chúng ta: cô Tâm Trinh, người có sáng kiến tổ chức buổi họp mặt tối nay. Tiếp đó là bà hoàng Cẩm Nhung, nói theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Người thứ ba là anh Giắc, vị khách quý của tất cả chúng ta. Người chủ thứ tư là anh Trần Hảo. Sau anh Hảo đến thầy giáo riêng của cô em gái yêu quý của tôi, anh Nguyễn Thanh Bình và tất nhiên, người điều khiển cuộc vui cuối cùng là tôi, người bạn trung thành với các vị có mặt tại đây. Nào mời cô Trinh.

Trinh chỉ lên chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường:

– Bây giờ là mười bảy giờ ba mươi phút. Em gái các anh, các chị không thích ăn, không muốn uống mà chỉ thèm nhảy. Nào ta cùng nhảy. Xin mời anh Giắc cặp đôi với...

Giắc đứng dậy đến bên Tâm Trinh nghiêng mình. Trinh cười như nắc nẻ, kéo tay Lê Thọ Đắc:

– Đây là bạn nhảy của anh.

Giắc miễn cưỡng ôm vai bạn nhảy. Tâm Trinh lại gần Hảo và rỉ tai Cẩm Nhung:

– Chị tiếp thầy giáo giúp em.

Nửa tiếng đầu trôi qua trong điệu nhạc êm dịu. Đến lượt mình làm chủ, Cẩm Nhung không muốn rời Thanh Bình ra nữa. Sau hai tuần rượu mạnh, Cẩm Nhung chọn bản nhạc tăng-gô kèm theo lời tuyên bố:

– Chị em tôi giống tính nhau. Tôi không muốn thay đổi những gì cô Tâm Trinh đã sắp xếp.

Nguyễn Thanh Bình vẫn phải trả lời những câu hỏi lục vấn của Cẩm Nhung. Nhung tranh luận:

– Lấy vợ giàu, vợ có danh giá hơn mình đâu phải có tội. Thiếu gì những kẻ tai to mặt lớn được mở mặt với đời do biết cách đào mỏ. Tôi có thể giúp anh được gì? Anh bay với tôi vào Huế, tôi giới thiệu anh với ba má tôi...

– Cám ơn lòng tốt của Cẩm Nhung. Tôi rất muốn tự lập nên đã tự đề ra lời thề là không bao giờ nhờ vợ nếu chưa lập nghiệp. Cô học trò của tôi cũng khá xinh và cũng vào loại giàu có ở đô thành, nhưng tôi chưa để mối quan hệ đi quá tình thầy trò.

– Tôi có nên xem đây là một lời thú tội thành thật để xếp anh vào danh sách những người chưa có ý trung nhân không?

– Mỗi người có quyền riêng của mình.

– Anh chán nghề thầy giáo rồi phải không?

– Phải nói rằng tôi đã ngán ngay từ khi bắt buộc bước vào nghề và mỗi ngày qua đi, cái ngán lại tăng thêm theo hệ số nhân.

– Nếu tôi giúp anh thoát khỏi cảnh này, anh có bằng lòng không?

– Xin cô nói rõ ý hơn?

– Tôi yêu cầu ba nuôi tôi nhận anh làm thư ký riêng.

– Kiêm luôn chức vụ hộ sĩ riêng cho cô? Tôi nghĩ rằng cô sẽ ban cho tôi ân huệ khác.

– Ví dụ?

– Làm một nhà thầu khoán hoặc làm việc dưới quyền đại úy Giắc Duy-boạ.

– Nghĩa là anh không muốn gần tôi?

– Khi chưa có đủ tiền riêng tổ chức bữa tiệc để chiêu đãi cô như hôm nay.

– Với lý do này thì được. Tôi sẽ nói chuyện với Giắc về anh.

Bản nhạc kết thúc. Giắc nhận quyền làm chủ. Anh chàng đại úy người Pháp mời mọi người vây quanh mâm cỗ với đủ món ăn cổ truyền của Việt Nam. Giắc so đĩa, chia cho từng người .

– Xin mời. Ở Pa-ri cũng có giò lụa do người Việt làm nhưng không ngon bằng giò Hà Nội. Món nem Sài Gòn và rau ghém này rất hợp với khẩu vị của tôi.

Tâm Trinh nhận xét:

– Anh Giắc cầm đĩa thạo nhỉ!

Giắc luôn thích thú về lời khen, khoe luôn:

– Tôi ăn được bún với lòng lợn chấm mắm tôm và thịt chó.

Những người trong cuộc đều cười vui thích thú. Nguyễn Thanh Bình quay mặt đi để che giấu ánh mắt của mình. Với một tên thực dân đi xâm chiếm nước người đã nói tiếng Việt, ăn được những món ăn thuần túy Việt Nam thì không hiểu hẳn đã gây ra bao nhiêu tội ác? Anh quay về phía Giắc, nhắc:

– Anh Giắc, anh sử dụng thời gian lãng phí quá. Quyền làm chủ của anh chỉ còn có mười lăm phút. Anh chọn bạn nhảy đi chứ!

Giắc đứng ra giữa nhà, đặt tay trái vào tim mình, tuyên bố:

– Tôi không muốn chuyển tiết mục vì nhiều lí do. Thứ nhất, do tôi bất mãn vì bị bỏ rơi trong hai bản nhạc đầu. Thứ hai, vì tôi phân vân không biết chọn ai giữa hai người đẹp. Thứ ba, là lòng tôi hiện nay giá lạnh. Thôi được, theo gợi ý của ông giáo, xin mời ông Đắc và ông Hảo làm một đôi. Cô Cẩm Nhung và...

– Giắc?

– Bình?

Giắc lắc đầu:

– Tôi ưa trả thù. Người đẹp không mời tôi, xin mời hai người đẹp nhảy với nhau. Tôi sẽ "cặp bờ" với ông giáo.

Cẩm Nhung cười phá lên. Cô ôm Tâm Trinh quay tròn trong vòng nhảy. Nguyễn Thanh Bình bá vai Giắc. So với viên đại úy người Pháp, anh không kém về chiều cao cũng như bề ngang. Anh thử thi tâm sự:

– Ngài đại úy có sáng kiến độc đáo. Nếu không có đề nghị ấy, chả khi nào tôi được vinh dự hầu chuyện đại úy.

– Anh nói tiếng Pháp hay lắm. Anh đã sang Pháp lần nào chưa?

– Đó là mơ ước của tôi. Nghe nói quê đại úy có nghề trồng nho?

– Đúng. Nếu anh được thưởng thức món rượu nho do ông nội tôi pha chế. Tuyệt!

– Xin lỗi, đại úy có biết danh từ "rượu đế" của Việt Nam không?

Giắc cười ha hả, xác nhận:

– Có, tôi có biết. Rượu đế của Việt Nam có một hương vị đặc biệt mà có lẽ không một thứ rượu nào trên thế giới sánh kịp trừ một loại rượu... tình. Thế nào, Tâm Trinh của anh khá đấy chứ?

Nguyễn Thanh Bình trả lời lấp lửng:

– Cô Trinh và gia đình muốn cô ấy thi bác sĩ.

– Còn anh?

– Tôi đang đứng giữa ngã ba đường có thể ngã về bên này, có thể đi theo hướng khác.

– Nghĩa là ông giáo theo Việt Minh?

– Không phải như thế! Với tôi, điều quyết định không phải là chính trị, mà là kinh tế. Tôi đi theo tiếng gọi của đồng tiền.

– Và anh sẽ gạt sang bên những đòi hỏi của trái tim?

– Trong những năm trước mắt của cuộc đời. Tôi còn trẻ tuổi, lo gì.

Tiếng chuông đầu tiên của giờ thứ mười chín vừa điểm, Trần Hảo, với vẻ trịnh trọng có tính toán của nhà thầu khoán, tuyên bố:

– Thưa quý vị, sau năm nghìn bốn trăm giây chờ đợi, tôi mới được quay về với người đẹp của tôi. Mời anh Giắc tiếp nữ chủ nhân. Tôi có ý định cho phép hai vị khách còn lại được tự do hành động.

Đề nghị của Hảo được hoan nghênh vì đã đem lại cái mới cho cuộc vui. Lê Thọ Đắc bập lầy:

– Thanh Bình, ý anh thế nào?

– Ta dùng tiệc Âu, được không?

Hai người bạn có dịp tâm sự với nhau. Bình nhận xét:

– Giắc đã xiêu lòng. Hấn muốn giúp tôi nhưng vì tế nhị, hấn chưa dám chủ động đặt vấn đề. Trong bữa tiệc này, tôi cũng đóng vai người chủ, ngang hàng với Giắc. Chắc là qua gợi ý của Tâm Trinh và của Cẩm Nhung, Giắc sẽ mời tôi cùng cộng tác.

Nguyễn Thanh Bình đã dự kiến đúng. Khi được quyền làm chủ, anh đề nghị Giắc kết đôi với Cẩm Nhung, Trần Hảo kèm Tâm Trinh.

Nửa tiếng nữa trôi qua. Lê Thọ Đắc tìm ra cái cớ để cho Giắc gặp riêng Thanh Bình qua lời tuyên bố:

– Thưa các anh, các chị. Tôi hoàn toàn thông cảm với vẻ bất mãn của anh Giắc khi sự chịu đựng của tôi đã tăng gấp đôi. Các bạn bất công quá. Tôi đã chờ đợi, chờ đợi và đúng giây thứ một vạn vẫn chưa được gần gũi người đẹp một lần nào. Tôi xin lặp lại đề nghị của Giắc.

Giắc cười ha hả tán thưởng. Viên đại úy công binh chủ động mời Thanh Bình và ngay từ bước nhảy đầu tiên, y đã đặt vấn đề.

– Cô Cẩm Nhung cho tôi biết là anh muốn thay đổi không khí vì đã ngán nghề ông giáo. Nếu anh không chê những con số thống kê vô vị, mời anh về làm việc với tôi.

– Ôi, Cẩm Nhung thật là tốt. Trong vòng nhảy trước, tôi phàn nàn về số phận hẩm hiu của mình và bây giờ tôi đã biết được kết quả. Không hiểu sức tôi có kham nổi việc anh giao không. Tôi cần chuẩn bị những hồ sơ gì? Bao giờ sẽ gặp lại để anh kiểm tra trình độ?

Giắc kéo Bình ngồi xuống ghế:

–Ồ, những chuyện vặt. Tôi với anh là bạn. Tôi tin anh và để bày tỏ lòng thành, tôi viết giấy chứng nhận cho anh. Lẽ tất nhiên, anh có toàn quyền từ chối, nếu anh không thích. Còn vấn đề tiền lương? Bước đầu, anh vui lòng nhận ngang mức lương những người có bằng tú tài. Tôi sẽ nâng dần lương cho anh.

Nguyễn Thanh Bình gấp tờ giấy của Giắc cất vào túi. Anh lại dìu Giắc ra vòng nhây. Điều Săm-ba vui nhộn chưa hết phần mở đầu đã được chủ nhân mời khách vào bàn tiệc. Cẩm Nhung đến gần Thanh Bình:

– Anh thích có Việt Nam hay ưa món ăn Tây?

– Thưa cô, với thân hình lực sĩ lại quá nghèo như tôi thì khoai lang luộc hay ngô bung cũng ngon.

– Chà! Nghe anh nói, Cẩm Nhung ghen với anh. Có nhiều bữa, Nhung chỉ gặm nổi một lát bánh mì.

– Nếu vậy, tôi khuyên cô dùng món măm đá.

– Tiếng Việt chúng ta thật phong phú. Cẩm Nhung không tài nào dịch cho người Pháp lần đầu đặt chân đến Hà Nội hiểu vì sao "đại phong" lại là lọ tương được.

– Cô giảng chữ đại là lớn, phong là gió. Gió lớn sẽ đổ chùa, đổ chùa thì tượng lo. Cô viết hai chữ tượng lo, nhắc dấu nặng của chữ tượng sang chữ lo để giải thích, chắc người ta sẽ hiểu.

Cẩm Nhung cười vang. Giắc quay lại.

– Anh Bình có tài gì khiến người đẹp vui cười như vậy?

Nghe Bình kể lại, Giắc giơ cao hai tay lên trời ra vẻ bất lực rồi bình phẩm:

– Mỗi nước có nền văn hóa riêng. Trong hành lý đem về Pháp của tôi có tập thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Đọc bài thơ nào của bà tôi cũng thích. "Quân tử có thương thì đóng cọc, xin đừng mân mó nhựa ra tay" để tả quả mít quả là rất thanh mà không ai không hiểu cái tục của ý thơ.

– Anh Giắc mà chuyển sang nghề giáo sư sử học hoặc nghiên cứu ngôn ngữ Việt chắc là thích hợp. Cô Cẩm Nhung có đồng ý với tôi không?

– Anh Giắc sẽ là chủ đồn điền trồng nho. Anh được hưởng gia tài và kế nghiệp nghề truyền thống của gia đình. Về Pháp anh sẽ quên chúng ta ngay.

Giắc cười ha hả:

– Cô Cẩm Nhung hiểu lầm tôi rồi. Người Việt Nam có câu nói rất hay trong trường hợp này: "Nếu lòng dạ tôi như cái bánh, tôi xin bóc ra để mọi người xem". Chỉ cần Cẩm Nhung ra lệnh là tôi sẽ chấp hành ngay, dù phải nhảy vào vòng lửa.

– Cám ơn anh Giắc !

Nhung đang bắt cá hai tay, "ôm" một lúc hai người tình đều nằm trong tính toán tương lai của cô. Cô sẽ không về Huế. Người con gái đã sống rất phóng khoáng giữa thủ đô Pa-ri hoa lệ; đã buông thả mình tại Hà Nội không thể ghép mình trong khuôn phép một gia đình hoàng tộc mà cô đang mang dòng họ. Khi giao dịch cô ít khi dùng giọng Huế với người Hà Nội và cô thường tự giới thiệu mình là Mari

Nhưng trước những vị khách của ông Giô-dép. Đến bây giờ, tuy má cô chưa chính thức thú nhận, nhưng cô không chỉ linh cảm mà bằng trực giác, cô biết mình là con đẻ của ông Giô-dép. Ông thương cô thực sự. Ông muốn gây dựng tương lai rực rỡ cho cô. Ông thuyết phục cô, vun đắp cho cô với Giắc nhưng Cẩm Nhung chưa chiều theo ý ông. Dù sao, cô cũng là người Việt Nam, cô chưa có ý định dứt khoát sẽ chọn ai làm chồng. Nguyễn Thanh Bình đã lọt vào mắt xanh của cô. Anh được liệt vào danh sách những ứng cử viên mà cô cần xét duyệt.

Chị Loan vào trong "buồng" kéo cánh cửa liếp khép lại ngồi xuống bên Thoa:

– Em chờ cậu Đạo à? Liệu hôm nay nó có đến không?

– Em chả biết nữa chị ạ.

– Ô, cái cô này. Bao nhiêu ngày cô cậu không gặp lại nhau rồi?

– Đã bốn tám ngày, chị ạ.

– Hay nó chuồn rồi? Đàn ông đều như thế cả. Khi họ đã chiếm đoạt được mình, họ bỏ rơi mình ngay. Chị phân vân quá. Chị muốn em bớt cô đơn, lo đến hạnh phúc cho em, ai ngờ chị lại hại em.

– Chị! Em cam đoan với chị, anh Đạo không phải là người như vậy đâu.

– Sao cậu ấy không đến nữa? Cô có biết địa chỉ của cậu ấy không?

– Không ạ!

– Số điện thoại?

– Anh ấy không nói với em.

– Cô không hỏi cậu ấy đang làm gì, ở phố nào à?

– Em chỉ cần tình yêu của anh ấy thôi, chị ạ!

– Trời ! Cô cứ như người từ trên trời rơi xuống. Cô nghĩ tới hiến dâng, dâng hiến, còn cậu ấy cho cô cái gì?

– Anh ấy cho em nhiều lắm chị ạ.

Bất giác Thoa liếc mắt xuống bụng mình. Đã nên tâm sự với chị Loan điều này chưa? Chưa nên. Dứt khoát người đầu tiên nhận được tin chị có mang phải là anh. Sau lần gặp gỡ đầu, Thoa cũng có đôi chút dằn vặt. Chị không chút băn khoăn về cô nữ sinh Tâm Trinh mà luôn nhớ tới những lời anh kể về Cẩm Nhung. Chắc chắn cô ta trẻ và đẹp lắm. Đã có lần chị được xem ảnh Nam Phương hoàng

hậu đứng cạnh vua Bảo Đại. Bà ta đẹp vô cùng. Chị so sánh với Cẩm Nhung khác nào mảnh chính so với chuông khánh, kẻ mười người chưa được một. Chị chỉ còn biết tin ở anh. Tất nhiên, anh kém xa Trần Hảo và đại úy Giắc về địa vị, tiền tài, danh tiếng song chỉ có người con gái nào vừa câm, vừa mù, vừa điếc mới bỏ qua anh. Cẩm Nhung có thừa tiền, thừa danh vọng, thừa những người đàn ông theo đuổi song đang thiếu một mối tình, liệu cô ả có chấm anh không?

Anh vẫn tìm đến với Thoa. Chị không mấy may nghi ngờ tình cảm của anh. Chị chưa từng trải trong tình yêu song cái giác quan thứ sáu của người phụ nữ, người mẹ, người vợ mách bảo là chị đang được anh yêu mãnh liệt với tất cả tình cảm chân thành của người chồng, người cha. Anh chị trò chuyện hàng giờ về Hạnh. Anh yêu con vô cùng. Anh kể lại cảm giác đầm ấm, tràn ngập tình phụ tử khi anh được ôm con gái vào lòng. Anh chỉ dám gọi con, xưng ba thầm trong miệng, vì anh sợ cháu Hạnh khoe với mọi người. Anh mơ ước được gặp con lần nữa nhưng không tiện quay về Phượng Vũ. Chị định về quê bế con lên Hà Nội hoặc nhắn mẹ đưa cháu ngoại đến điểm hẹn nào đó, song mọi phương án đều thấy không an toàn. Anh bàn với chị:

– Anh không muốn chiêng mặt ra đường hoặc ngồi bên em ở bờ sông. Anh ngại có mặt thám theo dõi.

Ý kiến của anh rất đúng nên chị cần bảo vệ anh. Chị đặt vấn đề với chị Loan:

– Anh chị cho em mở cửa ngách...

Anh chồng chị Loan hiền lành, ít nói, bị hen suyễn kinh niên, rất ít khi xen vào việc của người khác đã lên tiếng phản đối:

– Cậu Đạo xui cô như vậy phải không? Không được đâu. Người ta có vợ, có con rồi, cô còn bám theo để làm gì? Cô đừng biến nhà tôi thành nhà chứa.

Chị Loan gạt đi:

– Đây là chuyện riêng của chị em phái nữ chúng tôi, tôi sẽ bàn với cô Thoa!

Khi chỉ còn hai chị em, Thoa ôm lấy chị Loan:

– Em khổ quá chị ơi! Em không thể nào dứt khỏi anh Đạo Em yêu anh vô cùng.

– Thế nó có yêu mày không?

– Vợ anh Đạo còn trẻ, đẹp lắm và rất giàu song anh ấy chỉ nghĩ tới em, yêu em.

Qua những lần tiếp xúc, chị Loan có nhận xét tốt về anh, khen anh chừng chạc, đúng mức, không thuộc loại trai lơ, hám gái. Đạo đẹp trai, giàu, có địa vị nên kiếm ở đâu cũng được gái nếu anh ta thích “ăn vụng”. Anh ta đến với Thoa hoàn toàn do tình yêu cũ trở dậy và Thoa gắn bó với anh cũng xuất phát từ trái tim. Chị Loan hết sức thông cảm với đôi trẻ. Chị bàn:

– Em dẫn cậu Đạo về quê em làm giấy giá thú...

– Không tiện đâu chị ạ! Nếu anh Đạo thuận theo mình, anh sẽ phạm tội lừa dối vợ.

– Vẽ sự! Tôi cho anh tất cả, tôi chỉ cần nắm đằng chuôi, cột chặt đời anh vào đời tôi.

– Chị ạ, em đã luống tuổi rồi, em quyết định không lấy chồng nữa. Em sẽ hiến dâng tất cả cho anh. Có với anh một đứa con là em mãn nguyện rồi.

– Con hoang ư?

Thoa khẽ gật đầu. Thoa trình bày là mình không nuôi ý định phá tan tổ ấm của anh, làm cho một người đàn bà khác đau khổ. Chị nài nỉ:

– Chị thương em. Em đâu phải đồ đĩ nay kiếm đứa này, mai cặp kè với thằng khác để biến căn buồng này thành nhà chứa. Em chỉ có mình anh Đạo. Em muốn giữ cho anh là cũng lo giữ mình.

Chị Loan nhúu đôi lông mày. Chị phân vân lắm. Chị có nên ủng hộ Thoa không? Nếu cô ấy có người yêu đang hoàng, chị dễ xử hơn. Kể ra chồng chị cũng nặng lời với cô song anh không ác ý. Anh chỉ muốn ngăn cản không cho cô Thoa giữ mối quan hệ úp úp, mở mở với cậu Đạo thôi. Anh không định “nổi giáo cho giặc”, tạo thuận lợi cho hai kẻ ngoại tình. Anh không phong kiến, không mê tín dị đoan nên chả nghĩ tới kiêng khem khi có đôi trai gái lạ ăn nằm với nhau

trong nhà mình, mà chỉ đơn giản là anh rất ghét trò dơi chuột. Chị sẽ thuyết phục anh về trường hợp đặc biệt này. Chị Loan nói hết ý này với Thoa kèm theo ý kiến:

– Chị thông cảm với em và cậu Đạo. Chị cầu chúc cho hai em hạnh phúc, tốt nhất là nên vợ, nên chồng. Chị bằng lòng cho em mở lối đi riêng.

– Cảm ơn chị!

Vợ chồng chị Loan khá tế nhị, không tò mò về những lần Đạo đến với Thoa. Anh Đạo, trong vai người đàn ông trốn vợ, lén lút đến với gái, luôn giữ thái độ hòa nhã, lịch sự, dè dặt với chủ nhà. Anh đến với chị nhưng không hẹn trước, không theo giờ giấc nhất định và chả có quy luật nào. Chị không trách anh, hết sức thông cảm với anh. Anh muốn gặp chị không phải mỗi tuần, mỗi ngày mà muốn được ở bên chị từng phút, từng giây. Anh tâm sự:

– Anh đang có cuộc sống rất đầy đủ về vật chất. Anh sẵn sàng từ bỏ tất cả để được về sống chung với con và em trong một túp lều.

Chị nhỏ nhẹ:

– Em đã làm tất cả để được ở bên anh.

Điều này thì anh quá hiểu rồi. Anh đã lường mọi gian nan mà chị phải gánh chịu khi chị tiễn anh vào thành; khi chị rời Thanh Hóa để "dinh tê"; cách đối phó lúc trình diện trước đồn trưởng cảnh sát rồi những ngày gửi con đi tìm chồng. Tình yêu mà chị dành cho anh không chỉ chứng minh bằng lời nói mà qua mọi việc làm, khiến anh vô cùng xúc động. Chị thổ lộ:

– Tiếc rằng em không hoạt động trong cùng đường dây, nằm trong mạng lưới với anh, song em sẽ bảo vệ anh. Em biết đặt lợi ích của cách mạng trên hạnh phúc riêng.

Chưa lần nào chị đòi anh ở nán lại cùng mình thêm ít phút hoặc xin anh hẹn cho lần gặp tới. Tiễn anh đi, tối nào chị cũng ngồi nhà để chờ anh, hồi hộp nghe tiếng chân anh bước gấp, sung sướng nghe tiếng anh gõ cửa. Chị mong anh song không trách vì anh không đến. Những ngày gần đây, chị thực sự sốt ruột vì không thấy anh xuất hiện. Chị phải làm gì đây khi chưa có ý kiến của anh? Không hiểu anh mừng, anh buồn hay anh lo? Chị có con lúc này là

đúng hay sai? Lần gần gũi gần nhất cách hôm nay là bốn tám ngày, tính ra đã sang tháng thứ hai chị không có kinh mà anh chưa trở lại. Có chuyện gì xảy ra với anh? Anh bận ư? Chị cần anh quá! Tại sao anh không tranh thủ ghé thăm chị vài phút? Hay là chị cứ báo tin mừng với chị Loan? Không nên! Dứt khoát phải chờ ý anh.

Phải đến ngày thứ bảy mươi xa cách, anh mới đến với chị. Chị khóc tức tưởi. Tình cảm dồn nén căng quá khiến chị không giữ bình tĩnh nổi. Anh hoảng hốt:

– Có chuyện gì xảy ra phải không em? Anh thật đáng trách quá. Hơn hai tháng qua, anh bận vô cùng.

Chị lau nước mắt, gượng cười:

– Anh lên chào anh chị chủ nhà rồi xuống đây. Em có chuyện quan trọng cần nói với anh!

Anh hôn lên tóc chị:

– Xin tuân lệnh. Anh mua biếu anh chị mỗi người bộ quần áo, em xem có hợp không?

– Lẽ ra anh nên tặng vải. Em chả cần xem vì anh thừa biết cách cho quan trọng hơn của cho. Anh xuống ngay nhé!

Anh đón tin vui với nét mặt rạng rỡ, mắt sáng long lanh. Anh triu mến:

– Anh sung sướng, hạnh phúc lắm! Anh tin là chúng ta sẽ có con trai. Anh muốn đặt tên con là Thành.

Chị trêu chồng:

– Anh tên là Bình phải đặt tên con là An chứ?

– Tên Thành có nhiều ý chứ em. Thứ nhất là chúng ta sinh con ở thành phố Hà Nội, thứ hai là tình yêu của vợ chồng ta bền vững như bức tường thành; thứ ba là chúng ta hy vọng cuộc kháng chiến sẽ thành công, thứ tư là... à, hay là em gọi con là Thanh để vợ chồng ta nhớ những kỷ niệm ở Thanh Hóa.

Chị cười:

– Thôi đi ông. Chưa có ai nghe tin vợ có mang đã nghĩ đến việc đặt tên cho con như anh. Em lo nấu cả ruột vì có nhiều việc cần bàn

với anh.

– Việc gì?

Những ngày qua, chị đã vạch cho mình biết bao phương án. Nếu anh không đồng ý có con, chị sẵn sàng phá thai. Đây là điều thất đức (theo quan niệm thời đó - 1953) nhưng vì nhiệm vụ của anh, chị sẽ không từ chối. Trường hợp anh muốn có con thì phải lý giải về cái thai của chị như thế nào? Chị chưa hoang ư ? Cũng được thôi. Người ta sẽ phỉ nhổ chị, khinh rẻ chị là loại gái dễ dãi, thậm chí lên án cái kẻ không chồng mà chữa với những lời lẽ nặng nề nhất, chị cũng cần răng chịu đựng. Trước họ, chị sẽ cúi đầu, xấu hổ, không cãi lại nửa lời song chị sẽ mỉm cười, sung sướng, hãnh diện vì cái thai trong bụng. Chị chỉ phân vân về lời thú nhận trước dư luận. Chị sẽ khai ra ai là bố đứa trẻ, chị quan hệ với anh ta ở đâu, trong trường hợp nào? Nay mai, khi sinh nở, chị sẽ khai tên bố của con mình là ai? Chị đâu có quyền khai họ tên thật của anh! Chị cất kỹ tờ giấy giá thú khi anh chị lấy nhau ở Nghệ An và tờ khai sinh cho cháu Hạnh ở Thanh Hóa để giấu tung tích anh, lẽ nào chị lại khai ra khi sinh con thứ hai? Cách tốt nhất là chị trở về làng Phượng Vũ để "mai danh ẩn tích" và sinh con, song chị không muốn xa anh chút nào. Phương án thuê chỗ mới, chọn nghề mới sẽ dễ che giấu chuyện "chữa hoang" nhưng rất khó lý giải mối quan hệ giữa anh và chị.

Anh ôm chị, kéo chị vào lòng mình, thủ thủ:

– Em tha lỗi cho anh. Anh vô tâm và đơn giản quá! Anh không lường hết nỗi khổ tâm và những gì em sẽ gánh chịu. Anh là thằng chồng đoảng quá!

Ngừng một lát anh nói tiếp:

– Anh chỉ nghĩ được điều duy nhất là đặt tên cho con.

Chị im lặng chờ đợi. Anh sẽ gỡ thế kẹt cho chị như thế nào? Anh bàn:

– Ở Hà Nội có nhiều ngõ hẻm lắm. Em tìm căn hộ nào vắng chủ để thuê. Em không cần đi làm nữa. Anh có tiền.

Chị không tán thành gợi ý của anh. Anh không nông nổi song vì thương chị, anh đưa ra ý kiến chưa kịp phân tích điều hơn, lẽ thiệt.

Chị tỉnh táo vì có thời gian suy nghĩ lâu hơn anh. Chị hỏi lại:

– Anh có định đón mẹ em và bé Hạnh lên ở chung với em không?

– Như thế càng hay em ạ. Mẹ sẽ săn sóc em khi em sinh nở và anh được gần con gái.

– Không ổn đâu anh! Người sống trong ngõ hẻm thường là dân lao động nghèo, thất học. Anh diện sang như thế này mà xuất hiện ở đó, dù chỉ một lần là người ta đặt dấu hỏi ngay. Chả lẽ anh cải trang? Em đón mẹ lên lại càng bất lợi vì cái kim để trong bọc lâu cũng lòi ra, bí mật mà có thêm người thứ ba tham dự sẽ rất dễ bị lộ. Mặt khác, em không chịu được cảnh ăn không ngồi rồi ở một nơi toàn người xa lạ.

Anh ngồi, đáng bần thần. Anh thương chị, yêu chị. Chị là vợ anh, là người đàn bà duy nhất đã đến với anh, đọng lại trong trái tim anh, sao anh không thể san sẻ cho vui nỗi khổ của chị? Anh hoạt động đơn tuyến - Nhiệm vụ của anh là săn tin nên anh dành toàn bộ tâm trí lo chiếm được lòng tin của đại tá Giô-dép Các-păng-chi-ê, củng cố tình bạn với Giắc và không làm phật ý Cẩm Nhung. Cẩm Nhung khác xa vợ anh. Nàng quận chúa ngồi trên đống vàng, sống trên nhung lụa.. luôn sẵn đón, chiều chuộng, mời mọc anh, song anh vẫn giữ khoảng cách nhất định vì không để Giắc ghen và anh không thể phản bội chị. Chị là của anh. Trước mắt anh có hai người đàn bà: quận chúa Cẩm Nhung trẻ hơn, học vấn cao, có vẻ đẹp "nghiêng nước nghiêng thành" khó có ai sánh kịp - Cẩm Nhung còn là con gái đại tá tình báo Pháp đầy quyền lực, với số hồi môn nhiều gấp vài triệu lần vốn liếng mà chị Thoa hiện có, song trái tim của anh luôn hướng về chị. Chị là tất cả cuộc đời anh, người cùng chung lý tưởng với anh, cùng chia ngọt sẻ bùi với anh. Chị đã hy sinh tất cả vì anh, để bảo vệ bí mật cho anh, lẽ nào anh không đem lại niềm vui cho chị, không bảo vệ chị? Anh ôm lấy chị, nhỏ nhẹ:

– Trên trái đất này không có người đàn bà có chồng nào chịu mang tiếng chứa hoang khi người đó không ngoại tình. Anh không nở lòng nào để em gánh chịu nỗi tủ nhục đó.

Chị cười cốt để trấn an anh:

– Có gì đáng gọi là tủi nhục đâu anh? Nếu ở địa vị anh, em mới không chịu đựng nổi. Anh là đảng viên, là cán bộ cách mạng mà mọi người đều gọi anh là tên phản động, là Việt gian sao anh không tủi nhục? Anh có gan chịu đựng, cười cười, nói nói hồn nhiên trước mặt quân thù, thì em cũng biết cách đóng kịch với mọi người. Em không thua kém anh đâu.

Đến lúc này anh thực sự hiểu chị. Chị không nóng nổi mà đã cân nhắc kỹ lưỡng từng chi tiết về chuyện lý giải cái bào thai của mình. Anh đành thú nhận:

– Anh gây phiền muộn cho em nhiều quá rồi nên em tính sao anh cũng đồng ý.

Theo ý chị, cả anh và chị sẽ thú nhận "chuyện đại dột" của mình với chị Loan, anh hứa nhận con, sẽ chu cấp hoàn toàn cho cháu nhỏ. Chị Loan là người nhân từ, không có con nên chị dễ thông cảm và tha thứ cho người đàn ông dám nhận mọi trách nhiệm về phần mình, nhận nuôi dưỡng cháu bé và người mẹ. Chị bàn:

– Em sẽ về làng Phượng Vũ sinh con. Mẹ sẽ giúp em làm giấy khai sinh cho cháu ngoại. Anh đã thay tên đổi họ rồi nên em cứ lấy họ tên bố của Hạnh là bố của Thanh, chắc sẽ ổn thôi. Nếu họ gây khó dễ, em tạm thời dùng họ của em cho con. Em sẽ khai là sinh con ngoài giá thú.

– Nếu vậy tội cho em lắm. Con là chung của chúng ta, tại sao em phải chịu khổ cho riêng mình, mọi cay đắng, tủi nhục mình em gánh chịu?

– Đó là em tự nguyện. Vì chồng, vì con, em dư sức làm tất cả những gì mà người khác không làm được.

– Cám ơn em !

– Em sẽ trao đổi với chị Loan. Trong lĩnh vực này, phụ nữ chúng em dễ thông cảm với nhau hơn.

– Tùy em !

Chị Loan không khiển trách, rầy la Thoa khi nghe "tin dữ". Tâm lý của người phụ nữ không có con của chị Loan là thuận lợi với Thoa. Chị thực sự hài lòng khi biết rằng Đạo không thuộc loại Sở Khanh.

Đạo xin nhận con, hứa chu cấp đầy đủ cho đứa con tương lai. Chị khuyên Thoa:

- Cô cứ ở đây với anh chị, cứ chữa, cứ đẻ, chẳng phải đi đâu cả!

- Nhưng em không thể khai bố cháu bé là anh Đạo.

- Đó là chuyện riêng của cô cậu. Nếu cô định giữ tiếng cho cậu Đạo, anh chị nhận cô là em dâu, là vợ cậu Phụng, em ruột chị.

Ôi, cách xử lý của chị Loan sao mà đơn giản thế, lại ổn thỏa được mọi bề. Chị kể cho "mợ" Thoa về em trai mình. Phụng đã đi lính khổ đở từ năm 1940. Năm 1945, Phụng đóng lon cai. Cách mạng tháng Tám thành công, ông cai khổ đở quay về làng thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Chị Loan trao cho Thoa ảnh em ruột mình:

- Đây là "chồng" của mợ. Cậu Phụng ba hai tuổi đã có vợ và ba con rồi. Cậu mợ ấy và các cháu không lên Hà Nội đâu, em đừng ngại. Từ hôm nay, chị sẽ đổi cách xưng hô với em. Sáng mai, chị em ta cùng đi cúng chùa, cầu phúc cho cháu. Khi trở về, ta nói là về Ý Yên thăm chồng em.

- Chị! Sao chị tốt với em quá mức như vậy? Liệu anh có nghe theo kế hoạch của chị không?

- Ôi dào, anh cô là ông ba phải, quan bầy cũng ừ mà quan tư cũng gật. Anh phải nghe lời chị. Chị thích có cháu bé. Chị sẽ xin làm chân vú để trông con cho mợ.

Tối hôm sau, được chị Thoa thông báo, anh Đạo vô cùng cảm động. Điều nan giải của vợ chồng anh được tháo gỡ khá nhẹ nhàng. Anh cảm ơn vợ chồng ông chủ và trao cho chị Loan khoản tiền lớn.

- Cô Thoa mới có mang lần đầu nên còn bỡ ngỡ lắm. Chị thương em, chị giúp em chăm sóc Thoa.

- Vợ chồng tôi làm điều nhân đức giúp cô cậu. Chúng tôi sẽ không đụng tới một xu nào trong khoản tiền này cho mình. Cậu lo cho cô Thoa và cháu bé như thế này là tốt, là có trách nhiệm, có lương tâm.

Đán đo giấy lát, chị dặn thêm:

– Từ nay, cô Thoa sẽ là em dâu tôi rồi nên cậu không đi lối cửa ngách nữa. Cậu đi cửa chính vào nhà rồi xuống với cô ấy.

– Cám ơn anh chị. Chị chu đáo quá, em xin nghe lời chị.

Chị Thoa và chồng dẹp được mối lo. Hai người chờ đợi ngày đưa con thứ hai chào đời.

Điện Biên Phủ thất thủ. Nguyễn Thanh Bình vui như mở cờ trong bụng. Anh muốn hát vang, hò reo cho thỏa thích. Pháp đã bại trận rồi. Ngày mà người Pháp nói chung, đại tá Giô-dép Các-păng-chi-ê, đại úy Giắc Đuy-boa và Cẩm Nhung nói riêng rời khỏi Việt Nam không còn xa nữa. Nhiệm vụ của anh sắp hoàn thành rồi. Anh sẽ vứt bỏ chiếc mặt nạ đang phải mang hàng ngày để sống như một người bình thường bên cạnh vợ và hai con của anh: bé Hạnh, bé Thanh. Cu Thanh đã gần một tuổi rồi. Thằng bé thật bụ bẫm, ngộ nghĩnh, trông rất giống anh. Anh không thể ở bên cạnh lúc chị sinh nở. Anh chị chủ nhà không nỡ lời trách anh vì đã "đọc" được tình cảm thật của anh. Anh vồ vập, yêu con trai thật lòng. Tiếc rằng anh không thể và không dám đến thăm con hàng ngày. Điều đó sẽ không xảy ra nữa. Anh sẽ mua một căn hộ, đón vợ, con và mẹ vợ về chung sống. Ngày hạnh phúc đã gần kề rồi. Anh sung sướng lắm song anh phải giả bộ mặt đưa đám, tỏ ra đau buồn trước tin bại trận ở Điện Biên Phủ. Anh đến chia buồn với Giắc. Giắc thổ lộ:

– Pháp và Việt Minh sẽ ký hiệp định Giơ-ne-vơ. Tôi sẽ về Pháp nối nghiệp trồng nho - Không rõ cô Cẩm Nhung có về Pháp theo đại tá Giô-dép không?

– Chắc lúc này tâm trạng mọi người đang xáo động. Hãy ráng đợi ít lâu nữa anh Giắc ạ! Theo nhận xét của tôi, cô Cẩm Nhung ít chú ý tới mối quan hệ với má ruột và gia đình hoàng tộc.

Vào đầu tháng 6 năm 1954, Cẩm Nhung tạm qua chỗ làm việc của anh. Anh tươi cười:

– Chào bà hoàng! Ngọn gió nào đưa cô tới đây vậy?

– Anh cấm tôi tới thăm anh sao? Từ ngày quen biết, chúng ta đã gặp nhau cả chục lần rồi.

– Nhưng chưa bao giờ cô hạ cố đến nơi làm việc của tôi.

Cẩm Nhung nhỏ nhẹ, vẻ dàn hòa:

– Anh Bình! Cẩm Nhung có việc riêng nhờ anh Bình góp ý. Chiều mai Nhung chờ anh lúc bốn giờ. Địa chỉ của Nhung đây.

Cẩm Nhung trao cho Bình tấm danh thiếp. Cái lối mời khách như ra lệnh, không cần biết khách có giờ rảnh không, có thú vị với cuộc hẹn hò đó không của Cẩm Nhung - một quận chúa, một cô gái đẹp con nhà giàu, có địa vị cao - buộc Bình phải nở nụ cười:

– Tôi không chờ đợi có điểm phúc này. Tôi xin có mặt trước giờ hẹn mười lăm phút.

– Nếu vậy anh sẽ phải chầu chực ngoài cửa vì vào giờ đó Cẩm Nhung chưa về.

– Tôi lại thích đến điểm hẹn trước để hưởng thú vui chờ đợi cô.

– Anh lỳ lẫm. Thôi được, Cẩm Nhung sẽ đón anh lúc ba giờ chiều.

Đêm hôm đó, Nguyễn Thanh Bình khá băn khoăn về lời hẹn với người đẹp. Anh đâu cần tới Cẩm Nhung và đại tá tình báo Giô-dép Các-păng-chi-ê, ba đề của cô gái.

Chiều hôm sau Thanh Bình đi bộ về phố Hoàng Diệu. Vừa trông thấy khách, Cẩm Nhung đã mở rộng hai cánh cổng sắt, tự trách:

– Cẩm Nhung thật thiếu sót. Lẽ ra Nhung phải đưa xe tới đón anh.

– Cám ơn. Tôi sợ anh Giắc và không có ý định chuốc sự hiểu lầm với anh Trần Hảo.

Cẩm Nhung mặc bộ đồ đầm bằng lụa, màu tím Huế. Thanh Bình đoán được ngay dụng ý của chủ nhà. Màu tím Huế dễ nhắc đến dòng dõi ho báng tộc của nàng quận chúa và tôn thêm nước da vốn đã trắng hồng. Vải lụa mỏng dính tô đẹp thêm đường nét khiêu gợi trên cơ thể khá cân đối của chủ nhà. Cẩm Nhung chủ động khoác tay khách lên gác, giới thiệu:

– Nhà có tám phòng. Trừ phòng ngủ của ba, phòng tiếp khách, nhà ăn, Nhung có riêng năm phòng: phòng hòa nhạc, phòng chơi bóng bàn, phòng ngủ, phòng khách riêng và phòng họa. Nhung sẽ chơi nhạc cho anh thưởng thức và giới thiệu những tác phẩm hội họa.

Cầm Nhung dẫn bạn trai đi thăm từng phòng. Nhà rộng và vắng vẻ quá! Những người hầu, tài xế, bồi bếp, con sen không được bén mảng lên nhà nếu không có lệnh chủ gọi. Cầm Nhung khoác tay anh rất tự nhiên. Cô dẫn anh vào phòng họa. Có khoảng năm chục bức tranh chủ yếu là tranh phong cảnh, treo trên tường. Tranh nào cũng được đặt trong loại khung đẹp, đắt tiền. Qua phòng tranh, Thanh Bình biết được những nơi Cầm Nhung đã đặt chân tới. Ông Giô-dép đã cùng con gái sang Anh, Ý, Nhật, Trung Quốc. Bình trầm trồ khen:

– Từ ngày quen biết, hôm nay tôi mới được thưởng thức tài nghệ của họa sĩ Cầm Nhung. Cô học vẽ ở đâu vậy? Cô thật có hoa tay. Sao cô không vẽ chân dung? Tranh lụa của cô có hồn lắm song nếu cô vẽ tranh dùng chất liệu sơn mài độc đáo của Việt Nam, tôi nghĩ là dễ truyền cảm hơn.

– Anh quá khen vậy thôi. Tôi không dám nhận là họa sĩ đâu. Nhưng chả học ở trường nào, mà mời thầy dạy riêng tại nhà. Nhung vẽ chỉ để giải trí thôi. Anh sang đây, Nhung sẽ đàn cho anh nghe.

Thanh Bình nhận ngay được tín hiệu trong cách xưng hô của nàng quận chúa. Cô không tự xưng là tôi mà đã biểu lộ vẻ thân mật bằng cách nhỏ nhẹ, dịu dàng xưng tên của mình. Bao giờ cô ấy sẽ chuyển gam từ Nhung thành "Em"? Bình không có ý định thúc đẩy cho quá trình này tiến nhanh hơn mà cố ý giữ khoảng cách như cũ.

Cầm Nhung bật đèn điện tỏa ra ánh sáng mờ ảo. Cô ngồi trước đàn pi-a-nô hỏi:

– Anh thích nghe bản nhạc của ai? Bét-tô- ven hay Mô-da?

Thanh Bình cười:

– Cô định tiếp tôi trong vòng một giờ, hai giờ hay cả buổi tối hôm nay? Trong phòng có cả ghi-ta, đàn măng-đô- lin, đàn tranh, đàn tì bà, sáo, tiêu, kèn ác-mô-ni-ca,... Nếu tôi đòi cô chơi mỗi nhạc cụ một bài thì sao?

– Nhung sẵn sàng. Nhung là chủ nhà - Chủ nhân xin chiều theo mọi sở thích của khách.

Bình chỉ vào mấy chiếc máy hát với hàng trăm đĩa hát:

– Kể cả nhảy?

– Rất vui lòng. Phòng này có trang bị cách âm và sàn nhảy không đến nỗi tồi.

Thanh Bình lựa lời từ chối khéo:

– Hy vọng vào một dịp khác tôi sẽ nhận được vinh dự nhảy với cô. Cô không định chỉ cho tôi thăm hai phòng chứ ? Cô có quyền sở hữu năm phòng riêng cơ mà? Tôi chơi bóng bàn không giỏi và chẳng dám mạo muội vào phòng ngủ của cô. Ta sang phòng khách chứ ?

Cầm Nhung bộc lộ thiện cảm của mình:

– Xin nhắc lại Nhung là chủ nhân mến khách, không tiếc khách điều gì. Nhung mời anh vào thăm phòng ngủ.

Bình cảm thấy khó xử. Anh không ngờ Cầm Nhung tự nhiên, táo tợn đến như thế. Nếu anh vào phòng ngủ của cô, chắc chắn cái điều phải đến sẽ đến. Anh không có quyền phản bội Thoa. Trời, đời sao lại bất công như vậy? Vợ anh, con trai anh đang ở trong cái gọi là "nhà" rộng có bốn mét vuông, kê đủ một cái giường, còn cô quận chúa này có cả một cơ ngơi cho riêng mình, ít khi cần đến.

Anh cố ý đánh trống lảng:

– Anh Giắc khoe là đã được xem năm tập an-bom của cô. Không hiểu tôi có được vinh hạnh như đại úy Giắc không ?

– Nếu vậy anh sang phòng khách. Anh dùng cà phê, cô-ca, bia hay rượu?

Cầm Nhung mở tủ lạnh:

– Nhung chưa rành khẩu vị của anh - Anh dùng lê, táo, giò hay bơ, xúc xích? Anh cứ tự nhiên, Nhung sẽ lấy an-bom đưa anh xem.

Tò mò, Thanh Bình ngấm thức ăn, thức uống đựng trong hai chiếc tủ lạnh. Có tới vài chục loại rượu nổi tiếng nhất thế giới của nhiều nước. Từ ngày hợp tác với Giắc, Thanh Bình đã lọt vào xã hội thượng lưu, song mãi hôm nay anh mới thực sự nhìn bằng mắt, sờ bằng tay vào cuộc sống của con nhà giàu.

Cầm Nhung trao cho Thanh Bình năm cuốn an-bom bìa mạ vàng. Đây là tập một, thời kỳ Nhung chính thức là quận chúa từ năm cô mới sinh cho đến năm cô 13 tuổi. Chưa bao giờ Bình lạc vào thế giới của các hoàng thân, quốc thích như lần này. Đây, ảnh bà Cầm

Loan trong sắc phục quận chúa cùng chồng bà là hoàng thân Ứng Toàn và con gái Cẩm Nhung. Đây, các ngày lễ hội của triều đình nhà Nguyễn. Trong 13 năm chính thức là quận chúa, Cẩm Nhung có hơn trăm kiểu ảnh khác nhau. Cô bé có vẻ đẹp huyền bí, hồn nhiên, cao quý.

Cẩm Nhung dành riêng một trăm ảnh thời kỳ cô còn ở Pa-ri ở tập ảnh thứ hai. Tập ba gồm toàn ảnh riêng của Nhung ở ngoại quốc. Hai tập ảnh bốn và năm là triển lãm riêng của cô gái đẹp khi vào đời. Nhung không ngần ngại khi trưng ra đủ một quần áo và cả ảnh khỏa thân, không có mảnh vải nào trên người. Chao ôi, sao một người có lắm ảnh thế này? Anh đã từng mơ ước có một ảnh vợ con mang theo người mà phải bắt buộc để lại. Cuộc sống của Cẩm Nhung quá giàu có, quá đầy đủ thể hiện qua từng tấm ảnh. Anh và cô khác biệt quá. Cô mời anh đến nhà để làm gì? Chẳng lẽ chỉ để xem ảnh?

Hơn một giờ sau, Nhung mới đề cập đến nội dung cô cần trao đổi với anh - Cô dốc bầu tâm sự với anh, muốn tìm ở anh lời khuyên xem cô nên về Pa-ri theo ông Giô-dép hay ở lại Việt Nam? Cẩm Nhung nói đến Trần Hảo, thổ lộ cô ta không yêu Trần Hảo. Hảo có những cái mà Nhung không cần và thiếu những gì mà Nhung đang khao khát. Nhung đâu cần tới con trai nhà thầu khoán triệu phú vì Nhung đã giàu, nếu không nói là quá giàu. Nhưng cũng chẳng mơ tưởng đến địa vị bà chủ tương lai vì cái tước vị quận chúa, con gái cưng của đại tá tình báo mà Nhung đang có hơn hẳn cái mà Hảo đem đến cho cô. Cẩm Nhung chưa hài lòng về bề ngoài của Trần Hảo. Trần Hảo cũng không có vẻ đẹp hấp dẫn của một lực sĩ mà chỉ mang dáng dấp một công chức sáng vác ô đi, tối vác ô về. Cẩm Nhung dự kiến sẽ ở lại Việt Nam, không sống ở Huế, ở Hà Nội mà sẽ vào Sài Gòn chung sống với người nào đó mà cô thực sự ưa thích, tin yêu.

Nguyễn Thanh Bình rơi vào thế bí. Rõ ràng là Cẩm Nhung đã charm anh. Anh có những cái mà cô tiểu thư đài các này cần mà Trần Hảo chưa đáp ứng nổi. Anh không thể nào cưới Cẩm Nhung vì anh đã có vợ. Anh không rung cảm trước cô và anh cũng chẳng cần thiết phải gắn bó với nàng quận chúa kiêu kỳ này. Anh thăm dò.

– Theo nhận xét của tôi, anh Giắc si mê cô Cẩm Nhung. Sao cô không gắn đời mình với Giắc?

– Cẩm Nhung không muốn có chồng là người Pháp hoặc một người ngoại quốc nào đó. Dù sao Công Tăng Tôn Nữ Cẩm Nhung cũng là quận chúa Việt Nam.

Nhung mang theo mặc cảm về tội lỗi của mẹ mình. Bà đã buông thả. Dù những nhân vật có thể lực trong hoàng tộc đều né tránh song ngày càng có nhiều người xì xào to nhỏ về cô một đứa con hoang, đầm lai.

Có tiếng chuông gọi cồng. Nhung kéo Thanh Bình chạy xuống cầu thang:

– Ba về. Cẩm Nhung sẽ giới thiệu anh với ba.

Đại tá Giô-dép trạc 54 tuổi, thuộc loại cường tráng, vui tính, ham hoạt động. Ông tiếp bạn của con gái niềm nở, thân tình. Trong bữa cơm thân mật, ông khoe với Bình:

– Cẩm Nhung đã luyện cho tôi cầm đũa. Khi nào có khách Việt Nam, tôi không dùng thìa nữa.

– Ba thuận tay trái. Dùng đũa cả tháng mà ba không gấp nổi con tôm, khi và vẫn để cơm rơi vãi xuống bàn.

– Đến nay, ba sử dụng đũa thành thạo như một người Việt Nam chính cống rồi.

Thanh Bình chêm vào:

– Thưa bác! Xin bác tha lỗi nếu cháu quá tò mò! Bác có dự kiến mang theo đôi đũa ngà về Pháp không? Về Pa-ri, bác còn giữ tập quán này không?

– Tất cả đều lệ thuộc vào Cẩm Nhung. Nếu Nhung cùng về Pháp với tôi, tôi sẽ giữ mãi thói quen này.

– Cháu đang thuyết phục cô Cẩm Nhung chiều theo ý bác.

– Cám ơn anh!

Trong lúc trò chuyện, ông Giô-dép đặc biệt quan tâm đến Thanh Bình. Sau bữa cơm, trong lúc Cẩm Nhung đi tắm, đại tá Giô-dép đưa ra đề nghị:

– Đại úy Giắc chịu trách nhiệm lo phương tiện để đưa khoảng một triệu người Việt Nam ở miền Bắc di cư vào Nam. Nếu có thể, anh nên giúp đỡ Giắc.

– Thừa đại tá, tôi rất sẵn sàng.

– Anh cứ gọi là bác cho thân mật. Tôi có một đề nghị tế nhị với riêng anh.

– Xin bác cứ nói!

– Tôi, Giắc và mọi người Pháp khác sẽ rời khỏi Việt Nam trước khi hết thời hạn ba trăm ngày. Người Pháp chưa từ bỏ Việt Nam đâu. Để cái hạn Điện Biên Phủ lắng xuống và khi chọn được thời cơ thích hợp chúng tôi sẽ quay lại và sẽ dựa vào anh.

– Dựa vào cháu? Thừa bác, cháu chưa hiểu ý bác?

– Với tôi, việc đó quá đơn giản. Mạng lưới điệp viên cũ của tôi do Deuxième Bureau (phòng nhì) Pháp gây dựng không giữ được bí mật nữa, trước sau những chủ mới cũng phanh phui ra sự thật. Trường hợp của anh sẽ là ngoại lệ. Anh sẽ là người của Phòng Nhì do tôi trực tiếp tuyển lựa - Công việc đầu tiên của anh là nắm được toàn bộ danh sách người di cư: Họ là ai? Đi đâu? Đến đâu? Có nguyện vọng gì? ... Giắc sẽ trả lương cho anh. Người của chúng tôi sẽ tìm đến anh khi cần thiết.

Không thể nhận lời hoặc từ chối đề nghị hấp dẫn của Giô-dép nên Thanh Bình nghĩ ra kế hoãn binh:

– Xin bác thư thư cho vài ngày. Cháu tự xét mình không có chút khả năng làm tình báo và đề nghị của bác quá bất ngờ, quá hấp dẫn đối với cháu.

– Tôi không chờ được. Anh chỉ trả lời trực tiếp cho tôi, không qua người thứ 3 nào.

– Cháu hiểu ạ!

Chia tay với cảm Nhung, Thanh Bình tìm đến điểm hẹn. Anh kể lại mọi việc cho Tuyết Mai và đề nghị:

– Cô xin chỉ thị mấy anh dùm tôi. Tôi phân vân quá chưa biết nên xử sự như thế nào.

Hai ngày sau, Nguyễn Thanh Bình đến gia đình cơ sở ở Bạch Mai. Tuyết Mai đã chờ anh. Cô giới thiệu:

– Bác Ba Sơn sẽ nghe anh báo cáo và sẽ chỉ thị cụ thể cho anh.

Bác Ba Sơn trạc 45 tuổi, tóc đã chớm bạc. Nhìn vẻ bề ngoài, bác giống một phu khuân vác ở bến tàu. Bác có nước da rám nắng, nụ cười đôn hậu. Bác mặc bộ quần áo xanh công nhân, xách theo bộ đồ chữa điện. Bác Ba Sơn chủ động vào đề:

– Theo ý đồng chí, tại sao đại tá Giô-dép đưa ra đề nghị đó ngay lần đầu gặp mặt đồng chí?

– Cháu tin là đại tá Giô-dép đã rất thành thật khi trò chuyện với cháu vì ông ta đang muốn nắm lực lượng di cư. Ông ta đang rất cần tuyển lựa nhân viên Phòng Nhì mà ta thường gọi là mật thám.

Bác Ba Sơn phân tích:

– Các cán bộ lãnh đạo tình báo đều hết sức hài lòng về cháu. Cháu đã có một cơ hội bằng vàng mà khó có chiến sĩ tình báo nào gạt hái được. Trong lúc hỗn quân, hỗn quan này, đại tá Giô-dép do quá tin vào mối quan hệ giữa cháu và Cẩm Nhung, đã bỏ qua khâu thâm tra lý lịch. Rất có thể Giô-dép muốn gây dựng cho cháu vì tên trùm tình báo này đã chấm cháu làm ý trung nhân cho Cẩm Nhung.

– Thừa bác, cháu đã có vợ, có con rồi!

– Việc gì mà cháu giã lên như đĩa phải vôi thế ?

Bác Ba Sơn chuyển từ giọng thân mật, sang cách nói nghiêm nghị của cấp trên ra lệnh cho cấp dưới:

– Từ giờ phút này, đồng chí là cán bộ tình báo mang bí số A18. Nhiệm vụ đồng chí vô cùng nặng nề. Đồng chí phải đơn phương độc mã hoạt động trong lòng địch. Khác với mọi cán bộ tình báo, đồng chí chưa được chuẩn bị trước, chưa có khái niệm sơ đẳng nhất về nghề của mình.

Nguyễn Thanh Bình im lặng trong tâm trạng xôn xang, xáo động. Anh mà làm cán bộ tình báo ư ? Anh lo quá! Có bao nhiêu câu hỏi anh nghĩ tới mà chưa dám thốt ra miệng, vì anh chưa hình dung số phận sắp tới sẽ ra sao. Bác Ba Sơn đặt tay lên vai anh:

– Cháu Bình! Tổ chức biết rõ là cháu đã có vợ và hai con nhưng nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi cháu phải hi sinh, phải gác việc riêng vì không một ai có thể thay thế cháu nổi.

– Thưa bác, cháu luôn luôn sẵn sàng.

– Không đơn giản như vậy đâu. Một chiến sĩ ôm bộc phá mỏ đột phá khẩu đòi hỏi phải nhanh nhẹn, dũng cảm, quyết tâm cao còn người cán bộ tình báo cần tỉnh táo, mưu trí, cần cái đầu.

– Rồi!

– Vì lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc nên có những việc mà mọi cán bộ, đảng viên khác bị ngăn cấm, nếu vi phạm sẽ bị thải hồi, bị khai trừ nhưng với một điệp viên có thể châm chước.

– Xin bác cho ví dụ?

– Một tình báo viên Liên Xô hoạt động ở nhiều nước khác nhau và ở nước nào anh ta cũng có tình nhân. Không thể kỷ luật anh ta về "tội" hủ hóa mà phải đánh giá anh ta bằng việc có hoàn thành sứ mạng được giao hay không?

– Thưa bác! Làm sao ta phân biệt được nổi phẩm chất sa đọa và nhu cầu công tác trong cùng một sự việc?

– Thanh Bình! Bác không xui cháu làm vậy, nhưng trong tình thế của cháu, cháu có dám yêu Cẩm Nhung, cưới cô ta, nhận đại tá Giô-dép làm bố vợ không?

– Không được. Như vậy là không chung thủy với vợ con. Như vậy là mất lập trường, không phân biệt bạn - thù.

– Anh bạn trẻ! Tương lai, cháu sẽ sống trong hàng ngũ địch, giao du, tiếp xúc hàng ngày với những nhân vật chống cộng hoặc có hận thù không đội chung trời với Cộng sản. Cháu không có ai để bàn bạc, tham khảo ý kiến mà nhất cử, nhất động, từ lời nói đến việc làm đều do cái đầu quyết định. Cháu đã nghe đến cụm từ "luồn sâu, leo cao" chưa?

– Chưa ạ!

– Cháu phải che giấu lý lịch thật của mình, tìm cách luồn thật sâu vào hàng ngũ địch và leo lên địa vị càng cao bao nhiêu càng tốt bấy

nhieu. Cháu yêu Cẩm Nhung không xuất phát từ trái tim mà là phương pháp hành động, là thủ đoạn để luồn sâu, leo cao.

Nguyễn Thanh Bình chớp chớp cặp mắt, để ý quan sát người đối diện. Nhìn bề ngoài, bác Ba Sơn cục mịch quá, nông dân quá mà sao trong bộ óc kia chứa đựng một trí tuệ uyên thâm anh không sao sánh kịp.

– Thưa đồng chí chỉ huy! Tôi tự xét thấy còn quá non nớt trước sứ mạng quá nặng nề...

Bác Ba Sơn chỉ vào ghế:

– Ngồi xuống anh bạn trẻ. Lẽ nào lãnh đạo cơ quan tình báo lại không cân nhắc khi tuyển lựa đồng chí và quyết định đi nước cờ mạo hiểm. Thật là khờ dại, ngu ngốc nếu chúng ta bỏ qua làm ngơ, không dám tận dụng cơ hội có một không hai, bất ngờ đến với đồng chí. Hãy ráng huy động mọi nghị lực tiềm tàng của người cộng sản để đương đầu với mọi thử thách sẽ ập tới.

Bác Ba Sơn ôm lấy Bình. Bình gục đầu vào vai người đồng chí, vì chỉ huy.

– Thưa đồng chí chỉ huy. Đảng viên Nguyễn Thanh Bình hứa sẽ không phụ lòng tin của lãnh đạo.

– Tốt! Rất tốt! Đồng chí về, nhận lời mời của Giô-dép và hợp tác chặt chẽ với Giắc. Đồng chí cố kiếm cho mình địa vị kha khá khi đặt chân lên Sài Gòn. Cô Tuyết Mai sẽ trao ám hiệu, tín hiệu hoặc quy ước bắt tay liên lạc trước ngày đồng chí rời Hải Phòng.

Bác Ba Sơn đứng dậy. Nguyễn Thanh Bình siết chặt bàn tay đồng chí chỉ huy mới trước giây phút chia tay.

Trên đường về, anh suy nghĩ mông lung. Phải nói với Thoa như thế nào đây? Thoa mơ ngày đoàn tụ vô cùng. Từ ngày cưới nhau ở Nghệ An, vợ chồng anh chưa hề có tổ ấm riêng, giây phút nào anh và Thoa cũng đều mong chờ ngày cả gia đình đoàn tụ dưới một mái nhà. Trong suốt những năm tháng sống trong lòng địch, chưa giây phút nào anh nghĩ là mình sẽ vào Sài Gòn, đến nơi đất khách quê người không ai thân thích, bỏ vợ, bỏ con bơ vơ ở Hà Nội. Tại sao bỗng nhiên đại tá Giô-dép lại nảy ra ý định tuyển lựa anh làm mật thám trong Phòng Nhì Pháp. Bác Ba Sơn rất có lý khi ra lệnh cho

anh chớp lấy cơ hội ngàn vàng này, thậm chí còn bật đèn xanh cho mối quan hệ giữa anh và Cẩm Nhung. Anh sẽ lợi dụng nàng quận chúa, sử dụng cô như tấm bình phong để anh hoạt động. Anh phải gặp vợ. Nói cái điều anh không muốn nói chút nào.

Phạm Thị Thoa đoán được tâm trạng của chồng. Có chuyện gì buộc anh suy nghĩ nhiều lắm. Từ ngày quen nhau, chưa bao giờ chị thấy anh khó hiểu như mấy ngày gần đây. Anh ít nói hơn và rất dè xẻn nụ cười. Tối hôm trước anh đến chơi với cu Thanh, đòi nằm cùng con suốt một giờ. Tối hôm sau, anh mua cho con trai bốn bộ quần áo, bế con, hôn hít con vô cùng âu yếm. Anh trao cho chị chiếc túi xách:

– Anh mua quà biếu mẹ và bốn bộ váy áo cho bé Hạnh. Anh rất muốn gặp con. Em nói với mẹ đưa bé Hạnh đi hội Chùa Thầy. Khoảng mười giờ sáng ngày kia, anh sẽ đến Chùa Thầy gặp con.

Gặp bé Hạnh về, anh lại đến với chị và bé Thanh. Suốt buổi tối, anh chỉ kể về con gái, con trai, nhắc lại những kỷ niệm ngày cưới, niềm vui khi chị có thai, khi anh được lên chức bố.

– Có gì xảy ra với anh vậy? Chị thăm dò. - Pháp sắp rút quân khỏi nước ta. Chính phủ ta sẽ về tiếp quản thủ đô, anh khuyên em nên chọn việc gì?

Anh im lặng, thoáng buồn. Một phút sau anh mới nói sau tiếng thở dài:

– Đến lúc đó hãy hay em ạ.

Chợt anh đứng dậy kéo hai mẹ con chị vào lòng:

– Thoa này! Anh có việc hết sức quan trọng cần trao đổi riêng với em. Tối mai, em chờ anh ở trước cổng đền Quán Thánh.

Như thường lệ, chị khẽ gật đầu. Chị không cật vấn anh. Đã đến giờ anh về rồi, chị không nài anh ở lại. Chị cũng không hỏi lý do vì sao anh phải gặp chị ở ngoài phố mà không trò chuyện trong "nhà riêng" của mình. Chị chỉ hỏi anh:

– Em có cần cải trang không?

Anh nhìn vào đáy mắt chị, đắm đuối, nhắc lại kỷ niệm quá khứ:

– Cải trang thành cô gái dân tộc Thái à?

Chỉ còn lại một mình trong phòng, chị ôm bé Thanh vào lòng cố phán đoán về thái độ lạ lùng của anh. Có phải anh bị lộ, địch đang theo dõi anh không? Chắc là không đúng vì một khi anh gặp chuyện rủi ro, anh không dại gì kéo theo chị vào cuộc và không cần có cuộc hẹn tối mai. Mặt khác, anh có đủ điều kiện để "lặn". Thời điểm này, anh ra vùng kháng chiến cũng chẳng có gì đáng trách vì sứ mạng của anh sắp hoàn thành rồi. Hay là... Chị thoáng nghĩ tới Tâm Trinh và nàng quận chúa nào đó. Sau lần đầu gặp gỡ, anh không còn nhắc đến tên hai người con gái này lần nào và chị cũng không hỏi anh. Chắc là họ đã lấy chồng. Hơn hai năm kể từ khi gặp anh là thời gian quá dài cho những cô gái con nhà giàu tính chuyện lên xe hoa. Suốt đêm đó, chị trằn trọc không sao chợp mắt nổi. Linh tính đã mách chị nhưng chị không sao đoán nổi chuyện gì đã xảy ra với anh. Anh đến với chị ba tối liên tiếp và dành mọi thời gian để chơi đùa, bế ẵm bé Thanh. Anh đã vi phạm quy tắc bảo mật để đến Chùa Thầy gặp gỡ con gái. Và điều gì thúc đẩy anh kéo chị ra khỏi tổ ấm để tâm sự riêng với nhau?

Tối hôm sau, chị đến điểm hẹn rất đúng giờ. Anh đi xe đạp đèo chị đến chiếc ghế đá, dưới gốc cây hoa lan. Chị chưa kịp ngồi xuống, anh đã kéo chị vào lòng, hôn chị tới tấp lên tóc, lên má, lên môi chị. Cách biểu lộ tình yêu nồng nhiệt, thái quá của anh chứng tỏ tâm trạng anh hết sức xáo động. Chị kéo anh ngồi xuống ghế, nắm chặt bàn tay anh:

– Có chuyện gì anh nói đi! Em nghe đây!

Anh ngồi tựa lưng vào thành ghế, đầu ngả về sau. Một phút, hai phút, ba phút trôi qua. Chị nhìn anh. Anh gần gũi và xa lạ. Anh yêu thương và cách biệt. Điều gì đang dần vặt anh? Anh quay về phía chị:

– Em! Em có yêu anh không?

– Yêu vô cùng!

– Em có tin anh không?

– Rất tin!

– Anh gặp chuyện rất khó xử. Anh không thể lừa dối em. Sau ngày cưới em, anh không gần gũi bất cứ người con gái nào thậm chí trong tư tưởng cũng không nghĩ tới ai. Ai ngờ...

Anh kể cho chị nghe không bỏ sót một chi tiết nào trong lần đến thăm Cẩm Nhung, gặp đại tá Giô-dép và bác Ba Sơn. Anh kết luận:

– Vấn đề đặt ra là anh phải cưới Cẩm Nhung, vào Sài Gòn làm tình báo hay từ chối.

– Cô Cẩm Nhung có đẹp không anh?

– Rất đẹp!

Chị chua chát:

– Sao anh không từ chối? Anh tiếp xúc với cô ta làm gì?

– Anh nuôi ý định vun vào cho Trần Hảo hoặc khuyên cô ta kết hôn với Giắc. Xin thề với em là anh chưa nói nửa lời yêu thương với cô ta, anh không bộc lộ tình cảm với cô ấy qua ánh mắt hay nụ cười.

– Nếu vậy sao cô ấy đòi lấy anh?

– Cô ấy chủ quan cho rằng mình hội tụ đủ mọi điều kiện, thừa sức quyến rũ đàn ông: đẹp, giàu, có địa vị, có học thức... Kỳ sư Trần Hảo đẹp trai, giàu có vô cùng, là mục tiêu mơ ước của mọi cô gái Hà Nội lại bám theo Cẩm Nhung, bị cô ta cho ra rìa. Cẩm Nhung tưởng rằng một khi cô ấy chủ động tỏ tình với anh, anh sẽ vồ vập ngay. Cô ấy đã nhầm.

Anh không đóng kịch, khuôn mặt anh rắn đanh, hai hàm răng mím chặt. Anh kéo chị vào lòng:

– Anh yêu em. Không ai ở trên đời này sánh kịp em. Anh không thể mất em, mất các con. Làm cách nào bây giờ, Thoa?

Chị đón nhận hơi thở hỗn hển của anh. Anh đang cố ghìm để không khóc trước chị. Chị hỏi lại:

– Tại sao anh ghét Cẩm Nhung? Cô ấy chưa làm điều gì phật ý anh?

– Anh với em cùng là cán bộ của Nha Công an. Em chịu bán hoa quả, chịu mang tiếng chữa hoang là vì ai? Anh ở gần vợ, gần con

mà phải lén lút khi đến với người thân nhất của mình là vì cái gì? Vì cách mạng, vì lý tưởng của chúng ta nên vợ chồng mình đã vượt qua tất cả.

Chị gạt đầu xác nhận. Anh xoay người chị về phía mình:

– Lý tưởng của Cẩm Nhung ngược với chúng ta. Cô ấy, hay nói chính xác hơn là bố đẻ cô ấy, mẹ ruột và bố dượng cô ấy đều là kẻ thù của cách mạng. Anh làm sao sống chung nổi với Cẩm Nhung trong một mái nhà? Lại còn phải ân ái nữa!

Chị lại gạt đầu tỏ ý thông cảm. Anh hỏi lại:

– Em có định đánh đổi cuộc sống hiện tại để có cuộc sống vương giả mà phản bội lại Tổ quốc không? Nếu bắt buộc phải là vợ Trần Hảo hay Giắc em có đồng ý không?

Chị lắc đầu khẳng định:

– Không bao giờ!

– Vậy em khuyên anh như thế nào? Anh vẫn còn đủ thời gian để trả lời bác Ba Sơn. Cưới Cẩm Nhung là hình phạt đối với anh song anh sợ nhất là phụ lòng tin của tổ chức.

Ngừng một lát, anh thú nhận:

– Anh đã hứa với bác Ba Sơn là sẽ chui vào hàng ngũ địch ở Sài Gòn. Giây phút đó anh chỉ nghĩ tới lợi dụng Cẩm Nhung làm tấm bình phong. Theo hiệp định Giơ-ne-vơ thì sẽ có Tổng tuyển cử. Khi nước nhà thống nhất rồi, anh sẽ hát "tấm bình phong" ra rìa, anh sẽ trở về với em và các con. Thế nhưng anh không có gan, không đủ can đảm làm điều đó nếu không được em đồng ý. Hơn một tuần qua, anh mất ăn, mất ngủ, không biết em nghĩ sao về anh. Anh đâu phải kẻ phụ tình. Nếu có lệnh, anh sẵn sàng nổ súng vào đại tá Giô-dép, đại úy Giắc không chút run tay.

Chị ôm anh, kéo đầu anh vào ngực mình, vuốt ve mái tóc khuôn mặt anh. Chị hiểu là mọi lời anh nói đều xuất phát từ trái tim. Chị đã đo được tình yêu của anh đối với mình và các con. Chị thông cảm nỗi khổ tâm của anh song chị biết nói gì với anh? Mơ ước được sống chung một mái nhà với anh và hai con đã trở thành chuyện xa vời. Chị phải tiễn anh vào Sài Gòn, đồng ý cho anh cưới Cẩm

Nhưng ư? Không đời nào! Chỉ có ai bị bệnh tâm thần mới dại dột nhường chồng cho người khác.

– Ta về chứ anh? Anh không phải đèo em nữa. Chúng ta không nên đi sánh đôi ngoài đường. Em về trước nhé. Ba ngày sau em sẽ trả lời anh.

Anh gật đầu, ôm ghì lấy chị. Chị không nhìn rõ mặt anh song cảm thấy giọt nước mắt của anh rơi xuống má mình. Từ ngày lấy nhau, đây là lần đầu tiên anh khóc. Về đến nhà, chị đi cửa ngách vào phòng riêng của mình. Chị Loan đã ủ bé Thanh. Chị không bật đèn, không cởi quần áo, nằm lăn ra giường. Nhận được hơi mẹ, bé Thanh cựa quậy. Chị áp bầu vú vào miệng con. Tội nghiệp con tôi! Con còn bé quá đã phải xa bố rồi. Sài Gòn ở mãi đâu nhỉ? Chắc là xa lắm! Chị không thể vào Sài Gòn để gần anh được. Để bé Thanh, bé Hạnh ở lại Hà Nội, chị đi sao nổi. Chỉ có cách duy nhất là giữ anh ở lại để vợ chồng con cái đoàn tụ, để hạnh phúc gia đình trọn vẹn. Con chị còn nhỏ quá và chị cũng phải có quyền sống chung cùng một mái nhà với chị chứ? Chị không cho phép anh đi nữa không chỉ nhân danh người vợ mà còn thay mặt cho các con chị. Anh phải nghe lời chị.

Đêm đó chị lại thức trắng. Sáng hôm sau chị nghỉ bán hàng. Chị nằm ôm con, đầu nặng trĩu, miệng đắng ngắt, không thiết ăn uống gì. Chị không muốn khóc song nước mắt cứ trào ra khỏi mi. Chị sụt sùi. Lạ thay, tiếng khóc càng to, nỗi đau càng giảm. Chị thẫn thức. Chị Loan nằm cạnh, ôm lấy chị :

– Em giấu chị điều gì phải không, Thoa?

Chị khóc to hơn, ôm lấy chị Loan:

– Em khổ quá chị ơi!

Chị đang cần thổ lộ tâm tình song chị còn đủ tỉnh táo để giữ bí mật cho anh.

– Anh ấy sẽ đi Sài Gòn với người ta.

Chị Loan bỗng nổi máu tam bành:

– Đi là thế nào? Không thể như thế được?

– Làm cách nào được chị? Mình lấy quyền gì để giữ anh ấy?

– Lành làm gạo, vỡ làm muối. Anh cố tình bỏ rơi tôi, tôi cóc cần đến anh nữa. Tôi phá anh.

– Em không đang tâm chị ạ!

– Ở hay, cái cô này. Tôi tiếp cậu ấy trong nhà này, để cô cậu tự do là do cậu ấy có trách nhiệm với cô, với thằng chó con này. Nếu cậu ấy trở mặt, bỏ cô bơ vơ, cô phải trị thẳng tay. Cô biết chỗ ở của cậu ấy chưa?

– Anh ấy ở trong thành, chị ạ!

– Nếu vậy, cậu ấy làm việc với nhà binh Pháp?

– Vâng ạ.

– Không lo. Cô bế thằng Thanh đến vọng gác cửa Nam, cửa Đông hoặc cửa Bắc. Cô cứ trả con cho cậu ấy để vợ cậu ấy biết, làm cho gia đình thằng Sở Khanh ấy tan nát cho bõ tức.

– Anh ấy ngỏ ý với em muốn đón cháu Thanh theo. Anh ấy chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu.

– Cô đồng ý không?

– Em khó nghĩ quá.

– Dứt khoát không cho. Hừ! Cái quân lật lọng, tính chuyện “cơm no, bò cưỡi”, giờ lại muốn bắt nốt thằng bé. Đừng hòng!

Chị Loan hận anh Bình lắm rồi nên không còn tỉnh táo nữa. Mới nửa phút trước, chị ấy khuyên Thoa trả con, giờ đây chị ấy muốn làm ngược lại. Tiếc rằng Thoa không dám thổ lộ tâm tư thật của mình với chị. Thoa chợt nhớ đến mẹ. Chị có nên về Phượng Vũ xin ý kiến của mẹ không? Chị rất hiểu mẹ. Mẹ không quyết đoán, thường dựa theo ý chị. Hơn nữa mẹ chưa là cán bộ tình báo, mẹ không lường nổi thời cơ có một không hai đã đến với anh. Anh cứ đi Sài Gòn, chị không giữ. Chị hứa sẽ nuôi hai con khôn lớn, dạy dỗ các con nên người vì anh, để anh yên tâm hoạt động trong lòng địch nhưng chị không thể ly hôn với anh, nên Cẩm Nhung và chị sẽ có chung một chồng. "Chồng chung", cái âm thanh nghe não nùng, đau xót quá.

Đêm thứ hai rồi đêm tiếp theo, chị mệt rã rời song không sao chợp mắt nổi. Chị Loan ép chị ăn được nửa bát cháo gà song không

thể đỡ nổi giấc ngủ giúp chị. Chị thương bé Thanh. Thành bé rất ngoan, háu ăn, đã cắn đầu vú mẹ vì nó bú không ra sữa. Chị mua bát phở về, gượng ăn vì con song chị không sao nuốt trôi xuống cổ. Tình trạng này còn kéo dài đến bao giờ? Chị không thể trả lời nước đôi, gạt trách nhiệm về cho anh, cho tổ chức. Chị không ngăn cản anh ra đi mà chỉ băn khoăn về câu trả lời: “Có bằng lòng cho anh cưới Cẩm Nhung không?”. Chị không nghi ngờ anh. Bắt anh buộc phải cưới nàng quận chúa, lợi dụng cô ta làm tấm bình phong che chở cho anh. Anh hết sức khổ tâm vì phải chung sống với người không cùng chí hướng, nhất cử, nhất động phải đề phòng người ta phản lại mình. Cũng may là thời gian tra tấn anh không kéo dài. Hai năm sau, nước nhà có tổng tuyển cử, anh sẽ rũ bỏ “tấm bình phong” để về với chị. đành vậy thôi. Đúng là không ai thay thế nổi anh. Chị đã quyết định. Câu trả lời của chị là đồng ý. Đồng ý để anh đi Sài Gòn. Đồng ý để anh cưới Cẩm Nhung...

Đúng giờ hẹn, chị gặp anh. Anh cũng gầy rạc hẳn. Anh ôm chị, hôn chị, hỏi chuyện về bé Thanh, bé Hạnh. Anh cố tình đánh trống lảng để kéo dài giây phút hạnh phúc bên chị. Có lẽ đây là phút chia tay giữa anh, chị và cũng có khả năng là cái mốc đánh dấu ngày anh trở thành kẻ đào ngũ. Anh hồi hộp lắm. Anh nóng lòng chờ đợi câu trả lời của chị và giờ đây anh thích chậm nghe chị nói phút nào sẽ hay phút ấy. Chị đoán được tâm lý anh. Anh không tin chị đồng ý để anh cưới Cẩm Nhung và anh sẽ dựa vào ý chị làm cái cớ để anh không phải lấy vợ hai. Anh vẫn có thể vào Sài Gòn hoạt động trong lòng địch theo hướng khác, không cần tới Cẩm Nhung.

Phạm Thị Thoa chủ động kéo anh nhìn thẳng vào sự thật. Chị lấy trong túi ra một hộp nhỏ:

– Đố anh biết vật kỷ niệm này ở đâu ra?

Anh mở hộp lấy đôi hoa tai đặt lên lòng bàn tay mình:

– Anh quên sao được. Bà ngoại đã cho mẹ đôi hoa tai này trong ngày cưới. Mẹ đã tặng lại em. Em đã đeo hoa tai trong ngày cưới của chúng ta.

– Anh! Đây là kỷ vật vô giá của đời em. Anh giữ lấy.

– Sao vậy em?

– Em đồng ý để anh cưới Cẩm Nhung với một điều kiện.

– ...

– Em tin anh. Ngày gặp nhau trở lại, nếu anh không thực hiện điều kiện của em, em sẽ không nhận anh và em không cho phép các con nhận bố nữa.

– Anh nghe đây. Em nói đi!

– Bằng bất cứ giá nào cô Cẩm Nhung cũng không được là vợ cả. Cô ấy phải biết là anh đã có vợ rồi. Anh có thể nói với cô ấy trước hoặc sau ngày cưới. Nhưng phải thực hiện trước khi anh gặp lại em.

Anh nhận thức được điều chị nói là bất di bất dịch nên anh gật đầu chấp nhận:

– Nếu anh không thực hiện được như ý của em, anh sẽ không còn xứng đáng là chồng em, là bố của Hạnh, Thanh.

Giây phút này, chị bình tĩnh, thanh thản lạ thường. Chị kể cho anh nghe mọi chi tiết trong ba ngày khắc khoải của chị.

– Chào ông ký!

– Trình đức cha. Mời cha ngồi.

Nguyễn Thanh Bình lại tiếp một cha đạo. Từ ngày xuống Hải Phòng, không hôm nào Bình không tiếp những người mặt áo chùng thâm ở các xứ đạo khác nhau. Những ngày đầu Bình thống kê mọi yêu cầu, lên kế hoạch và báo cáo từng việc với Giắc.

– Cha A xin cho xe chuyên chở 350 người. Cha B yêu cầu cấp lều cho giáo dân ở. Cha C muốn có bác sĩ khám bệnh cho trẻ em. Bộ Y tế, Bộ Kinh tế... xin phương tiện cho 2000 người.

Giắc ký giấy giải quyết nhu cầu của các nơi một cách chóng vánh. Làm ra bộ ngực nghếch, Bình nêu thắc mắc:

– Anh Giắc này! Tôi không hiểu tại sao chúng ta phải nhúng vào việc này? Lẽ ra bên dân sự phải lo cho giáo dân di cư chứ?

Giắc cười ha hả:

– Giữa anh và tôi, ai muốn dứt ra khỏi mớ bòng bong này hơn? Chắc chắn là tôi. Tôi muốn về quê hương, muốn dứt bỏ bộ quân phục này. Thế mà Bộ tư lệnh Pháp lại ủy nhiệm việc rắc rối này cho công binh. Đại tá Giô-dép lôi tôi với anh vào cuộc. Anh sẽ thay tôi nắm các đầu mối này.

– Anh Giắc này! Anh có nghĩ là sẽ có ngày anh trở lại Việt Nam không?

Giắc làm dấu thánh giá một cách cầu thả, trả lời:

– Anh đã đọc hiệp định Giơ-ne-vơ chưa? Người Pháp còn trở lại đây làm gì nữa? Dù sao trước khi rút lui cũng phải...

Nguyễn Thanh Bình rất thích những cuộc nói chuyện tay đôi giữa anh và Giắc. Đây là lúc anh moi được nhiều tin tức nhất. Tâm trạng của tên sĩ quan người Pháp có nhiều xáo trộn: buồn vui, thất vọng, hy vọng... Giắc thực sự chưa muốn rời khỏi Việt Nam. Sống cuộc

đòi đế vương trên đất nước thuộc địa da vàng, Giắc có quyền uy, có thể lực, muốn gì cũng đạt được. Giắc buộc phải rời khỏi đất nước này vì y cảm thấy nhục nhã do nước Pháp đã thua trong cuộc chiến tranh và chính bản thân y đã thua trong mối tình với cô gái mà y ưa thích. Giắc không thiếu đàn bà. Quảng vài đồng, mò xuống xóm là y có thể chọn bất cứ người con gái nào mà y muốn. Cầm Nhung là trường hợp ngoại lệ. Cô gái này có dòng máu người Âu, thế mà cô ta lại không thích cùng với Giắc về Pháp. Phải chăng do Cầm Nhung mê Trần Hảo? Không, Hảo chỉ là người đến trước. Nếu Pháp chưa thua ở Điện Biên Phủ, Hảo đâu xứng đáng là tình địch của Giắc? Giắc phải về Pháp và Hảo còn lại Việt Nam nên Hảo thắng? Đã có lần Thanh Bình khuyên Giắc:

– Quân đội Pháp đâu đã rút khỏi Việt Nam? Nếu anh vào Sài Gòn tậu một biệt thự rồi cưới Cầm Nhung?

Giắc vỗ vai Thanh Bình:

– Anh mù tịt với thời cuộc. Quân đội Pháp rời khỏi Việt Nam nên dù muốn, tôi không thể ở lại đất nước này được. Về Pháp, tôi sẽ không quay lại Việt Nam để trở thành tù binh như tướng Đờ Cát-tơ-ri đâu!

– Sao anh không phối hợp với ông Giô-dép thuyết phục Cầm Nhung cùng về Pa-ri?

– Khó khăn vì trái tim nàng quận chúa đang dành cho một người.

– Trần Hảo?

– Nếu là Trần Hảo, không có gì đáng ngại, Cầm Nhung để ý đến anh.

– Tôi? Một kẻ nghèo xác xơ, chưa có địa vị gì trong xã hội.

– Nàng giàu và đại tá Giô-dép sẽ tạo thế cho anh.

– Anh Giắc! Anh là bạn, là thượng cấp của tôi nhưng cũng là đàn ông. Nếu anh đừng mặc cảm, không đơn phương rút lui khi chưa giáp trận, tôi sẽ giúp anh. Là thằng đàn ông, tôi không cam chịu sống nhờ vợ, lệ thuộc vào vợ. Tôi không để Cầm Nhung ban ơn đâu.

– Cám ơn anh!

Giắc rất hài lòng vì lời hứa của anh nên đã giao việc:

– Anh phải nắm vững sổ quân và tài sản của các trung đoàn, tiểu đoàn. Nếu cần, anh phóng xe đến tận nơi kiểm tra. Rất nhiều lính đảo ngũ đã ở lại miền Bắc nhưng cấp chỉ huy vẫn khai có tên trong danh sách để nhận lương. Sổ mìn, thuốc nổ và những tài sản khác, họ để lại cho địa phương một, lại khai tăng lên thành mười. Anh nên rộng rãi với các cha đạo. Đây không phải là ý thích riêng của tôi mà là chỉ thị của thượng cấp. Có như vậy, chúng ta mới kéo được nhiều giáo dân di cư vào Nam.

Những ngày có mặt tại trại, Giác bỏ hàng giờ để tiếp các cha cố. Với đầu óc con buôn chính trị, Giác biết cách trục lợi nhiều nhất khi cần chi tiêu khoản tiền nào đó. Cha xứ đạo nào ca thán về nơi ăn, chốn ở của giáo dân quá khổ, Giác rủ Bình đến tận nơi thị sát. Bình làm thư ký kiêm phiên dịch. Từ ngày sống chung, chưa bao giờ Bình thấy Giác vồn vã, hồ hởi trò chuyện với những người dân Việt Nam thuộc lớp nghèo khổ. Nhưng lần này Giác cho kẹo trẻ em, thừa gửi với ông bà già. Giác chấp nhận những lời phàn nàn của cha đạo và đưa ra những lời hứa hẹn:

– Người Pháp là bạn của người Việt Nam. Trông thấy dân khổ cực, chúng tôi không đành lòng. Ngày mai, các bạn sẽ có lều bạt, gạo, muối và thịt hộp.

Trên đường về Giác hỏi Bình:

– Anh làm cách nào mà chiếm được cảm tình của đại tá Giô-dép nhanh như vậy?

Bình không dám thổ lộ điều riêng tư với Giác vì chưa rõ Giác có phải nhân viên của Phòng Nhì Pháp hay không, hoặc Giô-dép khuyên anh thử thách Bình xem anh có ba hoa không nên đã trả lời lấp lửng:

– Có ông bố nào không ưa bạn của con gái và con rể tương lai của mình. Nhờ anh và cô Cẩm Nhung nên tôi được thơm lây.

Để lấy lòng Giác, Thanh Bình thông báo một sự thật:

– Trước ngày rời Hà Nội, đại tá đã nói thẳng với tôi là muốn chọn anh làm con rể. Ông muốn sống những năm cuối đời bên cạnh anh, con gái và đàn cháu ngoại.

Giắc gật đầu tỏ ý hài lòng:

– Đại tá nhắn anh về Hà Nội gấp. Có lẽ ông sẽ giao cho chúng ta kiểm chỗ ở kín đáo cho ông trước ngày bàn giao Hà Nội lại cho Việt Minh.

– Còn Cẩm Nhung?

– Tôi không rõ quyết định cuối cùng của nàng. Hoàng đế Bảo Đại đang ráo riết vận động để ông ta trở lại chính trường nhưng Mỹ muốn dựng Ngô Đình Diệm lên.

– Có phải Ngô Đình Diệm là con thượng thư Ngô Đình Khôi? Sau Cách mạng tháng Tám, chính Ngô Đình Diệm đã bị Việt Minh bắt?

– Đúng, đúng. ông ta bị giam cùng với vệ sĩ Đỗ Mậu. Lúc đó Đỗ Mậu đang đóng lon cai (trung sĩ) khổ xanh, một kẻ hết sức trung thành với chủ. Chính Đỗ Mậu đã cõng Ngô Đình Diệm vượt suối, trèo đèo, lẩn trốn Việt Minh khi ông vượt ngục. Cảm cái ân nghĩa đó, Ngô Đình Diệm coi Đỗ Mậu như con nuôi của gia đình họ Ngô.

– Tại sao Ngô Đình Diệm không theo sang Pháp để tỏ lòng trung quân, ái quốc, tôn thờ hoàng đế Bảo Đại?

– Anh ruột của Diệm là giám mục Ngô Đình Thục. Thục gửi gắm em mình cho đức Hồng y giáo chủ Xpen-man. Ông này rất có thế lực ở Mỹ, đang cố gắng bằng mọi giá đặt đứa con đỡ đầu của ông ta ngồi vào ghế thủ tướng của Miền Nam Việt Nam.

– Anh bỏ phiếu cho ai?

– Tất nhiên, mọi người Pháp đều muốn Bảo Đại trở về Việt Nam. Nếu vì lý do nào đó, ông ta không ngự trị trên ngai vàng, lên ngôi Hoàng đế thì ông ta cũng giữ cương vị Quốc trưởng để đối đầu với chính phủ do ông Hồ Chí Minh cầm đầu.

– Nếu Bảo Đại xuất hiện trên chính trường, Cẩm Nhung của anh sẽ trở về Huế

– Không đâu. Nhung không chịu gò mình trong lễ giáo phong kiến.

– Vậy cô Nhung sẽ ngả về phía Trần Hảo?

– Nàng mới cự tuyệt Hảo. Hảo không có chí khí nam nhi. Anh ta quá lệ thuộc vào ông bố.

– Chúc mừng anh. Anh chắc thắng một trăm phần trăm trong ván cờ không còn đối thủ.

– Tôi chưa lạc quan lắm. Hôm nay về Hà Nội, ta sẽ có lời giải đáp. Anh xong chưa?

– Anh và tôi, hai chàng độc thân có gì mà chuẩn bị. Nào, ta cùng đi. Anh làm tài xế chứ?

– Anh cho phép tôi. Tôi có thói quen đáng ghét là không tin tưởng tay lái của bất cứ ai. Tôi thích ôm vô-lăng điều khiển tay lái.

Về Hà Nội, Nguyễn Thanh Bình đến trình diện ngay sếp của mình. Đại tá Giô-dép tiếp anh hết sức thân tình và sau vài câu thăm hỏi xã giao, ông khóa cửa lại tâm sự, chính thức thông báo với anh.

Hai mươi năm trước, đại úy Giô-dép được dịp tháp tùng Bảo Đại nhân dịp hoàng đế vi hành Bắc Kỳ. Viên sĩ quan Pháp trẻ tuổi, rất đẹp trai và có nhiều tài lẻ đã nhanh chóng chiếm được cảm tình của quận chúa Cẩm Loan. Đôi trai tài gái sắc đã thực sự mê nhau nên Cẩm Loan đã hiến dâng cho người tình ngoại quốc cái quý giá nhất của đời mình. Khi biết mình có thai, cô đã thú nhận với chú Bảo Đại, nhưng mọi quyền lực của vị hoàng đế cũng không giúp nổi cô đến với người cô yêu nên buộc lòng khuyên cô chấp nhận về làm vợ Ứng Toàn, người bằng lòng nhận cái thai có sẵn là của mình. Đại úy Giô-dép bị thất tình, đã thề là sẽ không tìm đến với người con gái thứ hai nào khác và anh ta giữ được lời hứa tuy anh rất giàu, có địa vị ngày càng cao và rất đẹp trai. Để thưởng cho mối tình chung thủy đó, quận chúa Cẩm Loan - tuy không nói ra lời hoặc viết trên giấy - đã trả Cẩm Nhung về cho người cha đẻ. Từ mấy chục năm qua, Cẩm Nhung không chỉ là con gái yêu mà là máu, là thịt, là cả cuộc đời của đại tá Giô-dép. Ông không tiếc con bất cứ yêu cầu gì. Ông chuyển cách xưng hô với Bình :

– Ta đã già rồi. Về Pháp, ta sẽ nghĩ cách rời bỏ quân phục này để kiếm việc làm trước ngày về hưu. Mối lo ngại duy nhất, choán hết mọi tâm trí ta là Cẩm Nhung.

Ngừng một phút để nén xúc động, ông tiếp với giọng ôn tồn, trầm lắng:

– Cẩm Nhung yêu con, con có biết không?

- Thừa, cháu linh cảm thấy chuyện đó.
- Cái lý do con đưa ra để khước từ nó, nó không những không giận mà có cảm tình với con hơn. Ta đã làm khổ cả cuộc đời Cẩm Loan nên ta chủ trương không can thiệp vào việc riêng của Cẩm Nhung.
- Bác xử sự như vậy là rất đúng.
- Hôm qua, Cẩm Nhung đồng ý theo ta về Pháp với một điều kiện... con thử đoán xem nó yêu cầu ta điều gì?
- Trước khi rời Việt Nam, bác và Cẩm Nhung về Huế thăm bà Cẩm Loan?
- Không đúng. Cẩm Nhung khá tế nhị. Nó không đặt bác và má nó vào hoàn cảnh khó xử.
- Cẩm Nhung đòi bác tổ chức đám cưới cho cô ấy với anh Giắc theo phong tục Việt Nam?
- Hừ, điều đó quá đơn giản. Ở Pháp có nhiều tiệm ăn do người Việt Nam làm chủ nên bác chỉ cần chi tiền, nói rõ mọi yêu cầu là sẽ được phục vụ quá mức hoàn hảo.
- Nếu vậy, cháu xin chịu.

Đại tá Giô-dép kể lại câu chuyện riêng giữa hai cha con. Theo suy tính của Cẩm Nhung thì Thanh Bình sẽ chưa nghĩ đến lập gia đình nếu chưa lập nghiệp. Để tạo đà thuận lợi cho Thanh Bình, Cẩm Nhung yêu cầu đại tá Giô-dép đỡ đầu cho người cô yêu. Về Pháp, cô sẽ giám sát Thanh Bình. Khi anh có địa vị, có tiền của, cô sẽ tìm đến với anh chắc lúc đó anh khó lòng khước từ cô.

Đại tá Giô-dép hạ thấp giọng thì thảo bên tai Thanh Bình:

- Con đừng giận nếu ta nói với con điều này: là người cha, nếu được hỏi ý kiến lựa chọn giữa con và Giắc, ta không chút ngần ngại khi nói rõ ý của mình: Giắc. Giắc là đồng hương của ta. Nếu Cẩm Nhung lấy Giắc, ta không chỉ có hạnh phúc trước mắt là ở gần con gái, con rể mà tương lai sẽ được quây quần bên đàn cháu ngoại. Tuy nhiên, ta chấp nhận sự lựa chọn của Cẩm Nhung với hy vọng là thời gian sẽ giúp nó thay đổi ý kiến.

– Cháu nghĩ rằng một khi đã sống ở Pa-ri gần bác, gần anh Giắc, cô Cẩm Nhung sẽ chọn Giắc.

Đại tá Giô-dép khoát tay:

– Thôi, ta hãy gác chuyện đó lại. Trước mắt, ta định cất nhắc con. Con sẽ giữ chức trưởng phòng trong cơ quan của ta. Ta sẽ gửi gắm con cho các bạn ta và con sẽ có cương vị đáng kể trong Tổng nha An ninh quốc gia của Chính phủ Việt Nam. Con nên chọn tên khác. Ta sẽ gọi con là Nguyễn Hải Phòng vì ta đã gọi con từ Hải Phòng về theo ý Cẩm Nhung.

– Cháu vô cùng biết ơn bác. Mong bác luôn thư từ, chỉ bảo cho cháu.

– Nhất định rồi. Ba ngày nữa ta sẽ rời Hà Nội với Cẩm Nhung. Rất có thể ta sẽ vĩnh viễn không quay lại Hà Nội nữa nên ta muốn con sống chung với ta những ngày này.

Nguyễn Thanh Bình từ chối khéo vì anh còn biết bao nhiêu việc phải làm ở Hà Nội. Nếu sống trong nhà Giô-dép, anh sẽ mất hết tự do, mỗi bước đi đều bị giám sát, theo dõi.

Anh bàn:

– Cháu rất sung sướng trước vinh dự và tình cảm bác dành cho. Vì bác đã bộc lộ tâm sự nên cháu mạnh dạn xin phép không nhận lời bác.

– Vì sao?

– Bác đừng nên thả hổ về rừng. Cháu sống cùng nhà với Cẩm Nhung ba ngày thì tình cảm giữa cháu và Nhung sẽ phát triển và nếu cháu không giữ gìn được, Cẩm Nhung sẽ rơi vào tình cảnh của bà Cẩm Loan trước đây.

Đại tá Giô-dép cười sằng sặc:

– Giỏi! Thằng này giỏi! Những đứa thiếu bản lĩnh sẽ bập lầy cơ may hiếm có này để cầu thân, để nịnh nọt, ton hót song con đã tôn trọng ta theo cái kiểu mà ta hết sức hài lòng.

Ông già rút trong ví tám ảnh cũ chụp chung với Cẩm

Nhung đề phía sau "Tặng Nguyễn Hải Phòng, con đỡ đầu của ta. Ba - Đại tá Giô-dép Các-păng-chi-ê" rồi trao cho Bình:

– Con giữ lấy món quà này làm kỷ niệm trước lúc chia tay. Con không nên gặp lại cô học trò nhỏ Lê Tâm Trinh nữa mà nên về Hải Phòng sớm. Tương lai, con sẽ đảm nhiệm an ninh trong số người miền Bắc di cư vào Nam. Ta thông báo trước để con chuẩn bị vốn khi ra mắt những ông chủ mới của con tại Tổng nha An ninh quốc gia.

Đại tá Giô-dép ôm hôn đưa con đỡ đầu hết sức thấm thiết. Nguyễn Thanh Bình quay về khách sạn. Anh đến điểm hẹn ở Bạch Mai đúng giờ quy định. Bác Ba Sơn đã chờ. Bác im lặng nghe A18 báo cáo. Có lẽ rất ít cán bộ tình báo lọt vào hàng ngũ địch thuận lợi như A18 và cũng chưa ai leo nhanh trên nấc thang danh vọng như anh. Đại tá Giô-dép đã mất cảnh giác ư? Tên trùm gián điệp này đã bị tình cảm chi phối lý trí, lấn át lý trí. Vết thương lòng với Cẩm Loan trong lão trối dậy và tình yêu của người cha cô đơn với mối đe dọa bị mất đứa con gái độc nhất đã thúc đẩy lão không phải là kẻ ban ơn mà phải chịu ơn Thanh Bình. Không phải bất cứ điệp viên sừng sỏ, với nhiều kinh nghiệm, từng trải nào cũng lọt vào hàng ngũ địch "êm" như Thanh Bình.

Bác Ba Sơn trân trọng những tư liệu của A18 cung cấp và nói thẳng những nhận định của mình với Nguyễn Thanh Bình rồi chỉ thị:

– Không phải ngẫu nhiên mà Giô-dép đổi tên đồng chí là Nguyễn Hải Phòng. Giô-dép tung đồng chí ra công khai là nuôi ý định gắn bó với đồng chí lâu dài. Nên tận dụng triệt để lợi thế cố luồn càng sâu, leo càng cao càng có lợi cho Tổ quốc.

Nguyễn Thanh Bình nhất nhất tuân theo vì anh đã hiểu nhiệm vụ phải làm. Anh cố dằn mình lại không về gặp vợ con. Vợ chồng chị Loan giận anh lắm, sẽ làm toáng lên, sẽ không tha thứ cho anh. Còn chị? Anh thông báo cho chị về việc hoãn cưới Cẩm Nhung để làm gì? Anh không muốn xáo trộn cuộc sống đã trở lại bình lặng của chị.

Càng gần đến ngày Chính phủ ta về tiếp quản Thủ đô, chị Thoa càng thần thờ, ngồi đứng không yên. Chị rất cần người đốc bầu tâm sự. Chị đang buồn, buồn nẫu ruột vì nhớ anh, vì hình dung ra anh sắm vai chú rể trong ngày cưới sánh vai với cô dâu lộng lẫy như thế nào? Chị đồng ý để anh cưới Cẩm Nhung có hồ đồ, hấp tấp không? Không! Chị đã suy nghĩ kỹ trong 72 giờ để có câu trả lời dứt khoát với anh. Bây giờ chị phải tính từng ngày, chờ đợi đến tháng 7 năm 1956, anh mới có điều kiện về với mẹ con chị nếu tổng tuyển cử thống nhất hai miền.

Hôm qua chị Loan đã trách chị:

– Sao mợ cứ buồn rười rượi như nhà có người chết vậy? Mợ phải vui lên, lo may cò đón Chính phủ Cụ Hồ và bộ đội ta chứ!

Chị thoáng giật mình. Nét mặt đưa đám của chị vào thời điểm này thật đáng trách, dễ có người hiểu lầm. Chị là người trong cuộc nên chị rất vui, người khác vui một, chị sung sướng gấp mười lần, vì trong chiến thắng lẫy lừng của dân tộc có đóng góp của vợ chồng chị, trên thực tế, trong suốt chín năm kháng chiến, chị không có một giờ nào theo địch. Chị đã bảo vệ anh, giữ vững lý tưởng của mình nên chị có quyền ngẩng cao đầu hãnh diện trước dòng người ra đón đoàn quân chiến thắng. Hai chuyện buồn vui của chị hoàn toàn khác nhau, không liên quan với nhau song làm sao để mọi người hiểu thấu nội tâm chị? Chị Loan động viên chị:

– Em nhớ thằng Đạo đến nỗi ỉu xiu xiu như bánh đa ngâm nước, người ta sẽ cười cho.

Chị Loan gọi anh ấy là thằng, chị khinh anh ấy! Thoa phải bảo vệ danh dự cho chồng mình. Chị nói với chị Loan:

– Anh Đạo là chồng em. Chị không nên xúc phạm anh ấy.

Bà chủ nhà bĩu môi:

– Chồng bát, chồng mâm hay chồng người? Việc gì mà cô phải bênh vực thằng Sở Khanh lừa đảo, đẽa cạo đó?

Chị Thoa tức lắm. Đã đến lúc chị minh oan cho anh, cho mình. Chị nhỏ nhẹ:

– Em xin lỗi là đã giấu chị. Anh Đạo chính thức là chồng em. Chúng em có cưới xin, có giấy giá thú, giấy khai sinh cho con đầu lòng. Cháu gái đang ở với mẹ em.

Chị Loan thực sự ngỡ ngàng. Với ngàn ấy bằng chứng mà "mợ" Thoa đưa ra đã đủ sức thuyết phục chị. Tuy nhiên, chị không rõ vì sao "mợ ấy" phải che giấu cái điều hiển nhiên, chả có gì đáng xấu hổ đó. Nếu chị không ra tay làm phúc, gán Thoa cho em ruột mình, chả lẽ cô ấy chịu mang tiếng chữa hoang với chính chồng mình?

Thoa vẫn tiếp tục khẳng định điều mình nói:

– Anh về Phụng Vũ thăm con gái và tìm em. Mẹ em cho anh địa chỉ của em.

Chị Loan "à" một tiếng. Chị nhớ lần mẹ cô Thoa đem đôi gà trống thiến thăm anh chị. Chị hỏi, giọng gay gắt:

– Tại sao cô phải giấu chuyện cô có chồng như vậy?

Thoa đã nghĩ ra cách giải thích cho chị Loan: Đầu năm 1947, anh và chị tản cư về Nghệ An. Sau ngày cưới ít lâu, anh bỏ vào Hà Nội không biết chị đã có mang. Vì tưởng chị vẫn ở Nghệ An nên anh đã lấy vợ, một người phụ nữ lớn tuổi hơn anh, để nhờ vả, để được che chở. Năm 1952, anh gặp lại chị. Anh thề rằng anh rất yêu chị, xin chị che giấu cho cái tội đã theo kháng chiến của anh, vì nếu bọn Phòng Nhì Pháp phát hiện được điều này, anh sẽ bị vào tù hoặc bị xử tử. Chị hứa làm theo ý anh.

Chị Loan hỏi lại:

– Như vậy là cả hai cô cậu cùng ra vùng kháng chiến, cậu ấy vào Hà Nội năm 1947, còn cô về tìm chồng năm 1951?

Chợt nhớ tới tuổi bé Hạnh, chị vội cải chính:

– Anh ấy về cuối năm 1948. Năm 1949, em sinh cháu gái.

Chị Loan gật đầu. Chị thông cảm với hoàn cảnh éo le của Thoa. Chị đặt vấn đề :

– Sao cô không giữ cậu ấy ở lại? Chính phủ ta sắp về, cậu ấy sẽ về với mẹ con em.

– Anh ấy chỉ đi hai năm thôi. Bao giờ tổng tuyển cử, anh ấy sẽ về với mẹ con em.

Ngày 10 tháng Mười qua đi như một giấc mơ. Tất cả mọi người dân Hà Nội, từ đứa trẻ biết nói đến các cụ già và những người đang hấp hối trên giường bệnh đều sung sướng tưởng có thể phát điên lên được. Tiếng cười, tiếng hát rộ lên ở mọi phố, mọi nhà. Ông chủ nhà hào phóng làm bữa tiệc lớn. Khi hai chị em đã ngồi vào mâm, ông lấy từ hộc tủ rót rượu nhỏ :

– Tôi bị hen nên kiêng không dùng khoản này và cả hai cô đều không biết uống, nhưng hôm nay mỗi người phải uống một chén để mừng ngày hội của Hà Nội.

Chị Loan không ngăn cản chồng mà tự động đưa chén cho anh. Thoa cũng để anh rót đầy chén của mình. Chị uống một hơi cạn. Do men rượu và do trong lòng tràn ngập niềm tự hào của người dân nước chiến thắng, Thoa nói luôn miệng, khoe đủ mọi điều mắt thấy tai nghe về các anh bộ đội.

Sáng hôm sau, Thoa về Phượng Vũ. Chị xin ý kiến mẹ về việc riêng. Tính ra chị lấy chồng đã bảy năm, có hai mặt con rồi song chị chưa biết mặt bố chồng, bà con họ hàng bên nhà chồng và quê hương cùng ngôi nhà của chồng. Chị có nên giữ giá của mình buộc gia đình chồng đến đón không? Nếu vậy mẹ chị sẽ nhờ người nào đó họ Phạm lên thông báo cho ông Hòa - bố anh Bình - yêu cầu cụ sửa một cái lễ đưa đến Phượng Vũ để xin dâu, đón cháu nội về quê, một huyện ngoại thành Hà Nội.

Chị bàn:

– Chả cần vẽ sự như vậy mẹ ạ. Con tính là cứ đưa cả hai cháu về chào ông nội và nhận họ, nhận hàng.

Mẹ hỏi lại:

– Có phải thằng Bình dặn con nói riêng với bố nó về việc của nó không?

– Vâng ạ.

– Nếu vậy con nên về quê nội trước một mình để xin ý kiến của cụ.

Chị Thoa làm theo ý mẹ. Sau phần thủ tục ngoại giao, trao thư của anh kèm theo giấy giá thú, giấy khai sinh để cụ xem, chị vào đề:

– Thưa thầy, anh Bình dặn con thưa lại để thầy rõ: Anh không bao giờ là đứa con bất hiếu, càng không phải là kẻ phản quốc - Xin thầy cùng với con và mẹ con giữ bí mật cho anh.

Ông Hòa gật gù:

– Mấy hôm nay tôi nóng lòng, nóng ruột chờ tin nó mà không thấy. Tôi rất mừng vì nó đã là đảng viên, được Đảng giao nhiệm vụ quan trọng. Tôi vô cùng sung sướng vì bỗng nhiên có nàng dâu và hai cháu nội. Chị tính như thế nào?

– Con chờ ý kiến thầy.

– Tôi và các chú ruột, cô ruột thằng Bình sẽ sửa sang trăm cau, tạ gạo, con lợn đưa sang Phượng Vũ đón chị và các cháu.

– Con đã là dâu con trong nhà, thầy đừng nên bày vẽ ra thêm tốn kém. Mẹ con cũng khuyên con như vậy.

– Chị tính ở đâu? Tôi sẽ dọn căn buồng này làm chỗ ở cho ba mẹ con. Ngày kia tôi sẽ đón chị và các cháu. À, chị sẽ kể về thằng Bình thế nào? Nó đi đâu? Đang ở đâu? Làm gì?

Ông Hòa không để râu. Khuôn mặt hai cha con anh khá giống nhau và tính cách của hai người cũng quyết đoán như nhau. Ông bàn:

– Tôi với chị phải tạo cho thằng Bình một lý lịch giả. Thằng Bình không theo địch, không đầu hàng địch, chị rõ chứ ?

– Dạ !

– Có nên nói là nó đã hy sinh hay mất tích không ?

Chị rùng mình. Để giữ danh dự cho dòng họ, ông bố chồng sẵn sàng chọn bất cứ kế hoạch nào. Dù sao cụ không phải người của ngành tình báo nên các tình tiết cụ đề xuất cần phải rà xét kỹ lưỡng. Chị phân tích:

– Con e rằng làm như thế không ổn. Người ta sẽ hỏi anh ở đơn vị nào, tham gia chiến dịch Hòa Bình hay Điện Biên? Anh hy sinh mà tại sao gia đình không nhận được giấy báo tử, bằng Tổ quốc ghi công hoặc chứng nhận là gia đình liệt sĩ?

Ông hướng cặp mắt cầu khẩn về phía chị, đưa ra lời bàn không phải với con dâu mà với một cán bộ mà ông hết sức tin cậy:

– Hay là ta nói thẳng Bình bị địch bắt?

Chị hỏi lại:

– Theo ý thầy thì anh Bình con bị bắt bao giờ, trong trường hợp nào? Anh là bộ đội hay cán bộ? Anh có hai con với con lúc nào?

Ông nhìn con dâu với ánh mắt khâm phục. Chỉ thoáng nghe ông gợi ý, nó đã đưa ra biết bao câu hỏi hóc búa và chính xác. Ông chậm rãi:

– Sứ mạng vinh quang mà thằng Bình đang gánh vác có mẹ con con và thầy biết là đủ rồi. Ta chẳng cần khai chồng con là bộ đội hay cán bộ nữa.

Nét mặt chị tươi hắt lên. Chị bàn:

– Thừa thầy, con sẽ dựng nên chuyện vợ chồng con tìm đường vào thành cuối năm 1953. Anh bị địch bắt, đưa đi làm phu khuân vác ở mặt trận Điện Biên Phủ.

Ông gật đầu, khen:

– Được đấy !

Chị tiếp tục thuyết trình kế hoạch của mình:

– Con đưa hai cháu về sống với bà ngoại ở làng Phượng Vũ. Hòa bình lập lại, con đưa các cháu về gặp ông nội và ra mắt họ hàng.

– Được đấy!

Chị chợt nhận ra một sơ hở. Chị đề xuất:

– Thừa thầy, cháu Hạnh đã năm tuổi. Cháu nói sõi và khôn lăm. Con e rằng điều bí mật không giữ được do cửa miệng vô tư của con trẻ. Cháu gặp anh hai lần nhưng không biết anh là bố nó.

– Đúng, con tính sao?

– Cháu Hạnh nhút nhát không dám chuyện trò với người lạ. Hai hôm nữa, con và mẹ con sẽ đưa hai cháu về quê - Sáng hôm sau, con và cháu Thanh ở lại, mẹ con sẽ đưa cháu Hạnh về Phượng Vũ .

Ông Hòa không trả lời con dâu ngay. Ông nói lên tâm tư của mình:

– Là ông nội, tôi muốn có cả cháu gái, cháu trai bên cạnh. Chị đã tước của tôi một nửa niềm vui.

Ông thở dài:

– Chị có lý, tôi nghe theo ý chị. Khi nào rảnh rồi, tôi sẽ về quê chị thăm cháu Hạnh cả tuần.

Hai ngày sau, lễ ra mắt của chị diễn ra suôn sẻ. Ông bố chồng đã cáng đáng mọi phần việc nên cả họ đều vui mừng đón cô dâu mới và vui nhất là ông có cháu đích tôn. Bé Thanh ngoan, bụ bẫm được mọi người vô cùng yêu mến nên họ hàng cùng đỡ ái ngại về việc bé Hạnh không ở lại quê.

Ba tháng sau, chị đề nghị với bố chồng:

– Con không quen làm ruộng. Con nhớ cháu Hạnh lắm, con tính xin thầy cho con ra Hà Nội...

– Con không nên trở về nghề tiểu thương. Thầy thấy lo cho con.

Ít lâu sau, ông Hòa thông báo:

– Thầy có người quen ở nhà máy in Tiến Bộ. Những ai đi lao động xây dựng nhà máy sẽ được ưu tiên tuyển chọn là công nhân xếp chữ hoặc điều khiển máy in. Liệu con có làm phụ nề được không?

– Thưa thầy, con không quen cầm cây, cầm búa, đi cấy, đi gặt nhưng con gánh khỏe.

– Anh bạn thầy sẽ cho ba mẹ con gian buồng. Con sẽ ăn cơm tập thể.

– Vâng ạ.

– Gia đình ta là cơ sở cách mạng, chồng con là đảng viên, con nên nhớ lực lượng nòng cốt của Đảng ta là công nhân. Thầy muốn rằng con sẽ đứng trong đội ngũ công nhân.

– Con xin cố gắng để khỏi phụ lòng thầy và anh Bình.

Thoa rời gia đình chồng, trở thành phụ nề trên công trường xây dựng nhà máy in Tiến Bộ.

Nguyễn Thanh Bình hết sức bối ngỡ khi đến Sài Gòn. Vì không có người thân thuộc nào cùng đi; vì lần đầu tiên đặt chân lên đất phồn hoa đô thị lớn; vì anh không hình dung ra cách sống sắp tới sẽ ra sao? Ăn ở đâu? Ngủ tại đâu? Làm việc như thế nào? Anh thầm cảm ơn ông Giô-dép đã tận tình chỉ vẽ trước ngày anh rời Hà Nội không phải vì anh mà vì cô con gái yêu của ông. Ở trong nghề lâu nên ông nhận ra những kẽ hở trong lý lịch của anh. Ông không mấy may nghi ngờ anh là Việt Minh hoặc có dính líu chút nào tới cộng sản. Muốn con rể tương lai xuất hiện trên vũ đài chính trị Sài Gòn không trong tư thế của nhân viên quèn, mới tập tễnh bước vào nghề, mà là một điệp viên có tầm cỡ, ít nhất trong cương vị một trưởng phòng, nên ông đã đến khách sạn tìm anh. Anh vừa từ Bạch Mai về, đang ngâm mình trong bồn tắm thì nghe tiếng gõ cửa.

– Ai đó?

– Ba đây! Giô-dép đây!

Để tỏ vẻ sốt sắng vồ vập của mình, anh khoác vội cái khăn tắm lên người, mở cửa:

– Cháu xin lỗi bác. Cháu có thói quen thật đáng trách là bắt bộ não của mình làm việc ngay cả lúc mình đang trong bồn tắm.

– Con nghĩ gì vậy? Con có thể trao đổi với ta được không?

– Thưa bác! Bác mong muốn về Pa-ri bao nhiêu thì cháu lo lắng khi phải rời xa Hà Nội, dứt khỏi nơi chôn rau, cắt rốn để vào miền đất lạ bấy nhiêu. Cháu chả có ai để bầu bạn. Cháu sẽ sống ra sao? Đã có phút - dù chỉ thoáng qua thôi - cháu định liêu ở lại Hà Nội - Cháu chưa làm gì nên tội để Việt Minh trừng trị cháu. Mặt khác, cháu nuôi tham vọng sẽ làm được điều gì đó để không phụ lòng bác và Cẩm Nhung.

Trong lúc Thanh Bình mặc quần áo, đại tá Giô-dép thả người xuống sa-lông, châm thuốc, khoan khoái rít từng hơi dài tự thưởng

vì đã dự đoán đúng một tình huống. Lúc chia tay với con rể hờ, ông đã có ý định trao cho nó lá bùa hộ mệnh bằng lời đề tặng thân tình sau tám ảnh, nhưng ông chưa thật yên tâm về con đường công danh của "con". Ông không thể trong phút chốc có thể nhồi nhét kinh nghiệm tình báo cho con rể, dù nó có thông minh xuất chúng. Nhưng ông thừa sức biến nó từ thầy giáo dạy tư hoặc từ một viên thư ký hành chính kiêm thông ngôn bình thường, thành một điệp viên của Phòng Nhì Pháp. Muốn thế, ông phải tạo ra hồ sơ gốc về nó; phải lý giải thời điểm nó gia nhập Phòng Nhì, bí số của nó và nhiệm vụ nó đã hoàn thành cho Đơ-xem Buya-rô (Deuxième Bureau).

Như người chủ trong phòng, ông chỉ ghé đôi diện:

– Ngồi xuống đây, con. Ba cảm ơn con đã bộc lộ nỗi lòng muốn ở lại với Việt Minh để khỏi phải xa rời Hà Nội. Vì gây dựng cho con, ta muốn thống nhất với con việc hệ trọng.

– Cháu xin nghe bác!

Giô-dép nói lại ý nghĩ của mình rồi kết luận:

– Chiều ngày kia, ba sẽ bàn giao tất cả cho những ông chủ tương lai của con trong đó có tập hồ sơ gốc này. Ba không giải thích được tất cả. Con đọc đi để khi có ai đó thẩm tra, con lý giải cho khớp với hồ sơ. Sáng mai, trước khi rời Hà Nội, con phải hoàn trả hồ sơ cho ba. Ba làm việc tại văn phòng đến chín giờ sáng. Nhớ là không được cho ai đọc, kể cả Giắc, Cẩm Nhung. Con chỉ giao trực tiếp cho ba.

– Cháu không biết nói gì để bác hiểu là cháu mang ơn bác.

– Dẹp cái trò xã giao đó lại. Có người cha nào lại kể ơn với con mình đâu?

Giô-dép dành hơn hai giờ để "bồi dưỡng nghiệp vụ" cho anh, giới thiệu những nhân vật anh cần giao dịch, cần tranh thủ, cần đề phòng. Anh không ghi chép mà lắng nghe với vẻ chăm chú đặc biệt. Lão già hối hận vì cuộc tình dang dở trong hơn hai chục năm đảng đảng, kèm theo nỗi lo sợ mất nốt đứa con gái mà lão vô cùng yêu quý, đã đẩy lão vượt qua khuôn khổ của nghề tình báo. Lão đã mê muội trong chừng mực nào đó trước ý đồ tạo thế đứng cho "chàng rể tương lai" trước yêu cầu của con gái; lão ít nhiều đã có cảm tình

với Thanh Bình và lão đang ở trong tâm trạng một kẻ thua trận sắp cuốn gói ra đi, sắp rời xa vĩnh viễn cái nơi mà lão đã dành cả cuộc đời để tạo dựng nên.

Giô-dép chuẩn bị cho Thanh Bình hết sức chu đáo, tỉ mỉ kể cả hồ sơ gốc cần thiết. Nguyễn Thanh Bình nghiêm nhiên trở thành một chuyên viên ngang cỡ trưởng phòng Tổng nha An ninh với tên mới là Nguyễn Hải Phòng không chút trục trặc nhỏ. "Lá bùa hộ mệnh" mà Giô-dép trao cho anh cũng rất giá trị. Tuy viên đại tá này "lặn" khỏi chính trường nhưng cái uy, cái danh, cái tình của lão vẫn lưu lại trong số thuộc hạ. Cẩm Nhung cũng được nhiều tên biết tới và nàng thường là đề tài giúp anh làm quen, anh phô trương thanh thế trong những ngày đầu nhập cuộc. Vào Sài Gòn, Thanh Bình ngỡ ngàng đủ thứ nhưng việc đầu tiên anh phải tự xác minh là phải tạo nên lối sống riêng. Nhiều đứa bạn vốn ngưỡng mộ Giô-dép khuyên anh rất thành thật:

– Cậu phải sống xả láng mới nhập cuộc được với dân Nam Kỳ.

Thanh Bình nghiền ngẫm lời khuyên ấy nhưng anh không muốn mình bị sa đọa. Anh là dân miền Bắc, phải theo tập quán và nếp sống của người Hà Nội. Anh lễ phép với các bậc cao niên, tôn trọng bạn đồng nghiệp, yêu quý trẻ em, gặp ai cũng tự giới thiệu mình là Nguyễn Hải Phòng song không có người Sài Gòn nào gọi tên anh mà đều gọi anh tùy theo tuổi tác của họ: cậu Hai, chú Ba, ông Tư Phòng, anh Năm Hải Phòng. Thanh Bình nghĩ nên nhận là Hai Hà để nhớ mình là người Hà Nội hay Hai Công để kỷ niệm những ngày anh ở Công an. Phải rồi, anh sẽ dùng tên Nam Bộ là Hai Lâm. Lâm có nghĩa là rừng. Mỗi lần nghe gọi tên Hai Lâm là sẽ nhắc anh nhớ đến chiến khu kháng chiến ở vùng núi rừng Việt Bắc, để anh không quên những đồng chí trong kháng chiến chống Pháp. Anh cũng quen dần với lối xưng hô bố bã nhưng rất thân tình của các ông cha, bà má Nam Kỳ. Ở miền Bắc, từ ngày lớn lên, anh chưa "bị" ai gọi là thằng nhưng ở đất Sài Gòn, các má luôn gọi anh: "thằng Hai Lâm, nghe tao nói nè", "Thằng Hai Lâm mày không đến đúng hẹn là tao giận đó", "Nhủ thằng Hai Lâm vô tao biểu v.v...

Thanh Bình quyết biến mình thành một chuyên viên theo kiểu công chức mẫu mực, sáng vác ô đi, tối vác ô về, cần mẫn đúng giờ

giấc, đúng nguyên tắc. Anh không hút thuốc, không uống rượu, không để ý, thậm chí không buông lời nói đùa hoặc tán tỉnh bất cứ cô gái nào. Đã có người gọi anh là thầy tu.

Hai Lâm tạo được lớp vỏ bọc vững chắc. Anh làm quen, kết bạn với nhiều nhân vật có thể lực, có vị trí quan trọng trong Tổng nha an ninh và phân chia chúng thành nhiều loại.

Vào Tổng nha an ninh hơn hai năm rồi mà điều bản khoản day dứt của anh là chưa liên lạc được với tổ chức. Phải chăng bác Ba Sơn đã quên anh? Anh mới gia nhập "làng" tình báo nên anh không có đường dây liên lạc nào, không được trang bị điện đài và cũng chả nắm được cơ sở nào ở Sài Gòn. Hay là do anh... lấy vợ?

Cầm Nhung bay về Huế thăm má. Cô hỏi riêng bà:

– Má nè! Chỉ còn chưa đến một tháng nữa là hết thời hạn ba trăm ngày theo hiệp định Giơ-ne-vơ. Ông Giô-dép khuyên con về Pa-ri.

Bà Cầm Loan đoán được ý con gái thích ở lại Việt Nam nhưng không muốn sống chung dưới một mái nhà với ông Ứng Toàn. Nó không thích gọi ông là "ba" và cũng chưa lần nào nó công khai công nhận ông Giô-dép là ba của nó trước mặt bà. Nó né tránh vết thương lòng cho bà. Bà nên khuyên con như thế nào? Nếu bà ngỏ ý muốn tậu cho con gái ngôi biệt thự ở Sài Gòn để nó ở lại, chắc ông Giô-dép sẽ chiều theo nhưng làm như vậy, bà sẽ tước mất của ông nguồn vui duy nhất. Bà còn những đứa con chung với ông Ứng Toàn chứ ông Giô-dép còn ai thân thích? Bà thương người tình cũ. Đã nhiều lần bà nhắn tin, bà nhắn nhủ và lần cuối, bà đã vượt qua mọi lễ giáo phong kiến viết thư đến ông, khuyên ông đi lấy vợ nhưng ông không nghe. Ông chỉ nghĩ đến bà, chung thủy với bà. Bà đành phải nhường Cầm Nhung cho ông. Bà ước hỏi:

– Ý con thế nào? Con có định theo ông ấy về Pa-ri không ?

– Con phân vân quá mẹ à! Con thú thực là cho đến giờ phút này chưa biết mình nên đi hay nên ở lại.

– Con nói lý do cho má nghe thử?

– Con thương ông Giô-dép! Ông sống đơn độc. Ba má ông chết rồi để lại một gia tài với khoản lợi tức hằng năm đủ bảo đảm cho ông và con có cuộc sống vương giả. Ông chưa giải ngũ nên tiền

lượng đại tá cũng dư thừa mua xe hơi, nhà lầu. Ông Giô-dép có đề từ ruột là đại úy Giắc. Về Pa-ri, Giắc sẽ xin giải ngũ để trở thành ông chủ đồn điền trồng nho và cưới con nếu con ưng ý.

– Con đã nhận lời Giắc chưa?

– Con với Giắc chỉ là bạn, bạn thân thôi má à! Giắc đã hai lần ngỏ lời song con đã khước từ.

Bà Cẩm Loan đã đoán được ý định của người tình cũ. Ông sẽ dành hết mọi tình thương cho Cẩm Nhung, sẽ vun đắp sao cho Cẩm Nhung trở thành bà chủ đồn điền trồng nho. Với tài sản hiện có, ông sẽ bù đắp cho con gái khoản hồi môn sáng giá để đổi lấy hạnh phúc được quây quần bên đàn cháu ngoại. Bà có nên phá vỡ, đập đổ phương án của ông hay không? Dù sao, do nhiều lý do và cũng vì tế nhị, bà không thể công khai bỏ phiếu ủng hộ ông. Bà cố diễn đạt ý mình bằng câu phát biểu chung chung:

– Việc của con má không thể quyết định thay được. Nếu ở lại con khó có điều kiện về Pa-ri. Ngược lại, đang ở Pa-ri, nếu con muốn trở lại Sài Gòn bao giờ cũng dễ hơn.

– Ở Pa-ri con sẽ khó gặp má. Con nhớ má quá chừng!

Đây là khâu mấu chốt trong tâm tư của Cẩm Nhung, nhưng làm sao nó có thể cùng một lúc sống cạnh ông mà vẫn ở gần bà được? Bà vẫn bám lấy ý cũ:

– Trước mắt, con nên về Pháp. Việc con sống ở Pa-ri tạm thời vài ba năm hoặc con sống với Giắc đến răng long đầu bạc là do con định đoạt.

Sau ngày từ Huế về, Cẩm Nhung đã kể với Hai Lâm chuyện riêng của gia đình. Hai Lâm khuyên cô:

– Nhung nên nghĩ đến tương lai của mình. Theo tôi dự đoán thì ông Giô-dép không có điều kiện trở lại Việt Nam nữa. Ông đã già và bánh xe lịch sử không thể quay ngược chiều, vì theo hiệp định Giơ-ne-vơ, Chính phủ của cụ Hồ Chí Minh sẽ tiếp quản thủ đô Hà Nội và nửa nước phía bắc tính từ vĩ tuyến 17 trở ra còn nửa nước còn lại, người Mỹ sẽ nhảy vào. Giắc rất yêu Cẩm nhung. Anh là trí thức, khỏe mạnh, có tư cách. Nhung sẽ tự hào với ông chủ đồn điền trồng nho của mình.

Nhung thổ lộ:

– Anh đã rõ chuyện gia đình Nhung. Ông Giô-dép là ba ruột của Nhung, nhưng không rõ vì sao Nhung rất sợ vấp phải những gì đã xảy ra với má Cẩm Loan. Nhung vẫn mặc cảm hoặc chưa nuôi ý định có chồng là người ngoại quốc. Chả hiểu Nhung có hợp với Giắc không?

Hơn một năm kể từ buổi chia tay, Hai Lâm không viết thư tới ông Giô-dép và Cẩm Nhung vì chẳng thiết duy trì mối quan hệ đã qua. Đột nhiên, vào giữa năm 1956, anh nhận được thư của đại tá Giô-dép. Tuy đã nghỉ hưu song nhờ mối quan hệ đặc biệt trong gần ba chục năm làm việc ở Phòng Nhì, nên ông dễ bám sát mọi chuyện xảy ra tại Tổng nha An ninh nơi Hai Lâm đang đảm nhiệm một cương vị không đến nỗi tồi. Ông kể cho Hai Lâm về cuộc sống riêng của mình và lộ ý buồn tới mức thất vọng vì không khuyên nhủ được Cẩm Nhung chấp nhận Giắc. Ông không dám ép con gái. Ông nhớ tới câu "ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên" của người Việt Nam và bài học mà ông cùng với bà Cẩm Loan đang gánh chịu. Ông thông báo là ông đang thu xếp đưa Cẩm Nhung trở lại Việt Nam thăm quê hương. Ông thổ lộ là ông không tài nào dự đoán là con gái ông sẽ trở lại Pa-ri với ông hay Cẩm Nhung đang có dự kiến nào khác mà ông không có ý định can thiệp.

Hơn một tháng sau ngày có tin của ông Giô-dép, Hai Lâm lại có thư từ Pa-ri. Cẩm Nhung viết:

"Anh yêu!

Anh cho phép em gọi anh như thế chứ?..."

Thanh Bình choáng váng. Anh không hề chờ đón tin bất ngờ này vì anh đã có Thoa và hai con; vì anh đã yên trí Cẩm Nhung là của Giắc, vợ Giắc. Đã đành rằng trước ngày rời Hà Nội, bác Ba Sơn đã bật đèn xanh cho anh, chấp thuận cho anh lấy con gái viên đại tá tình báo Pháp để tạo được cái vỏ bọc kín giúp anh luồn sâu, leo cao trong hàng ngũ địch, nhưng đó là chuyện của năm 1954 chứ đâu phải hôm nay?

Hai Lâm chưa có gan đọc tiếp bức thư ngay. Cẩm Nhung đặt anh vào cái thế rất khó xử. Tại sao lại "Anh yêu"? Thôi hãy gạt sang bên

chuyện anh đã có vợ, có con; chuyện anh là đảng viên cộng sản, nàng là quận chúa mà chỉ xét đơn thuần về tình cảm giữa đôi trai gái. Anh hoàn toàn không thích hợp với Cẩm Nhung. Nhung buông thả quá; giàu sang quá; từng trải quá! Anh mới thoát khỏi cảnh nghèo túng, ít giao du và giữ tư cách đúng mức. Đời anh, ngoài Thoa ra, anh chưa biết người con gái nào khác. Anh không hợp với Cẩm Nhung, không chiều được cô. Anh quyết định đọc thư cô:

"Anh có nhớ trước ngày rời Việt Nam, Nllung nói với anh điều gì không? Hơn một năm qua, Nllung luôn ép mình chiều theo ý ông Giô-dép, đáp lại tình cảm nồng cháy của Giắc song Nhung không thể tự dối mình. Nhung không yêu Giắc mà chỉ quý trọng anh ấy. Cứ nghĩ đến những đứa con mình mũi lõ, mắt xanh, tóc hoe, không nói được tiếng mẹ đẻ mà Nhung rợn cả người. Anh đừng cười Nhung vì Nhung cũng là con lai nhưng Nhung có điều kiện sống trên quê hương. Anh! Năm 1945, sau Cách mạng tháng Tám Việt Minh về Hà Nội, Nhung đã sang Pa-ri cùng ông Giô-dép, nhưng lúc đó em mới chỉ là cô gái 13 tuổi. Năm đó, tuy chưa hề biết ông Giô- dép là cha đẻ của mình, em đã hết sức sung sướng. Em không hề nhớ ba má và các em. Em, một cô gái mới lớn, đã choáng ngợp trong cảnh Pa-ri hoa lệ. Pa-ri đã cứu em thoát khỏi cảnh tù túng, gò bó với mọi nghi thức lễ giáo phiền toái - nhất là đối với nữ - trong gia đình các ông hoàng, bà chúa tại cố đô Huế. Pa-ri là thủ đô một nước văn minh nên chưa một ai có thái độ phân biệt đối xử với cô bé da vàng như em.

Anh thương yêu! Năm 1956 này em đã là cô gái 24 tuổi nên em đã hiểu thế nào là quê hương, đất nước. Em nhớ Việt Nam da diết, nhớ từng hàng cau, dãy dừa, lũy tre xanh đến bữa bún ốc, món bún bò giò heo cay xé miệng của đất Huế quê em. Ông Giô-dép đã chiều em hết mức! Ông mua tranh phong cảnh Việt Nam treo trong phòng. Ông tặng em cuốn an-bom có đủ ảnh sông Hương, núi Ngự, lăng Tự Đức, lăng Khải Định... Mỗi tuần ít nhất hai bữa, em cùng ông Giô-dép và Giắc thưởng thức những bữa ăn Việt Nam. Ở Pa-ri có đủ món phở Hà Nội, riêu cua, bánh cuốn nóng chấm nước mắm của Phú Quốc có cả cà cuống, cây tơ bẩy món, rượu đế... Song không

giúp em khuây khỏa nỗi nhớ Việt Nam. Không hiểu sao cứ mỗi lần nghĩ đến Việt Nam, em lại nhớ tới anh..”.

Hai Lâm đón nhận những tình cảm chân thật toát ra qua từng ý trong thư. Tội thân, cô bé lẻ loi, lạc lõng nơi đất khách quê người. Cô đang khát khao hạnh phúc. Hạnh phúc của một con người đâu chỉ có cả triệu đô la trong tay, có xe hơi, nhà lầu với mọi tiện nghi sang trọng? Rất nhiều cô gái thêm muốn có được địa vị của Cẩm Nhung hiện nay, ước ao được xà vào vòng tay của Giắc nhưng Cẩm Nhung lại gạt bỏ tất cả để nghĩ tới anh. Anh thực sự xúc động. Anh đọc tiếp:

"Anh! Nếu em chỉ đơn thuần là cô gái Huế, hoặc nói chính xác hơn là quận chúa Cẩm Nhung, em sẽ giữ im lặng cho đến chết, không hé răng với bất cứ ai về nỗi lòng của mình. Các cô gái Hà Nội cũng không bao giờ chủ động viết thư cho chàng trai chưa ngỏ lời với thành. Vì ai cũng nghĩ rằng làm như thế sẽ xuống giá, sẽ bị người chồng tương lai khinh rẻ. Em là cô gái lai Pháp, đang sống ở thủ đô Pa-ri nên em mới viết lá thư tâm huyết này, tuy rằng em cũng đắn đo trong vòng tám tuần lễ trước khi hạ bút.

Anh! Nếu em không nhầm, anh đang có nhiều ý nghĩ xấu về em. Em không quá tồi như anh tưởng đâu. Anh đừng quan tâm đến quá khứ của em mà cần nghĩ tới hiện tại và tương lai của chúng ta!"

Ngày hôm đó, chỉ trong vòng một giờ. Hai Lâm đọc thư của Cẩm Nhung tới ba lần. Tại sao lại có chuyện này? Giá như năm 1955, Cẩm Nhung đừng đi Pa-ri mà cùng vào Sài Gòn với anh, anh sẽ cưới cô theo lời khuyên hoặc có thể nói là theo chỉ thị của bác Ba Sơn thì mọi việc đỡ rắc rối hơn. Lần gặp Cẩm Nhung không phải anh không bị choáng váng trước vẻ đẹp của cô. Gần như tất cả những người con lai trên thế giới này đều đẹp, song Cẩm Nhung lại hơn hẳn họ một bậc. Cô có nước da trắng mịn nõn nà pha trộn giữa quốc tịch của ông Giô-dép và quận chúa Cẩm Loan. Anh chưa gặp bà Cẩm Loan lần nào song qua ảnh bà có trong an-bom của con gái, anh thừa nhận bà là hoa khôi của cố đô Huế. Bà có cặp mắt đậm thắm, dịu hiền, khuôn mặt trái xoan thanh tú, mũi dọc dừa... tạo hóa đã tạo trên khuôn mặt bà mọi thứ đều hài hòa, cân đối. Cẩm Nhung còn vượt xa mẹ về vẻ đẹp vì thân hình cô cân đối hơn. Bà có vẻ đài

các cửa một tiểu thư cung cấm trong lầu son, gác tía. Bà dịu hiền, kín đáo. Theo lời Cẩm Nhung thì chính cô chưa bao giờ trông thấy bà mặc áo cộc tay. Cẩm Nhung khác hẳn má. Cô mặc váy và áo hở cổ trên đường phố. Cô chụp ảnh với những chiếc áo tắm một mảnh, hai mảnh trên bãi biển Đồ Sơn, Vũng Tàu, Nha Trang. Cô có những đường cong tuyệt mỹ trên cơ thể vì cha mẹ sinh ra cô đã như thế và còn vì cô năng lui tới mỹ viện chuyên sửa sang sắc đẹp nổi tiếng của Pa-ri để tẩy xóa đi một chút vết tích nào đó chưa thật hoàn hảo trên khuôn mặt. Cô quá đẹp, quá giàu và đầy quyền thế nên anh không dám mơ tưởng. Ngày đó, Cẩm Nhung là ân nhân của anh. Cô hạ cố đến với anh, ban ân huệ cho anh. Anh là người làm thuê, là đệ tử của Giắc mà Giắc lại là nô lệ của Cẩm Nhung. Ở thời điểm 1953, 1954, địa vị xã hội của anh và Cẩm Nhung cách xa nhau một trời, một vực.

Tốt nhất là anh cứ giữ nguyên tình trạng hiện nay, không dính líu với Cẩm Nhung nữa. Anh lấy giấy bút viết thư cho cô. Anh phải viết sao cho diễn tả tình cảm mình, không vồ vập và cũng không lạnh nhạt quá. Anh khuyên Cẩm Nhung nên nhận lời Giắc. Anh viết: "Tôi không xứng đáng với Nhung vì... nếu Nhung về chung sống với Giắc tình yêu sẽ giúp Nhung vượt qua mọi nỗi nhớ nhung hiện tại". Nhung không trả lời anh. Anh tưởng cô chấp thuận những điều anh phân tích. Anh không ngờ đại tá Giô-dép và Cẩm Nhung bay từ Pa-ri đến Sài Gòn. Anh khó xử quá! Trước mắt, anh nhận thấy ưu thế của mình tăng vọt từ sau tin ông Giô-dép đến với anh. Dù sao, sau mấy chục năm ở trong nghề, ông Giô-dép đã có lớp đệ tử kính nể, phục tùng. Ông xuất hiện ở Tổng nha An ninh như một người thầy về thăm học trò cũ. Anh cũng là một trong số học trò của ông. Nếu anh làm theo ý ông, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Ngược lại ông Giô-dép có đủ quyền lực, mọi bằng chứng để vạch mặt anh, để tống cổ anh khỏi cương vị hiện nay.

Trong phút gặp gỡ đầu tiên, ông Giô-dép đã trao đổi thẳng thắn với anh:

– Bác muốn nói chuyện với cháu với tư cách hai người đàn ông. Được không?

– Thưa, cháu xin tùy ý bác! Bác và Nhung tính ở khách sạn nào?

- Về chỗ anh không được sao?
- Thưa bác, cháu chỉ sống có một mình, không bao giờ nấu ăn ở nhà.

Ông Giô-dép đặt tay lên vai anh:

– Ba và Giắc đều bất lực, đều hết sức thất vọng vì không thuyết phục nổi Cẩm Nhung. Cẩm Nhung đã hướng trái tim về phía con và ngày càng sâu nặng. Ba đưa Cẩm Nhung sang đây để tổ chức đám cưới cho hai con. Lẽ tất nhiên là phải có sự đồng ý của con. Con đã có người yêu chưa?

Hai Lâm trả lời lấp lửng:

- Thưa bác, cháu chưa nghĩ tới điều đó!

Ông Giô-dép hỏi vậy thôi vì ông đã nắm được nhất cử, nhất động của anh qua các nguồn tin mật của riêng ông. Không khi nào ông làm cuộc phiêu lưu đưa con gái sang Sài Gòn chỉ để đi chơi mát. Ông ở vào cái thế "trời không chịu đất thì đất phải chịu trời". Ông thương yêu Cẩm Nhung vô cùng. Năm 1957 này, Cẩm Nhung đã vào tuổi 25. Với người Pháp, tuổi 25 của người con gái là quá cao khi bước vào đời, nên ông phải đích thân lo liệu việc riêng cho con gái. Ông không nỡ nào chứng kiến Cẩm Nhung sẽ đau khổ suốt đời như Cẩm Loan của ông. Ông hỏi:

- Cẩm Nhung đã viết thư riêng cho con, phải không?
- Thưa bác, cô ấy đã nói tất cả mọi chuyện với cháu.
- Vậy ý anh thế nào? Có phải anh luôn tuyên bố là chưa nghĩ đến hôn nhân. Phải chăng anh kể cả Cẩm Nhung trong số đó?
- Thưa bác, Cẩm Nhung là ngoại lệ vì cháu quen Cẩm Nhung từ lâu và cháu được bác đỡ đầu.
- Vậy có trở ngại gì trong việc làm đám cưới trong tuần tới không?
- Đây là việc hệ trọng cả cuộc đời nên cháu xin được trả lời bác sau !

Hai Lâm ngồi lì trong phòng làm việc để giải bài toán hóc búa. Suốt mấy giờ liền, anh không thể ngả theo ý "lấy" hay "không lấy". Phải thú nhận rằng trong thâm tâm một người con trai như anh, nếu

chưa có vợ, không phải là tình báo viên, anh sẵn sàng viết mỗi ngày một lá thư, châu chực mỗi ngày một, hai giờ để đón được nụ cười hoặc nghe lời nói êm dịu của Cẩm Nhung... Như một quan tòa, anh không để lý trí thắng tình cảm và rất tỉnh táo trước tiếng gọi của trái tim với sứ mạng anh đang gánh vác.

Nếu từ chối Cẩm Nhung có nghĩa là anh tự tuột dốc, còn nếu nhận lời, anh sẽ được cất nhắc vào những cương vị khó ai lường trước được.

Biết đại tá Giô-dép đang chờ đợi câu trả lời tại nhà riêng của anh, anh quay số điện thoại:

– Giô-dép nghe đây!

– Thưa bác! Hơn ai hết, cháu hiểu câu chuyện tình của đời bác. Cháu là một trang tu mi nam tử - xin lỗi bác nếu cháu quá tự phụ - cháu không thể chấp nhận hôn nhân theo kiểu ban ơn, bố thí. Cháu rất muốn trò chuyện riêng với Cẩm Nhung về chủ đề này xem chúng cháu có thể hòa hợp với nhau không?

– Hai Lâm con! Ta chấp nhận gợi ý của con với sự hài lòng đặc biệt. Cẩm Nhung đang ở nhà, con về ngay chứ? Ba sẽ đến thăm Tổng giám đốc của con.

– Thưa bác! Xin bác không báo gì trước cho Cẩm Nhung.

– Ba hiểu.

Hai Lâm không dùng xe jeep mà thả bộ trên đường về nhà mình. Anh sẽ nói gì với Cẩm Nhung? Sau phút đầu gập gở ở sân bay Tân Sơn Nhất, anh đã đưa Cẩm Nhung về nhà mình và ngay lập tức đã quay lại Tổng nha An ninh dự buổi lễ bán chính thức của Tổng giám đốc tiếp ông Giô-dép. Chẳng biết trong mấy giờ qua Cẩm Nhung làm gì? Cô có trách anh quá thờ ơ với cô không? Làm cách nào anh có thể nói chuyện nghiêm chỉnh, thẳng thắn với cô?

Hai Lâm bấm chuông. Vừa trông thấy anh, Cẩm Nhung đã ôm choàng lấy, hôn tới tấp lên má, lên môi anh. Đây là biểu hiện của tình yêu bị dồn nén đã bột phát trỗi dậy hay phong cách tự nhiên của các cô gái Pa-ri? Có lẽ cả hai yếu tố. Anh cũng hôn lên má cô, hỏi:

– Cẩm Nhung đã nhận được thư tôi?

– Anh cũng đã đọc thư em?

Anh chủ động ngồi xuống ghế, lên tiếng:

– Cô Nhung! Ba năm qua chúng ta không gặp nhau nên khi đọc thư Nhung tôi choáng váng, tôi bị bất ngờ...

– Không có gì là ngạc nhiên anh Thanh Bình, à anh Lâm! Mỗi người đi đến tình yêu một cách khác nhau. Nàng công chúa Tiên Dung, con gái vua Hùng đi du ngoạn khắp đất nước đã bất ngờ gặp tình yêu. chàng trai Chử Đồng Tử làm nghề đánh cá đã đem cái khổ duy nhất của gia đình chôn theo cha. Khi có thuyền rồng cập bến sông, Chử Đồng Tử đã vùi mình trong cát. Thật bất ngờ khi công chúa Tiên Dung quây phòng tắm cho mình đúng khu vực Chử Đồng Tử ẩn náu.

– Cẩm Nhung thuộc lịch sử nhỉ? Không rõ Chử Đồng Tử có thích hợp với Tiên Dung không vì công chúa xinh đẹp, giàu sang, có học thức...

– Em chỉ muốn đưa ra dẫn chứng là tình yêu không có ranh giới.

– Cô Nhung! Liệu chúng ta có hạnh phúc bên nhau không? Tính cách của tôi và Nhung hoàn toàn khác nhau. Tôi ưa trầm tĩnh, ham nghiên cứu, không thích chơi bời, nhậu nhẹt...

– Em có thể bỏ tất cả mọi thú vui vì yêu anh. Nếu anh thích, ba sẵn sàng thu xếp cho em một chân thư ký trong Tổng nha An ninh nhưng em muốn ở nhà nội trợ phục vụ anh. Ở đời này, người nghèo cảm thấy thiếu tiền; người đói cần ổ bánh mì, còn em, em đã có tất cả rồi duy chỉ thiếu có tình yêu.

Hai Lâm thực sự xúc động. Cẩm Nhung đã bộc lộ nỗi lòng mình rất thành thật. Cô không che giấu những tính toán riêng tư. Cô rủ anh vào bếp. Anh hết sức sửng sốt vì những thay đổi trong căn phòng. Không hiểu bằng cách nào mà Cẩm Nhung đã khuân về đầy đủ mọi tiện nghi. Cô nhìn anh đắm đuối:

– Anh yêu! Em sẽ vô cùng hạnh phúc được sống bên anh và em hy vọng anh cũng có hạnh phúc tương tự. Trong lúc chờ anh, em đã ra chợ Bến Thành mua những thứ này. Từ hôm nay, anh sẽ ăn cơm ở nhà nhé!

Cầm Nhung dang rộng đôi cánh tay chờ đón. Hai Lâm kéo nàng về phía mình khẽ gọi: "Em".

– Dạ !

– Anh yêu em!

– Em yêu anh vô cùng!

Nửa giờ sau, chuông điện thoại réo. Cầm Nhung vội lấy ống nghe: "Đề em. Em sẽ là người đầu tiên báo tin cho ba". Nhận ra tiếng ông Giô-dép, Cầm Nhung nói như reo:

– Thưa ba! Chúng con mời ba về dùng bữa cơm đầu tiên của gia đình ta.

– Hai Lâm đâu?

– Chàng rể của ba đang ngồi cạnh con đây.

Cầm Nhung trao ống nghe cho người yêu. Ông Giô-dép lộ vẻ hài lòng:

– Ba chúc mừng hạnh phúc của các con.

– Thưa ba! Nếu Cầm Nhung cho phép, con sẽ kể lại nội dung chúng con đã trao đổi. Cô ấy chính phục con!

–Ồ, ba biết - ông nói vui - Anh sẽ khổ vì con bé. Nó mà thích cái gì chỉ có trời mới cưỡng nổi.

Cầm Nhung cười giòn, nói chen vào:

– Ba nói xấu con gái ba đó nghe. Con sẽ "mét" má con đó.

– Xin lỗi con, ba đầu hàng rồi. Cúp máy nghe.

Trong lúc chờ đợi ông Giô-dép, Cầm Nhung kể cho anh nghe về Giắc. Sau hơn một năm theo đuổi, mãi tới khi hy vọng thuyết phục Cầm Nhung bị tắt ngấm, Giắc mới chịu lấy vợ. Dù không yêu Giắc nhưng sau ngày Giắc có gia đình riêng, Cầm Nhung nhận thấy mình lẻ loi nên càng nhớ anh da diết. Ông Giô-dép và Giắc hoàn toàn thông cảm với Cầm Nhung và tán thành cuộc hôn nhân này. Nhưng mở va ly trao cho anh gói nhỏ:

– Anh Giắc gửi thư và quà tới anh đây.

Hai Lâm để chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Long-din sang bên, xé vội thư Giắc. Giắc viết dài, tới tám trang. Giắc kể khá trung thực

về những rắc rối đã xảy ra giữa anh và Cẩm Nhung. Ở cuối thư, Giắc viết:

" Đã có lúc mình ghen với cậu. Mình oán trách số phận vì đã không cho mình được diễm phúc là người Việt Nam. Bây giờ thì mọi việc đã an bài rồi. Mình hy vọng cậu sẽ hạnh phúc tuyệt vời bên cạnh Cẩm Nhung" .

Hai Lâm hỏi:

– Tại sao mãi đến phút này em mới trao thư của Giắc cho anh?

– Vì em muốn anh đến với em, anh gắn bó cả cuộc đời với em do tiếng gọi của trái tim chứ không do sự viện trợ của ba hoặc Giắc.

Hai Lâm xúc động trước lời lẽ rất thành thật của Cẩm Nhung. Đại tá Giô-dép hoàn toàn hài lòng trước hạnh phúc của đôi trẻ. Ba ngày sau khi nhận được tin vui, ông tự lái ô tô đưa Cẩm Nhung và Hai Lâm đến ngôi biệt thự hai tầng, tám buồng riêng biệt, có vườn cây ăn quả, có bể bơi với đầy đủ tiện nghi bên trong, tuyên bố:

– Đây là của hồi môn ba tặng cho hai con nhân ngày cưới. Ba già rồi. Ba sẽ về Pháp sống cuộc đời cô đơn ở Pa-ri. Các con nhớ thay nhau viết thư cho ba mỗi tháng một lá thư. Ba gửi các con tám ngàn phiếu 500.000 phrăng để các con làm vốn. Ba rất tiếc và rất buồn vì không thể ở lại dự đám cưới của các con. Cẩm Nhung nên đưa Hai Lâm về Huế xin ý kiến của má con và dượng của con.

Tội nghiệp cho ông Giô-dép! Hai Lâm và Cẩm Nhung không đành lòng để ông dứt áo ra đi vào lúc này, vì chính ông đã gây dựng cho hai người nên vợ nên chồng, lo cho Hai Lâm có địa vị trong Tổng nha An ninh quốc gia. Cẩm Nhung đón được ý chồng nên đã bàn:

– Thừa ba! Sáng mai chúng con sẽ về Huế. Con tin là má con không đến dự cưới vì bà phải giữ ý với chồng bà và dư luận trong hoàng tộc. Ba nên chủ trì tiệc cưới cho chúng con. Nếu ba về Pa-ri trước ngày cưới, các bạn đồng nghiệp của anh Hai Lâm sẽ không hài lòng.

– Ý Hai Lâm thế nào?

– Con và em Cẩm Nhung định đặt tiệc cưới tại nhà hàng, thuê họ đưa đến phục vụ tại đây để mừng ngày cưới và mừng nhà mới của

chúng con. Nếu ba ở lại sẽ thu hút nhiều khách của Tổng nha đến dự.

Đại tá Giô-dép gật đầu, vẻ thỏa mãn hiện trên nét mặt:

– Sáng mai các con nên bay ngay ra Huế. Cẩm Nhung nhớ hướng dẫn cận kề cho anh con khi ra mắt gia đình và vượt qua mọi lễ nghi của hoàng tộc.

– Thừa ba, đây là việc mà chắc hẳn con lo ngại hơn ba.

Một tuần sau, lễ cưới của Cẩm Nhung - Hai Lâm được cử hành trọng thể.

Từ ngày có vợ, Hai Lâm không hề bỏ thói quen đi lễ nhà thờ Đức Bà và ở một vị trí nhất định, nhưng không có ai đến liên lạc với anh. Anh lo ngại, anh xồn xang, anh chờ đợi mà không sao tìm ra câu giải đáp về số phận của mình: Chủ nhật tới, anh lại đến nhà thờ Đức Bà với niềm hy vọng bắt được liên lạc với tổ chức. Điều này, ngoài ý nghĩa tiếp sức cho anh hoạt động trong lòng địch còn giúp anh săn tin của chị và bé Hạnh - Thanh. Đã ba năm trôi qua, anh không nhận được tin về vợ, con. Không rõ chị về ra mắt gia đình anh có gặp trực trặc gì không? Liệu chị có đón bé Hạnh lên Hà Nội cùng sống hay đưa bé Thanh về Phượng Vũ ở với bà ngoại? Tội thân chị! Chị hy sinh vì anh, vì cách mạng lớn hơn anh nhiều. Anh dành thời gian, sức lực vào công tác, đấu mưu, đấu trí với địch còn chị bỏ mọi công tác để theo chồng. Anh có cuộc sống vật chất đầy đủ nếu không nói là thừa thãi, còn chị phải kiếm từng đồng để tự nuôi sống và nuôi con. Giờ đây, anh sống bên cô vợ đẹp, rất giàu trong ngôi biệt thự lớn, đầy đủ mọi tiện nghi sang trọng, còn chị vẫn chui rúc trong "ngôi nhà" rộng mấy mét vuông. Oái oăm quá! Anh lấy đôi hoa tai của chị đưa ra ngắm. Anh thật có lỗi vì chưa có cách nào nói với Cẩm Nhung về kỷ vật vô giá này, về người vợ và hai đứa con anh vô vàn yêu thương, nhưng như anh đã hứa: "Nếu không làm được ủy nhiệm của em, anh không dám nhìn mặt em và các con nữa".

Không rõ bác Ba Sơn có vào Sài Gòn theo anh không? Ai sẽ chỉ đạo mọi hoạt động của anh trước mắt và tương lai. Máu trong cơ thể anh như đã ngưng chảy, ai sẽ tiếp máu, sẽ liên lạc với anh?

Phạm Thị Thoa đưa hai con rời hiệu ảnh. Đã sang năm 1956 nên chị phải chuẩn bị để đón anh. Chị sẽ phóng ảnh này to sẽ mua cái khung để treo ở nhà mình. Ai cũng khen ảnh đẹp, chị trẻ ra, béo hơn và xinh hơn. Chị cũng cảm nhận thấy điều đó. Làm phụ nề với người chưa quen biết rất nặng nhọc song chị đã quen gánh gạch, đánh vữa, xúc hồ theo lệnh của thợ chính. Chị gánh khỏe hơn người khác, phơi mình dưới trời nắng chang chang mà da không bị rám đen, tóc vẫn mượt. Chị ăn ngon, ngủ khỏe. Sáng ra, chị cho hai con ăn sáng, đưa bé Thanh sang vườn trẻ, bé Hạnh gửi mẫu giáo. Các cô giáo trông cháu, cho các cháu ăn ngày hai bữa đầy đủ chất và dạy các cháu múa hát. Hàng ngày, chị đón con về, sung sướng nghe các con bi bô khoe đủ mọi chuyện, hát khá nhiều bài. Cu Thanh chưa tròn ba tuổi song khôn lắm, đẹp trai và lém lỉnh nên ai cũng thích. Chỉ có điều dễ gây xúc động cho chị là các cháu luôn hỏi: "Bố đâu, mẹ?".

Chị phải nói dối con dựa vào câu chuyện đã thống nhất với bố chồng và đã công khai với cơ quan:

- Bố bị Tây bắt rồi.
- Bao giờ bố về, mẹ?
- Sang năm bố về, bố sẽ mua nhiều bánh cho các con. Con có ngoan không, Thanh?
- Có ạ!
- Con có nghe lời mẹ và chị Hạnh không?
- Có ạ!

Lần này anh về, chị sẽ giữ rịt anh ở nhà ít nhất vài tháng mới thả anh ra. Anh sẽ khen ba mẹ con chị, chị sẽ nằm một bên, anh nằm một bên, đặt hai đứa con ở giữa để các con thi nhau hát và kể chuyện cho bố nghe. Không một ai ở công trường hiểu được điều bí mật về anh, nên có người đã xì xào bình phẩm: "Cô ta thật vô tư -

chồng bị địch bắt mà cứ ăn no, ngủ kỹ, nhõn nhơ như không, chả biết buồn là gì".

Chị không cãi lại. Mà cãi chính để làm gì? Nay mai anh về họ sẽ hiểu về chị. Chị việc gì phải buồn? Chị đồng ý cho chồng cưới nàng quận chúa để anh có điều kiện hoạt động trong lòng địch và chị vui vẻ chờ chồng trong hai năm.

Tháng 5, tháng 6 của năm 1956 trôi qua. Mọi hy vọng về Tổng tuyển cử theo hiệp nghị Giơ-ne-vơ của chị tiêu tan. Ngô Đình Diệm đã phá hoại hiệp nghị rồi. Sẽ không bao giờ có bầu cử nữa và như thế là ngày về của anh sẽ vô hạn định. Trời! Chị đau lòng trước sự thế sẽ ra thế này? Những ngày của tháng 7-1956 đối với chị thật vô cùng nặng nề. Ai cũng tưởng chị ốm. Chị làm việc kém, ăn chưa hết bát cơm đã buồn ngủ, đêm nằm, mắt cứ mở thao láo nhìn lên đỉnh màn. Chị phải làm gì bây giờ? Sài Gòn xa Hà Nội gần hai ngàn ki-lô-mét, chị làm sao đến được với anh? Chị không thể đem các con đi theo hay gửi bé Hạnh, Thanh nhờ bà ngoại hoặc ông nội nuôi giúp. Bây giờ, chị không thể xa con, dù chỉ một ngày.

Ông Hòa đến thăm chị và hai cháu nội. Ông an ủi con dâu:

– Thầy thấu hiểu tâm trạng con trong những ngày tháng bấy này. Con buồn mười phần, thầy cũng buồn tám, chín phần. Ngô Đình Diệm ngoan cố như vậy nên chồng con chưa về được. Con phải vui lên vì các cháu, vì tương lai của con.

Bố chồng chị nói đúng. Tương lai chị đang rộng mở, ngày chị trở thành công nhân nhà máy in Tiến Bộ và đứng trong hàng ngũ Đảng không xa nữa. Chị lao động giỏi, thường được biểu dương khen thưởng. Chị phải làm gì đây để xứng đáng với anh?

Bác Ba Sơn ngồi phân tích về A18. Thanh Bình mới vào làng tình báo. Anh chưa tốt nghiệp trường nghiệp vụ nào. Kinh nghiệm của năm đầu công tác ở Nha Công an chỉ đủ sử dụng Bình là điệp viên bình thường, giao cho cậu ta từng việc.

Khi quyết định tung Bình vào Sài Gòn, bác Ba Sơn và các cán bộ lãnh đạo tình báo chỉ dám nuôi hy vọng Bình có vị trí nào đó trong hàng ngũ địch. Nói theo danh từ quân sự, Bình không còn là tình báo viên lo từng trận chiến đấu mà đã nâng lên tầm cỡ điệp viên lo phục vụ thắng lợi các chiến dịch. Gần đây, các anh nâng Bình lên mức tình báo chiến lược. Bình đã lọt vào Tổng nha An ninh quốc gia nguy, giữ vị trí quan trọng đặc biệt. Anh được tiếp xúc với tài liệu tuyệt mật của địch. Chỉ cần anh gửi những bí mật quốc gia của đối phương cho ta sẽ giúp ta cách đối phó lại sao cho có hiệu quả nhất.

Từ ngày Nguyễn Thanh Bình vào Sài Gòn, đổi tên là Hai Lâm, bác Ba Sơn chủ trương không động tới anh. Cứ để anh luồn thật cao, luồn thật sâu, tạo được lớp vỏ bọc kín trong lòng địch. Càng ít người biết về Hai Lâm càng tốt.

Sau ngày Ngô Đình Diệm phá hoại tuyển cử, rồi Hai Lâm cưới Cẩm Nhung, bác Ba Sơn nghĩ cách liên lạc với A18. Có hàng chục chiến sĩ giao liên nội thành đủ sức đảm đương việc này, nhưng bác Ba Sơn không chấm ai cả. Chọn một thanh niên ư? Hai người lấy có gì để gặp nhau? Giao việc cho ông già, bà già ư? Không ổn, vì đầu mối liên lạc với Hai Lâm phải duy trì trong nhiều năm. Liệu các bà, các má có đủ sức khỏe, đủ minh mẫn đối phó với tình huống bất trắc không? Sử dụng các cô gái trẻ, đẹp hoặc cô nữ sinh Sài Gòn nào đó cũng dễ dẫn đến hậu quả tai hại vì tình cảm đôi bên sẽ phát triển và dễ có sơ hở đáng tiếc xảy ra.

Anh Tư Chi, một cán bộ lãnh đạo tình báo của Nam Bộ đề xuất:

– Ta nên dùng chị Ba. Chị Ba hiện đang ở Sài Gòn. Chị Ba là liên lạc xứ ủy Nam Kỳ từ 1936, năm nay trạc bốn mươi tuổi. Chị có chồng là tỉnh ủy viên. Theo tiêu chuẩn và quy định, chị sẽ cùng chồng và hai con tập kết ra Bắc theo hiệp định Giơ-ne-vơ. Lúc đó, nhiều đồng chí trong xứ ủy muốn giữ lại để tương lai hoạt động trong lòng địch nhưng rất phân vân về hai con của chị. Các cháu còn quá nhỏ, đứa 5 tuổi, đứa 3 tuổi nên anh không thể đem theo ra miền Bắc được và chị không thể đèo bồng cả hai con để hoạt động bí mật. Đón được ý này của tổ chức, anh chị đề ra phương án giải quyết. Sau khi tiễn chồng đi Bắc tập kết, chị sẽ mang hai con về quê ngoại ở Bến Tre. Chị sẽ khai với chính quyền mới là chị góa chồng vì ba của hai đứa trẻ là trung sĩ, bị chết trận trong lần chạm chán với du kích Việt Minh ở Khu 5, gần đèo An Khê.

Năm 1955 chị gửi con lại cho bà ngoại (tất nhiên bà ngoại biết rõ sự thật về ba lũ nhỏ và lý do chị xa con). Với tám căn cước thứ thiệt do chính quyền địa phương cấp, với tám ảnh "chồng đeo lon trung sĩ có viền đen" kèm theo giấy thông lệ công trạng (giấy báo tử), chị lọt vào Sài Gòn. Chị tình nguyện không nhận một xu trợ cấp nào của tổ chức mà chọn nghề buôn bán lật vặt để kiếm kế sinh nhai. Chị không có nhà riêng. Chị thuê góc bếp của một gia đình nghèo để đặt cái chõng tre, dưới gầm chõng xếp nôi, xoong, bát đĩa, gói quần áo và ở đầu chõng là bàn thờ "chồng". Những người hàng xóm thương chị nét na, có nhan sắc, khỏe mạnh, lâm vào cảnh góa chồng sớm, không có con nên đã đánh tiếng mời mai cho chị đám này, đám khác song chị luôn từ chối vì: "Em không thể nào quên anh ấy. Anh ấy đã thương yêu em hết lòng. Em thề sẽ ở vậy suốt đời để thờ phụng anh ấy". Chị Ba rất có nghị lực. Là đảng viên lâu năm, đạt trình độ cỡ huyện ủy viên, chị có kinh nghiệm hoạt động trong lòng địch. Tuy rất buồn vì phải sống thui thủi một mình, xa chồng, xa con, xa ba má và các đồng chí thân thương song chưa bao giờ chị vi phạm nguyên tắc: bỏ về Bến Tre thăm con.

Anh Ba Sơn hoàn toàn hài lòng về nhân vật mà anh Tư Chi tiến cử. Không thể tìm đâu ra một giao liên hội đủ mọi điều kiện cần thiết như chị Ba. Anh hỏi anh Tư Chi:

– Ta có cách nào liên hệ với chị Ba không?

– Có chứ! Ngoài việc cử giao liên lọt vào Sài Gòn trao chỉ thị cho chị Ba, ta có thể gọi chị Ba về P.

– Tôi muốn trò chuyện trực tiếp với chị Ba. Xin anh cho gọi chị ấy về đây. Chị Ba có tên gì kèm theo không?

Anh Ba Sơn chỉ hơn chị Ba vài tuổi nên cả hai trò chuyện hết sức thân tình, cởi mở. Anh nói với chị:

– Một cơ sở khác của ta ở Sài Gòn đã báo cáo với tổ chức rằng A18 có biệt thự mới, xe hơi riêng và đã cưới vợ. Ông bà ta có câu "Đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy" nên mọi việc làm của A18 đều hợp lý. Về Sài Gòn, chị đến nhà thờ chú ý đến người thanh niên cao, rất đẹp trai, miệng luôn ngậm tẩu. Anh trạc ngoài ba mươi tuổi, thường ngồi ở vị trí thứ hai ở hàng ghế thứ bảy. Sau hai tuần quan sát, đến tuần thứ ba, chị sẽ sử dụng ám hiệu này để liên lạc với A18 lần đầu, ta hãy dừng ở mức đó. Những lần sau, tổ chức sẽ giao nhiệm vụ cho A18.

Chị Ba đến nhà thờ Đức Bà. Như một con chiên ngoan đạo, chị lặng lẽ tìm chỗ ngồi. Đây là lần đầu tiên trong đời chị, chị dự lễ cầu nguyện đức chúa Giê-su. Chị không thuộc câu kinh nào. Điều đó chẳng sao, vì xung quanh chị có khá nhiều người không theo đạo Thiên Chúa đã tạt vào đây xem lễ. Không một khán giả nào dám mỉm cười báng bổ hoặc trò chuyện râm ran. Một không khí trang nghiêm, thành kính bao trùm cả hơn nghìn người có mặt. Chị Ba ngồi vào hàng ghế, khoanh tay đặt trên bàn, tai lắng nghe lời cha giảng đạo nhưng cặp mắt hướng về vị trí đã được thông báo trước. Ngay phút đầu tiên, chị nhận ra người cần gặp vì anh cao lớn hơn những người khác gần một cái đầu, vì anh có thân hình nở nang, cân đối và rất đẹp trai.

Giữ vững nguyên tắc, chờ khi tan buổi lễ cuối tuần thứ ba, chị Ba ngậm ở miệng điều thuốc lá quán theo kiểu sâu kền đến gặp Hai Lâm:

– Thầy cảm phiền cho tôi mời chút lửa.

Cái có vin ra để chặn người đối thoại lại rất tự nhiên nên chẳng gây một chút chú ý nào cho người xung quanh và cả Hai Lâm. Anh bật lửa cho chị mời thuốc. Chị đã đi vào nội dung:

– Phiên thầy Hai xem dùm mấy giờ. Đồng hồ của tôi bị chết lúc năm giờ bốn phút rồi mà tôi không hay.

Hai Lâm thoáng giật mình. Vật cũ đây rồi. Cái đồng hồ anh đã dùng trong những năm kháng chiến chống Pháp, anh đã gửi lại bác Ba Sơn trước phút chia tay để làm ám hiệu nhận ra nhau mà anh chờ đợi suốt bốn năm qua giờ mới gặp lại. Người của ta đây rồi. Đồng hồ của chị bị chết lúc 5 giờ 4 phút để nói lại phút chia tay năm 1954 nên anh đã mỉm cười đáp lại: "Rất tiếc là đồng hồ tôi cũng chết hồi 0 giờ 18 phút sáng nay".

Bước trở ngại ban đầu đã vượt qua. Anh hỏi chị:

– Chị về xa không?

Trước đông đảo con chiên ngoan đạo đang rời nhà thờ, chị trả lời để không ai chú ý đến:

– Tôi về Lăng Cha Cả.

– Chị đi bằng phương tiện gì?

– Tôi ngồi xích lô.

– Tôi có xe riêng, tôi sẽ đưa chị về.

– Cảm ơn thầy Hai.

Ngồi chung xe, chị Ba truyền đạt lại cho A18 chỉ thị của bác Ba Sơn. Chị chuyển cách xưng hô trước lúc xuống xe:

– Trước sáu giờ chiều thứ hai tới, cậu sẽ nhận chỉ thị ở hộp thư chết ta quy ước là chỗ kia và để báo cáo tại đó. Cậu nhớ sắm máy ảnh và học giỏi nghề này.

– Nếu cần, em sẽ liên lạc với chị bằng cách nào?

– Tôi sẽ chủ động tìm gặp cậu. Tôi chỉ đi xe của cậu hôm nay thôi. Sau lần này, tôi với cậu coi như không quen biết nhau.

– Em xin nghe lời chị.

– Cậu cho tôi xuống đây.

Hai Lâm ngập ngừng:

– Chị!

Hai Lâm lưu luyến phút giây và khi trông thấy cái lừ mắt ngụ ý trách móc của chị Ba, anh vội nhấn ga cho xe lao vút đi với tâm

trạng lâng lâng, sáng khoái.

Đọc bức điện bác Ba Sơn gửi ra, Tuyết Mai tự cười thầm. Ở trong nghề của cô, do yêu cầu tuân thủ nội quy bảo mật tuyệt đối, nên cô luôn gặp điều bất ngờ thú vị. Cô không hề nghĩ là Nguyễn Thanh Bình tức Hai Lâm đã có vợ và có tới hai con. Chính cô đưa Hai Lâm từ vùng tự do vào Hà Nội và cô đã móc nối để Lê Thọ Đắc đón anh. Chính cô cũng tổ chức cuộc gặp mặt giữa anh và bác Ba Sơn. Giờ đây, cô lại chịu trách nhiệm tìm vợ anh - chị ấy già hay trẻ, xấu hay đẹp, có học hay mù chữ ? Chị ấy đang làm nghề gì? Các con chị đã lớn chưa?

Tuyết Mai tìm đến nhà chị Loan, từ đây cô có địa chỉ ở làng Phụng Vũ và cuối cùng, cô tìm được gian phòng rộng chưa đến tám mét vuông ở gầm cầu thang. Chủ nhà niềm nở đón khách:

- Cô hỏi ai vậy?
- Thưa chị, em cần gặp chị Phạm Thị Thoa.
- Tôi đây.
- Anh Thanh Bình gửi điện về cơ quan.

Chị Thoa mừng quýnh:

– Vậy à cô? Cô tên là gì? Cô có được gặp anh ấy không? Mời cô ngồi.

Hàng trăm câu hỏi ập đến cùng một lúc khiến chị Thoa muốn người đối diện trả lời hết mọi điều chị cần biết. Tuyết Mai từ tốn, nói rõ mối quan hệ giữa cô và anh Bình trước đây và không muốn chị Thoa thất vọng, cô rào đón:

– Anh Thanh Bình không gửi thư được. Em đến để báo cho chị biết là anh khỏe và an toàn. Chị đọc đi.

Bức điện chỉ vắn vện mấy chữ: "Anh khỏe. Anh luôn nhớ em và hai con Hạnh - Thanh" đã khiến chị thực sự xúc động. Chị áp má mình lên bàn tay đang cầm bức điện. Ôi, anh đã về với chị. Anh vẫn

khỏe, đó là tin mừng lớn nhất đến với chị. Anh luôn nhớ chị và các con là tin vui đặc biệt. Nếu anh say đắm vợ mới, anh không thể gửi cho chị nội dung như thế này! Chị cảm ơn Tuyết Mai, người đã đem hy vọng đến cho chị. Tuyết Mai thăm dò:

– Thưa chị! Chị có cần gì, em báo cáo lại với Cục. Nếu liên lạc được với anh, em báo là chị, các cháu và gia đình bên nội, bên ngoại đều khỏe, vui. Chị có một điều khó xử...

Chị Thoa kể lại chuyện anh bị địch bắt mà chị đã bịa ra.. Có cán bộ cơ quan và vài người hàng xóm không tin lời chị. Các con chị luôn hỏi "bố đâu" song chị chỉ biết trả lời lấp lửng. Chị Thoa đề nghị:

– Các anh khuyên chị như thế nào? Chị giải thích về chồng chị, về bố của các con chị như thế nào sẽ tốt nhất?

– Em hứa sẽ gặp lại chị.

Một tuần sau, Tuyết Mai nhận sứ mạng vô cùng khó khăn. Cô phải thuyết phục chị Thoa rời Hà Nội lên nông trường Vân Lĩnh, Phú Thọ. Cô nói lại ý của lãnh đạo:

– Anh Bình hiện giờ vị trí đặc biệt quan trọng trong hàng ngũ địch. Kẻ địch sẽ tung điệp viên ra Hà Nội điều tra tung tích của anh. Nếu chị ở Hà Nội, bọn mật thám này sẽ dễ dàng tìm thấy chị và qua chị, kẻ địch sẽ biết rõ về anh.

Chị Thoa nhận ra điều cần phải làm. Chị chả rõ nông trường Vân Lĩnh trồng gì, ở cách xa Hà Nội bao nhiêu ki-lô- mét? Với chị, chị nhận ngay không chút đắn đo phần khó khăn về cho mình. Nếu chị rời Hà Nội mà đảm bảo an toàn cho anh, chị sẵn sàng đi bất cứ nơi nào. Chị dám cho anh vào Sài Gòn, đồng ý cho anh lấy vợ hai thì mọi việc hy sinh còn lại chỉ là điều nhỏ nhoi. Chị hỏi lại Tuyết Mai:

– Bao giờ em đưa quyết định điều động cho chị?

– Tuần sau chị nhận được chưa?

– Nếu các anh thấy cần thiết, chị sẵn sàng rời Hà Nội sáng mai.

Chị Thoa nói rõ lý do mình chuyển công tác với mẹ và bố chồng. Ông Hòa khuyên:

– Con để hai cháu lại với thầy hoặc với bà ngoại. Lên trên đó, sau khi thu xếp cuộc sống ổn thỏa, con sẽ đón các cháu.

– Xin phép thầy cho con đưa các cháu đi cùng. Vắng các cháu, con không sao ngủ nổi. Con luôn cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo.

Ông Hòa thông cảm với con dâu. Nó xa chồng, bây giờ lại phải từ biệt mọi người thân, chia tay với bạn bè, rời thủ đô hoa lệ để đến với một vùng đất xa lạ. Dứt khoát là nó buồn lắm nên ông - dù rất thương hai cháu nội - không nỡ tước nguồn vui duy nhất còn lại với nó. Ông ra ga tiễn con dâu. Chị Thoa ngồi tàu hỏa đến ga Vũ Yên rồi cống cu Thanh, dắt bé Hạnh vừa đi, vừa nghỉ, cố vượt chặng đường rừng xa gần 12 ki-lô-mét để đến nông trường. Đây là vùng rừng núi hoang vu, hẻo lánh, xa dân, xa chợ và tất nhiên chưa có điện, thiếu báo, thiếu cả loa truyền thanh. Những anh bộ đội, các cô nữ thanh niên được chia thành từng đội sản xuất, ba mươi người ngủ chung trong một chiếc lán. Chị Thoa là phụ nữ duy nhất không có chồng lại có hai con nhỏ nên được ở riêng trong túp lều. Chị vào rừng chặt gỗ về làm thành giường, ghép cành cây làm giát giường để tạo thành chỗ ngủ của ba mẹ con. Hàng ngày, chị gửi con nhờ mấy cô cấp dưỡng trông giúp để mình vào rừng. Chị ở bộ phận phát hoang. Chị ngã cây, chặt cành. Chị ráng sức kéo gỗ, rẫy cỏ. Chị lao vào cuộc hưởng ứng khí thế thi đua "Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm".

Sau mỗi ngày lao động mệt nhọc, chị ôm hai con vào lòng, cảm thấy hạnh phúc vì chị đã làm hết sức để bảo vệ anh, để kẻ địch không tìm ra bất cứ dấu vết nào về anh.

Hai Lâm đưa xe vào ga ra, miệng huýt sáo vang lên bài hát đang thịnh hành. Cẩm Nhung đã mở cửa chờ sẵn. Anh ôm vợ, gắn đôi môi mình lên đôi môi mọng chín. Cẩm Nhung hỏi luôn:

– Anh có chuyện gì vui lắm sao anh?

Anh chợt dạ. Từ phút gặp chị Ba, anh người đang khát gặp nước, đang đói có ăn, đang sắp chết đuối bỗng vớ được cái phao, nên anh không kìm giữ được mình. Anh không biết chia vui với ai. Những người thân nhất, các bạn đồng chí, đồng ngũ với anh đang ở Hà Nội, ở khắp mọi miền trên đất Bắc, còn ở đây, anh chỉ có Cẩm Nhung, nhưng anh không thể thổ lộ tâm tư với nàng. Cẩm Nhung sẽ là cái gai trước mắt, là chướng ngại vật hoặc là người cộng sự với anh? Anh không hy vọng lôi kéo Cẩm Nhung ngã theo lý tưởng của mình. Một quận chúa đang mang trong người dòng máu hoàng tộc không thể phút chốc từ bỏ tất cả. Anh nhớ lại hôm về Huế để ra mắt ba, má và họ hàng bên vợ. Ông Ứng Toàn- người mà trên danh nghĩa là ba đẻ của Cẩm Nhung - tiếp con gái và con rể đúng mức cần có, không thờ ơ, hờ hững, lạnh nhạt cũng không vồ vập, sẵn đón thân tình. Bà Cẩm Loan biểu lộ thái độ đồng tình ngay, không phải bà ưng cái mẽ bề ngoài của chàng rể tương lai mà chủ yếu chiều theo ý con gái. Bà không muốn con bà đi vào con đường đau khổ mà bà đã trải qua. Bà không chê trách ông Ứng Toàn điều gì nhưng bà chưa bao giờ dành trọn vẹn trái tim mình cho ông. Bà còn yêu ông Giô-dép? Chưa hẳn đã là đúng. Nếu ông Giô-dép lấy vợ, bà dễ chôn sâu mối tình đầu trong dĩ vãng. Nhưng ông Giô-dép đã không làm điều đó, thương ông già cô đơn bà đành bấm bụng trả Cẩm Nhung cho ông. Chồng bà, hoàng thân Ứng Toàn, -chả thích thú gì về cách xử sự của bà song ông không ngăn cản. Ngay từ ngày đầu chấp nhận đi tới hôn nhân với bà và đặc biệt khi đón cô gái mắt nâu Cẩm Nhung chào đời, ông đã nhận ra vết rạn nứt khó bề hàn gắn trong gia đình, nhưng ông đã im lặng và từ đó ông luôn

hoàn thành chức trách của người cha đối với Cẩm Nhung ở mức độ vừa phải, không miễn cưỡng và không thú vị. Dù sao, nhờ ông Ưng Toàn làm cố vấn, Hai Lâm và Cẩm Nhung đã vượt qua bức tường lễ giáo phong kiến không phạm sơ suất gì đáng chê trách.

Rời Huế, Cẩm Nhung thở phào khoan khoái:

– Thoát nạn! Em không thích cái họ Công Tăng Tôn Nữ Cẩm Nhung. Nếu anh bằng lòng, em sẽ ghi trong hôn thú là Nguyễn Cẩm Nhung.

– Tùy em!

Từ sau ngày cưới, Cẩm Nhung thay đổi hẳn lối sống. Cô luôn quần quýt bên anh. Cô chưa lần nào đặt chân tới vũ trường vì anh không thích. Khi anh ngỏ ý thuê người bồi để quét dọn, trông nom nhà cửa và một chị bếp chuyên lo chuyện chợ búa, nấu nướng, Cẩm Nhung định gạt đi vì "em sẽ tự mình lo săn sóc anh" nhưng anh không nghe. Cẩm Nhung dành toàn bộ tình yêu cho anh. Một cô gái đài các, con nhà giàu, có kẻ hầu người hạ từ lúc lọt lòng mẹ đến khi về nhà chồng mà rũ bỏ được tất cả, quả là cô có nghị lực, xuất phát từ tình yêu mãnh liệt của cô đối với anh. Cô chỉ cần anh, có tình yêu của anh. Những ngày Giắc theo đuổi cô ở Pa-ri, cô vẫn hướng về anh. Đại tá Giô-dép đã thông báo cho cô cuộc sống mẫu mực của anh. Cô chấp nhận tất cả. Anh là cái gì đó thiêng liêng, vô giá đối với cô, chung thủy đối với cô Hai Lâm đáp lại mỗi tình mãnh liệt của vợ bằng tình yêu chân thành, Cẩm Nhung sẽ không ngăn cản anh hoạt động nếu nàng phát hiện ra điều đó. Anh trả lời câu hỏi của vợ:

– Qua chùa Vĩnh Nghiêm, anh tính vào xin quẻ thẻ xem Thánh dạy em sanh con trai hay con gái.

– Vậy à, cưng? Thánh phán ra sao?

– Anh sợ anh không thành kính, Thánh lại chê là bang bổ nên tự bói cách khác.

– Bói ra sao?

– Anh cố vượt hai mươi xe đi cùng chiều. Nếu con số cuối cùng của biên số mang số lẻ nhiều là em sanh con gái.

- Kết quả ra sao?
- Có mười hai số chẵn, tám số lẻ nên anh vui vì chúng ta sẽ có con trai.
- Nếu bói theo quẻ đó, anh thu được mười số lẻ, mười số chẵn thì sao?
- Thì em sinh đôi. Chúng ta sẽ có hai con: một trai, một gái.
- Nhưng em lại thích con gái đầu lòng?
- Con gái mà giống em thì nhất rồi. Nhà ta sẽ có hai hoa khôi.
- Anh chỉ khéo nịnh!

Cuộc sống gia đình Hai Lâm rất đầm ấm. Nếu chỉ vì bản thân mình, anh không có điều gì cần phàn nàn cả. Khó có ai hội tụ cả mọi thuận lợi: vợ đẹp, địa vị cao, nhà giàu như anh. Ngoài tiền lương cao, anh còn có cái gọi là cửa hời môn do đại tá Giô-dép và bà Cẩm Loan dồn cho Cẩm Nhung, nên lúc nào anh cũng sẵn tiền. Nhớ lời dặn của chị Ba, Hai Lâm mua chiếc máy ảnh tốt nhất, mua giấy ảnh, thuốc hiện, thuốc hãm để học chụp ảnh, tráng phim, phóng ảnh. Trong lĩnh vực này, Cẩm Nhung giỏi hơn anh. Cô đã từng là "nghệ sĩ" ảnh nghiệp dư nên cô tận tình hướng dẫn cho chồng thú vui mà anh ham thích. Hai Lâm và Cẩm Nhung thiết kế một phòng tối trong nhà. Hai vợ chồng say sưa tìm hiểu lý do đặt hoặc đáng chê từng kiểu ảnh: từ cách chọn góc độ, lấy ánh sáng đến kỹ thuật cúp, cắt, in, tráng. Hai Lâm hiểu rõ mục đích mình làm còn Cẩm Nhung cũng rất thích trước thú chơi ảnh để cô gần gũi anh, gắn bó với chồng cô hơn nữa. Bây giờ không ai còn nhận ra Cẩm Nhung, cô gái kiêu kỳ, đồng đánh, ham thích mọi thú vui. Cẩm Nhung đã thay đổi hẳn lối sống vì cô rất yêu chồng. Sau ngày cưới, khi tiễn ông Giô-dép trở lại Pa-ri, Cẩm Nhung giữ nét mặt đượm buồn vì cô không muốn làm tan nát thêm cõi lòng đang trống trải của ba đẻ mình. Ông không thể ở lại Sài Gòn cùng với vợ chồng cô được, vì tuổi già một phần song có cái gì đó gợn lên trong lòng ông trùm tình báo. Người Mỹ đang làm mọi cách để xóa sạch ảnh hưởng của ông chủ cũ từ vĩ tuyến 17 trở vào và đặc biệt tại Sài Gòn nên ông Giô-dép không có ý định tự hạ mình hoặc là trở thành mục tiêu khiến cho nhiều thế lực mua

chuộc, lôi kéo, dè chừng không loại trừ khả năng có người muốn thủ tiêu ông.

Trước giờ tiễn ông Giô-dép, Hai Lâm vạch đủ kế hoạch cho tuần trăng mật. Anh nên cùng với Cẩm Nhung đi Huế ư? Trong thâm tâm, anh không ưa cách sống gò bó, khuôn phép trong gia đình Ứng Toàn và bà Cẩm Loan. Song nếu Cẩm Nhung gợi ý, anh sẵn sàng chiều "nàng". Anh khó nghĩ quá. Sau ngày cưới rất đơn giản với Thoa ở Nghệ An, cô dâu không yêu cầu, còn anh chả bận tâm chút nào tới chuyến du lịch trong tuần trăng mật vì anh nghèo, không có tiền và vì điều kiện đó khá xa lạ đối với anh. Bây giờ, anh có địa vị cao, khá giàu và Cẩm Nhung là quận chúa, tính cách của nàng khác với nhiều người. Chà, tại sao anh lại lấy vợ nhỉ? Từ ngày cưới, thời gian sẽ không còn là của riêng anh nữa. Anh định chiều theo những ham thích của vợ. Tương lai, anh phải dành toàn bộ chiều tối thứ bảy và các ngày chủ nhật cho Cẩm Nhung. Anh sẽ giao cho nàng sắp xếp chương trình để tuần này ăn tại khách sạn, tuần sau nghỉ xả hơi ở Vũng Tàu hoặc Đà Lạt và tuần tiếp theo sẽ xem cải lương, sẽ đi nhảy ở các "bar". Cẩm Nhung không chỉ thích nhảy mà còn nhảy giỏi, nhảy đẹp nên anh gắng chiều theo ham muốn của nàng. Giá thuyết phục được nàng đi làm? Cẩm Nhung có trình độ học vấn cao. Thông minh, tháo vát và dựa vào uy thế của ông Giô-dép và của chồng, cô rất dễ có một vị trí cao nào đó trong Tổng nha An ninh hoặc ít nhất cũng giữ được chân thông ngôn tiếng Pháp. Anh quá bận nên không thể dành nhiều thời gian để săn sóc nàng. Nếu ở nhà lo việc nội trợ, Cẩm Nhung làm gì trong thời gian anh vắng nhà? Nên khuyến khích nàng giao du rộng hoặc sà vào các bàn bài cào, xì phé? Hai Lâm đứng trước hai cách lựa chọn: khuất phục vợ, chiều theo mọi sở thích của nàng quận chúa giàu sang hay buộc Cẩm Nhung vào khuôn phép ngay từ ngày đầu của tuần trăng mật?

Tối hôm đó, Hai Lâm trao đổi:

– Sếp cho phép anh nghỉ để hưởng tuần trăng mật tròn mười ngày. Em được toàn quyền quyết định trong việc này. Em dự định đi đâu?

Không chút đắn đo, Cẩm Nhung trả lời ngay:

– Hạnh phúc của em là có anh ở bên cạnh. Em cần gì phải đi đâu khi mà ở đây, ngay trong phòng này, em luôn gần gũi anh.

– Chúng ta ở bên nhau mà vẫn thả sức tắm biển, ngắm phong cảnh đẹp nhất của đất nước sẽ tốt hơn ở nhà. Tối nay ta đi nhảy. Nghe nói tại sàn nhảy Bồng Lai có đội nhạc khá nhất.

Cầm Nhung "đọc" được thiện ý qua giọng nói, qua ánh mắt chồng. Cô nhìn anh đắm đuối. Cô lùa những ngón tay thon đẹp của mình trong mái tóc anh, thì thầm:

– Anh yêu ! Anh đừng quá quan tâm đến em. Em đến với anh đâu phải vì anh đẹp trai. Có cái gì đó em tạm gọi là "chất đàn ông", "chất nam nhi" toát lên qua từng việc làm của anh. Anh có nghị lực. Từ ngày đặt chân lên đất Sài Gòn, anh chưa tới vũ trường lần nào, sao anh tự buộc mình thay đổi nếp sống vì em? Em là vợ anh, là người sẽ san sẻ gánh nặng cùng anh chứ không phải là kẻ gây chuyện phiền hà cho anh, quấy rầy anh. Anh chỉ nghĩ tới hôn nhân với em thời gian gần đây, còn em, em đã nghiền ngẫm chuyện này từ ngày xa Hà Nội. Nếu em đến với Giắc, em sẽ là đứa con gái có hiếu, em sẽ thay má em săn sóc ba Giô-dép để ông đỡ đơn độc lúc tuổi già. Chọn anh, em đã gạt sang bên, đã đặt mọi người thân của em vào vị trí thứ hai. Anh đừng lo cho em. Em tự nguyện từ bỏ tất cả: sàn nhảy, khách sạn, đi du lịch... để ở nhà săn sóc anh, làm nô lệ cho anh.

– Cám ơn em! Anh chỉ sợ em buồn. Em có định nhận một công việc gì đó trong Tổng nha không?

– Không. Nếu nghĩ tới điều đó, em đã ngỏ ý với ba khi ba đang là thượng khách của ông tướng. Đàn bà chúng em có nhiều cách giết thời giờ lắm. Ví dụ, em mua cuốn sách hay dạy nấu ăn, học làm đủ loại bánh mà trên thị trường đang bán. Ví dụ: em mua hai con búp bê trai, gái. Em sẽ mua vải, tự cắt may cho búp bê hai chục bộ quần áo. Em sắm máy khâu, may quần áo cho anh, cho em. Em học thêu đan. Em còn dự kiến tự học tiếng Anh để đủ trình độ hướng dẫn anh. Chắc anh cần giao dịch với người Mỹ?

Hai Lâm thực sự xúc động trước ý kiến của vợ. Cầm Nhung đã nghĩ đến tất cả và sẽ làm tất cả vì anh. Anh kéo vợ vào lòng thủ thỉ:

– Anh biết làm gì để đền đáp lại tình yêu em đã ban phát cho anh.
Anh thật là hạnh phúc.

– Em hứa mãi mãi xứng đáng là vợ anh.

Vừa ôm vợ hai trong lòng, Hai Lâm chạnh nhớ đến vợ cả đôi hoa tai và những lời dặn dò của chị. Anh đang mắc chị món nợ mà anh sẽ trả để xứng đáng với chị, với con.

Giám đốc nông trường Nguyễn Thắng to, cao trạc ngoài bốn mươi tuổi nguyên là đại úy bộ binh. Khi tổ chức gọi ý ông về nông trường, ông đã giãy nảy lên như đĩa phải vôi:

– Tôi không muốn xa rời đội ngũ. Đúng là tôi có nhược điểm ăn hai suất mỗi bữa mới đủ no, tôi bị thương phải bốn người khiêng mới nổi nhưng tôi không ốm, tôi chiến đấu dũng cảm, có hai huân chương Chiến công.

Chính ủy trung đoàn chỉ cao tới vai ông, cân nặng được nửa trọng lượng cơ thể của ông, đã phân tích:

– Nước ta đã có hòa bình. Chính đôi tay của chúng ta phải xây dựng nông trường, nhà máy. Đồng chí là nông dân nên về nông trường rất hợp.

Nguyễn Thắng xỏ đôi dép lóp vào chân, khoác ba lô lên vai, cuộc bộ ba mươi ki-lô-mét đến địa điểm được chỉ định. Quân của ông lần lượt kéo về. Hơn một năm qua, ông và gần năm trăm nông trường viên tương lai - chủ yếu là bộ đội chuyển ngành và nam nữ thanh niên xung phong hoặc dân công từ mặt trận trở về - đã biến vùng rừng rậm hoang vu thành đất trồng trọt.

Hơn một năm qua, ông Nguyễn Thắng chú ý đặc biệt đến cô Thoa ở đội phát hoang. Cô ấy thật khác người. Tại sao một phụ nữ phải nuôi hai con nhỏ lại luôn đạt năng suất cao nhất đội? Cô ta không khỏe bằng nam giới song cô rất cần cù siêng năng, lao động quần quật suốt ngày không biết mệt. Cô còn giỏi tính toán, thu xếp việc nhà. Ở nông trường đất rộng, ai muốn chiếm bao nhiêu cũng được, nên cô Thoa đã khoanh cho mình mảnh vườn. Cô trồng rau, trồng sắn, nuôi gà. Ba mẹ con cô ăn cơm ở bếp tập thể nên cô có thừa rau nhượng lại cho nhà bếp. Cô đổi trứng, đổi gà lấy cá hoặc thịt lợn để thêm món cho các con trong từng bữa ăn. Cô thường khao các bạn cùng đội bữa sắn luộc, sắn nướng ăn thả cửa.

Hai tháng trước, nông trường ông chỉ có một chi bộ và số đảng viên còn ít, vì nhiệm vụ chính của nông trường chỉ là khai hoang. Gần đây, bí thư chi bộ Kiều Văn Trọng được chỉ định làm Bí thư đảng ủy, gồm năm chi bộ khác nhau: nông trường bộ, phát hoang và các đội sản xuất. Ông sẽ cho trồng chè. Tương lai, ông sẽ cho lập đội chăn nuôi, tăng gia sản xuất, vườn trẻ, nuôi quân. Thoa có văn hóa, có khả năng, lại đóng góp công sức xây dựng nông trường từ những ngày đầu nên ông sẽ cất nhắc chị, đề bạt chị vào cương vị xứng đáng. Ông đưa ý định của mình trao đổi với ông Kiều Văn Trọng. Đồng chí bí thư đảng ủy sốt sắng:

– Hơn một năm qua chúng ta chưa chú ý đến phát triển đảng vì anh quá bận công tác chuyên môn và cả nông trường mới là một chi bộ. Từ nay, nông trường chúng ta đã là đảng bộ. Tôi hy vọng, cô Thoa sẽ là người đảng viên mới đầu tiên của đảng bộ ta.

– Nếu vậy, anh cần lo xúc tiến thủ tục đi. Tôi sẽ là người giới thiệu.

– Ai sẽ là người giới thiệu thứ hai?

Giám đốc nông trường có tâm tư thầm kín riêng. Ông là một lực điền đi ở cho địa chủ. Cách mạng tháng Tám thành công, ông bỏ chủ trốn đi bộ đội. Ông thất học. Các bạn đồng ngũ dạy ông biết đọc, biết viết. Ông chăm học, giỏi lao động và chiến đấu rất dũng cảm. Ở chiến dịch Biên Giới, tiểu đội trưởng Nguyễn Thắng được thưởng huân chương Chiến công hạng ba. Chiến dịch Hòa Bình rồi Tây Bắc, ông chỉ nhận được bằng khen. Anh em không muốn để ông xung trận vì không ai đủ sức kéo khối thịt nặng tới 80 ki-lô-gam từ hàng rào bùng nhùng đưa về hậu phương. Cái lý do tưởng như vu vơ đó đã đẩy ông về tuyến sau làm đại đội trưởng dân công.

Trước ngày đơn vị hành quân lên Điện Biên Phủ, ông phải nắn nót viết một lá đơn ghi rõ: "Nếu tôi bị thương nhẹ, tôi còn chiến đấu; bị thương nặng, tự tôi bỏ ra. Nếu tôi chết, xin cứ để xác tôi lại trận địa" rồi trao tận tay cho chính ủy. Chính ủy cười, vỗ vai ông:

– Anh em đùa như vậy mà cậu cũng tin à?

Chính ủy xé lá đơn, dúi vào tay ông những mảnh giấy vụn, tuyên bố:

– Cậu được chính thức đề bạt là đại đội trưởng. Trung đoàn giao cho cậu chỉ huy đại đội chủ công.

Sau ngày Đờ Cát-tơ-ri đầu hàng, ông được lên chức tiểu đoàn phó, nhận huân chương Chiến công hạng Nhất. Tháng 12 năm 1958, ông được phong cấp bậc đại úy. Cho tới ngày được điều động về nông trường, ông chưa quen người con gái nào, chưa nghĩ tới lấy vợ. Những tháng gần đây, ông chú ý tới Thoa. Cô ấy góa chồng hay bỏ chồng? Ông không có gan hỏi cô điều này. Ông đề xuất với Bí thư đảng ủy:

– Ta giao cho cô Nhiên, tổ trưởng cấp dưỡng làm người giới thiệu thứ hai. Cô Nhiên sẽ hướng dẫn cô Thoa học điều lệ Đảng, làm đơn và kê khai lý lịch...

– Ta không nên quá nóng vội mà phải tiến hành dứt điểm từng bước. Trước hết, chi bộ phải công nhận cô Thoa là đối tượng kết nạp Đảng. Tiếp đó, ta phải cử người về địa phương xác minh lý lịch cô Thoa..

Giám đốc cười ngượng:

– Tôi được kết nạp tại mặt trận nên không biết phải làm những thủ tục trên. Có anh về cộng tác, tôi vui lắm.

Ba tháng sau ngày này, Thoa được đồng chí phó giám đốc kiêm bí thư đảng ủy nông trường gọi lên văn phòng giao nhiệm vụ mới:

– Từ mai cô không ở đội phát hoang nữa. Cô về giữ trẻ. Cô đã có con, lại là người Hà Nội, có học nên các ông bố, bà mẹ sẽ vui lòng giao con cho cô.

Thoa tưởng rằng mình đang rất được tin nhiệm, rằng các đồng chí trong chi bộ đang thử thách chị; rằng chả bao lâu nữa chị được đứng cùng hàng ngũ với anh, nên vui vẻ nhận lời. Chị đâu ngờ cuộc đời chị gặp bước ngoặt, chị đang xuống dốc không phanh.

Chị Nguyễn Thị Nhiên, người luôn đề cao và rất có tình cảm với Thoa đã báo cáo riêng với bí thư đảng ủy và giám đốc nông trường:

– Thưa các anh! Em không ngờ là con Thoa rất xảo quyệt. Nó đã lừa các anh, lừa em, lừa nông trường, lừa tổ chức.

Nhiên rút trong hồ sơ giấy chứng nhận:

– Đồng chí trưởng phòng tổ chức nhà máy in Tiến Bộ đã ký tên, đóng dấu bảo đảm cho lời phê: "Cô Phạm Thị Thoa đã bỏ vùng kháng chiến Thanh Hóa dinh tề. Từ năm 1951, cô Thoa sống trong lòng địch. Chồng cô Thoa là Việt gian, phản động đã theo địch vào Sài Gòn".

Giám đốc Nguyễn Thắng đập bàn:

– Thế mà trong tờ khai lý lịch nó dám viết là chồng nó bị địch bắt. Ngoan cổ thật.

– Báo cáo các anh, em rất thương Thoa. Thú thật là em không tin vào cái giấy này đâu. Thoa là bạn em. Em phải có chứng cứ để minh oan cho bạn, không để sinh mạng chính trị của bạn mình bị ảnh hưởng. Em đã tìm đến nhà vợ chồng chị Loan. Chị Loan kể mọi chuyện về cậu Đạo, chồng cô Thoa. Đúng là cậu ấy làm việc cho nhà binh Pháp, ở trong thành. Cô Thoa muốn giữ chồng ở lại nhưng không được. Cô Thoa đã khóc nhiều ngày khi chồng bỏ cô, đi theo địch.

Bí thư đảng ủy trầm ngâm. Anh quyết định:

– Cô Thoa không có hành vi xấu, phá hoại nhưng ta phải cảnh giác. Cũng may là chúng ta chưa kết nạp cô Thoa và quyết định điều động cô ấy về làm cán bộ phòng kế hoạch chưa công bố. Dù sao, ta cũng không nên để cô Thoa ở gần nông trường bộ.

– Đồng ý. Tôi nghĩ là nên giao cho cô Thoa trông trẻ.

Nhiên định phản đối. Cô thương Thoa. Trông 14 đứa trẻ từ ba tháng tới 5 tuổi sẽ là một cực hình. Tuy vậy, cô đành im lặng nghe kết luận của bí thư đảng ủy:

– Lý lịch cô Thoa "có vấn đề" chỉ có ba chúng ta biết, ta cùng giữ bí mật, không ai nói với ai - kể cả cô Thoa - về chuyện này.

– Vâng ạ!

– Đồng ý!

Thoa đến chỗ ở mới. Chị lại dựng lên túp lều lầy chỗ che mưa, che nắng cho ba mẹ con. Chị tiều vườn rau, nương sắn song chị tự an ủi vì được giao nhiệm vụ đặc biệt, được thử thách trước khi chị trở thành đảng viên.

Tan giờ làm việc Hai Lâm đến chỗ để xe ô tô. Ở Tổng nha này chỉ có năm chuyên viên cao cấp đến và rời nhiệm sở bằng xe riêng. Vì lịch sự xã giao, vì tế nhị nên ít khi anh bị các đồng nghiệp xin đi nhờ xe. Người duy nhất vò anh cho quá giang là Sáu Ú. Sáu Ú rất béo, cổ tròn, cầm bạnh, tay chân nần nẫn thịt. Hắn không thô như một bác lực điền mù chữ, vai u thịt bắp mà có dáng vẻ đường bệ của một chủ nhân giàu có, thừa chất béo trong cơ thể. Sáu Ú kém Hai Lâm ba tuổi, thường khoe là bạn tâm đắc với anh. Anh bập với Sáu Ú vì tên này là thổ công trong tổng nha, thích cung cấp cho anh những điều bí mật khác thường để rồi tự nhận là người thắng cuộc, bắt anh bao bữa nhậu. Sáu Ú đông con. Với đồng lương trung tá, Sáu Ú không đủ thừa thãi để chi cho thú vui nhậu nhẹt, cờ bạc, nên thường tìm đến anh xin chi viện. Khi số nợ đã lên đến vài chục ngàn, anh bỗng nảy ra nò thách đố, coi như quy ước riêng giữa hai người.

– Tôi về tổng nha cùng năm với chú Sáu nên khó có việc gì qua mắt nổi tôi. Nếu chú Sáu biết việc gì trước tôi, tôi sẽ thưởng.

– Nếu vậy anh Hai sẽ thua cuộc hoài. Tan tầm anh Hai về luôn nhà nên không biết những chuyện vặt khi những thằng bạn nhậu cùng cụng ly đâu.

Bữa nay Sáu Ú đón anh:

– Anh Hai, cho thằng Sáu này quá giang một đoạn nghe !

– Mời chú Sáu.

Khi chiếc xe đã ra khỏi công sở, Sáu Ú quay về phía anh:

– Trước bảy giờ tối nay, ông tướng sẽ "phôn" tới anh Hai.

– Thiệt không?

– Một ăn năm, anh dám cuộc không?

Hai Lâm đếm mười ngàn đồng đặt trước mặt:

– Nếu có "phôn" của ông tướng về bất cứ việc gì kể như tôi thua cuộc. Ngược lại...

– Không có chuyện ngược lại đâu vì phần việc này do em lo liệu mà.

Theo lời Sáu Ú thì hẳn gặp hên vào bảy tháng trước đây. Do được phân công theo dõi những hoạt động của Việt Cộng ở Sài Gòn - Gia Định nên Sáu Ú có bọn em út là an ninh, mật vụ rải khắp nơi, chuyên bám sát mọi hoạt động khả nghi của những ai hay ra vào Sài Gòn. Lần đó, tên mật vụ bám theo nữ giao liên trên xe lam và đã dò tìm ra đầu mối liên lạc của Việt Cộng. Ngay hôm đầu bị bắt, tên Việt Cộng nhát gan, sợ chết, ham hưởng thụ đã đầu hàng, ký giấy nhận làm chỉ điểm cho bộ phận của Sáu Ú. Cho đến nay, tên này đã phun ra chín địa chỉ khác của mấy thành ủy viên, của chiến sĩ biệt động, cán bộ kinh tài. Theo chủ trương của thượng cấp sẽ quây gọn, quét một mẻ lưới, bắt vớ cả mười tên Việt Cộng nằm vùng vào bảy giờ sáng mai. Để giữ bí mật tuyệt đối chiến dịch này, ông chỉ triệu tập số chuyên viên cao cấp để phổ biến nhiệm vụ. vào mười chín giờ tối nay.

Hai Lâm rất muốn tổng khứ "ông bạn vàng" này ra khỏi xe nên hỏi:

– Chú Sáu xuống đâu? Bữa nay, coi như tôi thua cuộc. Khoản tiền tôi vừa đưa thuộc về chú và tôi trừ cho chú thêm hai chục ngàn tiền nợ nữa.

– Cám ơn anh Hai! Anh Hai cho em tới khách sạn Hoàng Gia.

Đẩy Sáu Ú xuống xe rồi, Hai Lâm tính toán cách xử lý nguồn tin vừa được thông báo. Anh lái xe về nhà, dặn vợ:

– Anh kệt chút đỉnh. Nếu ông tướng phôn tới, em báo anh ngay.

– Dạ!

Hai Lâm ngồi vào phòng làm việc. Làm cách nào cứu được đồng chí đừng để sa vào tay giặc? Tiếc rằng anh không có điện đài và không biết chỗ của chị Ba. Nhưng anh sẽ báo tin gì cho Trung tâm?

Nguồn tin mà Sáu Ú vừa thông báo chưa có cơ sở gì bảo đảm chính xác nên anh phải chờ đợi.

Có tiếng réo của chuông điện thoại. Cẩm Nhung cầm lấy ống nghe:

– A lô! Ai ở đầu dây đó?

– Cô Cẩm Nhung đó à? Hai Lâm có nhà không?

Nhận ra tiếng nói của viên tướng, vợ Hai Lâm lộ vẻ lễ phép:

– Thưa, anh Hai em đang ở trên lầu. Anh Tư ráng chờ cho chút xíu.

– Khởi cần gọi. Cô nhủ Hai Lâm tới gặp tôi ở nhiệm sở đúng mười chín giờ.

– Em nghe rõ rồi, thưa anh Tư.

Sau khi gặp viên tướng, mười chín giờ ba mươi phút hôm đó Hai Lâm về đến nhà. Anh có trong tay sơ yếu lý lịch, họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp của mười người sẽ bị bắt. Anh làm cách nào đến được các địa chỉ này? Nếu làm như vậy, anh có vi phạm nguyên tắc không? Anh sẽ báo tin như thế nào? Anh không thể nhận là người của Tổng nha An ninh quốc gia và có ai tin anh nếu anh tự giới thiệu là đảng viên Cộng sản? Oái oăm là trong số mười người sắp bị bắt có một tên chỉ điểm. Nó ở đâu? Tên nó là gì? Nó làm nghề gì? Tại sao hồi chiều anh không đưa ra với Sáu Ú câu hỏi về tên này? Bây giờ, nếu anh gặp Sáu Ú, nó sẽ nghi ngay và anh không còn thời gian xoay xở nữa. Hai Lâm sàng lọc danh sách những người sắp bị bắt, lọc ra sáu đồng chí đáng tin cậy nhất và tiếp đó lại xóa bớt đi hai tên. Hiện anh có bốn tên người, kèm theo ảnh, địa chỉ và nghề nghiệp: thợ may, đập xích lô, thợ mộc, thợ chữa đồng hồ. Anh nên chọn ai? Đồng chí chọn nghề đập xích lô chắc đang lang thang trên các nẻo đường nên anh khó gặp. Nếu vợ đúng anh ta thuê anh chở mình đến khi vắng người để trò chuyện cởi mở với nhau thì thú vị biết bao! Tuy nhiên phương án này không thực hiện được vì thời gian còn lại eo hẹp quá. Có nên rủ Cẩm Nhung cùng đến hiệu thợ may không? Hoàn toàn không nên vì vợ anh chưa phải là người đáng tin cậy đến mức dính líu vào việc cơ mật này. Nếu chuyện này vỡ lở, anh sẽ lý giải ra sao khi anh vắng nhà cùng với vợ anh vào ban đêm. Hơn nữa, ông thợ may này không thuộc cỡ nổi tiếng khiến cô gái Pa-ri phải tìm đến để đặt may một mốt nào đó.

Hai Lâm cũng không chọn anh thợ mộc vì anh không có lý do gì để "tiếp cận mục tiêu". Anh chọn người thợ chữa đồng hồ. Phương châm hành động anh tự vạch cho mình là phải nhanh chóng, bất ngờ, làm sao cho đối tượng không kịp hô hoán, đối phó và tránh để lại mọi hậu quả nếu bị lộ. Anh quyết định phải đi nước cờ liều, dù có nguy hiểm đến tính mạng cũng đành cam chịu vì nếu để địch kịp "vồ" cả mười đồng chí thì tác hại cho phong trào không sao lường trước được. Là một chiến sĩ đơn thương độc mã vào trận chiến đấu, anh phải tính đến phương án bảo vệ an toàn cho mình, nếu người thợ chữa đồng hồ là tên chỉ điểm. Xong trận này, anh không thể rút lui vào R vì anh là điệp viên, vị trí của anh là ở Tổng nha An ninh. Làm cách nào để anh chỉ xuất hiện trước người thợ chữa đồng hồ lâu nhất là một phút. Anh lấy hồ sơ của anh ta đọc lại một lần nữa và ngắm thật kỹ ảnh anh. Điều quan trọng nhất là anh không được nhầm lẫn khi nhận diện anh ta, phải trò chuyện với chính đối tượng mà anh đang cần tiếp xúc.

Hai Lâm chọn quần áo. Phải mặc bộ nào mà ngày thường anh ít dùng đến nhất. Tiếc rằng anh không có bộ tóc giả, ria giả để hóa trang. Vì Sài Gòn luôn nóng nực nên anh không thể quàng khăn che kín cằm hoặc đội mũ lông để làm thay đổi khuôn mặt. Anh mở tủ lấy kính râm, loại kính mắt tròn đen sì, mỗi mắt to bằng lòng bàn tay để che mặt. Anh hài lòng vì mặt mình đã đổi khác. A, phải lấy thêm cái mũ kẹp chụp lên đầu, kéo sụp xuống trán để không ai nhận ra kiểu tóc và tuổi tác của anh. Chưa thật yên tâm về sự thay đổi hình dạng của mình, anh ngậm vào miệng cái tẩu để mồm hơi méo đi. Anh dắt xe gắn máy ra khỏi nhà lúc hai mươi giờ ba mươi phút. Tuy trời đã tối nhưng anh vẫn cố ý để chiếc khăn che lấp biển số xe.

Đến hiệu chữa đồng hồ, anh ý tứ dựng xe vào chỗ khuất để đối tượng không kịp nhận ra nhãn hiệu cũng như màu sơn của xe nếu anh ấy chú ý. Vặn đề xe nổ máy, anh nói với người thợ: "Đồng hồ tôi bị chậm hai phút một ngày phiền ông gặt giùm". Người thợ ngẩng mặt lên. Nhận đúng người có ảnh trong hồ sơ, anh nói luôn một mạch:

– "Nghe đây. Đúng bảy giờ sáng mai, địch sẽ bắt đồng chí và cũng vào giờ đó bắt chín đồng chí khác là (anh đọc tên, địa chỉ).

Nên nhớ, trong số mười người này có một tên chỉ điểm”.

Người thợ chưa kịp phản ứng gì, Hai Lâm đã nhảy lên xe phóng vút đi. Đêm đó, anh trần trọc không sao chợp mắt nổi. Hàng trăm câu hỏi cứ lờn vờn trong đầu anh. Anh xử trí như vậy đã đúng chưa? Liệu còn phương án nào hay hơn không? Tại sao anh không thông báo cho hai người để chắc ăn? Nếu người chữa đồng hồ là đồng chí chân chính thì sao? Anh ấy đâu dám tin vào nguồn tin vớ vẩn của tên cha căng, chú kiết nào đó thông báo hết sức vội vàng, hấp tấp! Trường hợp người thợ chữa đồng hồ là tên chỉ điểm thì thật là phiền toái rắc rối. Chắc nó không kịp nhận ra mặt anh, không nhìn rõ số xe của anh nhưng ít nhất nó cũng tả được dáng người...

Đã từ lâu Hai Lâm luôn luyện cho mình bình thản trước mọi việc, sắc mặt không biến đổi kể cả lúc thần kinh bị căng thẳng nhất. Nhưng đêm đó, anh không sao bình thản được. Anh không thể tâm sự với Cẩm Nhung. Cô ấy là người vợ tốt, yêu chồng tha thiết song chưa phải là đồng chí, anh không có quyền, không được phép đem nhiều bí mật của tổ chức ra bàn bạc với cô.

Khoảng bốn giờ sáng, anh thiếp đi vì quá mệt. Anh choàng dậy khi nghe chuông đồng hồ réo. Anh đánh răng, rửa mặt rồi ngồi vào bàn ăn. Không muốn để Cẩm Nhung lo lắng cho sức khỏe của mình và để động viên cô, anh cố nhai, cố nuốt, cố tiêu thụ kỳ hết suất ăn sáng rồi lái xe đến tổng nha. Sáu Ú sẵn đón:

- Anh Hai chịu thua cuộc chưa?
- Chịu! Nè, bữa nay chú Sáu đi hướng nào?
- Em đến Lãng Cha Cả.
- Sao chú chọn hướng đó? Thằng cha đó quan trọng nhất à?
- Đâu phải, anh Hai. Em phải bảo vệ thằng đó!

Hai Lâm thở phào khoan khoái. Nỗi băn khoăn đầu tiên của anh được gỡ bỏ. Một khi Sáu Ú đã xác nhận địa chỉ tên chỉ điểm ở Lãng Cha Cả thì dứt khoát người thợ sửa đồng hồ là đồng chí của anh rồi. Anh quyết định đi theo mũi tiến công này nhưng đi sau cùng.

Kia rồi, Hai Lâm đã nhìn thấy quầy hàng quen thuộc, phía sau quầy vẫn có người đang hý hoáy chữa đồng hồ. A, phải rồi! Đây là

kiểu "hình nhân thế mạng" người chủ cho người khác thay thế ngồi vào chỗ của mình để đánh lừa địch. Anh yên tâm theo dõi diễn biến của vở kịch. Khi đã vào gần, anh chợt sững người. Trời, tại sao đồng chí đó vẫn ra mặt? Có lẽ đồng chí đó không tin điều mình thông báo rồi nên mới ngồi yên vị?

Anh không thể xông lên trước giục đồng chí đó chạy đi mà đứng lặng, chờ sự rủi ro sẽ đến. Chợt người thợ chữa đồng hồ đứng dậy. Anh ra mở cửa và nhanh như làn chớp nhảy lên chiếc xe gắn máy lao vút đi. Bị bất ngờ, tên trung úy chỉ huy toán phục kích huyết còi inh ỏi, hò hét ra lệnh cho đàn em đuổi theo. Đúng giây phút đó, hàng chục thanh niên nam nữ phóng xe ra đường nhằm mục đích là chặn những xe kẻ săn đuổi lại. Người thợ chữa đồng hồ trốn thoát. Tuy vui như mở cờ trong bụng, Hai Lâm giả bộ nóng giận tột độ, đã quát tháo kẻ dưới quyền:

– Sao anh có thể ngu như vậy? Để tên Việt Cộng trốn thoát ngay dưới họng súng của mình tại đường phố Sài Gòn. Thật là nhục.

– Tôi đâu có ngờ. Tôi e rằng thằng đó đã được thông báo trước.

Hai Lâm mắng át đi.

– Thằng cha bị bất ngờ hoàn toàn. Nếu được thông báo trước, nó sẽ dùng kế "ve sầu thoát xác" để chúng ta vô phải con mồi giả còn nó đã chuồn từ lâu rồi. Tại sao trung úy nghĩ là thằng đó được báo trước.

– Nó đã ém sẵn xe gắn máy.

– Hừ! Như vậy mà cũng đòi phán đoán. Tụi biệt động Sài Gòn dư sức phóng xe như làm xiếc trên đường phố. Tao nghi thằng đó là dân biệt động có cỡ lắm. Trung úy tính sao? Về chớ?

– Thưa ông chuyên viên! Xin ông đừng khiển trách tôi trước mặt sếp.

– Đồng ý.

Hai Lâm cùng đoàn quân thất trận quay về tổng nha. Sáu Ú nhần nhó:

– Thằng đó biến mất rồi, anh Hai!

– Sao? Còn các hướng khác?

– Tất cả đều vồ hụt không rõ vì sao nó kịp "lặn" hết trơn?
– Chú Sáu gặp ông tướng chưa?
– Rồi! Ông tức lắm! Ông không hiểu ai đã tiết lộ điều bí mật này. Chẳng lẽ người đó lại là tôi, là anh Hai?

Viên tướng tức lồng lộn. Người đầu tiên ông ta sờ đến là Sáu Ú:

– Tối hôm qua anh ở đâu? Anh xuống xóm hay đi lai rai với đứa nào?

– Trình thiếu tướng, tôi không hề bước chân ra khỏi nhà.

– Anh phán đoán như thế nào? Nếu chúng ta vồ hụt một thằng hoặc năm thằng thì còn lý giải được. Cả mười đứa lặn mất tăm là vì sao, tại sao?

Sáu Ú chợt nhớ đến Hai Lâm. Hắn không đại gì kể lại chuyện đánh cuộc giữa hắn và Hai Lâm vì hắn tin ở ông chủ sự và cũng không để món hời mà hắn luôn được thưởng. Giọng viên tướng vẫn gắt gỏng:

– Lần cuối cùng anh tiếp xúc với H7 (tên chỉ điểm) là bao giờ?

– Thưa, cách đây bốn ngày.

– Anh có để lộ gì với hắn về việc hôm nay không?

– Trình thiếu tướng! Dù tôi có là kẻ ba hoa, tôi cũng không thể cho H7 biết điều gì vì chính bản thân tôi mới biết chiến dịch này hồi chín giờ sáng hôm qua.

Viên tướng đi đi lại lại trong phòng với dáng bực bội. Thấy Sáu Ú vẫn đứng nghiêm, lão khoát tay. Sáu Ú vừa ra đến cửa đã bị lão gọi giật lại.

– Này! Anh thử áp dụng phương pháp triệt tiêu, loại trừ và báo cáo cho tôi kết quả. Tôi nghi rằng trong nội bộ chúng ta có kẻ nào đó đã thông báo cho Việt Cộng. Tên đó là ai? Chúng thông báo cho nhau bằng phương tiện gì? Điện đài? Điện thoại? Liên lạc với nhau bằng xe đạp, xe gắn máy, xe hơi? Cứ cho là vào đúng chín giờ sáng hôm qua, khi anh biết tin này thì tên Việt Cộng đó cũng được thông báo như vậy. Nó làm cách nào mà báo cáo vào R và từ R chỉ đạo ra cho chúng nó kịp tẩu thoát trong vòng hai mươi giờ. Khó lý giải quá? Này, H7 có để lại báo cáo gì cho anh không?

– Thừa, không.

Sáu Ú báo cáo mũi tiến công về Lăng Cha Cả. Theo kế hoạch đã bàn thì H7 sẽ bị bắt, bị hỏi cung và bị giam với những người khác trong cùng một xà lim. Do cùng cảnh ngộ H7 sẽ dễ moi những điều bí mật của bạn cũ - H7 làm nghề chữa điện và ra-đi-ô. Anh ta thuê hai mét vuông nhà để làm cửa hiệu. H7 ít giao thiệp, không có bà con thân thuộc ở Sài Gòn và mối quan hệ với chủ nhà không mật thiết lắm. Vào khoảng mười giờ đêm qua, có ai đó đến tìm, H7 theo người đó đi luôn, không ngủ đêm ở nhà.

Viên tướng chỉ còn bầu víu vào trường hợp duy nhất: người thợ chữa đồng hồ. Lão chăm chú nghe Hai Lâm tường thuật và đặt câu hỏi:

– Để thằng đó thoát là do ai? Có phải tại thằng trung úy bắt tài không?

Do được Sáu Ú rỉ tai trước nên Hai Lâm đã có chính kiến riêng. Anh không đổ tội cho viên trung úy. Từ sau ngày được ông Giô-dép gửi gắm, viên tướng có cảm tình đặc biệt với anh. Đã mấy lần lão nhắc nhủ:

– Tôi với chú Hai đều là đệ tử của đại tá Giô-dép. Chú Hai còn có điểm phúc là con rể ông, nên tôi với chú có tình nghĩa sư huynh, sư đệ, chú khỏi phải báo cáo.

– Nếu anh Tư cho phép.

Trong vụ này, viên tướng không hề nghĩ tới Hai Lâm trong số người bị nghi vấn. Viên tướng gật gù trước lập luận của anh:

– Nếu anh Tư ở vào địa vị của tôi, anh sẽ uất như thế nào? Chính mắt tôi trông thấy thằng đó trốn mà không làm gì được mới tức. Sao thằng đó chơi ngông vậy? Liệu nó có biết trước kế hoạch vây bắt không? Ngay phút đó, tôi chưa có câu trả lời nhưng khi hay tin ta không vồ được con mồi nào thì tôi dám khẳng định là nó biết trước.

– Sao nó dám chiềng mặt ra, dám trêu người chúng ta?

– Tôi cũng đã tự đặt cho mình câu hỏi đó.

– Và chú đã có câu trả lời?

– Theo anh Tư, tại sao thằng đó không áp dụng kế "ve sầu thoát xác"?

Viên tướng gõ ngón tay trở xuống bàn, một thói quen khi phải dăm chiêu suy nghĩ. Câu hỏi rất đơn giản song thật khó trả lời. Ủ, tại sao thằng cha đó không chọn một người nào đó tầm cỡ giống mình để thay thế, còn nó đứng ở phía sau quan sát có phải sẽ ít nguy hiểm không? Phải chăng nó không có đồng bọn? Vậy những thanh niên dùng xe máy ngăn cản cảnh sát truy đuổi là ai? Dứt khoát đây không phải là hiện tượng ngẫu nhiên xảy ra trên đường phố mà do thằng cha đó đã bố trí trước. Hay là vì nó ngu dốt, nó không nghĩ ra cách dùng hình nhân thế mạng? Cũng không ổn. Một cán bộ tầm cỡ của Việt Cộng được gài vào làm công tác tình báo hoặc binh vận ở Sài Gòn đâu đến nỗi gà mờ như thế! Viên tướng nói những điều vừa diễn ra trong óc lão với Hai Lâm và hỏi lại:

– Chú có lập luận gì khác tôi không?

– Xin phép anh Tư cho tôi nói thẳng.

– Can chi mà chú rào đón dữ vậy? Chú tính phê phán nhận xét của tôi chớ gì? Chú cứ nói.

– Thừa anh Tư! Tôi là dân Bắc Kỳ, người Hà Nội, còn anh Tư là dân Nam Kỳ, gốc Sài Gòn nên tôi e ngại khi phải đưa ra tính cách người Sài Gòn.

– Vậy à! Điều đó khá lý thú. Chú nói đi!

– Thằng cha đó có máu ngông nên thích chơi trò mạo hiểm.

Viên tướng nhếch mép cười, xác nhận:

– Chú có lý. Không phải những tay anh chị, trùm các băng mới dám hành động liều lĩnh, bất cần đời mà nhiều thanh niên con nhà lành cũng ưa chơi những pha rùng tim. Nc t& ! Tại sao thằng cha đó không lặn êm ro như chín đứa kia?

– Thừa anh Tư ! Theo ý tôi, thằng cha đó hoặc là người chỉ huy cao nhất của tụi nó, hoặc là tên có vị trí ít quan trọng nhất. Tôi nghiêng về phía thứ hai.

– Vì sao vậy?

Hai Lâm đã gần đạt được mục đích của mình. Phải làm cách nào đó gạt được nhân vật chữa đồng hồ ra khỏi diện nghi vấn của viên tướng. Anh phân tích:

– Tôi không phủ nhận là tin tuyệt mật từ cơ quan ta đã lọt ra ngoài cho đối phương. Cho tới phút này, tôi chưa dám khẳng định là trong Tổng nha có Việt Cộng náu mình, vì ta chưa có dữ kiện về đường đi của nguồn tin mật. Tên chỉ huy cao nhất của Việt Cộng tại Sài Gòn đã nắm được tin mật nên đã ra lệnh cho đồng bọn rút khỏi địa bàn. Tên thợ chữa đồng hồ là cán bộ cỡ nhỏ hoặc liên lạc viên. Nó còn trẻ, mới hai bốn tuổi, là người gốc Sài Gòn nên đã tự nghĩ ra trò chơi ngông với cảnh sát.

Viên tướng lại gõ ngón tay trở xuống mặt bàn. Đột nhiên lão đứng dậy, chìa bàn tay về phía Hai Lâm:

– Chú có lý. Chú hãy giúp tôi tìm ra lời giải đáp của bài toán này.

Hai Lâm nhận lời nhưng anh không làm gì thêm nữa. Viên tướng cũng không dò tìm ra đầu mối nên đành để cho sự việc chìm trong quên lãng.

Sau đại thắng 30-4-1975, Hai Lâm gặp lại anh thợ chữa đồng hồ. Anh tên Bảy Thắng, tỉnh ủy viên. Anh kể về lý do "chơi ngông" của mình: Nhận được thông báo, tôi bàng hoàng lắm nhưng chỉ tin khoảng 80% thôi. Rút một lúc mười cơ sở nội thành phải tốn hàng chục năm mới gây dựng được do tin báo của người không quen biết là điều đại đột. Anh ta có phải người của mình hay kẻ khiêu khích? Tôi không nghiêng về bên này hay bên kia. Nếu mình "lặn", mình sẽ quay lại như thế nào? Tôi quyết định ở lại cửa hàng để kiểm tra những điều nghe được khá cụ thể và rất chính xác. Tôi bố trí kế hoạch rút lui. Do cảnh giác và chủ động trước nên tôi đã thoát khỏi lưới bủa vây dễ dàng. Vào R, chúng tôi đã phát hiện ngay được tên chỉ điểm và đã trừng trị n; i n đích đáng.

– Anh có dò hỏi về người đưa tin không?

– Tôi có báo cáo với bí thư thành ủy. Anh Sáu khuyên tôi im lặng. Tôi đã làm theo lời anh ấy. Nay, hỏi đó, chị Cẩm Nhung có biết chuyện này không ?

– Hoàn toàn không biết tý gì. Đây là điều day dứt nhất của tôi. Trong những năm tháng hoạt động trong lòng địch, người thân thiết, gần gũi nhất của tôi lại không cùng chia vui hoặc san sẻ nỗi lo âu với tôi. Nếu có Thoa ở bên cạnh, hạnh phúc của tôi thật trọn vẹn.

– Năm đó, chị Cẩm Nhung biết anh có vợ cả chưa?

– Chưa anh ạ! Đó là điều đáng trách của tôi. Tôi đã hứa với Thoa, vợ tôi và tôi nhất định thực hiện bằng được lời hứa của mình.

Thoa chưa học qua lớp nuôi dạy trẻ nào nhưng chị không lúng túng lắm khi đón các cháu nhỏ. Nhà trẻ chưa có ư? Chị vận động các ông bố, bà mẹ, các đoàn viên thanh niên, công đoàn dành một ngày chủ nhật làm cho các cháu ngôi nhà, vài cái giường, mấy cái cũi, chạn bát, rổ rá...

Chị không có ai giúp việc. Những ngày đầu, các cháu thi nhau gào khóc vì nhớ bố, nhớ mẹ; vì bị gò bó, tù túng không được tung tăng chạy nhảy. Cùng một lúc, cháu bé ba tháng tuổi khóc đòi sữa; cháu một tuổi ỉa đùn; hai cháu ba tuổi đánh nhau; các cháu 4, 5 tuổi chạy đuổi, hò hét inh nhà trong lúc nồi bột đang sôi, nồi cơm vừa cạn. Thị Thoa phải lo cho các cháu ăn ngon, có chất bổ.

Điều đáng mừng là chị không cô đơn. Bất cứ bà nào, chị nào đi chợ đều ghé qua hỏi xem cô Thoa có gửi gì không? Các nông trường viên cũng rất có ý thức xây dựng nhà trẻ nên thường tự nguyện đến giúp cô Thoa. Các cháu trong vườn trẻ rất yêu và biết vâng lời mẹ Thoa. Thoa có thêm đàn con mới nên việc săn sóc em Thanh đều do chị Hạnh đảm nhiệm.

Giám đốc nông trường chỉ nghe những lời khen ngợi cô giữ trẻ Phạm Thị Thoa. Tuy rất ghét "vợ tên gián điệp" và luôn tự nhủ mình cần cảnh giác, ông chỉ dùng quyền lực của mình để hạ mức thưởng "Bằng khen" xuống "Giấy khen" cho chị. Lý do ông đưa ra khá xác đáng: mỗi quý chị về Hà Nội một ngày. Chị đi thăm người quen, thăm tình nhân? Tại sao chị luôn chọn ngày thứ sáu của tháng cuối mỗi quý? Chị có liên lạc với kẻ nào đó là đầu mối của tên Việt gian là chồng chị không?

Vì cảnh giác, giám đốc nông trường bí mật điều tra hành vi bí ẩn của Thoa. Ông dễ dàng tìm ra sự thật: Cô ấy về Hà Nội nhận hai suất học bổng cho con ở Bộ Giáo dục. Tại sao lại có điều vô lý này? Ông không ký bất cứ văn bản nào và ông tin chắc rằng giám đốc nhà máy in Tiến Bộ cũng chẳng đại gì ký đề nghị cho "vợ tên gián điệp"

hưởng chế độ ưu đãi. Phải làm cách nào để tìm ra sự thật? Ông có nên nhân danh giám đốc nông trường đến Bộ Giáo dục để can thiệp không? Ông trao đổi với bí thư đảng ủy. Ông Kiều Văn Trọng gợi ý:

– Tuần sau, đồng chí bí thư tỉnh ủy về Hà Nội công tác, anh nên về cùng và nhờ đồng chí ấy hỏi cho.

Bí thư tỉnh ủy chưa gặp cô Thoa lần nào song ông muốn giải đáp thắc mắc cho cấp dưới. Ông tuyên bố:

– Tôi đã làm việc với Bộ Giáo dục. Đồng chí Bộ trưởng xác nhận là đã cấp học bổng cho cô Thoa theo đề nghị của Bộ quốc phòng.

– Anh đã hỏi bên Bộ Quốc phòng chưa? Chắc chúng ta không biết nổi điều bí mật quân sự?

– Không đâu. Tôi có anh bạn là thiếu tướng, công tác ở Bộ Tổng tham mưu. Anh ấy bảo đảm là đã xem hồ sơ gốc và khuyên chúng ta không nên tò mò, thắc mắc.

Giám đốc nông trường thở phào khoan khoái. Ông bàn với Bí thư đảng ủy:

– Chúng ta sai rồi nên phải sửa sai thôi. Nông trường ta đã có nhiều nhà trẻ. Tôi định giao cho cô Thoa lãnh đạo công tác nhà trẻ.

– Anh định bề bặt cô ấy giữ chức trưởng phòng, trưởng ban hay tổ trưởng?

– Cứ nâng lương cho cô ấy còn gọi chức vụ giao cho cô ấy là gì ta tính sau.

Chị Thoa và các con được trở lại nông trường bộ. Chị không hiểu vì sao có sự tín nhiệm này?

Viên tướng cho gọi Hai Lâm , đưa anh vào phòng làm việc, đóng cửa lại, rút từ trong ngăn kéo ra tám ảnh ba anh bộ đội trẻ giao cho anh:

– Có việc rất hệ trọng cần bàn riêng với anh.

Từ sau ngày được lệnh chui vào hàng ngũ địch, Hai Lâm đã luyện cho mình thói quen không để lộ bất cứ xúc động nào trên nét mặt, qua giọng nói. Anh bình thản ngắm tám ảnh. Hàng loạt bài tính quay cuồng trong óc. Tại sao viên tướng có ảnh này? Liệu nó có biết mình là người đứng giữa trong ảnh không? Đây là đòn tâm lý phủ đầu hay nhiệm vụ được giao? Phải làm cách nào dò ra sự thật càng nhanh, càng tốt để có cách đối phó hữu hiệu nhất?

Viên tướng đến ngồi cạnh anh thì thầm:

– Bên Bộ Chiêu hồi mới tóm được nhân vật cở bự của Việt Cộng. Tên này là Hoàng Thiện, thiếu tá, trung đoàn phó. Nó nộp cho ta tám ảnh này. Nó khai khá rõ về nhân vật có tên là Nguyễn Thanh Bình (viên tướng chỉ vào anh bộ đội ngồi giữa trong ảnh) đã lọt vào hàng ngũ chúng ta. Anh nên hỏi cung Hoàng Thiện và cố tìm ra dấu vết tên Thanh Bình.

Anh gõ gõ ngón tay lên thành ghế về suy nghĩ rồi đưa ra đề nghị đầu tiên, tuy bất lợi cho mình nhưng chứng tỏ được mình là người đứng ngoài cuộc :

– Tôi sẽ đưa sang bộ phận kỹ thuật phóng riêng ảnh tên Bình để chúng ta dễ nhận dạng. Trước mắt, xin thiếu tướng cho tôi đọc lời cung của Hoàng Thiện. Không rõ bên Bộ Chiêu hồi có ý thức được tầm quan trọng nguồn tin của tên Việt Cộng này không? Cần làm cách nào đó để Hoàng Thiện không bép xép với ai nữa về vụ này.

Viên tướng tỏ vẻ tán thành:

– Anh khỏi lo chuyện đó. Anh được toàn quyền xử lý vụ này. Khi nào gặp bế tắc hoặc thu được kết quả mới báo cáo cho tôi.

– Xin cảm ơn sự tin cậy của thiếu tướng.

Trở về phòng riêng, Hai Lâm ôn lại mối quan hệ giữa anh và Hoàng Thiện. Thiện và anh với Phạm Thị Thoa cùng công tác tại Nha Công an Việt Nam. Sau ngày tản cư, Thiện gặp vợ chồng anh ở Thanh Hóa. Lúc này Hoàng Thiện đã là trung đội trưởng. Thiện mượn quân phục cho anh, cùng với anh và đại đội trưởng ra hiệu ảnh Cầu Bó chụp tấm ảnh này. Vì cả ba cùng ngồi và ảnh nhỏ, đã cũ nên khuôn mặt anh không nét lắm.

Những ngày vào Hà Nội, anh không gặp Thiện. Anh không biết Thiện làm gì, ở đâu.

Tháng mười năm 1955, anh bất ngờ gặp lại Thiện trên đường từ Hà Nội xuống khu tập kết ba trăm ngày gần Hải Phòng. Lúc đó, anh mới bước vào nghề tình báo và trong lòng đang xao xuyến trước khi phải xa rời nơi chôn rau cắt rốn, vào nơi đất khách quê người nên trong khoảnh khắc hai xe ngược chiều dừng lại bên nhau anh đã thốt lên câu nói hớ hênh: "Mình đi đây". Thiện nháy mắt ra cái điều ngầm hiểu ý anh và chúc thành công. Lúc đó Thiện đang là đại đội trưởng.

Trong những năm ở Sài Gòn, chưa bao giờ anh dự kiến tới tình huống này, nên anh ở trong cái thế tiến thoái lưỡng nan. Anh có nên gặp Thiện, trấn áp tên chiêu hồi, buộc nó câm miệng không? Hay là anh gặp riêng nó, năn nỉ nó rút lại lời khai và anh hứa sẽ đền bù cho nó bằng địa vị, tiền bạc, cuộc sống dư thừa. Không! Anh gián tiếp hoặc trực tiếp tự nhận là người có mặt trong ảnh sẽ dẫn đến hậu quả vô cùng tai hại. Anh có những bảo bối rất đáng tin cậy là hồ sơ cá nhân do đại tá Giô-dép xác nhận và quận chúa Cẩm Nhung, con gái ông, đang là vợ anh song lời khai của tên Hoàng Thiện sẽ đập đổ tất cả.

Anh có chức, có quyền. Mấy năm gần đây uy tín của anh đối với bọn ngụy tăng khá cao do nhiều nguyên nhân đáng tức cười là con chó.

Vào những năm 1963, 1964, 1965, ở Sài Gòn có cái gọi là loạn đảo chính. Thoạt đầu là chuyện Nguyễn Chánh Thi lật Diệm. Ngày 01 tháng 11 năm 1963, được sự đồng tình cổ vũ của đại sứ Mỹ Ca-

bốt Lốt, các tướng Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Trần Thiện Khiêm làm đảo chính lật đổ và giết chết Ngô Đình Diệm. Con nuôi của Diệm là trung tướng Tôn Thất Đính và con đỡ đầu là đại tá (sau đảo chính được vinh thăng thiếu tướng) Đỗ Mậu phản thùng viên cựu tổng thống. Dương Văn Minh ngồi chưa ấm chỗ trên chiếc ghế quốc trưởng đã bị tướng Nguyễn Khánh bạ bệ. Vì Khánh không có chút tín nhiệm nào trong dân chúng và là kẻ đã ra lệnh xử tử Nguyễn Văn Trỗi nên đại sứ Mỹ phải đứng ra dàn xếp để nặn ra cái "Tam đầu chế" có nghĩa là, một chế độ do ba nhân vật cầm đầu: Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, Trần Thiện Khiêm. Do các tướng lĩnh, biệt là lớp tướng trẻ, trong cái gọi là Quân lực Việt Nam cộng hòa không chịu nhau, tên nào cũng lo củng cố lực lượng riêng, cũng có mưu đồ đảo chính nên đại sứ Mỹ, lúc đó là Tay-lo nhảy vào cuộc. Tay-lo ép ba nhân vật của "Tam đầu chế" trao quyền hành lại cho các phái dân sự do Phan Khắc Sửu giữ ghế quốc trưởng. Để xoa dịu sự phẫn nộ của các tướng lĩnh, Phan Khắc Sửu ký sắc lệnh vinh thăng cựu quốc trưởng Dương Văn Minh từ cấp trung tướng lên cấp đại tướng. Dương Văn Minh không nhận sắc lệnh (vì lý do đó nên trong các tài liệu đã được công bố, người này gọi Dương Văn Minh là trung tướng, người khác gọi ông là đại tướng đều đúng). Ít lâu sau, Tư lệnh Không quân, thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ cùng với Nguyễn Văn Thiệu lại lật đổ Sửu để giữ cương vị Chủ tịch ủy ban Hành pháp Trung ương.

Nguyễn Cao Kỳ quê ở Sơn Tây, con một chủ hãng ô tô, đã học ở Hà Nội, lại lấy vợ đầm nên đối với Hai Lâm khá tâm đắc vì anh là người Hà Nội, vợ anh là đầm lai và nhiều dư luận cho anh là người của CIA hoặc là trùm CIA của Việt Nam.

Chủ tịch ủy ban Hành pháp trung ương Nguyễn Cao Kỳ có cái thú đặc biệt là chơi chó. Trong nhà Kỳ có nhiều loại chó quý trên thế giới. Những con béc-giê cao to, như con bê lớn. Sau chuyến sang thăm Úc, Nguyễn Cao Kỳ đưa về hai con chó béc-giê rất đẹp, con cái mang tên Waking (hải tặc), con đực mang tên King (vua). Hai Lâm đến chơi với Kỳ. Kỳ đưa hai con chó ra khoe:

– Một người nuôi chó nổi tiếng ở Mỹ tên là Gót-đờ-rích có con cái giống Đức rất đẹp tên là Ven-ca hai bốn tháng tuổi. Ông chủ cho chó

cái phối giống với loại chó săn cừu Đức loại German Shephard ba mươi tháng tuổi. Anh xem ảnh của chó bố, chó mẹ đây. Đại sứ Úc tại Hoa Kỳ đã mua hai con chó này với giá một ngàn đô-la mỗi con để tặng thủ tướng Hôn. ông Hôn tặng lại *moa*.

Kiến thức về mặt này Hai Lâm gần như mù tịt nhưng anh không để lộ điểm yếu của mình mà chăm chú nghe Nguyễn Cao Kỳ giảng giải:

– Anh xem tướng của con chó bố tuyệt đẹp, đẹp hoàn hảo, đầu hình tròn, mõm ngắn, cổ có bảy đốt sống, khuỷu cổ có góc đẹp nhất 45 độ, ngực rộng, bụng thon, đuôi dài lưỡi kiếm.

Thấy Kỳ tán dương hết lời về hai con chó, anh cũng khen phụ họa và ngỏ ý ước ao có được con chó giống. Đang cao hứng, Kỳ tuyên bố:

- *Toa* thích con đực hay con cái? *Moa* tặng cho *toa* đó.

Không dẫn đo, Hai Lâm ngỏ ý xin Kỳ con King. Lúc đó anh chỉ ý thức chọn "vua" hơn chọn "hải tặc"; với mục đích duy nhất vừa lóe lên trong đầu là làm quà tặng Cẩm Nhung.

Từ sau ngày cưới, Nhung không còn là nàng quận chúa đài các nữa. Cô làm đúng những điều đã thổ lộ với Hai Lâm khi từ chối đi du lịch để hưởng tuần trăng mật. Anh cố hết sức đền bù đắp chỗ trống rỗng cho nàng. Trong nhà anh có hai con mèo rất đẹp. Anh cũng đã mua tặng nàng ba lồng chim có sáu con vẹt, khướu, sáo để bầu bạn với Cẩm Nhung khi anh vắng nhà. Nàng khoe là con vẹt đã nói được câu "Nhà có khách", con khướu hát được hai tiếng "Hai Lâm". Nêu có con King này, Cẩm Nhung sẽ dạy chó bò, bắt tay hoặc học đếm từ một đến hai mươi như các loại chó trong các rạp xiếc. Anh không ngờ con King đã gắn bó rất chặt trong cuộc đời tình báo của mình, giúp anh rất đắc lực trong nhiều việc liên quan đến sứ mạng một điệp viên.

Cẩm Nhung thích con King lắm. Kiến thức về các loài chó của nàng hơn hẳn anh một bậc. Nàng giúp anh đi lùng sục các sách dạy nuôi chó về đọc rồi giảng lại cho anh. Thì ra loài người đã biết thuần hóa chó từ cách đây vài nghìn năm và trên thế giới có tới dăm trăm ..loài chó khác nhau, có con rất nhỏ, đặt ngồi được trên lòng bàn tay,

có con to, nặng tới hơn một tạ. Vài chục năm về trước, những người có thú chơi chó trên thế giới họp nhau tại Mônacô đề ra những điều quy định coi như những điều luật trong bóng đá cho những cầu thủ, luật lệ giao thông cho các lái xe noi theo. Anh đã vận dụng một điều khoản của luật Mônacô và đã áp dụng giữa người có chó đực là anh và người có chó cái là trung tá Thận.

Trung tá Thận đến gặp anh hỏi về King. King có hai mươi tháng tuổi, tuổi phối giống tốt nhất. Anh không cho King phối giống tràn lan mà chỉ cho thuê nhiều nhất là mười lần một năm. Thấy con chó cái của trung tá Thận đẹp quá, anh đề nghị:

- Chơi theo luật Mônacô!
- Đồng ý.

Theo luật này thì sau khi phối giống từ sáu mươi đến sáu mươi hai ngày, chó cái sẽ đẻ. Nếu chó cái đẻ bốn con, người có chó đực có quyền bắt con chó đầu đàn. Nếu chó cái đẻ từ năm con trở lên (chó cái đẻ nhiều nhất tới mười ba con), người có chó đực được quyền bắt con thứ nhất và thứ năm. Trường hợp, chó cái chỉ cho ra đời một chú chó con thì khi chó con tròn hai tháng tuổi, chủ nó làm bữa nhậu mời người có chó đực tham dự. Tiệc tan, người ta đặt chó con lên bàn và người có chó đực được quyền xướng giá. Trong trường hợp người này từ chối quyền đó, người có chó cái buộc phải tuyên bố: ví dụ 1500 đô. Người có chó đực thích nhận chó con thì xùy tiền ra trả, ngược lại, anh ta nhận tiền rồi ra về. Con chó của trung tá Thận đẻ được bảy con. Theo luật Mônacô anh được bắt hai con nhưng anh chỉ nhận một con với ý định "bắt" viên trung tá này. Thận đưa con chó thứ hai biểu Dương Văn Minh và khi con chó này đẻ, Dương Văn Minh lại tặng cho Đỗ Cao Trí.

Từ đó không ít vị có máu mặt nào không thuộc tiểu sử con King của anh. Nhận thấy đây là điểm lợi thế, anh cũng thường giới thiệu về con King với vẻ tự hào:

– Con chó này nòi Đức, sinh trưởng tại thủ đô Oa-sinh- tơn của Hoa Kỳ. Chó này nguyên của thủ tướng Hôn của Ôt- xtrây-li-a. Con King là anh ruột chó của Nguyễn Cao Kỳ, là bố đẻ chó của Dương Văn Minh, là ông con chó của trung tướng Đỗ Cao Trí.

Người ta tung ta mọi điều huyền thoại về King. Con chó này do thượng sĩ Bảy Mập, chuyên viên có cỡ của trường Quân Khuyển dạy. Bảy Mập suýt chó. Nếu con chó chồm lên mà không cắn đúng gáy hoặc đúng cổ họng thẳng bù nhìn cao 1m9 là bị phạt. Con King còn bình thản nằm yên để người ta bắn cả hai băng đạn quanh nó. Trong cuộc thi cuối khóa, King đoạt giải nhất. King tinh khôn hơn mọi con chó ở trên đất Sài Gòn này.

Có bố vợ là đại tá tình báo Pháp, có vợ là quận chúa và lý lịch của con chó bảo đảm tới mức đó mà chủ của nó là anh đang bị đe dọa về lời khai của tên Hoàng Thiện thì thật trớ trêu. Anh làm cách nào đánh lừa được thiếu tướng Tổng giám đốc An ninh quốc gia? Nếu anh báo cáo là không tìm thấy Nguyễn Thanh Bình, viên tướng sẽ chê trách, không tín nhiệm anh và giao việc này cho người khác thì thật là nguy hiểm. Nếu anh không phải là cộng sản, người mang tên Nguyễn Thanh Bình, là bạn cũ của Hoàng Thiện, anh chỉ việc hồi cung tỹ mĩ tên chiêu hồi này bố trí cho nó ngồi trong phòng kín để nhận diện những người anh gọi đến là anh sẽ tìm ra sự thật ngay. Oái oăm thay, anh phải điều tra về anh. Biết làm cách nào để ém nhiệm vụ này?

Anh đi tìm chị Ba để gửi báo cáo vào Trung tâm. Anh không biết tên thật, hoàn cảnh chị Ba ra sao, địa chỉ ở đâu? Từ ngày chấp nối được đường dây liên lạc, chị Ba chuyển sang buôn bán đồ nữ trang giả.

Chị Ba không có chỗ ngồi nhất định nên lúc thì ở chợ Bà Chiểu, chợ An Đông, lúc thì chợ Tân Định... nhờ có con King, anh tìm được chị dễ dàng. Anh lái xe đưa cháu Thanh (anh cũng đặt tên con trai là Thanh để luôn nhớ đến vợ và con trai của anh và Thoa đang sống ở Hà Nội) đi chợ. Con King đi cạnh cháu Thanh. Nếu không đánh hơi thấy chị Ba, nó quay về xe ô tô ngồi. Anh mua cho cháu Thanh món đồ chơi nào đó rồi lại phóng xe sang chợ khác. Chị Ba cùng những người bạn hàng buôn thúng, bán mẹt khác trầm trồ khen con King khi thấy con chó ngậm quà về trao cho Thanh. Hễ cháu Thanh lắc đầu, con King lại mang quà trả lại cho chủ. Chị Ba trao cho con King củ khoai lang - ám hiệu thông báo là có tài liệu ở chỗ hộp thư. Anh

ra lệnh cho King. King ăn củ khoai ngon lành trước sự trầm trồ thán phục của những người xung quanh.

Nhận được thông báo về tấm ảnh do bác Ba Sơn gửi, Hai Lâm vừa mừng, vừa lo, vừa cảm phục. Tại sao các anh ở Trung tâm nắm được nguồn tin này nhanh hơn anh? Hồi đó, anh không rõ là ta có một điệp viên đang giữ chức vị cao trong Bộ Chiêu hồi đã tiếp xúc với Hoàng Thiện. Nếu làm cách nào đó xóa sổ được tên Hoàng Thiện, anh sẽ có cách trình bày với viên tướng về số phận của Nguyễn Thanh Bình. Sau khi gửi báo cáo kèm theo đề nghị của mình về Trung tâm, anh chủ trương dùng cương vị công khai của mình tác động đến Bộ Chiêu hồi để Bộ này buộc tên Hoàng Thiện câm miệng. Anh không dại gì chọn biện pháp tiếp xúc với Hoàng Thiện, chiêng mặt ra trước tên phản bội để tuyên truyền, giáo dục nó, kêu gọi nó thức tỉnh với hứa hẹn sẽ đảm bảo tương lai cho nó. Với một kẻ phản bạn như Hoàng Thiện, nếu nó biết anh còn sống, nó sẽ lấn tới ngay.

Anh quay số điện thoại cần thiết. Từ đầu dây bên kia có tiếng trả lời:

– Tôi, Hoàng Quang, tham mưu chính văn phòng Bộ Chiêu hồi. Ai ở đầu dây đó?

Anh xưng danh. Lúc đó anh đâu biết người đang đối thoại là đồng chí nên anh đã đưa ra một đề nghị coi như cái bẫy với bên an ninh. Anh nói với Hoàng Quang (vì cương vị của anh ấy gần như thứ trưởng Bộ Chiêu hồi):

– Tôi đã đọc báo cáo của Hoàng Thiện do thiếu tướng trao cho.

– Chúng tôi đã nhận được đề nghị của thiếu tướng. Bộ chúng tôi dự kiến dùng Hoàng Thiện làm báo cáo viên.

Một kế hoạch lóe lên và hình thành ngay tức khắc trong óc anh. Từ nhiều tháng qua, để tuyên truyền cho chính nghĩa quốc gia, Bộ Chiêu hồi có "sáng kiến" đưa các chiêu hồi viên đến một số vùng dân cư hoặc đơn vị quân nguy để báo cáo về nội tình của Việt Cộng. Họ đang nuôi ý định dùng Hoàng Thiện vào mục đích này. Anh sẽ tương kế tựu kế, không dễ khó nhọc lo điệu hổ li sơn mà vẫn hạ được Hoàng Thiện. Anh lộ ý hưởng ứng.

– Những ngày tới bên chúng tôi chưa cần tới Hoàng Thiện. Xin anh cứ dùng anh ta vào việc hữu ích cho quốc gia.

Việc còn lại của Hai Lâm là điều tra giờ đi, hướng đi của Hoàng Thiện rồi báo cáo về Trung tâm.

Đối với việc này không đến nỗi khó khăn lắm. Vịn vào cái có viên tướng giao việc, anh sẽ được những người có trách nhiệm của Bộ Chiêu hồi báo cáo đầy đủ về mọi điều kiện liên quan đến tên chiêu hồi này; anh chỉ lo là không báo cáo kịp về Trung tâm và không rõ thời gian cần thiết mà chị Ba chuyển báo cáo của anh vào trung tâm là bao nhiêu. Anh không ngờ là điệp viên của ta đã vạch kế hoạch chi tiết, cụ thể báo cáo về trung tâm, trước anh, bằng con đường khác.

Bảy ngày sau, nghe tiếng chuông điện thoại réo, Hai Lâm bừng tỉnh nhìn đồng hồ: mới 4 giờ 20 phút sáng. Phải chăng đây là cú điện thoại anh đang mong đợi? Sáng hôm qua, sau khi nghe báo cáo chính xác chuyến đi của tên Hoàng Thiện trên phương tiện gì, anh bồn chồn theo dõi kết quả. Không hiểu các đồng chí ở R. đã điều động lực lượng, chớp tên phản động này như thế nào?

Như thường lệ, theo quy ước riêng của gia đình, vợ anh cầm lấy ống nghe:

– A lô, tôi nghe đây!

– Cho tôi gặp Hai Lâm!

– Thưa, ai ở đầu dây đó?

– Ủa, cô Cẩm Nhung không nhận ra tôi sao?

– Anh Tư, có việc gì gấp mà anh gọi điện sớm vậy. Xin cảm phiền thiếu tướng chờ cho nửa phút. Anh Hai em đang đến bên máy.

Hai Lâm gần như giật lấy ống nghe từ tay vợ.

– Trình thiếu tướng, tôi nghe đây.

– Hai Lâm! Anh có nhận được thông báo về chiếc xe của Hoàng Thiện bị Việt Cộng phục kích không ?

– Trời! Sao lại có chuyện đó được? Thưa thiếu tướng, Hoàng Thiện có an toàn không?

– Nó bị Việt Cộng bắt rồi. Anh đưa một lực lượng đến tại chỗ điều tra xem. Liệu có kẻ nào bên Bộ Chiêu hồi tiếp tay cho Việt Cộng không?

Hai Lâm chấp hành mệnh lệnh của viên tướng hết sức khẩn trương. Chiều hôm đó anh đã báo cáo chi tiết với viên tướng:

– Việt Cộng biết được màu sơn v;ng số xe của Bộ Chiêu hồi. Chúng cho hai tên mặc quân phục lính dù lái xe gắn máy bám theo xe. Đến điểm đã hẹn trước, tên Việt Cộng ngồi sau xe mô tô dùng súng giảm thanh bắn thủng lốp ô tô. Chiếc xe dừng lại. Ba tên Việt Cộng giả làm khách qua đường đứng gần đó đã áp sát ô tô bắt Hoàng Thiện và ông chuyên viên cao cấp của Bộ Chiêu hồi.

Viên tướng gầm gừ:

– Anh có điều tra xem vì sao Việt Cộng nắm được số xe, màu sơn cũng như hướng đi của chiếc xe thuộc Bộ Chiêu hồi không?

– Trình thiếu tướng! Tôi nghĩ rằng Việt Cộng cay cú vì bị mất Hoàng Thiện nên tổ chức săn lùng trong lúc chúng ta chưa bảo vệ đúng mức tên này. Tài xế và hai người còn sống đã xác định điều đó.

Viên tướng bức bối tới mức nín lặng không nói nên lời nào. Chưa có tiếng ống nghe đặt xuống máy. Hai Lâm báo cáo:

– Trình thiếu tướng...

– Tôi nghe đây!

– Tôi đã tìm ra dấu vết tên Nguyễn Thanh Bình. Nó giả dạng người di cư đã lọt vào Sài Gòn.

– Tốt, tốt. Hiện nó đang làm gì, ở đâu?

– Xin thiếu tướng cho thời hạn mười ngày.

Viên tướng lộ vẻ nôn nóng:

– Tôi cho anh bảy ngày. Đúng giờ này tuần sau anh phải báo cáo đầy đủ, chi tiết về tên Bình.

– Thưa, tôi xin cố gắng tới đa.

Thanh toán được Hoàng Thiện, anh như trút được gánh nặng đang đè trĩu trên vai, nhưng còn vụ Thanh Bình? Anh chưa có

phương án bịt đầu mối này. Vì nhân vật Nguyễn Thanh Bình chính là anh đang sống sờ sờ ở đây, làm sao tạo ra một Thanh Bình giả, một hình nhân thế mạng? Không thể cho Bình trốn về miền Bắc, anh ta nằm im không hoạt động hoặc chết do bệnh tật, do tai nạn giao thông... Phải có câu trả lời về Nguyễn Thanh Bình thật hợp lý.

Đêm hôm đó anh thức trắng "đánh vật" với hàng chục phương án. Song anh phải bác bỏ tất cả vì câu trả lời về Thanh Bình sẽ là cái khóa an toàn cho những ngày còn lại trong hàng ngũ địch của anh. Chỉ có cái chết của một Thanh Bình mới xóa sạch mọi dấu vết về quá khứ của anh.

Khoảng 9 giờ sáng ngày hôm sau, một tia hi vọng chợt lóe lên rồi hình thành dần một kế hoạch hoàn chỉnh trong anh. Anh đã tìm ra lối thoát. Mười bảy tháng trước đây, thiếu tá Bảy Cọp (tên thật là Huỳnh Hổ) bắt được một nhân vật mà hắn cho là Việt Cộng. Vì nôn nóng lấy khẩu cung, tên Bảy Cọp đã tra tấn người này đến chết.

Đây là cơ hội rất tốt. Anh tìm đến Bảy Cọp, đưa ra lời dọa nhưng thực chất là mớm cho viên thiếu tá lắm mưu mô xảo quyệt một cơ hội làm ăn:

– Thiếu tá đã đập chết tên Việt Cộng. Thiếu tướng giao cho tôi điều tra về vụ này.

Tên thiếu tá sợ xanh mặt. Nó căm thù Việt Cộng; nó sẵn sàng mổ ruột, moi gan hoặc xả súng đốt cháy toàn bộ nhà cửa, phá hủy lương thực, thực phẩm những khu vực được gọi là vùng giải phóng của Việt Cộng nhưng nó sẽ bị cách chức, bị tổng ra mặt trận nếu nó giết người không rõ tung tích. Nó năn nỉ:

– Đại ca có cách gì cứu đàn em không? Bữa đó, đàn em chỉ cho nó xơi hai cú đấm, ba ngón song phi, không ngờ nó lăn ra chết ngay.

Anh giữ im lặng, một kiểu im lặng để đẩy đối phương vào thế phải cầu cạnh mình. Tên Bảy Cọp mở tủ lạnh bày đồ nhắm lên bàn. Suốt một giờ nhậu lai rai, anh không dả động gì đến "tội" của Bảy Cọp. Chờ lúc dọn bàn ăn xong, anh mới mượn chén rượu, giả say, tiết lộ cho đàn em điều bí mật mà tên Hoàng Thiện đã khai rồi rỉ tai Bảy Cọp:

– Chú em nhận diện trong tấm ảnh này. Nếu chú em tóm đúng Nguyễn Thanh Bình thì một bông mai nữa trên ve áo và cả triệu đồng tiền thưởng đâu có khó. Chú không những không mắc tội mà có công, công rất lớn.

Tên Bảy Cọp đánh hơi thấy miếng mồi ngon, béo bở nên xoắn xuýt lấy anh, hỏi đủ điều về tên Việt Cộng nằm vùng Nguyễn Thanh Bình, miệng khẳng định với anh là nó bắt đúng đối tượng. Anh lè nhè, giọng của người say:

– Tửu lượng của qua kém quá. Thiếu tá cho tôi mượn phòng ngủ. Thiếu tá cứ lo vụ này vì đã có thằng anh này đỡ đầu. Đ.M. dù có khai quật tử thi cũng bố thằng nào biết nó là xác Nguyễn Thanh Bình. Chỉ có mỗi nhân chứng là thằng Hoàng Thiện thì đã bị Việt Cộng khử rồi.

Mắt Bảy Cọp sáng lên:

– Hoàng Thiện chết hay bị Việt Cộng tóm?

Anh kéo dài giọng:

– Chê... ết! Chính tôi đã được thiếu tướng ủy nhiệm đi xác minh điều đó. Hồ sơ đây.

Anh mở cặp, rút hồ sơ của Hoàng Thiện nhưng cố ý cho Bảy Cọp thấy toàn bộ hồ sơ của Nguyễn Thanh Bình. Anh gửi nó cái cặp:

– Thiếu tá cất giùm trong tủ bảo mật. Anh ngủ đây.

Anh không say rượu song anh đã ngủ một giấc khá say từ mười hai giờ trưa đến gần hai giờ chiều. Anh vừa vươn vai ngồi dậy, tên Bảy Cọp đã ập vào phòng:

– Anh Hai đã dậy.

Nhìn nét mặt rạng rỡ của viên thiếu tá, anh đã đoán được tất cả. Gần hai giờ qua, Bảy Cọp đã đọc toàn bộ lời khai của Hoàng Thiện và hồ sơ về vụ Nguyễn Thanh Bình để trong cặp của anh. Việc còn lại, tên đồn trưởng này đủ lo tài liệu, không cần đến mưu kế mách nước của anh. Anh vẫn giữ cương vị là người đứng ngoài cuộc. Là đại diện của Tổng nha An ninh quốc gia đến xác minh sự thật về tên Việt Cộng bị tra tấn đến chết ở đồn này. Anh lên giọng hách dịch:

– Chú Bảy. Tôi đã hỏi cung tên Hoàng Thiện nên biết rõ là tên Nguyễn Thanh Bình to con, cao. Tôi không rõ vì sao đàn em của chú chỉ tung ra có ba chữ ông mà tên Bình đã chết.

– Thừa anh Hai, khi ra đòn, tụi em đã đánh trúng huyết cấm kị. Tụi em có biên bản về vụ này.

– Tôi e rằng chú chỉ vớ được tên giao liên quen. Nguyễn Thanh Bình thuộc loại bự đó.

– Thăng cha đó lọt vào Sài Gòn từ năm 1954. Chú có đủ tài liệu chứng minh nó là tên Việt Cộng nằm vùng hay nó đã chui vào hàng ngũ chúng ta?

– Xin anh Hai cứ nêu nghi vấn, thăng em này sẽ có lời giải đáp đích đáng.

Anh lại đưa ra những câu hỏi với dụng ý "gà" cho viên thiếu tá hoàn tất hồ sơ với đầy đủ bằng chứng xác thực, chứng minh là người bị tra tấn đến chết là Nguyễn Thanh Bình.

Anh đã khen ngợi công lao của Bảy Cọp trước viên tướng và yêu cầu ông ta trực tiếp nghe viên đồn trưởng trình bày sự việc xảy ra. Bảy Cọp không ngờ có vinh dự này. Hắn đã báo cáo lưu loát, trưng ra toàn bộ mọi dẫn chứng không thể chối cãi nổi về Nguyễn Thanh Bình. Viên tướng lắng nghe với vẻ hài lòng thực sự và đã ký giấy thưởng cho Bảy Cọp khoản tiền lớn, đồng thời hứa hẹn sẽ gán thêm cho kẻ có công một bông mai nữa.

Thoa vác cây gổ, lấy dao, cưa, búa và hộp đinh để trước lều. Chị chưa kịp bắt vào việc đã thấy chủ tịch nông trường xuất hiện:

– Chào cô Thoa. Cô kiêm luôn cả nghề thợ mộc cơ à?

– Em chỉ làm thợ vườn thôi. Mình làm cho mình nếu hỏng sẽ làm lại, nếu xấu cũng không bị chê. Mời anh Thắng vào nhà.

Chủ tịch nông trường cười:

– Tôi cao và to thế này, làm sao lách qua cửa "nhà" cô được. Cô định làm gì vậy?

– Em định đón mẹ em lên. Em nói thêm cái giường của ba mẹ con rộng hơn chừng ít phân nữa.

– Tôi sẽ giúp cô.

– Ấy chết, ai lại như thế! Anh để mặc em.

– Vẽ sự. Cô làm không khéo và nhanh bằng tôi đâu. Nào, đưa cưa đây cho tôi.

Vốn quen lao động từ nhỏ, lại có kinh nghiệm làm lán qua nhiều năm ở rừng nên ông Nguyễn Thắng thao tác rất nhanh. Ông vừa làm, vừa trò chuyện:

– Lâu nay cụ ở với ai, cô?

– Mẹ em chỉ sinh ba chị em gái. Chị Túy đón mẹ em vào Nghệ An. Gần đây, chồng và con chị cả em bị địch giết. Chị cả trốn từ miền Nam ra sống với chị Túy. Em viết thư xin phép hai chị được đón mẹ, trước là để phụng dưỡng cụ, sau nữa thêm vui cửa, vui nhà.

– Sao cô không làm riêng cho cụ một giường?

– Ăn thì nhiều, ở hết mấy, anh? Bốn mẹ con bà cháu nằm cùng một giường cho ấm cúng anh ạ.

Thoa không hiểu vì sao chủ tịch nông trường lại quá nhiệt tình với chị như vậy? Chị biết là anh chưa có vợ, có một đạo anh đã để ý đến chị. Chị không ngại điều đó vì anh trung thực, thẳng thắn, anh không sàm sỡ với phụ nữ. Đã có một thời anh xa lánh chị và chị cảm thấy có điều gì đó anh không hài lòng hoặc nói chính xác hơn là ghét chị. Tại sao? Chả ai nói rõ điều nghi vấn của lãnh đạo với chị, nên chị luôn tưởng mình được ưu ái. Giờ đây, chị lại được lên lương, được phụ trách tới 13 nhà trẻ của toàn nông trường. Chị đón mẹ lên. Xa chồng, chị vui vì có mẹ là người thân đã hiểu mọi uẩn khúc giữa hai vợ chồng chị. Mẹ sẽ giúp chị trông nom hai cháu ngoại để chị có thể đi cơ sở.

Chủ tịch nông trường đã đóng xong giường. Ông chỉ vào tấm ảnh treo trên vách, hỏi chủ nhà:

- Hai cháu đi đâu vậy, cô?
- Hôm nay chủ nhật, các cháu rủ nhau đi chơi phố.
- Các cháu đi với ai? thằng nhỏ đâu đủ sức cuốc bộ xa tới năm ki-lô-mét?
- Hàng ngày, con chị dắt thằng em đi học. Trường cấp một cách nông trường tới sáu cây số.

Ông Nguyễn Thắng trầm ngâm. Tương lai, nếu ông không lo dựng trường, mở chợ ngay trên đất nông trường, ông không xứng đáng giữ chức vụ hiện tại. Làm như vô tình, ông hỏi:

- Cô không treo ảnh của bố hai cháu à? Anh ấy làm nghề gì?

Chị đã quen nói dối về chồng mình rồi. Trước đây, chị chả bao giờ nói sai sự thật. Lần đầu, khi phải bịa chuyện về anh, chị đã đỏ mặt, ấp a ấp úng. Cũng may mà ai cũng tin những điều mà chị đã thống nhất với bố chồng về số phận chồng mình. Chị kể lại với chủ tịch nông trường về bố của các con mình. Ông Nguyễn Thắng lắc đầu:

- Cô không giấu nổi tôi đâu. Nếu cậu ấy bị bắt, chắc chắn các con cô không nhận được học bổng do Bộ Giáo dục cấp?

Chị biết lý giải như thế nào? Từ trước tới nay, những người nghe chuyện chị đâu biết các con chị được học bổng? Ông Nguyễn Thắng

cười:

– Tôi đến báo cho chị một tin vui: cháu Hạnh được nhận vào học ở trường miền Nam. Đã có ai báo tin cho cô chưa?

– Chưa ạ!

– Cô có làm đơn xin cho cháu không?

– Không ạ!

Chủ tịch nông trường định đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, nhưng ông không làm việc đó vì đầu ông gần chạm mái nhà, và trong lều không còn chỗ để ông xê dịch bước chân. Ông hỏi lại, về bực tức:

– Bí thư tỉnh ủy gọi điện thoại cho tôi, chỉ thị cho tôi phải đưa cháu Hạnh về Hà Nội sau bốn ngày. Chuyện hệ trọng như vậy mà chính cô lại không biết? Cô có định cho cháu Hạnh học trường miền Nam không?

Chuyện đột ngột quá khiến chị Thoa không biết trả lời ra sao? Con gái chị được vào học ở trường con em từ miền Nam tập kết ra Bắc ư? Đây là điều vô cùng hạnh phúc! Vào học trường miền Nam, cháu Hạnh được nuôi dưỡng nội trú với tiêu chuẩn cao và điều quan trọng là có nhiều thầy giáo, cô giáo giỏi nhất dạy. Chị hài lòng lắm! Chắc chắn là cô Tuyết Mai đã giúp chị. Cô ấy cho chị số điện thoại, khuyên chị trực tiếp gọi cho cô ấy khi thật cần thiết. Đến lúc này, chị không thể giấu cán bộ lãnh đạo nông trường được nữa. Chị trình bày:

– Vâng cháu Hạnh, chắc em buồn và nhớ cháu lắm. Đành vậy thôi anh ạ! Em là mẹ, em phải biết hy sinh cho tương lai của con. Anh giúp em! Em sẽ thu xếp về với cháu sau.

Chủ tịch nông trường chưa dễ dàng buông tha chị. Ông vẫn giữ câu hỏi cũ:

– Nếu cô không xin cho cháu Hạnh thì ai nhúng tay vào việc này?

– Thưa anh: cô Tuyết Mai.

– Tuyết Mai nào? Cô ấy có quan hệ bà con gì với cô? Cô Mai đang giữ chức vụ gì bên Bộ Giáo dục?

– Thưa anh! Em gặp cô Mai vền vền có hai lần. Cô ấy làm công tác gì ở Bộ Quốc phòng, em không rõ. Cô ấy cho em số điện thoại và dặn em gọi cho cô ấy, nếu cần thiết.

– Cô Tuyết Mai có họ hàng gì với chồng cô không?

– Không ạ !

Thật là khó hiểu? Ông Nguyễn Thắng nhíu đôi lông mày. Ông cần tìm hiểu cho rõ ngọn ngành. Ông đưa ra câu hỏi mới:

– Chồng cô có liên quan gì với Tuyết Mai không? Tôi muốn nói tới mối quan hệ công tác hoặc liên hệ tình cảm. Tôi nghiêng về ý thứ nhất. Có lẽ chồng cô nhận nhiệm vụ bí mật nào đó liên quan tới đơn vị cô Tuyết Mai?

– Em không biết! Những ngày làm vợ anh, em chưa gặp và chưa nghe ai nhắc tới tên cô Mai lần nào.

– Lạ nhỉ?

Chủ tịch nông trường chìa bàn tay to bè về phía chủ nhà:

– Chào cô Thoa, năm giờ sáng ngày quy định, cô đưa cháu Hạnh lên ban xe. Sáng mai, tôi sẽ ra lệnh cho đội một làm cho mẹ con cô chỗ ở mới.

– Em cảm ơn anh! Bốn mẹ con, bà cháu em ở như thế này đủ rồi.

Ông đùa:

– Cô muốn chống lại lệnh của chủ tịch nông trường à? Tôi đã ra lệnh, cô phải chấp hành.

Chị Thoa giả bộ thờ dãi:

– Đành vậy thôi!

Tối ngày hôm sau, ba mẹ con chị Thoa đã dọn sang nhà mới. Sắn gỗ, tre, nứa, lá, các chàng trai của đội 1 đã làm xong ngôi nhà hai gian đẹp, chắc chắn trong vòng bảy giờ lao động. Chị Thoa rất vui. Lần đầu tiên từ ngày xa Hà Nội, mẹ con chị có chỗ ở tạm gọi là khang trang. Chị lại sắp tiến con đi học, đón mẹ lên ở với mình. Chị được lên lương, được đề bạt. Chị thật sung sướng, hạnh phúc.

Cầm Nhung lại sinh con gái. Hai Lâm vui lắm. Anh bàn với vợ:

– Ta đăng báo thuê vú nuôi?

– Không nên anh ạ!

– Hay là em đến gặp mấy bạn quen là bác sĩ hoặc nhờ bà bạn thân nào đó giới thiệu cho cô nào có sữa tốt. Có vú nuôi, em đỡ vất vả.

– Nhà ta đã có chp>

– Để em nuôi con, ba Giô-dép và má Cầm Loan sẽ trách anh không biết săn sóc vợ, con. Em ngại cái gì nào? Chúng ta có dư tiền. Anh không đang tâm thấy em phải thức giấc hai, ba lần mỗi đêm vì con quấy khóc.

Cầm Nhung vẫn khẳng khẳng:

– Nuôi lấy con bằng sữa mẹ là do em tự nguyện nên anh đừng ngại ba, má hiểu nhầm. Ôm ghì con vào lòng, lắng nghe những tiếng chup chup từ cửa miệng nhỏ bé của con bú và cảm giác dòng sữa từ bầu vú mình đang chảy vào miệng con, em rất thú vị, rất hạnh phúc.

– Tùy em thôi ! Em chưa lường hết nỗi vất vả của việc nuôi con mọn đâu.

– Anh nên nhớ em đâu phải đẻ con so? Em đã là má của Nguyên Thanh được sáu năm rồi.

– Anh nhớ điều đó và cũng không bao giờ anh quên em

là quận chúa Công Tăng Tôn Nữ Cầm Nhung và con đại tá Giô-dép Các-păng-chi-ê giàu có.

Cầm Nhung đặt tay lên vai chồng:

– Anh quên một chi tiết vô cùng quan trọng: em là vợ anh, vợ một cán bộ Việt Cộng nằm vùng có tên là Nguyễn Thanh Bình.

Hai Lâm hỏi lại, giọng không giấu nổi vẻ hốt hoảng:

– Ai nói với em điều đó?

– Em đâu phải là người con gái ngu si, dốt nát, vô học? Em thường xuyên sống chung với ba em, một đại tá tình báo có tầm cỡ nên ít nhiều em cũng có kinh nghiệm. Thiếu tá Bảy Cọp tìm đến nhà ta gặp anh. Em đã thay anh tiếp thiếu tá và nghe ông ta kể về vụ Thanh Bình.

Hai Lâm thực sự bàng hoàng. Như vậy là Cẩm Nhung không chỉ cảm nhận thấy mà còn có đủ bằng chứng về anh là một Việt Cộng, tại sao cô ấy im lặng?

Thiếu tá Bảy Cọp đã đến nhà anh cách đây sáu tháng. Như vậy là từ nửa năm nay, cô ấy đã biết anh là ai mà cô ấy không biểu lộ gì qua nét mặt, qua lời nói hoặc qua thái độ để anh nhận thấy. Anh thật là khờ. Nếu trong 180 ngày qua Cẩm Nhung định gài anh vào bẫy, chắc anh không thể thoát nổi. Chà, bản lĩnh của con gái đại tá tình báo thật là cao cường? Không rõ tên thiếu tá Bảy Cọp ba hoa đã hót những gì với nàng? Chỉ cần thằng chó đẻ đó phô ra cái ảnh và kể về Hoàng Thiện, về Nguyễn Thanh Bình là mọi bí mật của anh không còn cách gì che giấu nổi.

Nên giải quyết vụ này như thế nào? Giết nàng để thủ tiêu nhân chứng ư? Đây là điều Hai Lâm không hề nghĩ đến, không đơn thuần vì nàng là vợ anh, là má của Nguyễn Thanh, Cẩm Phương mà còn vì nàng là người phát hiện ra anh trước, đã rõ tung tích của anh không chỉ trên suy luận, phân tích mà bằng thực tế hiển nhiên mà nàng không hành động.

Tại sao cô ấy không thông báo ngay cho anh khi mới nghe chuyện Bảy Cọp kể về Nguyễn Thanh Bình? Vì sao cô ấy không tố cáo anh, người đi ngược lại hoặc nói chính xác hơn là đã chống lại quyết liệt ngôi vua Bảo Đại, người đã góp phần làm cho người cha đầy quyền uy của cô phải ôm mối hận thất thủ Điện Biên Phủ, cuốn gói rời Việt Nam? Anh cần tìm ra sự thật. Cố ý khai thác điều tra bí mật của Cẩm Nhung qua đường tình cảm, anh âu yếm kéo vợ ngả vào lòng mình, hỏi:

– Em bắt đầu linh cảm hay phán đoán anh là Việt Cộng từ bao giờ?

Cầm Nhung kể cho chồng nghe tất cả. Hôm anh hỏi cô về nghề ảnh, cô không để ý lắm vì cô coi đây là thú vui thông thường của một chàng trai ham hiểu biết nhưng chợt cô sửng lại trước phòng ảnh của chồng. Anh làm việc trên gác hai, thường là vào ban đêm. Anh mua kính về, thay đổi toàn bộ hệ thống kính cũ. Vì đã sống chung với đại tá Giô- dép ở Hà Nội, ở Pa-ri nên Cầm Nhung nhận ra ngay điều bí mật của những tấm kính. Để thử nghiệm cho nhận xét của mình, cô đã ra khỏi nhà mình nhìn lên phòng anh làm việc vào lúc nửa đêm. Không có tia sáng nào lọt ra ngoài mặc dù lúc đó anh đang sử dụng ngọn đèn trên 1.000 oát để chụp ảnh. Tại sao anh phải giữ bí mật việc làm của mình? Tại sao anh phải chụp ảnh ở nhà vào ban đêm? Vì sao anh quá bận rộn? Rõ ràng chồng cô không làm việc riêng cho cơ quan an ninh mà còn vì ai đó? Ai? Cô nhớ lại lần gặp gỡ đầu tiên với anh ở nhà Lê Thọ Đắc và chợt cười thầm vì cả cô, cả Giắc đều bị anh cho vào xiếc. Anh đâu phải thầy giáo dạy tư của Lê Tâm Trinh?

Vào những ngày đó và cả những năm tháng dài đằng đẵng sau này, cô không phút nào nghi ngờ anh, không hề có ý định lật lại trang sử cũ ở Hà Nội nếu không cô không phải là vợ anh. Ở cùng nhà, cô dễ dàng theo dõi từng việc làm nhỏ nhất của anh và cô đã rút ra kết luận: Hai Lâm tức Nguyễn Hải Phòng, tức Nguyễn Thanh Bình là Việt Cộng. Chính cô đã chui vào thông lọng, đã môi giới để anh về làm việc với Giắc. Anh cần lớp vỏ bọc. Thất bại của quân Pháp ở Điện Biên Phủ khiến lòng cô xốn xang, trái tim cô chuyển hướng. Cô không ưa Trần Hảo, ít thích Giắc mà chuyển hướng sang anh. Anh đâu phải người của Phòng Nhì Pháp. Chính anh đã lợi dụng lúc quân Pháp sắp rút lui để làm việc này. Cầm Nhung thấy có gì ngò ngổ trong việc xảy ra. Một nàng quận chúa, con gái đại tá trùm tình báo Pháp lại là vợ của Việt Cộng.

Cầm Nhung không mấy may có ý định tố cáo Hai Lâm, vì lẽ rất đơn giản: anh là chồng cô và cô yêu anh hơn bất cứ ai trên trái đất này. Cầm Nhung ngấm ngấm bảo vệ anh. Ngay cả khi tên thiếu tá Bảy Cọp cho Cầm Nhung biết chuyện Nguyễn Thanh Bình, cô cũng

lờ đi, giữ im lặng, để tâm trạng anh khỏi xáo trộn, để anh yên tâm theo đuổi công việc của mình. Và để tên Bảy Cọp không nghi ngờ anh. Nếu cô chỉ để lộ ra một chút ít về Nguyễn Thanh Bình, chắc rằng tên Bảy Cọp sẽ vỗ anh ngay để tăng công với chủ, để làm sạch bóng Việt Cộng trong hàng ngũ Quốc gia. Cô quyết định im hơi, lặng tiếng, cô ngằm đứng sau, đứng xa anh để bảo vệ anh. Cô chỉ nghĩ đến an toàn của anh. Ngay chuyện thuê vú nuôi, Cẩm Nhung cũng hoàn toàn quên mình vì anh. Khác với anh bồi và cô sen chỉ lo việc và quanh quẩn ở nhà dưới, người vú nuôi, do phải săn sóc tiểu thư nên có quyền lên nhà trên. Cẩm Nhung không muốn ai bén mảng gần đến khu vực cấm địa của chồng mình, nên cô quyết định tự nuôi lấy con. Cô bộc lộ những suy nghĩ của mình với Hai Lâm và thổ lộ:

– Em yêu anh vô cùng. Em dám rời bỏ Pa-ri hoa lệ để lại đó người cha già cô đơn không chút ngần ngại là vì anh. Em tự rũ bỏ tước vị quận chúa và chẳng bao giờ thích nhận mình có dính dáng đến hoàng tộc cũng vì hạnh phúc của chúng ta. Em rất yêu má và má cũng yêu thương em và anh tha thiết song em chỉ về Huế mỗi năm hai lần để trọn chữ hiếu, mà không ép anh cùng đi vì em đoán nhận thấy những gì là miễn cưỡng trong lời nói, qua ánh mắt của anh. Anh là bầu trời của em, là Chúa của phần hồn em. Em không dính tới chính trị, không đủ can đảm tuân theo lý tưởng của anh nhưng em có gan đánh đổi tất cả để có anh.

Hai Lâm ôm đầu Cẩm Nhung ghì chặt vào ngực mình. Lúc này tết nhất là im lặng, vì mọi lời nói đều không diễn tả được tình yêu mãnh liệt của nàng đối với anh. Sống chung dưới một mái nhà, anh chưa hiểu hết vợ mình. Chưa hiểu chị dám hy sinh tất cả vì anh, đánh đổi tất cả để có anh. Anh không thể cải chính (mà cải chính sao nổi khi chị đã có đủ bằng chứng trong tay) nên bàn:

– Anh cảm ơn em vì mối tình em đã đem lại cho anh, vì hai con của chúng ta và những điều em vừa nói với anh. Tuy vậy anh hoàn toàn không yên tâm khi thấy em quá vất vả vì Cẩm Phương. Em cứ nuôi chị vú, cấm ngặt chị ấy lên gác và chỉ để chị ấy đến với con trong phòng em vào những giờ nhất định.

– Em xin nghe lời anh.

Chia tay với vợ, Thanh Bình về phòng làm việc của mình, ngả người trên chiếc ghế sa-lông, rít từng hơi thuốc. Anh vừa trải qua những giây phút dịu ngọt, hưởng tình yêu nồng cháy của người vợ lai Pháp, song cũng có thể gọi là cuộc hồi cung, tra tấn khiến thần kinh anh căng thẳng. Không hiểu ngoài Cẩm Nhung ra còn có kẻ nào đó trong hàng ngũ địch nghi vấn anh không? Đại tá Giô-dép đã chuẩn bị cho anh cái vỏ bọc thật là chu đáo. Chưa một ai trong cơ quan an ninh quốc gia này có dấu hỏi nhỏ về anh. Anh có hai bảo bối tuyệt vời: Lý lịch của Cẩm Nhung và tiểu sử con chó King. Cẩm Nhung! Nàng thật là tuyệt vời.

Anh nhận lời ông Giô-dép, đồng ý cưới nàng vì yêu nàng đẹp? Vì nàng con nhà giàu, có địa vị cao? Vì lợi dụng bức bình phong là ông Giô-dép? Vì để che giấu tung tích của mình? Có lẽ vì tất cả những nguyên nhân đó đều là động cơ thúc đẩy Hai Lâm đi đến hôn nhân trong lúc anh vẫn mặc cảm là mình có tội với Thoa và con gái, con trai anh: hai bé Hạnh, Thanh. Anh vẫn giữ đôi hoa tai và lời hứa của anh với vợ vào giây phút chia tay. Lúc này đã là thời điểm anh thổ lộ với Cẩm Nhung chưa? Hoặc anh kể cho vợ hai về vợ cả hoặc không bao giờ. Anh nhớ là từ những ngày đầu sống chung dưới một mái nhà, ăn cùng mâm, ngủ chung giường với Cẩm Nhung song anh vẫn dè chừng, cảnh giác. Anh chưa bao giờ hé lộ chút gì về mình với nàng. Anh không ngờ nàng đã biết rõ về anh. Nàng đã tóm được một bằng chứng không thể chối cãi được qua lời tiết lộ của tên Bảy Cọp về vụ Nguyễn Thanh Bình. Nàng đã hiểu rõ hoàn cảnh Nguyễn Thanh Bình ở Hà Nội nên nàng tìm ra đáp số về chồng nàng hoàn toàn chính xác. Tuy biết "chuyện tày đình" như vậy mà nàng vẫn giữ được im lặng, không chất vấn anh, không để lộ điều mình đã biết qua ánh mắt, qua lời nói, qua tiếp xúc hàng ngày. Ôi đàn bà! Họ có những gì được gọi là kín đáo, là tế nhị mà người đàn ông không thể có được. Mãi đến hôm nay, nếu không vì việc anh ép nàng thuê vú nuôi cho Cẩm Phượng, chắc nàng vẫn giữ im lặng. Qua việc này, anh đo được tình yêu của Cẩm Nhung với anh. Nàng yêu anh mãnh liệt bằng tình yêu đã vượt lên tình phụ tử, tình mẫu tử để bảo vệ anh, khi biết anh đứng trong hàng ngũ Việt Cộng và chính họ là những người làm nên Điện Biên Phủ đuổi Giô-dép về Pháp và tước

mất ngôi vị của hoàng đế Bảo Đại. Cẩm Nhung thật tuyệt diệu. Nàng đã bộc lộ nỗi lòng mình với anh khá thành thật: nàng không thể giúp anh, không theo lý tưởng của anh song nàng hứa sẽ giữ im lặng không hé răng với bất cứ ai về hoạt động của anh. Anh chỉ đòi hỏi Cẩm Nhung như vậy và muốn nàng làm được việc đó anh phải đáp lại tình yêu của nàng tha thiết, chân thành. Hai Lâm trở lại phòng vợ, đăm đăm nhìn Cẩm Nhung. Anh nói với nàng bằng giọng yêu thương, nồng nàn nhất:

– Em yêu! Thuở nhỏ, anh có đọc một truyện ngụ ngôn đại ý như thế này. Có cậu bé ngoan song tham ăn. Cậu được mẹ thưởng kẹo. Cậu thò tay vào lọ bốc thêm một nắm đầy nên không rút tay ra được. Anh là cán bộ tình báo bị em bắt quả tang. Em khuyên cậu bé như thế nào?

Cẩm Nhung cười khanh khách:

– Nếu em phạt không cho cậu bé ăn kẹo, cậu sẽ giận. Trường hợp em khuyên đập vỡ bình thì lấy bình đâu để dùng lâu dài. Là điệp viên bị đối phương phát hiện thường có ba cách xử lý: "lặn", tự sát hoặc thủ tiêu nhân chứng. Anh sẽ không làm như thế. Em khuyên cậu bé bỏ kẹo xuống, lấy từng chiếc, ăn cho đến hết.

– Vì sao?

– Anh sẽ không thủ tiêu nhân chứng vì anh yêu em, anh không đủ can đảm để giết em một khi em không hại gì tới lý tưởng của anh. Anh không cần "lặn" hoặc tự sát vì em không tố cáo anh, em bảo vệ anh. Em không tưởng tượng nổi khi các con mình mồ côi, em thành góa phụ.

Hai Lâm thực sự cảm động. Cẩm Nhung phân tích có lý có tình, chân thật, thẳng thắn; gói trọn vẹn tình bạn, tình yêu giữa anh và chị. Anh hỏi chị:

– Em nói là em để ý tới phòng ảnh của anh? Theo ý em, có gì đặc biệt trong phòng ảnh?

Cẩm Nhung cười:

– Hoặc là anh coi thường trí thông minh của em, hoặc là anh quá mất cảnh giác. Anh nhớ là em đã là thầy dạy nghề ảnh cho anh.

– Nếu anh nhớ không nhầm thì em đã phát hiện ra những tấm kính che ánh sáng?

– Đâu chỉ có như vậy? Em là vợ anh, em có quyền tự do ra vào phòng ảnh. Tại sao có ngày anh dùng tới nhiều cuộn phim. Anh thiết kế cái giá đỡ máy ảnh khi chụp và ngọn đèn một ngàn oát. Em giỏi nghề ảnh nên em biết ngay anh dùng phòng ảnh làm gì?

– Anh thật đoảng. Lẽ ra mỗi khi chụp ảnh xong, anh phải "thu dọn chiến trường" ngay. Anh quá chủ quan. Em có hỏi Bảy Cọp về Nguyễn Thanh Bình không?

– Em việc gì phải hỏi một khi em đã biết tất cả.

– Này em! Trong cuộc họp mặt ở nhà anh Lê Thọ Đắc có sáu người. Giắc đã về Pháp. Hai anh em Lê Thọ Đắc, Lê Tâm Trinh đang ở Hà Nội. Anh Trần Hảo đã biến đi đâu không còn địa chỉ. Em làm cách nào để tố cáo anh, nếu em muốn?

– Anh đừng coi thường em. Bộ máy an ninh của chính quyền tổng thống Thiệu thừa sức tìm được Trần Hảo. Hồ sơ lưu trữ cá nhân anh đủ tố cáo anh. Tuy vậy em cần gì làm điều đó? Em chỉ cần chụp ảnh anh nghiêng đúng theo tư thế ảnh Hoàng Thiệu là đủ tố cáo anh. Em giao cho giám định khoa học là họ sẽ biết ngay anh là ai.

Hai Lâm rùng mình. Cẩm Nhung giỏi hơn anh tưởng nhiều. Suốt bao năm sống ở cạnh người cha làm trùm tình báo, cô học tập được rất nhiều. Cô thông minh, sắc sảo. Cô có trình độ nghiệp vụ tình báo cao hơn anh nghĩ nhiều. Đến lúc này, anh thấy là cần thổ lộ tất cả với chị. Cẩm Nhung chăm chú lắng nghe. Cô đâu ngờ là anh đã có vợ và có tới hai con. Cô thực sự xúc động, phải lau nước mắt nhiều lần khi nghe kể về chị Thoa. Chị Thoa cao cả quá. Chị chịu nhiều cảnh nghèo túng cùng cực mà vẫn hy sinh vì anh. Tình yêu của chị Thoa với anh vô cùng mãnh liệt. Chị đã làm tất cả thậm chí sẵn sàng gánh chịu nỗi cay đắng, kể cả "chửa hoang", để bảo đảm mọi bí mật cho anh. Cẩm Nhung yêu anh. Cô dám dứt bỏ Pa-ri hoa lệ, chia tay với người cha già cô đơn để chạy theo tiếng gọi của tình yêu, đâu có thể sánh với chị Thoa khi chị địu con từ Thanh Hóa về Hà Nội. Chị Thoa chịu đói, đi bộ và rất dễ bị cả hai phía Việt Minh và Quốc

gia bắt, bỏ tù. Cẩm Nhung ngồi máy bay phản lực từ Pa-ri đến Sài Gòn để tiếp tục sống trong biệt thự sang trọng với đầy đủ mọi tiện nghi, còn chị Thoa chui rúc trong túp lều rộng bốn mét vuông. Từ ngày cưới, Cẩm Nhung sống bên chồng không đêm nào xa chồng và biết rất rõ chương trình làm việc của chồng từng ngày, ở đâu, làm gì? Chị Thoa không biết địa chỉ và công việc của chồng; không đêm nào sống trọn gần anh mà chị vẫn tin anh, yêu anh thì điều đó mới là tình yêu xuất phát từ trái tim nồng cháy, yêu cuồng nhiệt, yêu hiến dâng không đòi hỏi được đáp lại. Cẩm Nhung thấy mình quá thua kém người đàn bà có tên là Thoa, người đã đến với anh trước cô. Từ trước đến nay, cô luôn tự hào là cô yêu anh nhất; cô tự cho mình là người vợ mẫu mực, dám từ bỏ mọi thú vui vì anh nhưng cô không sánh nổi với chị Thoa. Chị Thoa dám để chồng dứt áo ra đi và điều vô cùng lạ lùng là chị đồng ý để cho chồng cưới vợ hai. Cẩm Nhung nâng niu đôi hoa tai. Trao báu vật này cho chồng để nhờ chồng đưa cho người đàn bà chưa quen biết là dấu hiệu gì? Phải chăng chị Thoa muốn gửi gắm chồng chị cho nàng quận chúa? Hay là, món quà này ngụ ý công nhận đám cưới? Chưa thật đúng lắm! Nếu vậy, chị Thoa chỉ cần gặt đầu, việc gì phải đem của gia bảo ra làm vật bảo đảm? Cẩm Nhung ngắm đôi hoa tai. So với những đồ trang sức cô đang có, đôi hoa tay này chẳng có giá trị mấy về tiền bạc, kiểu quá cũ, chỉ dùng cho phụ nữ nông thôn hoặc mấy cô bán hoa của làng Ngọc Hà, bán tạp hóa, bán hàng támm ở chợ Đồng Xuân. Cô không dám coi thường hiện vật mà chị Thoa trân trọng, mà chồng cô gìn giữ như bảo vệ con người của đôi mắt mình. Cẩm Nhung đã đón được ý nghĩa thâm thúy của người tặng hoa tai. Chị Phạm Thị Thoa đồng ý để cô là vợ anh Nguyễn Thanh Bình với điều kiện "không bao giờ cô ấy là vợ cả". Bây giờ cô biết tính sao đây? Cả ba của cô là trùm tình báo Pháp cùng hàng trăm mật thám sừng sỏ của Phòng Nhì Pháp đều bị sở mũi, khiến cô bị lừa theo. Nếu biết anh có vợ, có hai con, chắc là cô đã trở thành vợ Giắc rồi. Anh chỉ hơn Giắc vì anh là người Việt Nam. Bây giờ thì ván đã đóng thuyền, mọi chuyện đã an bài rồi, dù cô có quấy cũng không nổi nữa.

Hai Lâm cầm bàn tay Cẩm Nhung, nhìn vợ bằng cặp mắt ầu yếm cầu khẩn. Anh bộc lộ lòng mình:

– Anh không bao giờ nuôi ý định lừa dối em, chiếm đoạt thân thể em. Trước ngày ba Giô-dép đưa em sang Sài Gòn làm lễ cưới cho chúng ta, anh chưa hề nói với em lời nào về tình yêu. Anh yêu Thoa và hai con Hạnh - Thanh. Anh không muốn có em chen vào giữa nhưng tình thế đã buộc anh cưới em.

– Anh có hối hận không?

– Câu hỏi này đưa ra sau ngày cưới, chắc anh khó trả lời. Từ sau ngày chúng ta có con, anh hiểu rằng anh không thể thiếu em. Bây giờ, em đã hiểu vì sao anh đặt tên con là Thanh. Vì tế nhị, vì chiều ý em, ý bà ngoại nên anh không đòi đặt tên con gái chúng ta là Hạnh.

Cẩm Nhung đáp lại rất thật lòng:

– Cứ gọi con là Cẩm Hạnh cũng được. Em sẽ có cách thừa chuyện với má.

– Không cần đâu em ạ! Sau điều em tiết lộ hôm nay về anh, anh đo được tình yêu của em với anh mãnh liệt như thế nào? Em! Hơn chục năm qua không tuần nào anh không ngắm đôi hoa tai này một lần. Anh không chọn được thời cơ nào để nói với em về Thoa. Chưa làm được việc này, anh luôn luôn cho mình còn mắc nợ Thoa và chưa ăn ở hết lòng với em. Hôm nay, điều bí mật anh nói ra được rồi, việc còn lại do em quyết định.

– Theo ý anh, em có mấy cách lựa chọn?

– Anh sẵn sàng chờ đón và gánh chịu mọi hậu quả do em phán xét. Em có thể ly dị mang theo bé Thanh và Cẩm Phượng về Pháp sống với ba. Hoặc là em và anh tiếp tục sống chung trong ngôi nhà này vì các con. Anh và em ly thân không còn quan hệ vợ chồng nữa.

– ...

– Nếu em bỏ qua cho anh, em chấp nhận được, anh sẽ biết ơn em vô cùng. Cẩm Nhung! Anh yêu em. Anh không thể thiếu em, thiếu các con.

Cẩm Nhung ngược nhìn anh, nước mắt đầm đìa. Mang tính cách cô gái lai Pháp, đã nhiều năm sống ở Pa-ri, Cẩm Nhung coi khinh loại phụ nữ yếu đuối, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng tuôn nước mắt giọt ngắn giọt dài. Từ ngày quen nhau và hơn chục năm sống

chung, chưa bao giờ Hai Lâm thấy vợ khóc. Anh rút mũi xoa thấm nước mắt cho vợ. Cẩm Nhung từ tốn:

– Anh! Anh biết em đang nghĩ gì không? Em muốn nâng niu tất cả và đập phá tất cả. Em muốn dùng gót giày nghiền nát đôi hoa tai này hoặc vứt nó vào sọt rác, đồng thời lại muốn áp đôi hoa tai này vào trái tim em, đưa lên môi để em hôn nó. Điều bất ngờ này quá lớn đối với em.

Hai Lâm nhìn nét mặt vợ, nghe giọng nói của vợ. Cô ấy đau khổ song bình tĩnh, sáng suốt. Cô ấy sẽ chọn cách nào? Cứ tưởng đến giây phút phải tiễn ba mẹ con cô ấy ra máy bay để về Pháp, anh đã thấy lòng mình tan nát, trống trải. Nếu không có Cẩm Nhung, bé Thanh và Cẩm Phượng, anh sẽ sống ra sao? Người ta sẽ dị nghị về anh thế nào? Anh làm cách nào để dần nổi cơn phẫn nộ của ông già Giô-dép và bà Cẩm Loan? Từ nhiều năm qua, anh nấn ná thực hiện điều kiện của Phạm Thị Thoa vì anh đã lường trước điều tan vỡ không thể tránh khỏi. Dù sao việc phải đến đã đến rồi. Cẩm Nhung sẽ quyết định thế nào? Cô thử thì:

– Anh Hai! Em đâu còn là quận chúa Cẩm Nhung kiêu sa hoặc Mari Nhung đồng danh nữa? Em là vợ anh, là mẹ của hai con mà anh và em vô cùng yêu quý.

Cẩm Nhung cười nửa miệng:

– Anh! Em vừa tưởng tượng ra một điều: nếu sau ngày cưới hoặc sau khi đã hưởng tuần trăng mật, anh cho em biết chuyện này thì sao? Thì em sẽ đập phá tan nát, sẽ bắt anh vào tù hoặc đưa anh đến giá treo cổ hay là xử bắn anh, em cũng chẳng mủi lòng. Bây giờ thì khác rồi vì anh đã là báu vật vô giá của em. Vì anh, vì hạnh phúc của chúng ta, em sẵn sàng làm tất cả. Em xin nhận đôi hoa tai này.

Hai Lâm đưa ra câu hỏi không đúng lúc:

– Còn điều kiện thứ hai của Thoa?

Cẩm Nhung nhíu ngón tay vào trán chồng:

– Anh tham quá đấy, đã được voi còn đòi tiên. Em không đồng ý là vợ lẽ hay vợ hai đâu? Anh cứ chừa hôn thú, ghi em là vợ kế cũng được.

– Mẹ!

Thoa quay lại. Bé Hạnh trông thật nhếch nhác, quần áo lấm đầy bùn đất, mồ hôi, mồ kê nhễ nhại. Chị gần như vồ lấy con:

– Sao con lại về? Con đi với ai?

– Con đi một mình!

– Con đi bộ từ ga Vũ Ẹn về đây à?

– Vâng. Mẹ ơi, con đói lắm? Nhà còn gì ăn không mẹ?

– Mẹ dọn bánh sẵn cho con ăn nhé? Từ ga về đây con không sợ lạc đường à?

– Con hỏi thăm, mẹ ạ.. Con đói quá!

Nhìn con bé ăn ngấu nghiến. Chị rất thương con. Tại sao lại xảy ra cơ sự này? Chị nhớ hôm tiễn con, con bé khóc không muốn xa mẹ, xa em và sắp được ở chung với bà ngoại. Hạnh rất yêu bà. Từ 1 đến 4 tuổi, Hạnh sống chung với bà nên hai bà cháu quấn quýt không chịu rời nhau. Chị và bác chủ tịch nông trường Nguyễn Thắng phải động viên mãi, Hạnh mới vui vẻ lên đường. Bác Nguyễn Thắng gửi cháu nhờ một cô cấp dưỡng trong nhà khách của bộ trông nom giúp và thông báo với chị:

– Tôi ở Hà Nội một tuần nhưng bận họp nên ít có thời gian rảnh rỗi để lo cho cháu. Cháu đã có danh sách ở Bộ Giáo dục nhưng còn thiếu thủ tục gì đó. Cô nên thu xếp về Hà Nội để lo cho cháu.

Chị gật đầu chấp thuận nửa vui lòng, nửa miễn cưỡng. Từ ngày lên nông trường, chị không bị ốm và các con chị cũng thuộc loại hay ăn, chóng lớn nhưng chị vẫn lo phòng xa: "Vốn liếng" của chị có 10 ngày phép mỗi năm. Chị thường dùng từ 6 đến 8 ngày phép để đưa hai con về thăm quê ngoại, quê nội, và dành ra vài ngày để trừ vào ngày mẹ ốm, con đau. Nếu chị bỏ ra một tuần lo cho Hạnh, chị sẽ phải hủy bỏ kế hoạch đi phép của năm nay. Chị tặc lưỡi:

– Chắc ông nội, bà ngoại sẽ thông cảm cho mẹ con chị vì chuyện đặc biệt, đột xuất của cháu Hạnh.

Về Hà Nội, chị không biết bầu víu vào đâu ngoài cái số điện thoại của cô Tuyết Mai. Chị đưa con đến trạm khách của Bộ Quốc phòng. Không ai tiếp mẹ, con cô nuôi trẻ của nông trường chè Vân Lĩnh vì cô chả liên quan gì đến quân đội cả. Viên sĩ quan trực ban hỏi chị:

– Cô Tuyết Mai ở đơn vị nào? Cấp bậc gì?

– Tôi không biết.

– Chị bắt chúng tôi tìm một người mà chính chị không rõ cô ấy là ai, ở đâu thì làm sao chúng tôi giúp chị được? Xin lỗi anh ấy tên là gì?

– Là Nguyễn Thanh Bình.

– Anh ấy có đi bộ đội không? Nhập ngũ năm nào? Ở đâu?

Làm sao chị trả lời nổi những câu hỏi này? Chị không biết anh đại úy đang ngồi trước mắt chị là ai nên chị không thể hé lộ điều bí mật về anh. Chị đành tuôn ra những câu nói dối đã trở nên quá quen thuộc với chị:

– Thưa anh! Nhà em bị địch bắt cuối năm 1953. Anh làm ơn gọi số điện thoại này giúp em.

Đại úy trực ban mở danh bạ điện thoại. Anh giật mình vì đây là số điện thoại riêng, "Tối mật" của Cục Tình báo. Anh quay số và đã trả lời với chị về điệu dàng pha chút kính nể:

– Thưa chị. Chị Tuyết Mai đi công tác xa không bàn giao việc của chị cho người khác. Bốn hôm nữa chị Tuyết Mai sẽ có mặt tại Hà Nội.

Đành phải chờ đợi vậy thôi. Ngày hôm sau chị đưa con gái về làng Phượng Vũ. Ngày tiếp theo, hai mẹ con về thăm ông Hòa và họ hàng bên nội. Bố chồng chị dặn:

– Chuyện cháu Hạnh đang gặp trục trặc nên con không cần nói với ai cả. Nếu hết phép, con cứ trở lại nông trường. Thầy sẽ lo cho cháu.

Ngày thứ ba chị đưa con gái về thăm vợ chồng bác Loan. Chị Loan vui lắm, nói với "mợ" Thoa đủ chuyện. Chị rí tai "cô em dâu":

– Có cán bộ tổ chức của nhà máy in Tiến Bộ và cô cán bộ từ nông trường Vân Lĩnh đến gặp anh chị để hỏi về vợ chồng em.

Chị Thoa chăm chú lắng nghe và đã nhận ra cái lý do chị được điều động vào chân nuôi dạy trẻ. Thì ra, nông trường đã có trong tay bằng chứng về chồng chị là Việt gian, làm việc cho nhà binh Pháp, đã tình nguyện theo địch vào Sài Gòn. Chị bị đẩy khỏi nông trường bộ. Nếu không vì hai suất học bổng do Bộ Giáo dục cấp, chắc chắn chị không được đề bạt, lên lương; Chủ tịch nông trường không bao giờ đặt chân tới nhà chị và chị đâu có chỗ ở khang trang như hiện nay.

Chị quay lại trạm khách của Bộ Quốc phòng. Cô Tuyết Mai vẫn chưa về. Không một ai có thể thay thế cô để ra tiếp chị. Chị sốt ruột nhưng không thắc mắc. Chị đã là trinh sát viên, chị hiểu thế nào là hoạt động đơn tuyến. Tuy chị biết chắc cô Tuyết Mai ở Cục Tình báo, cô đã từng là chiến sĩ tình báo hoạt động tại Hà Nội, song chị chưa hề nói với ai điều này. Vắng cô Tuyết Mai, không ai ở Cục Tình báo dám tiếp chị vì đó là nguyên tắc bảo mật, đó là kỷ luật, là nội quy nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đầu mối đang hoạt động trong lòng địch. Chị nắn nót viết lá thư:

"Cô Tuyết Mai!

Chị hết phép nên phải trở lại nông trường. Ông nội sẽ thay chị lo việc cháu Hạnh. Em giúp chị.

Phạm Thị Thoa"

Chị trao thư cho bố chồng:

– Thừa thầy. Cô Tuyết Mai biết rất rõ là chỉ có con, mẹ con và thầy nắm vững điều bí mật về anh Bình. Thầy đến nhà khách của Bộ Quốc phòng nhờ gọi điện thoại cho cô Mai.

Ông Hòa hứa hẹn:

– Con cứ yên tâm về công tác. Đây, thầy gửi cho thằng Thanh quả bóng. Đừng cho nó dang nắng nhiều quá.

Chị Thoa mới về nông trường được năm ngày, tại sao bé Hạnh cũng trở về, lại đi có một mình? Bố chồng chị đã gặp Tuyết Mai chưa? Sao ông nội không đưa cháu gái về với chị? Chị hỏi con gái:

- Ông nội có gửi thư cho mẹ không?
- Không, mẹ ạ! Con trốn ông nội để về với mẹ. Con không học nữa.

Cu Thanh mặc quần đùi, cởi trần, người đẫm mồ hôi, ôm quả bóng tròn, sà đến bên chị:

- Chị về với em à! Hoan hô.

Chị Thoa nạt con trai:

- Thanh! Con đi tắm để mẹ nói chuyện chị Hạnh.

Bé Hạnh kể chuyện khá mạch lạc. Ba ngày liền, ông nội đưa cháu đến nhà khách Bộ Quốc phòng nhưng không gặp được ai. Trong lúc chờ đợi, ông khuyên cháu gái về sống chung với ông, ông sẽ xin cho cháu vào học lớp 4 ở trường cấp I tại quê nội. Hạnh không muốn về với ông. Nếu không được vào trường miền Nam, Hạnh sẽ về nông trường. Hạnh nhớ mẹ, nhớ em Thanh và mơ ước được sống chung với bà ngoại.

Sáng hôm nay, ông gặp cô Tuyết Mai. Nghe cô Mai nói với ông là Hạnh không được nhận vào học, Hạnh tìm đường ra ga Hàng Cỏ mua vé lên tàu về ga Vũ Ẹn. Chị giận con mà cũng thương con. Con chị vì không muốn xa mẹ đã làm một việc quá ư liều lĩnh. Nếu bé Hạnh bị lạc trên tàu hoặc trên đường từ ga Vũ Ẹn về nông trường thì sao?

Chị phân tích cho con:

- Con hư lắm. Con còn trẻ con, con làm cho ông nội, các cô các bác đều lo lắng vì con.

Hạnh cãi:

- Con đã viết thư để lại cho ông rồi.
- Không được! Con phải xin phép ông. Con phải nghe lời ông.

Hạnh sụt sùi:

- Nếu vậy ông sẽ bắt con ở lại Hà Nội. Con phải về mới kịp vào học lớp 4 ở nông trường.

Chị nhớ là sáng mai sẽ khai giảng năm học mới. Chị đấu dịu với con:

– Con đi tắm rửa, thay quần áo để mẹ giặt cho. Con hỏi các bạn cùng lớp xem còn thiếu sách vở gì để mẹ mua.

Đêm hôm đó chị trần trọc không sao ngủ nổi. Chị nhớ anh quá chừng. Giờ này anh ở đâu, anh đang làm gì? Canh một, canh hai, rồi canh ba trôi qua. Trời! Nếu có anh bên cạnh, chị đâu đến nông nỗi này? Chị không chợp mắt được. Chị lại nghĩ đến làm thơ. Bài thơ "Năm canh" chị tả rất sinh động, nói lên nỗi lòng mình từng giờ, từng phút. Làm sao chị gặp được anh. Chị viết:

Hai giờ ngấm dãi ngân hà

Xem cầu Ô Thước bắc đờ đến đâu

Ngấm Ngâu mà thẹn với Ngâu

Một năm còn được gặp nhau một lần...

Canh tư rồi canh năm trôi qua. Chị ngồi quạt cho hai con; nằm xuống cạnh các con, nghe nhịp thở của từng đứa, rồi lại ngồi tựa cửa ngấm bầu trời, đếm từng ngôi sao, nghe tiếng gà gáy; tiếng các bà gọi nhau đi chợ; các anh trong đội sản xuất rủ nhau ra bãi trồng chè... Lại một đêm chị thức trắng. Cũng may mà cái chu kỳ thao thức trọn đêm chỉ đến với chị mỗi quý một lần, thường là khi nào có suy nghĩ dằn vặt chị. Chị thương bé Hạnh quá! Từ Hà Nội đến nông trường có biết bao chuyện bất trắc sẽ đến với con chị? Nếu cháu bị lạc, gặp tai nạn hoặc có mệnh hệ gì, chị sẽ ăn nói với anh ra sao? Chị phải về Hà Nội gặp cô Tuyết Mai để hỏi cho ra nhẽ. Đang yên, đang lành, sao cô ấy lại bày vẽ ra chuyện này để làm khổ chị. Chị chưa kịp gọi các con dậy, đã nghe tiếng gọi:

– Chị Thoa! Thoa!

Chị sùng sờ:

– Thầy! Thầy vào nhà đi.

– Cái Hạnh đâu?

– Cháu đang ngủ ạ?

Ông Hòa thở phào như trút được gánh nặng. Ông trao cho chị tờ giấy đã gấp nhỏ:

– Đọc thư cháu, thầy lo quá. Tại sao con bé dám bỏ về một mình? Thầy phải đi tàu đêm lên đây để tìm cháu.

Hạnh - Thanh choàng dậy, chạy ào ra đón ông nội. Ông cốc yêu lên đầu Hạnh:

– Mày bướng bỉnh giống hệt thằng bố mày. Mày làm ông lo cuống cuống.

Hạnh hôn vào má ông:

– Cháu xin lỗi ông. Cháu đền ông. Ông ơi, hôm nay trường cháu khai giảng, ông ra dự với chúng cháu nhé!

– Ông ơi! Cháu sẽ khao ông bữa canh cua. Cháu bắt cua giỏi lắm.

Thanh khoe:

– Cháu biết câu cá rồi. Ông ơi, các bạn phân công cháu bắt gôn nhưng cháu chỉ thích làm tiền đạo thôi. Ông có thích đá bóng không, ông?

Chị Thoa gạt các con:

– Thôi, để ông nghỉ. Thanh, mức nước để ông rửa mặt.

Hạnh phụ với mẹ làm bánh sắn mời ông.

Ông cười khà khà:

– Chiều nay ông bận họp chi bộ. Ba mẹ con tặng ông một yếm sắn để ông đưa về Hà Nội làm quà.

Chị Thoa biết là không thể giữ được bố chồng. Chị đề nghị:

– Thầy ngã lưng nghỉ tạm cho đỡ mệt. Con nhờ cậu Nam đèo thầy ra ga.

Ông Hòa tươi cười:

– Cứ có "hai con chó" này ở cạnh là ông hết mệt rồi. Nào, Hạnh hướng dẫn ông làm bánh sắn nhé? Tiếc rằng ông không dự khai giảng với các cháu được và cũng không được ăn canh cua nữa. Thanh này! Cháu cứ chơi tiền đạo tấn công, ông ủng hộ.

Một giờ sau, khi tiễn hai cháu Hạnh, Thanh đi học, ông Hòa kể với con dâu về ý kiến Tuyết Mai. Thì ra, Cục trưởng Cục tình báo bác bỏ chủ trương gửi bé Hạnh vào trường miền Nam. Ông rất có lý khi phân tích:

– Trường miền Nam dành cho con em quê ở miền Nam vào học. Cháu Hạnh quê ở miền Bắc. Cháu vào học là hiện tượng đột xuất. Những ai tò mò chỉ cần tìm lý lịch của cháu là sẽ phát hiện ra bố cháu.

Ông Hòa và chị Thoa đều công nhận lý do không cho cháu Hạnh học trường miền Nam là rất đúng, nhưng biết nói với người ngoài cuộc như thế nào? Lại phải nghĩ ra cách nói dối sao cho hợp lý nhất. Ông Hòa đưa ra gợi ý:

– Ở quê ta không ai biết việc này nên thầy chả cần giải thích. Ở đây, con cứ báo cáo là thiếu thủ tục, giấy tờ.

– Vâng ạ! - Chị Thoa đáp nhưng không tin ở chính mình. Liệu có tai họa nào ập đến với chị nữa không? Chị chợt nhớ đến chuyện khủng khiếp mà chị Loan đã kể cho chị.

Hai Lâm ngày càng có địa vị cao, vững chắc tại Tổng nha An ninh quốc gia. Anh được viên tướng rất tin cậy. Không một ai nghi ngờ anh, theo dõi anh. Anh có rất nhiều bảo bối. Ngoài Cẩm Nhung anh còn may mắn là có con chó King. Hôm nhận con King do Nguyễn Cao Kỳ tặng, anh đâu ngờ con chó lại khôn đến như thế, giúp ích cho anh nhiều như thế. Nhờ có quyền, có tiền thuê mướn, anh gửi con King vào trường Quân Khuyển, nhờ những tên lính có kinh nghiệm nhất trong nghề nuôi dạy chó King. King được nhiều huấn luyện viên ưa thích vì nó quá tinh khôn. Sau ngày King "tốt nghiệp", giám đốc trường tặng anh "cái bút máy". Khi anh gài ở túi áo ngực và khi rút ra khỏi túi, "cái bút máy" không một ai ngờ đó là cái còi riêng để ra lệnh cho chó. Bé Nguyễn Thanh - bạn thân thiết của King - sử dụng rất thành thạo cái còi này. Chả hiểu ai là người đã sáng tạo ra cái còi chỉ phát ra loại âm thanh dành riêng cho đôi tai thính nhạy của chó. Khi bé Thanh dùng còi sai khiến chó, không một ai ở cạnh bé nghe được tiếng động lạ tai nào. Nhận lệnh, King sẽ đi sau chủ ba thước, đi ngang hàng với chủ về bên phải, nằm im tại chỗ hoặc nhảy chồm lên cắn ai đó mà chủ nó ra lệnh. Những nhân vật tai to mặt lớn của chế độ Sài Gòn đưa chó đến để thi tài với King song con nào cũng thua. Cách thi cũng rất đa dạng. Hai người chủ của hai con chó là trọng tài chính, có hai trọng tài phụ. Trọng tài phụ của con chó A cho con chó B ngửi cái khăn mùi xoa rồi sau đó mang mùi xoa đi bộ xa một ki-lô-mét rồi giấu trong chiếc hố đào sâu hai mươi cen-ti-mét và phủ đất kín lên trên. Khi hai trọng tài chính thả chó ra. Con chó nào tìm được mùi xoa và quay về trao cho chủ trước là thắng cuộc. Hai Lâm cho King đua tài không vì háo danh, muốn nhận giải thưởng mà vì muốn tô vẽ thêm những lời đồn đại nữa về con King và để anh mở rộng mối quan hệ với những kẻ quyền cao, chức trọng và để qua họ, anh thu được những tài liệu quý báu gửi về Trung tâm.

Còn nhớ một lần anh đang dạo phố với bé Thanh cùng chó King chợt bắt gặp một phụ nữ người Âu trạc 20 tuổi đang dắt theo một con chó cảnh. Cô này là người nước nào? Nếu cô là nhân viên sứ quán nước mà ta đang cần theo dõi thì phải làm quen với cô. Làm quen bằng cách nào? Xui bé Thanh chào khách lạ bằng tiếng Anh mới học truyền miệng ư? Hay anh đường đột đến chìa bàn tay trước mặt cô gái, tự giới thiệu tên, họ? Không ổn. Cần phải sử dụng King. Anh rút "bút máy" đưa lên miệng. Con King chồm tới con chó cảnh. Cô gái sợ tai họa đến với con chó yêu đã hét toáng lên. Con King được lệnh dừng lại. Hai Lâm đến bên cô gái:

– Xin lỗi cô, cháu bé con tôi đã đùa không đúng lúc.

Cô gái dùng tiếng Anh trả lời:

– Con Lu Lu của tôi đã được bảo hiểm ba ngàn đô – Chó của ông hung dữ quá!

Hai Lâm lại gần con Lu Lu. Anh ngửi con chó. Cho đến hôm nay, anh đã là dân chơi có hạng, anh phân biệt rất sành sỏi đặc điểm từng giống chó. Anh khen:

– Cô có con chó nòi Bắc Kinh đẹp tuyệt vời.

– Ông nhầm rồi. Đây là chó Nhật.

– Thừa cô, chó Nhật nhỏ hơn, lông trắng như tuyết nhưng không sánh nổi con Lu Lu. Con này thuần chủng, không lai tạp. Triều đình Mãn Thanh giữ độc quyền cho gia đình hoàng tộc mới được nuôi loại chó này.

Để gây tin nhiệm với người cần làm quen, Hai Lâm thuyết trình:

– Đây là loài chó trong nhiều thế kỷ chỉ sống trong triều của hoàng đế Trung Hoa và trong các vườn ngự uyển ở Bắc Kinh. Người ta không cho phép đưa chó ra khỏi nơi thâm cung ấy. Chỉ có ai có họ với Hoàng đế Trung Hoa mới có quyền nuôi chó Bắc Kinh. Đối với những người khác nếu nuôi chó Bắc Kinh sẽ bị kết án tử hình.

Chó Bắc Kinh được đưa vào nước Anh lần đầu tiên vào năm 1896. Lúc ấy 5 con chó đã được cứu thoát sau khi người Âu chiếm hoàng cung. Vào lúc mà theo lệnh của Từ hi Thái Hậu phải giết hết

giống chó Bắc Kinh không để một con chó nào rơi vào tay người Anh. Năm con chó này đã đặt nền móng cho việc nuôi chó Bắc Kinh ở châu Âu. Thật hiếm có loài chó nào có thể tự hào về lịch sử lâu dài và vinh quang chừng ấy về dòng dõi như chó Bắc Kinh. Ngoại hình: nhỏ, linh lợi, bộ lông dày, thể trạng khỏe và lùn một cách kỳ dị. Hình dạng và cử chỉ kỳ dị của nó, trí thông minh, dũng cảm và lòng trung thành của nó trong thời gian ngắn nhất đã chiếm cảm tình của tất cả những ai có dịp tiếp xúc với nó.

Cô gái xúc động, sung sướng thổ lộ:

– Tôi không thể nói dối ông được, ba tôi mua tặng tôi nhân dịp tôi vào đại học. Phái nữ chúng tôi thích chó cảnh hơn chó béc-giê.

– Thừa cô, King là con chó rất hiền, rất ngoan, cháu Thanh sẽ sai con King biểu diễn cho cô xem.

Cô gái tròn mắt trước vẻ tinh khôn xuất chúng của con King. Con chó cảnh của cô chỉ có vẻ đẹp bề ngoài do cô nuôi dưỡng, dạy dỗ nên không dễ sai bảo như con King đã tốt nghiệp đoạt giải nhất của trường Quân Khuyển. Cô gái ngạc nhiên về "cái bút máy" do bé Thanh sử dụng. Cô quên hẳn nỗi sợ hãi ban đầu, thích thú về vẻ ngộ nghĩnh của cậu bé sáu tuổi và mê mẩn trước trò tinh khôn của con King nên trò chuyện với Hai Lâm hết sức cởi mở, thân tình. Cô đề nghị được xem "cái bút". Trước khi trao bừa bối cho người lạ, bé Thanh gọi con King đến gần, ra lệnh cho nó nằm im, không được nhúc nhích dưới chân mình. Con chó cảnh ngỡ ngàng. Tội thân con chó. Nó có được dạy dỗ đâu nên không sao hiểu hiệu lệnh từ cái còi phát ra. Cô gái đành trả còi cho Thanh. Bé Nguyễn Thanh - bạn thân thiết của King - sử dụng rất thành thạo cái còi này. Khi bé Nguyễn Thanh dùng còi sai khiến chó không một tiếng động lạ tai nào. Nhận lệnh, King đi sau chủ ba bước, đi ngang hàng với chủ về phía bên phải, nằm im tại chỗ, rồi nhảy chồm lên.

Cô gái thích thú, vỗ tay, cười luôn miệng. Cô nghĩ ra nhiều ý yêu cầu King thực hiện, bé Thanh đều đáp ứng được. Hai Lâm đưa ra đề nghị:

– Nếu cô không phản đối, xin mời cô ghé khách sạn nào mà cô ưa thích. Cháu Thanh sẽ biểu diễn tiết mục "King dự tiệc chiêu đãi"

để cô thưởng thức.

Con gái viên đại sứ nhận lời không phải vì bữa tiệc mà vì tiết mục hấp dẫn của King. King nem nép chui vào gầm ghế. Cô gái bê cả đĩa bít tết thơm phức đặt trước mặt King. King ngoảnh mặt đi làm ngơ. Cô đãi con chó chiếc đùi gà rán. King không để ý tới. Cô gái đưa mắt cho bé Thanh. Thanh ra lệnh. King nhảy lên chiếc ghế cạnh chủ, ngồi chồm hồm. Chỉ khi có ý kiến của chủ, King mới thực sự vào cuộc. King ngón gọn mọi đĩa thức ăn được khách lạ "mời".

Sau lần gặp thứ tư, cô gái nài nỉ:

– Tôi kể chuyện King cho ba má nghe. Các cụ rất thích. Chủ nhật này mời anh và bé Thanh đến nhà tôi chơi.

– King không được mời à thưa cô?

Con gái viên đại sứ cười:

– Em đang phân vân vì chưa chọn được bạn cho King. Ba em định mời tướng Nguyễn Cao Kỳ và con Waking.

Không muốn Nguyễn Cao Kỳ biết chuyện anh đi cửa sau lọt vào tư dinh viên đại sứ nên anh gạt đi:

– Waking không được huấn luyện ở trường Quân Khuyển. Nếu thấy Waking thua kém King, tướng Nguyễn Cao Kỳ sẽ phạt ý.

Sau lần gặp gỡ, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình viên đại sứ cùng ngài chuyên viên ở Tổng nha An ninh quốc gia càng thêm khăng khít. Cho đến hôm nay, Hai Lâm không tài nào nhớ nổi là mình đã thu thập được bao nhiêu tin tức vô giá từ miệng viên đại sứ thốt ra và bao nhiêu tài liệu mật mà cô con gái của gia đình này đã cho anh mượn. Con King đã góp phần đắc lực trong chiến công tình báo của anh. Anh biết sử dụng King thế mà anh để phòng ảnh của anh có nhiều sơ suất quá. Cẩm Nhung đã giúp anh thiết kế lại và từ ngày có Cẩm Nhung không vào phòng ảnh của anh trên gác. Anh không giấu giếm các bạn đồng nghiệp thú chơi ảnh của mình, thậm chí, theo lời khuyên của vợ, anh còn mời họ xem buổi tối, cùng với anh tráng phim, in ảnh, phóng những tấm ảnh chụp khi đi nghỉ mát ở Vũng Tàu, Đà Lạt. Tuy tên của anh chưa nằm trong sổ đen, không hề bị mật vụ nghi ngờ theo dõi, song Hai Lâm vẫn cảnh giác đề phòng ở mức độ cao nhất. Trong phòng ảnh, anh

để chiếc cát-sét nhỏ không phải vì thói quen thích nghe nhạc trong khi làm việc mà là anh tạo ra loại tiếng động át hẳn tiếng lên phim, tiếng bấm máy, nếu có kẻ nào đó chủ tâm để máy ghi âm trong phòng. Anh cũng tạo nên chỗ giấu phim, cất tài liệu kín đáo, nhanh chóng. Mỗi lần làm việc, anh độc quyền chiếm giữ King. Con King tinh khôn nằm đúng vị trí ở ngoài cửa và ngay lập tức báo cho chủ khi có khách đến nhà, trước khi những người này bấm chuông gọi cửa.

Một đêm tối trời vào lúc 23 giờ, anh đang chụp ảnh thì con King cắn quần chủ nhà ra hiệu anh đi theo nó. Con chó rón rén dẫn đường. Anh bí mật bám theo sau quan sát. Anh đã nhận ra bóng người trên sân thượng. Anh đưa "cái bút máy" lên miệng và chỉ trong nháy mắt, con King đã lao tới kẻ lạ mặt, đè nó xuống, há cái mõm to ngoạm ngay cổ kẻ gian.

Cầm Nhung, anh bồi, chị vú, cô sen đều đã dậy. Tên gian mặt cắt không còn hạt máu, chấp tay xin Hai Lâm ra lệnh con King tha cho hắn. Anh lắc đầu. Phải xác minh xem kẻ đột nhập chính là kẻ trộm hay nó được phái đến để theo dõi anh. Anh chủ trương khuếch đại chuyện xảy ra. Anh cho bật đèn sáng trưng trên sân thượng rồi gọi điện thoại đến đồn cảnh sát:

– Tôi bắt quả tang một tên trộm đang tìm cách đột nhập vào nhà theo sân thượng.

– Phiên gia chủ giữ nguyên hiện trường, chúng tôi sẽ cử cảnh sát tới ngay.

Nghe tiếng ồn ào, những người hàng xóm đều thức giấc. Anh mở rộng cánh cổng mời khách quen và cả khách bộ hành lạ mặt vào nhà. Trông thấy cảnh lạ, người nọ chạy về gọi người kia đến xem con King bắt trộm, khoái trá hơn xem tiết mục xiếc hấp dẫn. Ở trên sân thượng, King to như con bê vẫn há to mõm, ngậm ngang cổ tên trộm. Khách tham quan đều lè lưỡi sợ hãi vì ai cũng đoán ra được cái cuống họng bị đứt ngay tức khắc nếu con King được lệnh chủ phải cắn thật sự.

Xe cảnh sát tới. Tên trung úy đội trưởng đề nghị:

– Xin ông ra lệnh cho con chó lui ra để chúng tôi làm phận sự.

Hai Lâm chưa vội làm việc đó. Anh kể:

– Tôi đang ngủ say. Con King chui vào màn, kéo áo tôi. Tôi ngạc nhiên quá. Từ ngày nuôi chó, chưa bao giờ nó dám đánh thức tôi vào lúc nửa đêm. Tôi choàng tỉnh. Nó đi trước dẫn đường. Thấy tên trộm này đang lom khom tìm cách lọt vào nhà, tôi ra lệnh cho con King xông tới.

Tên trung úy nhắc lại đề nghị:

– Xin ông bảo con chó tha cho nó. Chúng tôi mang theo còng số tám nên nó không chạy thoát nổi đâu.

Hai Lâm dẫn bé Thanh đến bên mình, nói để đề cao con King và để dọa mọi người:

– Con King rất hiền với người lương thiện và vô cùng dữ tợn trước kẻ gian. King rất dễ bảo, biết nghe lời. Thanh! Con báo King tha cho nó.

Chỉ cần cái ngoắc tay của cậu bé sáu tuổi, con King đã đến bên cậu. Nó ngồi cạnh cậu, đầu nó cao hơn đầu cậu bé. Bé Thanh vuốt ve nó. Con King vui mừng ngoe nguẩy cái đuôi hình lưỡi kiếm. Tên trộm lén nhìn nó, lóp ngóp bò dậy và chẳng rõ vô tình hay cố ý đưa tay sờ cổ. Khán giả cười ồ như chế giễu, như thông cảm với kẻ vừa thoát nạn. Tên trung úy lấy lời khai của bị can rồi áp giải nó về bắt.

Sau chuyện này, "uy tín" của con King tăng vọt. Có đến bốn tờ báo ở Sài Gòn đăng tường thuật vụ: "Chó King bắt trộm", có kèm theo ảnh của tác giả Hai Lâm chụp lúc con chó đang ngoạm cổ tên gian. Với dòng máu tình báo của người cha đang chảy trong huyết quản, Cẩm Nhung lộ vẻ lo lắng:

– Anh nên bám vụ này để xác minh xem tên trộm đó có đúng là kẻ trộm thật không?

Cẩm Nhung rất có lý. Nếu kẻ gian chỉ vì của cải trong gia đình anh sẽ không đáng lo ngại bằng nó đến rình mò anh theo lệnh của ai đó, để theo dõi giờ giấc làm việc của anh, để đánh cắp những cuốn phim mà anh thường xuyên gửi chị Ba chuyển về trung tâm. Anh nói với vợ:

– Tuy nó là tên trộm thật nhưng nó đã giúp anh thêm cảnh giác. Nếu anh sơ hở để kẻ trộm cuồn măt tài liệu mà khi lấy nó tưởng là vàng, bạc hay đồ nữ trang, sẽ rất nguy hiểm, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình ta.

– Cứ nghĩ đến việc em mất anh, bé Thanh và Cẩm Phượng mất cha, em sợ quá. Em chỉ khóc thầm cho vơi nỗi khổ!

– Tội nghiệp! Em an tâm đi. Anh đâu dễ phải xa em, xa các con.

Từ ngày đó, anh càng quý mến con King, đi đâu cũng đem theo con King và bé Thanh. King to quá rồi. Nó không thể ngồi chung một ghế với bé Thanh nên thường phải ngồi xuống sàn, thò đầu ra ngoài cửa. Người Sài Gòn chỉ con King, kể cho nhau nghe nhiều huyền thoại về lý lịch cũng như chiến tích của nó. Tuy vậy không một ai rõ về công của con King với chiến sĩ tình báo Hai Lâm. Không có King, anh không sao tìm ra chị Ba đang bán đồ nữ trang giả tại chợ nào. Thực ra, nếu anh ra lệnh cho King tìm chỗ ở của chị Ba, nó sẽ làm được việc đó, song anh tự biết mình phải dừng lại ở đâu.

Hai Lâm biết là bọn cảnh sát nguy có hình thức truy cộng sản rất độc đáo. Đúng giờ đã định trước, chiếc xe GMC chở loại dây kẽm gai bùng bùng đến điểm tập kết. Chỉ trong vòng 15 phút, cả một khu vực rộng lớn được vây kín bằng hàng rào kẽm gai và tất cả những ai ở trong cái vòng tròn đó đều bị kiểm tra, bị khám người, khám hành lý, xét giấy tờ. Chẳng hiểu vì sao chị Ba lại rơi vào cái vòng vây đó. Hai Lâm không thấy chị nhưng con King đã báo động cho anh và cháu Thanh nhìn thấy bác Ba trước anh, thoáng một giây phút phân vân vì không biết cứu chị Ba bằng cách nào? Anh có giấy đặc biệt của Tổng nha An ninh nên dễ dàng buộc bọn cảnh sát phải mở một cái cửa hàng rào kẽm gai để anh đi thoát, chẳng lẽ anh xuất trình giấy tờ này để xin với chúng bảo lãnh cho chị Ba. Không nên thế vì sẽ tạo ra một sơ hở để chúng nghi vấn. A, phải rồi, anh sẽ sử dụng con King. Anh đưa "bút máy" lên miệng. Con King nhảy xuống xe. Nó to và rất khỏe, đủ sức cõng bé Thanh trên lưng nên mọi con mắt đều đổ dồn về phía nó, kể cả những tên cảnh sát. Khán giả lại xầm xì về chuyện con King. King và bé Thanh đến gần chị Ba. Chị không đội theo thùng hàng mà đang xách cái giỏ nên anh lên giọng ông chủ quát con ở:

– Tại sao lại ở đây?

Chị Ba nhập vai kịch rất... mùi:

– Thừa cậu, con đang đi chợ thì bị kẹt ở đây.

Chị trao cái giỏ cho con King. King ngậm giỏ vào miệng đi về phía ô tô. Tên đại úy cảnh sát đã xem giấy ủy nhiệm của anh nên sai đàn em mở lối ra. Anh bỏ cháu Thanh cùng bác Ba ngồi ghế trước và mở cửa sau ra lệnh cho con King leo lên. Con chó ngồi chồm hổm, đầu cao đụng nóc ô tô, miệng ngậm giỏ "tài liệu Việt Cộng" đã lôi cuốn sự chú ý của mọi người nên không ai để ý tới "con ở" của anh nữa.

Thoa cởi áo xô, khăn tang gấp lại, định đặt lên bàn thờ mẹ nhưng không đủ chỗ, chị lại lấy xuống. Mẹ mất là một tổn thất vô cùng to lớn đối với chị, song nỗi đau lớn nhất mà chị đón nhận là những nghi vấn chính thức của tổ chức về chị, về chồng chị. Chị định làm đám ma trọng thể cho mẹ có vòng hoa, có nghi thức đọc diếu văn nhưng những điều đó không thể được. Tại sao? Chị cay đắng quá! Sự việc có lẽ bắt đầu từ ngày bé Hạnh trở lại nông trường. Đây đó những tiếng xì xào rộ lên, người này cho là Hạnh thiếu sức khỏe, người khác đoán là hồ sơ chưa hoàn chỉnh nhưng không ít người khẳng định là cháu Hạnh không có tiêu chuẩn, làm sao dám bèn mảng vào trường miền Nam. Chị không cãi chính. Ngay cả việc chị có ở trong diện gia đình chính sách không, chị vẫn phân vân. Bà tổ trưởng trao cho chị ba mẫu kê khai, dặn:

– Chị điền vào những chỗ để trống này rồi trao lại cho tôi.

Chị lấy bút mực. Chị sẽ khai như thế nào?

Mục: Họ tên chồng, chị nắn nót viết ba từ Nguyễn Thanh Bình. Những mục tiếp theo như: Nhập ngũ ngày nào? Ở đâu? Đơn vị công tác trước khi vào chiến trường? Cấp bậc của chồng chị trước ngày đi B?

Chị đọc những đề mục tiếp theo. Chị dễ dàng điền vào chỗ bỏ trống nhưng rồi chị không dám hạ bút viết thêm chi tiết nào về chồng chị. Nếu chị không khai báo, chị sẽ không được hưởng chính sách "Có chồng đi B". Đành vậy thôi. Chị không dám khai sự thật về anh. Chả nhẽ chị khai ngày đi B của anh trước khi Chính phủ ta về tiếp quản thủ đô? Ai chứng nhận điều này cho chị? Chị không có bất cứ giấy tờ nào để trình với chính quyền hoặc để trình bày trước ai nghi ngờ chồng chị song đó không phải lý do cản trở chị. Chị thiếu gì cách để Đảng ủy nông trường Văn Lĩnh tin chị, kết luận chị là người ủng hộ cách mạng, chị không phải là vợ tên Việt gian, vợ tên gián điệp. Làm cách nào ư? Chị sẽ tìm anh Nguyễn Tạo và các đồng chí

của chị ở Nha Công an Việt Nam cũ yêu cầu chứng nhận về anh. Chị sẽ gặp cô Tuyết Mai, cán bộ Cục Tình báo thuộc Bộ Quốc phòng, đưa cô đến gặp bí thư đảng ủy nông trường. Chị sẽ kể về nàng quận chúa Cẩm Nhung nào đó hiện đang là "tám bình phong" của anh. . Chị rùng mình. Tại sao chị lại định làm chuyện đại dột như thế? Không có ai hoạt động trong lòng địch và bằng mọi giá lo bảo đảm bí mật cho anh. Nếu chị để lộ tung tích về anh, anh sẽ phải trả giá bằng tính mạng mình, anh sẽ không làm tròn nhiệm vụ với Tổ quốc. 17 năm qua, tính từ ngày chị tiễn anh ở Thanh Hóa, chị đã nếm đủ mùi vị đắng cay không chút nề hà nào để bảo vệ anh, lẽ nào chị đại dột khai ra tất cả? Chị trả lại bà tổ trưởng những tờ giấy. Bà ngạc nhiên:

- Bố mấy đứa nhỏ không vào chiến đấu ở miền Nam à?
- Không ạ.
- Nếu vậy cô không ở trong diện "gia đình chính sách" nữa.
- Tùy các chị muốn hiểu sao cũng được...
- Ờ hay, cái cô này? Tôi không đặt điều nói xấu hoặc vu oan giá họa cho cô. Cô hiểu về chồng mình hơn chúng tôi, sao cô lại khoác tội lên đầu chúng tôi: "Tùy các chị?". Này, chỗ chị em, tôi hỏi thật: "Có phải cậu ấy theo địch không?"
- Em rất yêu anh ấy.
- Cô đừng đánh trống lảng. Tình yêu và lập trường giai cấp biết phân biệt bạn - thù - đó là hai khái niệm không thể song song tồn tại trong một con người.

Chị Thoa biết điều đó hơn ai hết. Điều khổ tâm nhất là chị không nói hết sự thật được. Chị phải cắn chặt răng, cố nén mình để không gào to trước những kẻ khinh rẻ chị:

Các ông, các bà nhầm rồi. Chồng tôi là đảng viên cộng sản, là cán bộ tình báo đang hoạt động trong lòng địch. Tôi im lặng không phải tôi phản bội Tổ quốc mà chính vì tôi bảo vệ lợi ích cách mạng, vì an toàn của chồng tôi.

Tám tháng trước đây chị về Hà Nội. Chị Loan rủ "em dâu":

- Vở kịch Ni-na hay lắm. Chị mua vé rồi, em có đi với chị không?

– Em thích lắm, chị ạ!

Lần đầu tiên chị đặt chân vào Nhà hát Lớn. Màn mở. Chị quên hết vẻ choáng ngợp, quá ư hào nhoáng của nhà hát mà dưới quê thời thuộc Pháp, chị chỉ dám đứng từ xa chiêm ngưỡng và gần 14 năm (1954 - 1968) kể từ ngày Chính phủ ta về tiếp quản thủ đô. Chị gần như sống xa Hà Nội chẳng nghĩ đến thú vui giải trí. Chị hồi hộp theo dõi số phận nhân vật chính trên sân khấu. Ni-na là đoàn viên thanh niên cộng sản, là tình báo viên của Liên Xô lọt vào hàng ngũ địch làm thư ký kiêm thông ngôn cho tên tướng phát xít Đức ở ngay quê hương của cô. Mọi người đều phỉ nhổ cô, khinh miệt cô, lên án cô và không ít lần cô suýt bị các đồng chí của cô hạ sát. Từ em bé đến các cụ già đều gọi cô bằng đủ thứ tên xấu xa nhất: con điểm Ni-na; con Nga gian; con chó săn bỉ ổi, tên liếm gót giày cho giặc... Ni-na chịu đựng tất cả. Cô tuyệt đối tin vào lý tưởng của mình. Cô tự hào, hãnh diện trước những tài liệu hoặc mọi tin tức cô thu được qua viên tướng và bạn bè của hắn. Trung tâm luôn biểu dương, ca ngợi cô. Kẻ địch cũng nghi ngờ Ni-na. Chúng thử thách cô, buộc cô nhảy khóa thân trước bọn đầu trâu, mặt ngựa và một tù binh Nga là người yêu của cô, Ni-na đã vượt lên tất cả, đã chiến thắng tất cả.

Ni-na chỉ đáng tuổi con chị, sao cô gan dạ, mưu trí, bình tĩnh và giỏi chịu đựng như thế? Ni-na là thần tượng của chị. Ni-na được hạnh phúc như chị? Chị có biết bao thuận lợi vì bố chồng và mẹ đẻ thông cảm với chị. Những người lên án chị chưa dám dùng những lời lẽ nặng nề với chị. Người ta chỉ xì xào, bàn tán, nghi ngờ chồng chị là Việt gian. Chị chịu đựng được, chị bỏ qua tất cả vì sứ mạng nặng nề của anh. Tuy vậy, chị nhớ rất rõ lần chị cãi lại bí thư đảng ủy nông trường. Chị vốn điềm đạm, chưa bao giờ to tiếng với ai, nhưng chị đã không chịu được khi nhận lệnh điều động về làm nhân viên trạm xá. Chị hỏi:

– Tại sao lại là em? Các anh luôn nói là em có kinh nghiệm nuôi dạy trẻ. Mười ba nhà trẻ do em phụ trách đều phát triển tốt.

– Trạm xá mới thành lập nên rất cần những người tích cực như cô...

– Anh đừng quanh co nữa. Sao anh không nói thẳng ra là các anh cách chức em, đuổi em ra khỏi nông trường bộ.

– Chính cô đã nói ra điều này.

– Vâng. Anh biết là em sống không độc thân. Em còn mẹ em và hai cháu. Mỗi lần di chuyển, em phải bỏ nhà cũ, lo chỗ ở mới. Em phải bỏ cả vườn rau, nương sắn. Anh nói thật với em đi, có phải không ai đến trạm xá thích hợp hơn em không? Các anh hạ lệnh điều động vì công tâm hay vì trù úm em.

Bí thư đảng ủy sáng giọng:

– Chủ tịch nông trường và tôi đã quyết định. Không bàn bạc nữa, cuối tuần sau cô phải có mặt ở trạm xá.

Chị nhớ lời chị Loan đã kể. Đúng là chị bị đẩy khỏi cương vị lãnh đạo 13 nhà trẻ về trạm xá. Chị sẽ nhận công tác gì? Mẹ an ủi chị:

– Một sự nhịn là chín sự lành. Cứ nghĩ đến an toàn của chồng con là ta bỏ qua được mọi nỗi bức dọc con ạ.

Bốn mẹ con, bà cháu rời nhà cũ và dựng lên túp lều mới ở gần trạm xá. Cuộc sống của gia đình chị chả có gì gọi là xáo trộn. Mẹ chị, các con chị và chị đều có phiếu thực phẩm, có sổ gạo.

Chị Thoa thực sự buồn vì việc được giao ở trạm xá. Chị chả rõ mình là thủ kho hay hộ lý. Mỗi nông trường viên vào nằm trạm xá đều phải tìm đến chị để mượn quần áo, chăn, màn, chậu, bát. Khi khỏi bệnh, họ trả lại mọi thứ cho chị. Chị lo giặt sạch, phơi khô. Ngày nào phải giặt quá nhiều, mẹ cùng phụ giúp chị. Công việc đơn giản song vô cùng nặng nhọc. Không một cán bộ lãnh đạo ở nông trường nào đặt chân tới nhà hoặc nơi làm việc của chị. Chị cũng chả đòi hỏi gì hơn. Ở trạm xá, chị yên thân hơn vì không ai quấy rầy, hạch sách và cái "tội" Việt gian cũng ít được nhắc tới. Chả ai cảnh giác đề phòng với một nhân viên quèn, chả có chút địa vị nào trong xã hội như chị.

Năm 1968, mẹ chị nằm xuống. Nghĩa tử là nghĩa tận, phải làm sao cho mẹ mát mặt nơi tuổi vàng. Mẹ chị không tham gia công tác, không phải là cán bộ nhà nước song cụ đã là dâu hiền, vợ thảo, mẹ đảm đang. Sau ngày bố chết, mẹ chị ở vậy gánh vác công việc nhà chồng, nuôi dạy ba con gái nên người. Chị cả Phạm Thị Ngọc cùng

với chồng là công nhân nhà máy Ba Son, Sài Gòn. Chồng và con đầu chị theo cách mạng, bị địch bắt và kết án tử hình. Chị thứ hai Phạm Thị Túy cùng chồng là cán bộ nhà máy Giấy Nghệ An. Con gái đầu lòng của chị là đại biểu Quốc hội, được tuyên dương Anh hùng lao động và chị cũng công tác liên tục từ 1954 tới 1968. Làm cách nào nói lên được điều này trong đám tang của mẹ chị? Chị trực tiếp năn nỉ các đồng chí phụ trách nông trường:

– Anh làm ơn, làm phước giúp em. Anh đọc điều văn cho mẹ em. Em và hai cháu Hạnh - Thanh sẽ suốt đời không quên ơn bác.

Ông Nguyễn Thắng trầm ngâm:

– Tôi sẽ bàn với anh Trọng về đề nghị của cô.

Tiến chị về, chủ tịch nông trường hội ý riêng với bí thư đảng ủy và trạm xá trưởng về nguyện vọng của người con gái mất mẹ. Trạm xá trưởng phản đối gay gắt:

– Chúng ta cần giữ vững lập trường giai cấp, không nên hữu khuynh. Cô Thoa "có vấn đề", lãnh đạo khá rõ. Trong đám tang, cô ấy dự định để khăn tang của chồng sau linh cữu mẹ. Thắng cha đó là địch. Tôi đề nghị một nguyên tắc: nếu cô Thoa bỏ khăn tang của chồng, tôi sẽ cử trạm phó đọc điều văn.

– Ý kiến anh Trọng thế nào?

– Tôi đang phân vân. Ta dựa vào cơ sở nào để tin những điều cô Thoa nói về hai bà chị ruột?

– Cô ấy đã khai trong lý lịch.

– Ai bảo đảm cô ấy khai đúng? Các anh biết gì về chồng cô Thoa. Cô ấy khai là chồng bị địch bắt nhưng trưởng phòng tổ chức nhà máy in Tiến Bộ viết trên giấy trắng, mực đen chứng nhận là chồng cô ấy theo địch. Chị Loan cũng khẳng định là chồng cô Thoa làm việc cho nhà binh Pháp. Cô Thoa biết rõ điều này vẫn cố ý để khăn tang chồng là khiêu khích chúng ta. Ý kiến của đồng chí trạm trưởng có thể chấp thuận được. Ai sẽ thảo nội dung, duyệt và đọc điều văn, ta sẽ bàn sau.

Ông Nguyễn Thắng không dám phản bác ý kiến chỉ đạo sắc sảo của bí thư đảng ủy. Ông bàn:

– Anh Trọng nên gặp và trao đổi thẳng thắn với cô Thoa.

Trạm xá trưởng nhanh nhẩu:

– Các anh giao việc này cho tôi.

Chủ tịch nông trường tỏ ra ái ngại. Với lối nói bỗ bã, mát mặt, mát nhạt; chỉ thiên về lý, không nghĩ đến tình sẽ khoét thêm nỗi đau cho gia đình có tang. Ông đề nghị:

– Cô Thoa đã công tác từ ngày đầu xây dựng nông trường, đã có công làm việc ở nông trường bộ nhiều năm nên tôi nghĩ là anh Trọng gặp sẽ tốt hơn.

Bí thư đảng ủy dẫn đo giây lát. Ông không thể đá trái banh ngược lại về phía Chủ tịch nông trường. Ông cũng không có quyền trưng nhận xét của nhà máy in Tiến Bộ hoặc lời khai của chị Loan ra cho cô Thoa xem. Nếu không đưa dẫn chứng ra, làm sao ông khẳng định chồng cô Thoa là địch được. Ông bàn lùi:

– Việc đám tang mẹ cô Thoa nên chia làm hai bước.

Bước 1: trạm trưởng gặp riêng cô nhân viên của mình. Nếu cô Thoa chấp nhận bỏ khăn tang của chồng sau linh cữu mẹ, ta sẽ chuyển sang bước hai. Lúc đó tôi trực tiếp gặp cô Thoa bàn về chương trình lễ tang và nội dung điều văn.

Bí thư đảng ủy đã gạt được phần việc gay cán nhất cho anh chàng trạm xá trưởng đang hăng hái biểu lộ lập trường.

Thoa được lệnh lên gặp trạm trưởng. Chị đang chờ đón cuộc gặp mặt này. Chắc rằng cái yêu cầu nhỏ nhoi làm mát mặt người mẹ ở tuổi vàng sẽ được thực hiện. Nghe điều kiện của trạm trưởng đề ra, chị bần thần, sững sờ. Hàng loạt câu hỏi lóe lên trong chị: "Tại sao các anh giám khẳng định chồng tôi là phản động? Ai để tang cho mẹ tôi là việc riêng của gia đình tôi, vì sao các anh lại can thiệp vào?" Chị muốn đứng dậy, tay trái chống nạnh, tay phải xĩa vào trán trạm trưởng song chị đã ghìm được mình, chỉ gằn giọng:

– Cám ơn lãnh đạo. Việc tang của mẹ em, em lo được. Em không dám làm phiền đến các anh nữa. Chào anh.

Trạm trưởng bị bất ngờ thực sự. Ông tưởng là nhân viên của ông phải xuống nước, cầu xin ông hoặc ít nhất cũng thương lượng với

ông điều này, khoản nợ. Ông đưa ra câu hỏi mà ông đã biết nội dung:

- Bao giờ mai táng cụ? Cô có xem giờ hạ huyệt không?
- Em đã lo chu đáo rồi. Xin phép anh.

Chị đã lo cho mẹ mồ yên mả đẹp, song trong lòng chị trống trải quá. Từ hôm nay, chị không chỉ mất người thân nhất trên đời mà còn mất đi người bạn tối lửa, tắt đèn có nhau, người mà chị có thể dốc bầu tâm sự về việc riêng, về chồng chị. Chị buồn da diết. Ông Hòa ở xa. Dù ông rất thông cảm với chị nhưng dù sao ông cũng là đàn ông, là bố chồng nên quan hệ giữa hai bố con vẫn còn khoảng cách nhất định. Mẹ chị hiểu chị đến từng chân tơ, kẽ tóc. Mẹ bệnh vục chị. Mẹ san sẻ nỗi đau của chị. Giờ đây, chị phải đương đầu với mọi người, mọi việc chắc chắn sẽ rắc rối hơn, gay cấn hơn. Ông trạm xá trưởng chính thức tuyên bố chồng chị là địch, chắc không phải ông hồ đồ. Những ngày sắp tới của chị và các con chị sẽ gay go lắm. Làm cách nào để chứng minh được anh không phải là gián điệp? Sao anh không chọn nghề gì lại chọn nghề tình báo? Đã mười bốn năm kể từ ngày chia tay, anh có biết mẹ con chị sống ra sao, cực khổ, nhục nhã ê chề đến mức nào không?

Hai Lâm và Cẩm Nhung quyết định nghỉ phép một tuần, đưa hai con về Huế. Ông bà ngoại Ứng Toàn, Cẩm Loan và các dì, các cậu ra sức chiều hai cháu. Nguyễn Thanh đã là chàng trai khôi ngô, cao lớn, có nhiều nét giống ba và Cẩm Phượng mang dáng dấp của bà ngoại Cẩm Loan hơn của mẹ. Nhờ được Cẩm Nhung dành cho mọi giờ nghỉ để chăm sóc, dạy dỗ nên Nguyễn Thanh, Cẩm Phượng được lòng bên ngoại vì cả hai đều lễ phép, thông minh, học giỏi. Hai Lâm dành hầu hết thời giờ rảnh rỗi đưa các con xem cảnh đẹp của sông Hương, núi Ngự, thăm cố cung, lăng vua Tự Đức, Khải Định và nếm các món ăn đặc sản của Huế. Hai Lâm hỏi vợ:

– Em có định kể với mẹ về chuyện đôi hoa tai không?

– Chưa nên anh ạ!

Cô có lý riêng của mình:

– Bao giờ nước nhà thống nhất, không thể giấu nổi má, em mới lựa chiều thưa với má về chị Thoa.

Cô cười:

– Chắc còn lâu Việt Nam mới là một nước thống nhất, phải không ông Việt Cộng?

Anh trả lời lấp lửng:

– Anh và cả em đều mong ngày đó mau tới gần.

Từ Huế về, Hai Lâm đưa King đến địa điểm đặt hòm thư chết. King đánh hơi. Không có gì lạ xảy ra. King tha về cho anh hòn đất. Anh bẻ đôi, giữ lấy ruột và ném vỏ ra xa để King chạy đuổi. King lại cắn cái vỏ đưa về cho chủ. Hai Lâm lại ném ra xa về hướng khác rồi gọi chó lên ô tô. Ngồi ôm tay lái, lái đi đến phố đông người, Hai Lâm dừng xe, ung dung giải mã nội dung chỉ thị của bác Ba Sơn.

"Bằng mọi giá phải có được danh sách điệp viên"

Từ nhiều tháng qua Hai Lâm không chỉ linh cảm mà còn thu thập được những bằng chứng về một mạng lưới điệp viên địch đã gài vào trong hàng ngũ chúng ta. Anh không rõ tên họ thật của chúng, chúng đang giữ cương vị gì, chúng tự nguyện đầu hàng địch hay địch đã "mua" được chúng. Anh ý thức được những tác hại do chúng gây ra. Đọc được báo cáo của một kẻ nào đó mang bí số S15 ở Bạc Liêu, anh quyết định phải tìm ra tên này. Không thể sục tới Bạc Liêu ngay mà anh phải đi công cán qua hai tỉnh khác. Ngày thứ ba đến Bạc Liêu, với cương vị là đặc phái viên của Tổng nha An ninh quốc gia, anh đã tiếp xúc với hồ sơ S15. Hắn ba mốt tuổi là cán bộ kinh tài của tỉnh, tên thường gọi là Chín Đào. Căn cứ những điều ghi chép trong hồ sơ thì tên thật S15 là Huỳnh Phước, đã tham gia du kích, vào Đảng, là cán bộ xã, huyện từ hơn một năm trước đây được điều lên làm kinh tế của tỉnh. S15 tự chọn cho mình tên Chín Đào vì hắn thường khoe là có số đào hoa, được nhiều cô gái tìm đến. S15 có căn cước và đủ loại giấy tờ hợp pháp do tỉnh lo để hắn dễ dàng ra vào vùng địch hậu. Do một tên chiêu hồi chỉ điểm, mật vụ Bạc Liêu đã bám sát từng bước đi của Chín Đào. Với những bức ảnh bí mật chụp được lúc Chín Đào đang làm tình với bốn con điểm khác nhau, đang say sưa nhậu nhẹt tại khách sạn, mật vụ Bạc Liêu đã khống chế và hắn bị đuổi ngay trong lần tiếp xúc đầu tiên. Sợ những bí mật sẽ được công bố và vì hám gái, ham nhậu và khoản tiền lương, tiền thưởng hào phóng mà hắn sẽ nhận được mỗi tháng, hắn đã tự bán mình. Hai Lâm báo cáo về trung tâm vụ Chín Đào với đề nghị chưa vội bắt hắn. Hãy khoan dứt dây động rừng để anh tiện theo dõi xem cái mạng lưới gián điệp này có rộng lớn không? Qua những ngày đầu tìm hiểu, Hai Lâm phát hiện ra khá nhiều tên. Nhận được chỉ thị của Trung tâm là phải xác minh họ, tên và địa chỉ của những tên gián điệp này, anh lo lắng trước việc làm rất gay go.

Trong nghề tình báo ta và địch đều có nguyên tắc bảo mật khắt khe. Với chức tước và quyền hạn mà kẻ địch giao cho, Hai Lâm chỉ có thể cung cấp về Trung tâm những báo cáo như: "Tên phản bội mang bí danh T.9 hoạt động ở Cần Thơ, có khả năng nó là cán bộ tài chính của tỉnh, hoặc: Tại Sóc Trăng có kẻ mang bí danh T.14. Dự đoán: hắn là huyện ủy viên phụ trách tổ chức"...

Lần này để lần ra manh mối bọn chúng, Hai Lâm có thể dựa vào quyền hạn của mình đặt ra những câu hỏi, và qua những câu trả lời lần ra địa chỉ thật của chúng. Thời gian không cho phép anh như thế. Hay là anh đi thị sát các tỉnh, gọi những điệp viên này lên báo cáo? Cũng không ổn. Một là anh phải gác mọi việc đang làm (vì không ai có thể bàn giao), bỏ bằng việc giao du tiếp xúc với những tên tai to mặt lớn trong một thời gian dài. Hai là, do 16 tên tay sai (chủ yếu là cán bộ ta bị thái hóa) hoạt động ở 16 địa bàn khác nhau, anh không thể chỉ mò thẳng đến 16 nơi ấy, mà để nguy trang, ít ra cũng phải có mặt ở 30 khu vực. Như vậy, công cuộc điều tra có thật thuận buồm, xuôi gió cũng mất đứt 150 ngày. Trong khoảng thời gian đó, bọn điệp viên ngầm này gây biết bao tác hại? Và ai sẽ thay thế anh rời khỏi Tổng nha An ninh quốc gia?

Kinh nghiệm chuyến đi Bạc Liêu đã chỉ rõ là làm được việc này không phải dễ dàng. Muốn có bản danh sách điệp viên nhanh nhất, đầy đủ nhất, anh chỉ có con đường: lọt vào phòng đại tá HỒ, kẻ giữ những hồ sơ mật. Tên đại tá còn có nữ thư ký riêng. Cả hai đứa đều mặt sắt đen sì, sống cô độc, không ưa tiếp xúc với người xung quanh. Anh "đánh" vào tên đại tá bằng cách nào? Tiền ư? Ta có rất ít, không đủ mảnh lực để cám dỗ hắn. Rượu chè, cờ bạc ư? Không ổn...

"Đánh" vào con thư ký càng khó. Con này mặt choắt, người nhỏ con như mắm, nặng không quá 35 kg nên không thể thả tình yêu với nó. Không phải anh thiếu khả năng tán tỉnh mà do nhiều lý do khác. Trở ngại thứ nhất là Cẩm Nhung. Hãy gác sang một bên chuyện Cẩm Nhung đẹp hơn, anh yêu Cẩm Nhung tha thiết vì thiếu gì anh chồng có vợ trẻ, đẹp vẫn thích lông bông với người con gái già hơn, xấu hơn vợ mình. Là người chồng, anh phải tính đến tâm lý Cẩm Nhung. Cẩm Nhung sẵn sàng gác bỏ địa vị quận chúa sang một bên, rồi rời bỏ Pa-ri hoa lệ và giữ im lặng khi có bằng chứng chắc chắn khẳng định anh là cán bộ Việt Cộng vì nàng yêu anh, tình yêu của nàng vượt lên tất cả. Nếu Cẩm Nhung phát hiện ra anh có tình ý gì đó với cô nữ thư ký thì do cái nguy cơ sợ mất chồng, do máu ghen của đàn bà bốc lên, nàng sẽ tố cáo anh ngay. Cẩm Nhung không giống Thoa cũng không phải là Thoa. Thoa và anh cùng

chung lý tưởng. Thoa yêu anh, dám hy sinh cả quyền lợi bản thân vì anh để anh hoàn thành nhiệm vụ. Cẩm Nhung khác hẳn. Cô yêu anh vì quyền lợi của bản thân cô, vì các con cô. Không thể đưa chuyện lý tưởng ra thuyết phục cô. Anh không thể có gan thú nhận:

– Em! Từ ngày mai anh sẽ chài cô thư ký. Xin thề là anh không thích cô ta nhưng anh cần có tài liệu mà cô ta đang giữ.

Cẩm Nhung, nếu không gạt phắt ngay, không giận dữ cũng đưa ra hàng loạt câu hỏi mà anh không giải đáp nổi. Anh làm sao đo được máu ghen của một quận chúa. Tốt hơn hết là hãy loại bỏ ngay phương án này.

Nguyên nhân thứ hai càng không kém phần quan trọng là vai kịch anh đã đóng, đang đóng. Từ năm 1954, khi lọt vào hàng ngũ địch, anh đã tạo cho mình nếp sống mẫu mực. Nếu bỗng nhiên anh trở chứng, phá giới mà đối tượng lại là cô thư ký bảo mật của đại tá Phi Hổ, sẽ có dư luận không hay hoặc những nghi vấn. Anh là bạn của đại tá Phi Hổ. Lấy cớ sưu tầm hồ sơ mật thuộc phạm vi mình phụ trách, anh biết ngăn để hồ sơ của các điệp viên. Trong một lần đi dạo chơi với Phi Hổ, anh đã in được mẫu chìa khóa, đã có trong tay chìa khóa ngăn này nhưng không thể lọt vào đây ban đêm, vì hệ thống báo động rất tinh vi và luôn có lính gác xung quanh. Anh làm cách nào lọt vào phòng viên đại tá trong khoảng mười phút? Anh chỉ cần dùng chìa khóa riêng mở ngăn kéo và chụp vài tấm ảnh là xong. Nhưng làm cách nào "đuổi" được tên đại tá ra khỏi phòng của nó mà nó không nghi vấn mình? Anh tính toán, vạch ra hàng chục phương án và dừng lại ở tên tướng tình báo. Phải rồi, những tên mặt sắt đen sì thường rất sợ cấp trên và hám danh. Anh sẽ đi theo con đường từ trên dội xuống.

19 giờ, anh đến nhà viên tướng, mang theo tài liệu mật. Hằng ngày, anh tổng hợp tin của đủ loại điệp viên gửi về, tiếp xúc với những tên trùm CIA sừng sỏ, nên rất dễ có những tin tức giật gân thuộc loại tuyệt vời về các âm mưu đảo chính.

Viên tướng đang ra khỏi nhà. Trông thấy anh, hắn chỉ nháy mắt, mỉm cười, gật đầu chào, nhưng không tiếp. Hắn đang vội có một áp phe nào đó chăng? Giữa lúc anh đang phân vân, toan tính xem nên

về hay nên ở lại nhà hấn, anh bỗng nghe tiếng chửi the thé đằng sau. Ai chửi? Hình như vợ viên tướng. Mà mụ ta chửi ai vậy? Anh quay lại. Con mụ vợ cong cớn, một tay chống nạnh, một tay xĩa vào mặt anh, tung ra đủ thứ lời tục tĩu. Anh chưa lường trước trường hợp này. Có ai ngờ vợ một "ông tướng" lại có thể chửi rửa một người đàn ông chưa quen biết bằng giọng lưỡi hàng tôm, hàng cá, vừa ngoa ngoắt, vừa thô lỗ như thế ? Anh chưa hề gây ác cảm với mụ, sao lại có cơ sự này? Nên xử lý như thế nào? Lặng lẽ chuồn? Cãi lại? Mắng cho mụ ta một chập? Hay ngồi im chịu trận? Chuồn thì không lợi vì không làm rõ phải trái, trắng, đen, không biết vì sao mình bị chửi, và khó lòng lai vãng đến ngôi nhà này lần thứ hai. Cãi nhau càng không nên. Mụ ta sẽ bủ lu, bủ loa rồi ỷ vào quyền thế của chồng, xui chồng gây khó dễ cho mình. Anh đành ngồi im, bình thản ngắm mụ ta. Mụ chừng 40 tuổi, mớ tóc do thợ lành nghề uốn hợp với khuôn mặt nhỏ hơi choắt, đôi môi đỏ chót. Buồn cười về ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình, anh ngả lưng vào ghế, thốt ra hai tiếng "Đẹp! Đẹp!". Mụ ta sững sờ nhìn lại, cố nghe xem anh nói gì. Một kế hoạch tranh thủ thoáng hiện trong óc. Anh nhắc lại, cố ý nói to:

– Đẹp, đẹp thật !

Về mặt mụ ta còn tức giận, nhưng vẫn phải tuôn ra câu hỏi:

– Ông nói ai đẹp? Đẹp cái gì?

Anh nịnh luôn:

– Bà đẹp lắm! Nhận xét đó không chỉ bao gồm hình thức của bà, mà còn là điều bí ẩn trong tướng số của bà. Thừa bà, nếu không có cặp mắt nghề nghiệp, không thể nào nhìn thấy.

Mụ ta bập ngay:

– Vậy chớ ông là thầy tướng số sao? Ông không phải là Bảy Kim, chuyên dắt gái và đưa ông nhà tôi đến các sòng bạc sao?

À, ra thế! Mụ ta nhầm mình với tên Bảy Kim nào đó. Điều đó không can hệ. Anh rất mừng vì mình đã gỡ được thế bí do vừa đi nước cờ đúng. Ở trong xã hội miền Nam, nhất là tại các đô thị được mệnh danh là "thủ đô của Việt Nam cộng hòa" này, có mụ tư sản hoặc vợ con các cấp tướng, cấp tá nào lại không tin vào tướng số?

Anh trả lời mụ ta, vẻ tự tin:

– Thưa bà! Tướng bà quá đẹp. Ở đất Sài Gòn này, tôi đã lấy số cho hàng ngàn quý bà, quý cô, song tôi chưa thấy ai sánh kịp Cao Văn Viên. Ông Viên cầm được chức tướng trong tay đâu phải do tài của ông, mà chính là do tướng số của bà ấy. Hôm nay, tôi không ngờ lại gặp người phụ nữ thứ hai ở đất Sài Gòn này...

Anh bỏ lửng. Mụ ta sốt ruột, nhưng muốn xua tan sự hiểu nhầm vừa qua, nên mụ ta vồn vã, chèo kéo:

– Mời ông vào phòng khách. Ông dùng côca côla rum hay cà phê? Tôi khuyên ông nên nếm thử ly cà-phê do mấy đứa ở Buôn Ma Thuột gửi biểu. Ngon tuyệt. Tôi xin pha hầu ông.

Anh tiếp tục nịnh:

– Xin đa tạ bà trước. Ly cà-phê này tôi uống sẽ ngon gấp ba lần, vì thứ nhất: tôi là dân nghiện cà phê, thứ hai: như bà vừa cho biết, đây là loại cà-phê thượng hảo hạng và thứ ba là do tài nghệ của một người đẹp như bà pha cho, tôi nói đây là vẻ đẹp bên ngoài, là hình thức bà.

Mụ ta cười thỏa mãn:

– Ông quá khen ! Về phần tôi, tôi nóng lòng nghe ông giảng giải cho chút ít về vẻ đẹp bên trong. Ông là thầy tướng, ông tìm ông nhà tôi làm gì vậy?

Anh trình bày sơ qua lý do. Muốn lấy lòng anh, mụ tuyên bố dứt khoát:

– Bấy giờ sáng mai, ông tới đây. Tôi bảo lão ta ở nhà.

– Thưa bà! Tôi ngại ông có chương trình trước rồi!

– Không ngại. Lão ta sẽ theo ý tôi. Mời ông lại ăn sáng với vợ chồng tôi. Nhớ là ông phải lấy cho tôi lá số tử vi.

– Thưa bà, việc đó cần phải có thời gian. Trước mắt, tôi chỉ có thể nói với bà "Đường công danh của ông nhà ta là do bà mà có. Nếu thiếu bà, cái lon cấp tướng chắc chắn sẽ rơi khỏi vai ông".

Anh không dám nói thêm câu nào nữa vì mình đang mù tịt về cái nghề mình đang sắm vai ông thầy. Anh rút bút định ghi ngày sinh tháng đẻ của mụ ta nhưng mụ lấy lá số tử vi của mình ra khoe:

– Ông nói rất đúng! Ông Càn Long đã gọi cho tôi lá số này.

Anh nhớ mang máng về một ông Càn Long nào đó, đã tự quảng cáo trên các báo là học vấn uyên bác, là học trò của Quỷ cốc tiên sinh, là người Tàu có nghề xem tướng gia truyền, kết hợp cả lấy số từ vi với xem đường chỉ trên lòng bàn tay, xem chữ ký. Anh lắm nhảm đọc. Như người buồn ngủ gặp chiếu manh, anh đâu có ngờ được mụ ta cung cấp cho "hồ sơ gốc" về mụ. Anh tán:

– Thưa bà! Khuôn mặt người ta kỳ lạ lắm. Trừ vài cặp song sinh nào đó giống nhau như hai giọt nước, ta có thể tìm trong vài triệu người có hai người giống nhau. Từ con mắt, cái miệng, cặp lông mày đến hàm răng, mái tóc của mỗi người đều toát lên tướng số của người đó. Xin lỗi bà, không hiểu bà có để ý đến chuyện vân tay trong nghề chúng tôi không? Trên trái đất này khó có hai người cùng một vân tay!

– Kỳ lạ vậy à, ông?

Về lĩnh vực này anh thạo lắm. Anh thuyết trình vấn đề để khỏi lòi cái dốt của mình về tướng số. Anh kể cho mụ nghe về một vụ giết người. Hung thủ đã đeo găng tay, đã khôn khéo xóa hết mọi dấu vết nhưng các thám tử đã phát hiện ra dấu vân tay trên cổ chai sâm banh. Có lẽ sau khi hành sự, thủ phạm thêm rượu. Vì khó tìm ra cái mở nút chai nên nó phải tháo găng, dùng tay cho đỡ vướng. Nhờ có vân tay này chỉ mười phút sau, cơ quan điều tra gọi đích danh thủ phạm.

– Chỉ mười phút?

– Thưa bà, có trường hợp chỉ cần chưa tới một phút. Những nhà làm từ điển thường xếp rất khoa học từ chữ A đến chữ Z. Nếu cần tra một từ nào đó của tiếng Pháp hay tiếng Anh ra tiếng Việt, bà cần bao nhiêu thời gian?

– Dưới 15 giây.

– Thưa bà! Những nhà nghiên cứu vân tay cũng có bộ từ điển riêng của mình. Đưa một vân tay lạ đến, người ta chỉ nhìn qua là biết nó thuộc hệ nào và chỉ cần rút cái phích ra là gọi đích danh người có vân tay đó. Về phần tướng số cũng vậy. Xin phép bà cho tôi cầm theo lá số này để tham khảo.

– Tùy ông.

– Thưa bà, tôi là Hai Lâm làm việc gần phòng đại tá Phi Hổ. Vì điện thoại của tôi mới hư và tôi thường vắng mặt tại nhiệm sở nên cảm phiền bà nhắn giùm qua đại tá Hổ.

– Dạ.

– Xin phép bà.

– Chào ông. Ông thứ lỗi cho chuyện hiểu lầm của tôi.

– Không hề chi, thưa bà. Tôi quên chuyện đó mà chỉ nhớ tới ly cà phê Buôn Ma Thuật bà ban cho.

– Cảm ơn ông trước.

Trên đường về, anh gặp ông thầy tướng số, trao cho lão ngày sinh, tháng đẻ của vợ viên tướng, hỏi:

– Ông lấy cho tôi lá số này? Cần bao nhiêu ngày và tôi phải trả bao nhiêu tiền?

– Thưa, xin ông tám ngày và mười ngàn đồng.

– Nếu rút nửa số ngày, tôi sẽ trả gấp đôi.

– Đa tạ ông! Tôi sẽ làm theo đúng ý ông.

– Này! Tôi nói điều bí mật này với riêng ông thôi. Cô này là nhân tình của tôi. Để nịnh nàng, ông không cần nói đúng, mà gọi lá số thật tốt, tốt nhất. Ông chú ý nói tới điểm này, điểm này ..

Anh nhắc lại những gì mà học trò Quỷ cốc tiên sinh đã khen vợ viên tướng. Ông thầy tướng số nhất nhất nghe theo lời anh. Ngay tức khắc, anh đến các hiệu sách khuân về hơn hai chục cuốn dạy xem tướng, đọc ngấu ngiến suốt đêm hôm đó. Sáng hôm sau, anh đến nhà viên tướng theo lời hẹn của bà. Sau nửa giờ làm việc với viên tướng, anh trở lại làm phận sự của ông thầy tướng. Hôm nay, anh không ú ớ nữa mà đã phán được nhiều điều. Bà tướng phục "thầy" lắm, hẹn anh đến gặp暮. Anh cần gì ở暮? Người mà anh cần lúc này là đại tá Phi Hổ. Anh lễ phép:

– Bà nói với ông nhà gọi cho đại tá Phi Hổ thì tôi mới có thể rời nhiệm sở.

Mụ vợ tướng cười:

– Tôi hiểu, tôi hiểu! Tôi sẽ bảo ông nhà tôi ra lệnh cho đại tá Phi Hồ.

Những ngày tiếp theo, hôm nào viên tướng cũng hẹn làm việc với anh tại nhà riêng. Rất kín đáo, anh cố để ý đại tá Hồ nhìn thấy mối thân tình giữa anh và viên tướng. Trên thực tế, viên tướng luôn vì nể anh, không xem anh như những cấp dưới khác mà thường công khai tuyên bố là giữa hai người có tình nghĩa sư huynh, sư đệ. Cho đến một ngày, anh cố ý đến gặp viên tướng chậm giờ. Lão ta gọi đây nói cho đại tá Hồ. Hồ giục:

– Ông tướng cần anh gấp. Lấy xe tôi mà dùng.

– Đại tá trả lời dùm là nửa giờ nữa tôi có mặt.

Đại tá Hồ trợn tròn mắt. Anh có quyền thế gì mà dám cưỡng lại lệnh ông tướng? Hồ đâu biết sáng nay anh đã đến với vợ viên tướng nói rằng do bà thúc giục quá nên anh đưa lá số đến nhưng chưa thật hoàn chỉnh. Nếu bà thư thư cho khoảng năm, bảy giờ nữa thì...

– Vậy cái hẹn của ông là bao giờ?

– Từ ba giờ đến ba giờ rưỡi chiều nay.

Lúc này mới là hai giờ bốn mươi phút nên anh có quyền lên mặt, có quyền xé mé với viên tướng. Vì nóng lòng sốt ruột nên chưa đến giờ hẹn trao lá số tử vi mà mẹ vợ đã thúc chồng gọi anh. Anh có quyền và phải làm mọi cách để cho Hồ thấy được cái quyền đó. Nửa giờ sau, anh lấy xe đi gặp viên tướng, và quay về ngay. Đại tá Hồ sẵn đón:

– Trạng thái ông tướng thế nào?

– Ông bắn khoản nhiều về các vụ âm mưu đảo chính, ông giao việc cho tôi và buộc phải làm xong trong buổi chiều hôm nay, nhưng...

Đại tá Hồ sốt sắng cướp lời:

- Nhưng ở chỗ anh đông người quá phải không? Vào phòng tôi.

Anh cố giữ không để tia mừng nào hiện trên nét mặt, lắc đầu:

– Không tiện đâu, đại tá. Tôi vào phòng đó e vi phạm nguyên tắc. Hơn nữa...

Anh đưa mắt về phía cô thư ký. Hiểu ý, đại tá Phi Hồ cho phép cô gái về nghỉ sớm. Chờ cô ra khỏi phòng, đại tá nói:

– Anh còn ngại gì nữa? Tôi cũng có mặt trong phòng.

Như thế ăn thua gì. Ngồi vào bàn làm việc, giở tài liệu ra giả vờ đọc, viết chừng năm phút, Hai Lâm đứng dậy nói lấp lửng:

– Như thế này càng bất lợi. Ông tướng có tính đa nghi... Nếu ông biết anh ở bên tôi, thì...

Lời dọa có tác động tới Hồ. Ý nghĩ nếu xử sự không khéo, viên tướng sẽ cho là y kèn cựa, ngoi lên, cố ý gây sức ép đòi kiểm soát việc cơ mật mà ông giao cho nhân viên thân tín của ông đảm nhiệm và vì thế y sẽ mất hết... Đắn đo giây lát, viên đại tá quyết định:

– Thôi được, anh cứ ở phòng tôi. Anh cần bao lâu?

Anh vờ suy nghĩ, rồi đáp một cách từ tốn:

– Nếu không trở ngại xin đại tá năm mươi phút.

Đại tá Hồ gật đầu:

– Một giờ nữa tôi quay về nhưng tôi cần ở anh Hai điều kiện!

– Xin chờ ý kiến đại tá.

– Thứ nhất là trong lúc đi vắng, tôi sẽ khóa cửa. Anh không được phép ra khỏi phòng trước lúc tôi về.

Viên đại tá ngừng lời. Hắn không tiện nói ra điều kiện thứ hai nhưng anh đã đoán ra:

– Thứ nhất: khi đại tá về sẽ thấy tôi ngồi nghiêm chỉnh trên chiếc ghế này. Thứ hai: tôi muốn hôm nào đó, đại tá cùng tôi tới dự tiệc ở nhà ông tướng.

– Ô kê!

Đại tá hớn hờ rời phòng. Anh để ý không thấy ông ta làm gì trước khi rời khỏi phòng. Như vậy hệ thống báo động được tháo gỡ khi trong phòng có người làm việc chưa lấp lại. Đại tá Phi Hồ hoàn toàn tin, không chú ý tới chi tiết này nên rất thuận lợi cho anh. Việc còn lại của anh chỉ là mở khóa cái ngăn bí mật kia, rút hồ sơ có ghi tên và địa chỉ thật của 16 tên gián điệp địch đã gài vào trong hàng ngũ ra sẽ không có gì khó khăn lắm. Việc làm này đối với anh chỉ cần

khoảng thời gian chưa đến mười phút. Anh tin là đại tá Phi Hồ trong danh dự, giữ lời hứa, sẽ không quay lại trong khoảng thời gian 60 phút. Nếu nó quay lại thì sao? Trong nghề tình báo có việc nào không mạo hiểm đâu? Lấy ra một lúc bản danh sách điệp viên hoàn chỉnh mà kẻ địch tốn hàng chục tỷ không dễ dàng như đi dạo mát. Do anh đã ý tứ chọn chỗ ngồi gần mục tiêu nên anh chỉ cần với tay là đụng được ngăn kéo. Rất may là ông thợ khóa nổi tiếng của đất Sài Gòn đã tạo cho anh cái chìa khóa như ý. Anh lục tìm. Anh đặt bản danh sách điệp viên lên bàn. Cái máy ảnh nhỏ như chiếc cúc áo đã tạo thuận lợi cho anh. Anh sung sướng quá, hạnh phúc quá. Anh trả lại tài liệu vào vị trí cũ, khóa lại, bình thản chờ đại tá Phi Hồ quay trở lại.

Cuốn phim đó, anh giao cho chị Ba chuyển về Trung tâm. 16 tên phản bội lần lượt bị đền tội. Ở Tổng nha An ninh quốc gia đặt rất nhiều câu hỏi: tại sao Việt Cộng biết được điều bí mật này? Dù có một tên gián điệp nào đó sơ hở thì chỉ một tên đó bị lộ, tại sao cả 16 tên ở 16 địa phương khác nhau lại bị xử cùng một lúc? Chắc là trong Tổng nha An ninh có điệp viên của Việt Cộng, nhưng kẻ đó là ai, làm cách nào nó có bản danh sách đó trong tay? Trong số những người bị nghi vấn lẽ dĩ nhiên không có tên thủ phạm chính là Hai Lâm, cùng với các tông phạm là đại tá Phi Hồ và vợ viên tướng.

Đã vào mùa thu năm 1971. Chị Phạm Thị Thoa, hay nói đúng ra là ông Hòa đã giúp cô con dâu, giải quyết được hai việc hệ trọng. Trong những ngày quá vui mừng vì các con trưởng thành, chị Phạm Thị Thoa quên hẳn mình. Tiến "bé" Thanh vào làm thợ tiện trong nhà máy quân giới X10, chị sung sướng lắm. Ở nước ta, vào những năm chiến tranh, việc tuyển lựa công nhân nhà máy chuyên sản xuất vũ khí rất cẩn thận. Thằng Thanh của chị khó có hy vọng lọt qua mọi thủ tục kiểm tra lý lịch, nếu bố chồng chị không đứng ra bảo lãnh cho cháu đích tôn.

Tiến con trai đi rồi, chị Thoa lại tiễn con gái về nhà chồng. Băn khoăn duy nhất của chị là anh không có mặt để dự đám cưới con gái và dù rất muốn, người sắp trở thành cô dâu không có cách gì báo tin mừng cho bố, vì không ai biết địa chỉ của bố. Ông Hòa an ủi cô cháu gái.

– Cháu muốn ông hay mẹ cháu thay mặt họ hàng nhà gái?

– Ông ạ!

Ông cười khà khà.

– Ông thay mặt cho cả bố cháu nữa. Chẳng qua là ông muốn có khăn vàng.

Hạnh hỏi lại, vẻ ngớ ngẩn:

– Sao ông lại thích khăn vàng?

Chị Thoa cốc nhẹ lên đầu con, mắng yêu:

– Chị đã hai mươi tuổi, đã về làm dâu nhà người ta sao còn ngốc nghếch thế? Ông nội đang mong có cháu. Chắt sẽ chít khăn vàng để tang cụ.

Hạnh cười, hỏi luôn:

– Nếu con của chắt...

Hạnh lấy tay che miệng vì cho rằng mình đã nói điều gở.

Ông nội gật gù:

– Mong sao ông sống tới ngày đó để ông lên chức ky và chít của công sẽ dùng khăn đỏ cho ông.

Tiến con gái, con trai đi rồi, chị bỗng thấy túp lều trở nên quá rộng, quá trống trải. Vắng hai con, cuộc sống của chị thay đổi hẳn. Chị ăn uống thất thường hơn vì ngại đi chợ, ngại đổ lửa, chị nấu một bữa ăn hai bữa. Giờ nghỉ, chị dành để chăm vườn rau, chăn nuôi đàn gà. Chị dồn trứng gà để gửi cho vợ chồng con gái hoặc cho Thanh. Hạnh, Thanh rất ái ngại cho mẹ. Hạnh bàn với chồng và em trai về số phận của mẹ. Làm sao cho mẹ khỏi buồn? Đón mẹ lên Đông Anh ở với vợ chồng Hạnh ư? Chắc mẹ không đồng ý bỏ công tác. Mẹ không có nhà ở Hà Nội và mẹ không có ý định về sống chung với ông ở quê nội. Phương án hay nhất là Thanh cưới vợ, lấy cô gái là nông trường viên nhưng cậu ta mới mười tám tuổi. Trước mắt, vợ chồng Hạnh và Thanh phải thay nhau về với mẹ ít nhất mỗi tuần một lần.

Đầu tháng 8 - 1971, chị Thoa được gọi lên phòng tổ chức của nông trường. Ông trưởng phòng, mặt lạnh như tiền, trao cho chị quyết định:

– Lãnh đạo nông trường đã quyết định chị nghỉ mất sức lao động. Chị về trạm xá bàn giao công tác.

Chị Thoa đứng lặng. Mất một phút chị không có phản ứng gì, không nói được lời nào. Thời đó, tuy có thói quen phục tùng tuyệt đối mọi đòi hỏi của tổ chức song chị Thoa vẫn đưa ra câu hỏi:

– Tôi bảo đảm đủ ngày công. Tôi không ốm sao lại về mất sức?

– Đợt này nông trường ta giải quyết chế độ không phải cho một mình chị mà cho nhiều người khác. Bác sĩ kết luận là chị bị sút cân, luôn mất ngủ.

Điều này thì chị Thoa không chối cãi. Từ ngày vắng hai con, chị gầy tới ba kí-lô-gam, da chị xanh hơn, ăn kém ngon, ngủ không đầy giấc nhưng chị chưa bỏ buổi nào. Chị đề nghị:

– Sang năm tôi tròn năm mươi tuổi, đúng tuổi về hưu của nữ. Tôi muốn ở lại công tác mấy tháng nữa để nhận chế độ hưu.

Ông trưởng phòng lắc đầu, giọng cương quyết:

– Xin chịu. Chúng tôi không dám chống lại ý kiến của chuyên môn.

Chị Thoa tủi thân quá! "Sao người ta lại đẩy chị về vào thời điểm này?" Chị thiệt thòi quá! Sau mười bảy năm công tác liên tục, chị lên được một bậc lương, chị có nên phát biểu về vấn đề này không? Liệu bạn bè, lãnh đạo có lên án chị là cá nhân chủ nghĩa, là đòi hỏi hưởng thụ không? Gần đây, chị được xem văn bản quy định chính sách của Nhà nước ta. Nếu chị ở lại công tác khoảng nửa năm nữa, chị sẽ được hưởng chế độ hưu với mức thu nhập hàng tháng bằng 70% mức lương mà chị đang nhận.

– Các anh đã quyết định, tôi xin chấp hành. Tôi muốn xin lại hồ sơ của mình.

Ông trưởng phòng dễ dãi.

– Có ngay. Xin đáp ứng yêu cầu của chị.

Về nhà, chị nằm vật ra giường, trăn trở. Chị mở tập hồ sơ ra xem. Bất ngờ, chị đọc lại lá đơn xin vào Đảng của chị, có kèm theo lý lịch, nhận xét của chi bộ, ý kiến người giới thiệu thứ nhất; thứ hai. Chị thực sự đau xót, tới mức không tin ở mắt mình khi đọc ở góc tờ đơn có vền vện ba chữ: "Gác lại - Yếu". Ai đã viết nhận xét này? Chị chưa từng nghe phổ biến là chị còn yếu về lập trường quan điểm; về tinh thần công tác; về lý lịch hay về sức khỏe? Có lẽ chị yếu toàn thân. Vấn đề đó lúc này không cần thiết nữa mà quan trọng nhất là cuộc sống tương lai của chị. Chị có nên về Hà Nội không? Cái "hợp đồng bằng miệng" giữa chị và cô Tuyết Mai vẫn còn giá trị vì anh vẫn công tác trong lòng địch, cái nguy cơ địch phát hiện ra anh vẫn còn và cái lý do mẹ con chị không nên ở Hà Nội vẫn chưa thay đổi. Không một ai giúp chị điều nhỏ bé đó. Cô Tuyết Mai không còn giữ mối liên hệ với chị và thật tiếc là chị không lần nào thấy anh trong mơ: Anh ở đâu, anh còn chung sống với Cẩm Nhung không? Anh đang giữ trọng trách hay bị địch bắt? Chao ôi, giá có ai làm phúc, làm đức bịa ra chút tin tức gì về anh cho chị, chị sẽ hạnh phúc biết bao! Như người đang sắp chết đuối, chị muốn có cái phao hoặc tối thiểu là một cọng rơm để nuôi hy vọng sống nhưng chuyện lạ đó

không đến với chị. Chị phải sống ở nông trường, phải gạt bỏ sang bên ý định quay về Hà Nội vì cần phải bảo vệ an toàn tuyệt đối cho anh.

Đã sang năm 1972. Vợ chồng Hạnh cùng với Thanh cố thuyết phục mẹ rời về Đông Anh. Chị từ chối:

– Mẹ không muốn rời nông trường. Ở đây mẹ có nhiều bạn đã chung sống gần hai chục năm. Mẹ tiếc nương sắn, vườn rau, đàn gà lắm. Cái Hạnh cứ lên đây mà đẻ, mẹ sẽ chăm sóc cả hai mẹ con.

Hạnh đưa mắt cho em trai. Cái lý do chủ yếu mà ba "nhà thuyết khách" dựa vào để thuyết phục mẹ là "ngày sinh con của Hạnh, vợ chồng Hạnh cần được bà trông nom cháu ngoại" đã bị bà đề cập đến trước. Đón được ý định của chị, Thanh lên tiếng:

– Mẹ! Nhà máy X10 của con ở gần Phủ Lỗ. Nếu mẹ về sống chung với chị Hạnh, ngày nào con cũng về thăm mẹ được.

Mẹ hỏi lại:

– Nếu nhà máy con được lệnh sơ tán thì sao?

Mẹ gợi ý:

– Giặc Mỹ chưa ngừng ném bom. Đông Anh và nhà máy quân giới của Thanh đều là trọng điểm. Mẹ cứ giữ chỗ ở tại nông trường làm hậu cứ cho gia đình chúng ta.

Ý kiến mẹ khá chính xác. Trước ngày Mỹ ném bom B52 xuống Hà Nội, Hạnh sinh con đầu lòng. Chị Thoa mừng đón cháu ngoại song từ trong thâm tâm cộm lên điều gì đó khá trớ trêu. Chị không góa chồng, vợ chồng chị không ly hôn, tại sao chồng chị không có mặt ở đám cưới con và cũng không được bế ẵm cháu ngoại? Đâu phải chồng chị đã chết hay hai vợ chồng có điều gì giận dỗi nhau? Anh và chị rất yêu nhau; anh và chị đang sống trên cùng một đất nước ở cách xa nhau chưa đến hai ngàn km mà chị không sao gặp được anh hoặc có chút tin tức gì về anh. Anh và chị đã xa nhau mười tám năm đằng đẳng. Chị là người. Chị có trái tim, khối óc và đôi chân khỏe mạnh nên chị dư sức cuộc bộ ngày hai trăm ki-lô-mét. Tại sao chị đại dốt không tìm đến với anh? Anh còn nhớ hay đã quên mẹ con chị? Ngày nào chia tay, Hạnh chưa tròn bốn tuổi, tóc chị còn đen. Giờ đây, chị đã về mất sức, mái tóc có nhiều sợi bạc và

bé Hạnh năm nay đã lên chức mẹ, sao anh vẫn chưa về? Anh ở đâu? Anh có biết là đã lên chức ông ngoại rồi không?

Cuối năm 1972, cụ Hòa lên Đông Anh thăm chất nội. Cụ bàn với con dâu:

– Thầy quen với mấy ông cấp tá, cấp tướng bên quân đội tham gia ban Liên hợp quân sự bốn bên. Các ông ấy vào Sài Gòn. Thầy định đề nghị họ chú ý tìm chồng con.

Chị nên đồng tình hay phản đối bố chồng? Ông Hòa đã sang tuổi bảy mươi rồi. Ông đã xa con trai cả, người con sẽ kế vị ông già ngôi trưởng tộc từ sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946). Ông đã gần đất, xa trời rồi. Sau hai mươi bảy năm không gặp mặt con trai, ông nôn nóng nhận được chút tin tức gì đó của con nên ông không bỏ qua cơ hội mà ông đã nắm được. Chị Thoa từ tốn:

– Thừa thầy. Anh Bình con trèo cây đã gần ngày ăn quả rồi, nếu con và thầy nôn nóng sẽ ảnh hưởng tới anh. Con nghĩ là thầy chỉ nên chọn một đầu mối, một người tin cậy nhất để nhờ vả. Hay là thầy gọi điện thoại cho Tuyết Mai, nhờ cô ấy giúp.

Ông Hòa trầm ngâm:

– Có lẽ con đúng. Thầy thương con lắm! Vợ chồng con cách biệt tới mười tám năm rồi. Thầy cũng già yếu hơn trước nên mong gặp được chồng con trước ngày thầy nhắm mắt, xuôi tay. Thầy không nghĩ sâu xa được như con. Thầy muốn con rời bỏ nông trường để về quê ta hoặc về Đông Anh với vợ chồng cháu Hạnh. Con cũng có tuổi rồi. Ở nông trường, con không có ai là họ hàng thân thích để nhờ vả lúc tắt lửa, tối đèn.

– Con xin nghe lời thầy.

Chị Thoa đã tính toán kỹ. Chị chưa định chia tay với nông trường. Chị kiểm kê tài sản của mình. Cái chum đựng nước bị vỡ một miếng chắc chả ai thèm rước đi. Chị đẩy cái thùng đựng gạo đã vét đến hạt cuối cùng vào gầm giường. Chị đưa đôi chiếu, bát, đĩa, hai cái nồi gửi bên hàng xóm. Chị xếp cái chăn bông, ba lô quần áo vào một bên, bên kia là cái lồng gà có bảy con gà mái, đôi gà trống thiện. Chị sẽ gánh bộ ra ga Vũ Epsilon rồi xuôi tàu về Đông Anh. Cũng như nhiều cán bộ khác, thời đó không ai nghĩ tới giàu, nghèo và chả ai lo đói.

Đầu tháng 4 năm 1973, Phạm Thị Thoa về ngoại thành Hà Nội thăm bố chồng và họ hàng bên nội. Ông Hòa buồn bã báo tin:

– Không ai biết tin chồng con cả. Chả nhẽ...

Từ nhiều năm qua, ông Hòa thường lớn vồn ý nghĩ là con ông đã hy sinh. Không dưới một lần, ông định khuyên con dâu đi bước nữa nhưng có cái gì cứ chẹn ngang cổ họng ông, khiến ông không thốt nên lời. Lần này, ông buột miệng nói đến cái điều mà ông không bao giờ mong là sẽ xảy ra. Đón được ý bố chồng, chị Thoa gượng cười :

– Con tin là nhà con rất an toàn. Nếu anh ấy có mệnh hệ gì, cô Tuyết Mai phải tìm đến con rồi.

– Thầy rất mong ngày vợ chồng con đoàn tụ. Từ ngày con về làm dâu đến ngày con lên chức bà ngoại, thầy chưa thấy vợ chồng con gần nhau hạnh phúc phút nào. Thầy cảm ơn con.

– Xin thầy tha lỗi cho con. Con về làm dâu nhưng phụng dưỡng thầy được ít quá. Con rất áy náy.

– Ơn trời, thầy còn khỏe mạnh. Thầy vui vì có các em gái, em trai của chồng con săn sóc chu đáo. Thầy luôn nghĩ đến con. Con thật là tội nghiệp, đáng thương. Con hy sinh tuổi thanh xuân của con để chờ đợi chồng con.

Giọng ông Hòa trầm trầm song toát lên tình thương và niềm thông cảm đặc biệt với hoàn cảnh con dâu. Phạm Thị Thoa xúc động lắm. Đây là phần thưởng vô giá đối với chị. Chị nói với bố chồng:

– Thừa thầy, con tự nguyện hy sinh vì nhiệm vụ của chồng con. Con tự hào và không chút ân hận về việc con đã làm.

– Cảm ơn con!.

Cũng như mọi công chức của chế độ Sài Gòn, vào những ngày của hạ tuần tháng 4-1975, ai cũng công khai bàn đến đi hay ở. Những người muốn đi tăng vọt lên từ sau khi ông già lẫm cẩm Trần Văn Hương ngồi vào ghế tổng thống. Người dân Sài Gòn kể lại cho nhau nghe về bài diễn văn từ chức mà Nguyễn Văn Thiệu đọc hồi 20 giờ 05 phút ngày 21-4-1975. Thiệu vừa khóc, vừa hậm hực chửi Mỹ: "Các ông bỏ chạy và để mặc chúng tôi làm cái việc mà các ông làm không xong. Chúng tôi không còn gì hết thế mà các ông lại muốn chúng tôi hoàn thành cái điều mà các ông không hoàn thành nổi". Thiệu bộc lộ nổi giận dữ khi buộc tội Mỹ "Khi ký hiệp định hòa bình Pa-ri, Mỹ đã thỏa thuận trang bị trên cơ sở một đổi một. Mỹ đã không giữ lời hứa. Ngày nay, ai còn tin vào lời hứa của Mỹ nữa hay không ?

Hòa theo mọi người, Hai Lâm luôn đề cập đến vấn đề đi hay ở. Đây không phải là nguyện vọng của anh mà anh phải nắn gân từ viên tướng đến đại tá Phi Hồ và những kẻ đầy quyền hạn trong Tổng nha An ninh quốc gia. So với các cơ quan khác, những nhân viên tại Tổng nha An ninh bình thản hơn và chú ý tới công việc hơn. Có bao việc tên tướng ra lệnh làm: thiêu hủy hồ sơ, dựng hồ sơ giả để trong két sắt, gài những điệp viên sừng sỏ chui vào hàng ngũ ta.

Hai Lâm "đọc" được những âm mưu vô cùng thâm độc của kẻ thù. Chính anh đã chứng kiến một vụ dựng hồ sơ giả công phu và hết sức tinh vi, xảo quyệt. Đồng chí Nam, một cán bộ cao cấp của ta bị địch bắt. Anh đã trải qua 11 lần hỏi cung nhưng không khai báo gì. Anh đọc khá kỹ, có sửa chữa và ký tên dưới bản cung. Trong 11 lần hỏi cung đó, địch đã thu tiếng nói của anh trong băng ghi âm. Ở cuối mỗi cuộn băng, anh đều tuyên bố là đã nghe lại từ và thừa nhận là chính anh đã nói.

Nhờ hai cơ sở trên đây, địch có trong tay ba yếu tố cơ bản về anh: chữ viết, chữ ký và tiếng nói. Muốn dựng hồ sơ giả về anh,

chúng tạo ra biên bản hỏi cung lần thứ 12. Do không chịu tra tấn, do quá mệt mỏi, ốm thập tử nhất sinh, anh đã nhượng bộ để được điều trị, được ăn uống tẩm bổ. Một nữ điệp viên trẻ, đẹp đóng vai hộ lý đã quyến rũ được anh. Anh đã đồng ý hợp đồng nhận làm tay sai cho địch. Hồ sơ của anh để lẫn trong hồ sơ của những tên phản bội đã thực sự đầu hàng địch khác.

Hai Lâm rùng mình. Anh phải làm sao để có bằng chứng minh oan cho các đồng chí đảng viên, cán bộ trung thực, chân chính bị kẻ địch bôi nhọ danh dự và phải vạch mặt, kết tội chính xác những tên phản bội? Anh chưa thể rời Tổng nha An ninh vào lúc này. Nếu không nắm được toàn bộ "những con cáo đang hóa trang thành cừu non" địch cài lại, anh cũng phải có trong tay phần lớn danh sách bọn này.

Anh không ngần ngại khi trao đổi với Cẩm Nhung về tương lai của gia đình. Anh kể cho vợ nghe về mọi dự định "đi" và "ở" của những người trong Tổng nha An ninh. Có loại định giải nghệ sang Mỹ buôn bán; có số người muốn viết hồi ký riêng; có lớp người ký hợp đồng nhận lương với Mỹ, trở thành người của CIA. Sáng nay, một chuyên viên do tướng tình báo Mỹ Ti-mét tìm đến Hai Lâm thương lượng:

– Ông bà định chọn Nữ ươc hay Oa-sinh-ton? Người Mỹ không bao giờ quên các cộng sự của mình. Chúng tôi bảo đảm rằng cuộc sống của ông bà và các cháu sẽ không thua kém - nếu không nói là hơn gấp bội hiện nay.

Hai Lâm trầm ngâm:

– Tình thế chưa bi quan đến như thế đâu, thưa ngài. Bao giờ đại sứ Ma-tin rời khỏi đất nước này, gia đình tôi sẽ đi theo đại sứ.

– Tôi e rằng đến lúc đó mọi việc sẽ quá muộn! Là đồng nghiệp, tôi thành thật khuyên ông nên thu xếp đưa bà Cẩm Nhung và bốn cháu đi trước. Với ông, ông dư sức kiếm chỗ ngồi nào đó trên trực thăng chuồn ra hàng không mẫu hạm gần nhất.

– Cá nhân tôi, tôi xin cảm ơn và ghi nhận thiện chí của ngài. Để tôi bàn với Cẩm Nhung. Có lẽ nhà tôi sẽ đưa các cháu về Pa-ri với ông Giô-dép.

Hai Lâm nóng lòng chờ đợi quyết định của Trung tâm. Chị Ba sẽ đưa Cẩm Nhung và Nguyễn Thanh, Cẩm Phượng, Cẩm Hạnh, Nguyễn Nam vào chiến khu và anh sẽ nghĩ cách "lặn" sao cho êm hay là anh tiếp tục sứ mạng đang đảm nhiệm? Anh nên cho vợ con sang thủ đô Hoa Kỳ cắm trên đất Mỹ hay số phận anh sẽ ra sao? Ván bài của Mỹ đang chơi ở Việt Nam chưa ngã ngũ, anh chưa thể ra đi hoặc "lặn" vào thời điểm này. Liệu Mỹ đã nhả Việt Nam chưa? Trần Văn Hương quá già, sức lực đã suy kiệt và uy tín trong dân chúng không có, không rõ lão ta sẽ chèo chống con thuyền Việt Nam ra sao? Anh lái ô tô chở theo con King đến gặp Nguyễn Cao Kỳ. Kỳ bình phẩm:

– Giống chó bec-giê khôn cực kỳ. Hơn chục năm không gặp nhau thể mà King và Waking nhận ra nhau ngay. Phải bán nó đi thì tức quá!

– Bán? Anh nỡ bán Waking và bầy chó quý của anh?

– Tình thế không thể đảo lộn được nữa rồi. Đến một chỗ trên máy bay phản lực cho người còn chưa xoay xở thì làm sao đưa được đàn chó đi. Tôi khuyên anh nên bán con King này đi khi còn người mua và còn được giá.

– Anh mà cũng tuyệt vọng như vậy sao?

- *Moa* không chịu bó tay. *Moa* dư sức xoay chuyển tình thế nhưng...

Kỳ kể cho anh nghe việc hấn đã làm. Thì ra đã từ lâu, Lầu Năm Góc đưa sang Việt Nam nhằm phá rừng làm sân bay một loại bom mới gọi là Đêtrei Cútto nặng tới 7500 ki- lô gam. Do sức tàn phá của loại bom chứa gần 7 tấn thuốc nổ cực kỳ ghê gớm, nên Mỹ - ngụy chưa dám cho Đêtrei Cútto xung trận và vì thế họ để hồng giá đỡ bom trên máy bay. Không thể bàn với ai việc quân sự hết sức bí mật đó, tướng Mỹ Smith đến cầu cứu Nguyễn Cao Kỳ. Kỳ gặp đại tá không quân Vũ Văn Ước yêu cầu Ước trực tiếp trông coi. Chính Smith, Kỳ, Ước đã có mặt trong ngày quả bom Đêtrei Cútto lắp lên máy bay C130 và đã nghe báo cáo về kết quả ném quả bom đó xuống Xuân Lộc...

Nhận thấy loại bom Đêtrei Cútơ không cứu vãn được tình thế, tướng Uyên và Smith quyết định cho dùng bom CBU55. Chưa có phi công nguy nào được đào tạo để ném bom CBU55. Ở Việt Nam chỉ có một máy bay C130 duy nhất có thiết bị để "thò" bom chùm khổng lồ CBU55, nhưng đang để bảo quản tại căn cứ quân sự của Mỹ. Được sự đồng ý của thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Vôn Mác-bốt, lúc đó đang có mặt tại Sài Gòn, chiếc C130 đó được giao cho không quân Việt Nam, cho Nguyễn Cao Kỳ. "Chủ nhà" sẽ xịt lên thân máy bay một lớp sơn, xóa sạch vết cờ Mỹ. Không phải tổng thống Mỹ, đại sứ Mỹ tại Việt Nam kính trọng hay tin tưởng mà ngược lại những người Mỹ có chức, có quyền ở Sài Gòn luôn cảnh giác với Kỳ, thậm chí đã trực tiếp cảnh cáo Kỳ nếu viên tướng đầu sỏ này đại dốt giờ trò đảo chính, nhưng họ phải nhờ vả Kỳ vì chỉ có viên tướng hiếu chiến này của không quân mới ủng hộ mọi ý định dùng sức mạnh quân sự của Mỹ. Chính Kỳ đã trông coi việc xóa cờ Mỹ trên chiếc C130. Phi công Mỹ cất cánh từ sân bay Tân Sơn Nhất đã ném bom CBU55 xuống Xuân Lộc. Theo lý thuyết; sau khi bom nổ sẽ gây nên bão lửa trên mục tiêu và sẽ không còn khả năng sống sót của một sinh vật nào trong khu vực bom nổ. Nhưng mọi việc không suôn sẻ.

Nguyễn Cao Kỳ nói với Hai Lâm:

– Rất tiếc là bom CBU55 không xoay chuyển nổi tình thế ở Xuân Lộc. *Moa* vừa gặp Trần Văn Hương về.

– Có việc gì vậy?

– Tôi đã nói thẳng với Hương: "Xin tổng thống giao việc quân sự cho tôi. Tôi đủ sức xoay chuyển tình thế". Hương im lặng. Tôi đòi hỏi ráo riết hơn: "Xin Tổng thống bổ nhiệm tôi là Tư lệnh quân lực. Xin cho tôi một chức vụ chính thức để tôi có thể nêu cao danh dự Việt Nam".

– Hương trả lời anh ra sao?

– Ôi, lão già nhút nhát! Ông ta nói rằng "Không thể làm như vậy được. Một người đã là phó tổng thống và thủ tướng không thể đột nhiên trở lại làm Tư lệnh quân lực. Có lẽ vài ngày nữa, tôi sẽ bổ nhiệm thiếu tướng làm phụ tá đặc biệt về quân sự". Bực quá tôi gào

lên: "Tổng thống không thể đợi được vài ngày đâu. Tôi không cần nghi thức. Tôi muốn lãnh đạo quân đội ngay bây giờ".

Hai Lâm thăm dò:

– Như vậy anh phải chờ?

– Tôi không chờ Hương nữa. Tôi sẽ gặp Vôn Mác-bết kiến nghị phương án phòng thủ mới của đất nước.

Theo dự kiến của Nguyễn Cao Kỳ, toàn bộ lực lượng còn lại của quân nguy sẽ rút về phòng thủ Quân khu IV và Quân đoàn IV chờ nhận viện trợ của nước ngoài theo đường biển vào. Do lực lượng của Quân đoàn IV chưa bị sút mẻ nên đủ sức cầm cự để có điều kiện thương lượng với cộng sản.

Chia tay với Nguyễn Cao Kỳ, anh về bàn với Cẩm Nhung:

– Em nên rời Sài Gòn sớm, đưa các con sang Pháp với ông ngoại. Anh như người trồng cây sắp tới giờ hái quả rồi nên không thể cùng đi với gia đình. Anh phải chờ lệnh của Trung tâm. Nếu anh sang Mỹ, anh sẽ về Pa-ri đón em và các con. Trường hợp anh ở lại Việt Nam, em sẽ đưa các con về.

Cẩm Nhung thấy cách giải quyết của chồng hợp tình, hợp lý. Chị rất muốn nhân dịp này về thăm ông Giô-dép và để các con được đến thủ đô Pa-ri hoa lệ. Chị biết việc làm của chồng. Anh không thể rời Sài Gòn vào giây phút mà chiến thắng đã gần kề. Chị bàn với anh:

– Ta cứ giữ anh bồi và cô sen ở lại để sinh hoạt trong gia đình không xáo trộn..

– Em đừng lo cho anh. Anh bồi và cô sen rất có công với gia đình ra. Anh sẽ cấp vốn để anh và chị ấy về quê sinh sống. Nếu họ đi rồi, anh sẽ ăn ở khách sạn.

– Liệu anh ngủ ở nhà một mình có an toàn không? Hay là ta đừng bán con King.

– Không nên! Với các bạn bè ở Tổng nha, anh phải tỏ rõ quyết tâm ra đi, bám theo chủ cũ. Anh không có lý do gì để ở lại Việt Nam. Viên tướng cũng không yêu cầu anh "chui vào hàng ngũ Việt Cộng". Vì thế, ta không thể không bán con King.

Cầm Nhung lo lắng lắm. Gần 20 năm làm vợ anh, chị đã giữ trọn vẹn điều bí mật của anh vì chị quá yêu anh. Chị không thể đem tâm sự của mình trao đổi với các con vì các con chị chưa đủ trưởng thành để hiểu điều hệ trọng mà ba của chúng đã làm, đang làm. Chị trao cho anh đôi hoa tai:

– Anh giữ lại vật kỷ niệm này. Má em, ông Ưng Toàn và các em em đã bay sang Nhật rồi.

Chị nhìn anh đắm đuối:

– Anh! Anh không lường hết tâm trạng của em đâu. Em muốn sang Pháp với ba, lại có ý định bám theo má. Xin lỗi anh, em không muốn Việt Cộng thắng trong cuộc chiến này để cuộc sống gia đình ta không xáo trộn. Anh! Em yêu anh. Không ai đánh đổi anh với bất cứ thứ gì trên đời này đâu. Anh có tin em không?

– Rất tin.

– Bằng bất cứ giá nào, năm mẹ con em sẽ về với anh, gia đình ta sẽ sum họp.

– Anh tin điều đó.

Trong lúc hai vợ chồng trò chuyện, cả Nguyễn Thanh, Cầm Phượng và hai em đều vui vì sắp được sang Pháp nên cả bốn đều lảng xảng chuẩn bị cho chuyến bay của mình.

Tiến vợ con đi rồi. Hai Lâm vào việc. Anh đã làm hết sức mình để nắm được kế hoạch hậu chiến của Tổng nha An ninh và đã thực sự gỡ được nhiều chuyện rắc rối cho các đồng chí chúng ta sau chiến thắng. Đúng vào giây phút căng thẳng nhất, anh nhận được lệnh phải “lặn” ngay. Anh theo chị Ba rời khỏi Sài Gòn, ngồi ô tô về Lộc Ninh và bay ngay ra Hà Nội. Anh đến Thủ đô đúng ngày 01-5-1975, một ngày sau khi chế độ Sài Gòn sụp đổ.

– Chị Thoa! Chị Thoa ơi!

Sau năm 1954 từ ngày nhận họ hàng bên nội, chị dâu cả Phạm Thị Thoa chưa bao giờ thấy chú Dũng, em út của chồng chị có vẻ bất bình tĩnh như vậy. Từ trong bếp, chị hỏi vọng ra:

– Chị ở đây. Có chuyện gì vậy chú Dũng. Chờ chị ru cháu ngủ đã.

Hạnh đã sinh con thứ hai nên bà ngoại không còn thời gian rảnh rỗi vì phải bận lo cho hai cháu. Chú Dũng chạy vào bếp, nói oang oang:

– Chị! Anh về rồi.

– Chú đùa chị làm gì vậy? Chị chờ anh chú hai một năm còn được...

– Em nói thật đấy. Anh đang ở Hà Nội.

Chị Thoa vẫn bình thản.

– Trưa hôm qua mới giải phóng Sài Gòn, anh chú dù có là Tề Thiên Đại Thánh cũng không thể đăng vân ra Hà Nội như vậy được. Chị không mắc lừa chú đâu.

Dũng nắm hai bàn tay chị dâu:

– Khổ quá, chị ơi. Em nở lòng nào lừa chị chuyện hệ trọng như thế này. Em cũng có trái tim, có lương tâm nên em rất thông cảm với chị.

Trông thấy vẻ chân thành của em chồng, chị Thoa rất vui:

– Thật vậy à, em? Chú đã gặp anh chưa? Anh ra Hà Nội bằng cách nào? Anh có khỏe không? Tóc anh đã bạc chưa? Anh mặc quân phục hay thường phục?

Dũng cười:

– Em làm sao trả lời được hàng loạt câu hỏi của chị. Em chưa gặp anh. Em chỉ nói chuyện với anh qua điện thoại thôi. Anh nói chị

Cầm Nhung và bốn cháu gửi lời thăm chị. Từ năm giờ chiều nay, anh không ở trong thành mà sẽ ra ở nhà khách Bộ Quốc phòng.

– Vậy à, chú? Chú Dũng này! Chú có biết anh Bình là cán bộ tình báo không?

– Có ai nói cho em biết đâu? Vợ chồng em chỉ đoán già đoán non về anh nhưng chúng em chưa bao giờ nghĩ rằng anh hoạt động trong lòng địch. Cầm Nhung là ai vậy chị?

Chị cố gắng nở nụ cười nửa miệng:

– Chị và anh chú cùng công tác ở Nha Công an, Giám đốc Nha Công an là anh Nguyễn Tạo làm chủ hôn cho anh chị. Anh nhờ chú chuyển ám hiệu tới chị. Chú không được nói với ai về chuyện này nhé!

– Vâng ạ!

– Bây giờ chú sang nhà máy in, xin phép cho cháu Thanh nghỉ vài ngày. Hai chú cháu đạp xe đạp về Hà Nội trước, chị đi ô tô buýt về sau. Chị sẽ bảo vợ chồng Hạnh đưa cả cháu về thăm ông ngoại.

– Vâng ạ!

Chị Thoa ra bến xe. Hành trang của người vợ đi gặp chồng sau hai mươi một năm cách biệt chẳng có gì. Chị lên xe ngồi vào ghế trong. Chị không say xe song chị muốn yên tĩnh, không thích khách lên xuống cắt đứt dòng suy nghĩ của mình. Tại sao anh Bình lại nhắc đến Cầm Nhung và bốn cháu nhỏ? Vì thông tin cho chị ư? Vô lý. Chuyện anh lấy vợ hai chị giữ kín như bưng không hề hé răng nói với bố chồng hoặc mẹ để chị biết, tại sao anh lại công khai vụ việc này? Chị nên xử lý ra sao khi gặp anh? Khi tiễn anh đi, chị mới ba mươi tuổi. Chị đồng ý cho anh cưới nàng quận chúa vì chị tin tưởng rằng anh chỉ ra đi có hai năm, anh cần "tắm bình phong" để hoạt động trong lòng địch. Chị đâu có ngờ anh xa chị tới hai mươi một năm, anh với Cầm Nhung đã có với nhau tới bốn mặt con. Bây giờ thì anh không thể "hát tắm bình phong" và dù anh có nuôi ý định đó, chị cũng không đang tâm để anh làm việc bất nhân như thế. Người ta là vợ, là chồng, ăn ở với nhau hai mươi một năm, nhiều gấp ba lần thời gian chị làm vợ, gần anh và nhiều gấp hơn ba mươi lần chị ở trọn đêm bên anh. Nên giải bài toán này như thế nào? Không nên

đẩy việc khó xử về phía anh bằng cách đề ra câu hỏi: "Giữa tôi, vợ chồng cái Hạnh, thằng Thanh và hai cháu ngoại với cô Cẩm Nhung cùng bốn đứa con của cô ta, anh chọn ai, anh nói dứt khoát đi cho mẹ con tôi nhờ".

Đặt giả thiết anh là chàng trạng nguyên Tống Trân, anh thiên vị Cúc Hoa, ngã hẳn về phía người vợ thuở còn hàn vi, chị không thể đành lòng nhìn cảnh bốn đứa con mất cha, Cẩm Nhung mất chồng. Hay là cùng chung sống trong đại gia đình? Không được! Hiến pháp nước ta quy định một vợ, một chồng, nghiêm cấm tệ nạn đa thê, tại sao chị lại dồn anh vào thế phạm pháp?

Chị đã năm mươi tư tuổi, đã lên chức bà ngoại, đã sống cảnh chẵn đơn gối chiếc hai mươi một năm qua quen rồi. Chị đã già. Ngồi trên xe, chị không tiện lấy gương soi nhưng chị biết mái tóc mình đã có tới một phần tư sợi bạc rồi vì vậy chị nên tự nguyện rút lui. Chị thở dài. Không phải chị không nuối tiếc hai mươi một năm chờ đợi anh song còn có phương án nào hay hơn đâu? Chỉ một mình chị thiệt thòi, chỉ một mình chị mất anh nhưng có bao người khác hạnh phúc: Cẩm Nhung vẫn còn chồng; bốn đứa con của cô ấy không mất cha và vợ chồng Hạnh, thằng Thanh có thêm bố. Chị đã là bà già, chị "tặng" luôn anh cho người ấy là việc rất nên làm. Có được quyết định rồi, lòng chị thanh thản lắm. Bây giờ chị là người ngoài cuộc, không phải là vợ đến với chồng mà là quan tòa trước vụ án đã qua xét xử. Chị sẽ đến với anh như thế nào? Chị sẽ chào anh, trò chuyện bình thường với anh không vồ vập thân tình cũng không lạnh nhạt. Khi chỉ còn hai người, chị sẽ nói rõ ý định của mình. Chị sẽ không ở qua đêm với anh, không ân ái, ăn nằm với anh: Đây quả là đòn trừng phạt, đau đớn đến xé lòng vì chị vẫn rất yêu anh, vẫn thèm được ngả vào vòng tay anh, được anh ôm ấp, hôn hít, nghe anh thì thầm ba từ không bao giờ nhàm chán "Anh yêu em". Không, chị cần phải cự tuyệt anh. Chị sẽ không tìm kế hoãn binh, viện cớ là "em bị mệt" hay "em đang..." để né tránh anh vì biện pháp đó chỉ là tạm thời.

Chị vào Nhà khách Bộ Quốc phòng. Chị đưa mắt vào căn phòng gần đó. Thanh đang nói chuyện với bố. Anh mặc quân phục mùa hè, đeo lon trung tá. Anh khỏe và trẻ hơn chị nhiều tuy anh hơn chị một

tuổi. Hai bố con rất tâm đắc, tiếng cười của anh, của các bạn anh luôn rộ lên sáng khoái.

Chị bước vào phòng. Anh ngược lên, nói như reo: "Em, Thoa!". Chị cũng thốt lên lời đang nghẹn trong cổ họng: "Anh! Anh Bình!" rất may là lúc đó có Thanh và các bạn anh nên chị mới "giữ vững được lập trường". Chị hỏi :

– Hai bố con nói chuyện gì mà rôm rả vậy?

Anh cười :

– Máy ông tướng này bắt anh đóng kịch. Anh tự nhận là bác Đạo, bạn của bố Nguyễn Thanh Bình. Thanh ngồi chờ bố đi họp về, kể đủ mọi chuyện về em, vợ chồng Hạnh và hai cháu của cậu.

Chị quay lại phía sau:

– Thanh! Thanh đâu rồi?

Chị hướng về phía anh, trách:

– Lẽ ra anh không nên đùa như vậy. Khi anh đi, con mới hơn một tuổi. Lúc anh về, Thanh là chàng trai hai hai tuổi rưỡi nhưng làm sao nó biết ai là bố nó. Anh đã chạm tới tình cảm thiêng liêng của con.

– Anh xin lỗi. Anh đi tìm con đây.

Anh lao ra cửa nhanh nhẹn, hoạt bát. Anh chưa có dáng dấp của tuổi già vì đàn ông trẻ lâu hơn phụ nữ hoặc vì cuộc sống của anh quá phong lưu, dư thừa? Chị vào phòng, chào khách. Chị ngồi xuống ghế. Các bạn của chồng chị đưa mắt cho nhau, rồi ý tứ đứng dậy, cáo từ. Ngồi một mình trong phòng, chị thừ ra bất động. Chị rà lại quyết định của mình. Chị có quyền giằng anh khỏi tay Cẩm Nhung không? Xét về tình, về lý, chị đều đúng. Chị có giấy giá thú làm tại Nghệ An sau ngày cưới vào dịp đầu năm 1947. Chị có giấy khai sinh của hai cháu Hạnh, Thanh ghi rõ tên bố là anh, tên mẹ là chị; chị được họ hàng đôi bên nội ngoại công nhận. Chị có hai mươi mốt năm thủy chung, chờ đợi, được bố chồng và họ hàng nhà chồng thừa nhận. Chị có nên tận dụng cái quyền này không? Không! Quyết định của chị là đúng. Chị sẽ trả các con đã trưởng thành cho anh.

Anh đã quay về:

– Anh không tìm thấy Thanh. Em yên tâm, anh sẽ có cách dàn hòa với con.

Anh cười rất tươi với chị. Chao ôi, nụ cười ấy, khuôn mặt ấy, giọng nói ấy chị mong đợi hai mươi một năm mà giờ đây phải dứt bỏ tất cả ư? Đành vậy thôi. Phải can đảm lên, không được phép lùi bước đâu, Thoa. Chị định vào đề, nói rõ mọi suy nghĩ của mình với anh, anh đã giơ tay ngăn lại:

– Em! Anh là chồng em, anh yêu em nên anh đoán biết bằng linh tính, bằng tình cảm, bằng thái độ dè dặt, ngập ngừng của em khi gặp anh, những điều em sẽ nói. Em cho anh trình bày trước đã rồi tùy em phân xử.

Anh là như vậy. Anh luôn chủ động trong ứng xử, buộc chị lâm vào thế bị động. Chị còn cưỡng lại sao nổi? Chị im lặng chờ đợi. Anh vào phòng trong, mở ba lô lấy ra chiếc hộp nhỏ. Anh trao cho chị:

– Anh đã làm đúng điều em căn dặn. Anh và Cẩm Nhung đã trân trọng gìn giữ đôi hoa tai này.

Anh đưa tiếp tờ giấy đã cũ:

– Em đọc đi!

Chao ôi, chị không còn tin ở mắt mình nữa. Đây là hôn thú giữa anh và cô Cẩm Nhung do chính quyền Ngô Đình Diệm cấp. Ở này, tại sao mãi năm 1957 hai người mới làm đám cưới? Tại sao Cẩm Nhung chấp thuận ghi trong hôn thú là vợ kế?

Anh chu đáo quá! Anh đã hiểu chị đến tận chân tơ, kẽ tóc. Chị đặt tờ hôn thú lên mặt bàn, áp đôi hoa tai vào ngực mình, mắt hướng về phía anh, cầu khẩn:

– Anh cho em ngồi riêng một lát. Anh đi tìm và làm lành với con trai đi.

Khi anh vừa ra khỏi phòng, chị khép cửa, gài phía trong. Chị say sưa ngắm đôi hoa tai, tặng phẩm của mẹ, kỷ vật vô giá đã rời khỏi tay chị hai mươi một năm về trước. Mẹ! Mẹ ời! Biết bao năm Mẹ mong gặp gỡ, trò chuyện với con rể, đến giây phút hấp hối mẹ vẫn nhắc đến tên chồng con. Mẹ! Anh Thanh Bình không đi theo linh

cửu, tiễn đưa Mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng song ở nơi xa, anh luôn nâng niu kỷ vật Mẹ cho con. Mẹ. 21 năm, gồm tới 7665 ngày mà anh luôn nâng niu đôi hoa tai này. Mẹ! Con nên cư xử với anh ra sao? Anh đã làm tròn lời hứa với con. Điều kiện con đưa ra với anh trước lúc chia tay, anh đã thực hiện chu đáo. Con thông cảm với anh. Anh không thể buộc cô Cẩm Nhung ghi trong hôn thú nhận là vợ lẽ, vợ hai mà đã dành cho cô ấy vị trí: vợ kế! Vợ kế có nghĩa là người chồng đã có đời vợ trước song vợ anh ta đã chết, đã khuất núi hoặc đã ly hôn. Cô Cẩm Nhung đồng ý nhận là vợ kế và chính cô đã giữ kỷ vật này vậy chị nên xử sự ra sao?

Có tiếng gõ cửa. Hạnh ulla vào phòng trước:

– Mẹ! Con nhận được ba đấy. Ba với em Thanh giảng hòa rồi.

Thanh thanh minh:

– Ba xin lỗi con rồi. Bao năm con không có ba thế mà ba nỡ lừa con.

Anh cười:

– Ba có lỗi. Gặp các con, ba rất muốn ôm hôn con, gọi con. Ba đóng kịch không đúng lúc vì ba vui quá. Chiều nay cả gia đình ta ăn bữa cơm đoàn kết sau hai một năm xa cách. Hồi ba đi, hai con cũng nhỏ như hai cháu ngoại của ba hôm nay.

Cả anh và các con đang vui, đang tràn trề hạnh phúc nên chị không nỡ đề cập đến một chi tiết: sao chúng nó không gọi anh là "bố" mà lại gọi anh là "ba"? Chắc là anh đã thuyết phục các con. Từ thuở lọt lòng, hai con chị chỉ tiếp xúc với anh lúc chúng chưa biết nói - khi Hạnh biết nói lại không rõ anh là bố - nên chúng chưa hề gọi người đàn ông nào là thầy, là bố, là ba, là cha. Khi anh xưng "ba" với chúng, chúng lặp lại theo anh. Các con chị vô tư và vì không biết chuyện Cẩm Nhung nên chúng không mấy may thông cảm với nỗi đau nhói lên trong chị.

Chị ngồi im ngấm nhìn bốn bố con. Chồng của Hạnh vốn ít nói, giờ đây lại giữ ý vì mình là con rể nên chỉ im lặng, Hạnh ngồi cạnh ba. Cô giống cha hơn em trai. Cô hót như khướu kể đủ mọi chuyện về gia đình bên nội, bên ngoại, về những ngày ở nông trường, về cuộc sống hiện tại. Thanh không đẹp trai bằng ba, không đeo kính

cận như ba. Có lẽ Thanh vẫn đang tức vì bị lừa nên chuyện Thanh kể không rôm rả như thường ngày. Tuy vậy, qua ánh mắt, nụ cười đều toát lên vẻ tự hào, lòng khâm phục, hãnh diện của người con trai bỗng nhiên có bố là trung tá tình báo. Làm sao chị nữ gây cho anh nỗi đau, chia rẽ bốn bố con, khiến cho anh day dứt, bị lương tâm cắn xé trong suốt những năm tháng còn lại của cuộc đời?

Tối hôm đó, khi chỉ còn lại hai vợ chồng trong phòng hạnh phúc, anh đắm đuối nhìn chị:

– Em! Anh nhớ em vô cùng!

Anh đặt tay lên vai chị, định kéo chị vào lòng mình nhưng chị đã nhẹ nhàng gỡ tay anh:

– Anh! Em muốn bàn chuyện gia đình với anh.

– Có chuyện gì vậy em?

Chị đặt đôi hoa tai và tờ giấy hôn thú lên bàn, hỏi:

– Hai mốt năm qua, từ ngày rời tặng phẩm của mẹ, em luôn nghĩ về anh và cô Cẩm Nhung. Em không rõ anh đã thực hiện điều kiện em đặt ra như thế nào? Anh kể tỷ mỉ, chi tiết cho em nghe được không?

Anh đoán được có điều gì đó không bình thường, rất hệ trọng qua giọng nói của chị. Đàn bà thường cả nghĩ, nghĩ sâu. Anh chợt nhớ đến lần chị báo tin chị có mang mà anh chỉ có một sáng kiến duy nhất: đặt tên con là Thanh. Anh đơn giản quá! Đâu phải vợ chồng đã xa nhau tới hai mốt năm thì gặp lại chỉ đơn thuần tay bắt, mặt mừng, vồ vập, ôm ấp lẫn nhau cho thỏa lòng mong ước? Anh ngồi nghiêm chỉnh, từ tốn kể cho chị nghe cận kề từng ý nghĩ, từng việc làm của anh. Anh thổ lộ:

– Chính anh đã đặt tên con đầu lòng của anh với Cẩm Nhung là Thanh để bất cứ giây phút nào anh cũng nhớ tới con trai của chúng ta và kỷ niệm việc anh đặt tên cho con.

– Cô ấy có biết chuyện này không?

– Lúc đầu Cẩm Nhung không biết. Khi anh trao hoa tai cho cô ấy, anh đã nói hết sự thật. Khi sinh con thứ ba, chính Cẩm Nhung đề nghị đặt tên con là Hạnh.

Chị Thoa thực sự cảm động. Hình như những nàng công chúa đều có chung đặc điểm là kênh kiệu, khinh người, tại sao cô Cẩm Nhung lại biết cách cư xử đúng mực, tế nhị như vậy? Đến lúc này, chị đành phải đưa ra câu hỏi mà chị ngại đề cập đến:

– Anh tính thu xếp việc nhà như thế nào?

Anh thở dài:

– Anh đâu ngờ chuyện riêng của gia đình ta lại phức tạp khó dàn xếp như hiện nay. Anh và em đều không muốn lâm vào tình trạng này. Anh không tự động lấy vợ hai. Chính tổ chức gợi ý và em bằng lòng cho anh làm việc này. Anh nghĩ rằng chúng có thể song song tồn tại, nếu em chấp thuận.

Một thoáng suy nghĩ lướt qua óc chị. Chị có nên nghe theo lời anh không? Nếu như thế, chị sẽ là vợ cả, vợ cái con cột; sẽ là bà chủ chính thức của gia đình, sẽ lo gánh vác toàn bộ công việc nhà chồng. Nếu chị khéo cư xử, chị sẽ được chồng, có thêm người em (dù không ở mức tâm đầu, ý hợp cũng không đến nỗi ghét bỏ nhau), thêm bốn đứa con. Liệu chị có cáng đáng nổi không? Nếu chị không đủ bản lĩnh, luôn giữ thói ghen tuông giữa vợ cả, vợ lẽ thì trước hết chị sẽ làm cho anh đau khổ, ngày nào cũng phải xử kiện và tiếp đó là gây thù oán với Cẩm Nhung và sau đó là cả gia đình tan nát vì sáu đứa con cùng cha, khác mẹ sẽ không nhìn mặt nhau nữa. Nên giải quyết như thế nào? Chị kể hết mọi suy nghĩ của mình với anh và gợi ý:

– Em đã năm tư tuổi. Em nuôi hai con đã trưởng thành. Em xin trả con cho anh...

Anh hoảng hốt:

– Không nên như thế, em. Anh yêu em. Em mãi mãi là vợ anh.

– Vâng. Em là vợ anh trên danh nghĩa. Chúng ta không ly thân, không ly dị nhưng không giữ quan hệ vợ chồng với nhau nữa.

– Sao lại thế, em? Anh không thể mất em?

– Em vẫn còn nhưng không thuộc về anh trong thực tế. Làm như thế anh sẽ được một vợ, sáu con.

– Em! Anh ra đi không phải để không còn em là vợ nữa. Em không yêu anh sao?

Chị nhìn thẳng vào mắt anh bằng cặp mắt sáng trong của mình, thú nhận:

– Em yêu anh hơn bất cứ ai trên trái đất này. Không vì tình yêu của chúng ta, em làm sao sống nổi trong bao năm xa cách với bao nỗi cực nhọc. Em vượt qua tất cả, bỏ qua mọi dư luận ác ý vì em luôn nghĩ tới anh. Anh là niềm tin, là nguồn hy vọng, là lẽ sống của em. Giữa tình cảm và lý trí, ta chỉ có quyền chọn một, khi hai điều này đối nghịch nhau. Năm năm tư em tiễn anh đi vì lý trí đã thắng tình cảm. Năm bảy năm nay, em tự nguyện xa anh cũng vì lý do như thế.

Anh bỗng ôm choàng lấy chị, áp đầu chị vào ngực mình. Chị không cưỡng lại. Rõ ràng là tình cảm anh bị dồn nén đã bật lên như chiếc lò xo không thể chế ngự nổi. Anh nói trong hơi thở hỗn hển:

– Em yêu! Đời anh được như hôm nay là do nhiều nguyên nhân, trong đó có hai người đàn bà đã đến với anh, đi vào đời anh.

Khác với mọi người chồng có hai vợ thường nói xấu hoặc ít ra là chê người này trước mặt người kia, còn anh, anh muốn nói lên sự thật. Anh khen cả hai. Anh không ngại chị giận mà tin rằng chị hết sức thông cảm với anh. Anh tiếp bằng giọng dịu dàng, truyền cảm:

– Em! Em đã hy sinh cả tuổi thanh xuân vì anh và Cẩm Nhung đã săn sóc anh, bảo đảm mọi bí mật để anh hoạt động. Anh không thể xa em và cũng không có ý định rời bỏ Cẩm Nhung. Em nỡ lòng nào để trái tim anh rớm máu?

Chị khóc! Chị thương anh lắm. Chị muốn ghì chặt lấy anh, hôn anh song chị kịp nén lại được. Anh thổ lộ:

– Anh không phải kẻ tham lam hoặc đam mê sắc, dục. Em và Cẩm Nhung đã gắn liền với đời anh, anh không dứt bỏ ai được. Dù không cùng lý tưởng, Cẩm Nhung đã là vợ anh mười tám năm qua, đầu gối, tay ấp, ngọt bùi, đắng cay chia sẻ và tuy biết rõ anh là Việt Cộng, Cẩm Nhung đã bảo vệ anh, che chở cho anh. Anh nỡ nào chia tay với Cẩm Nhung khi cô ấy đã có với anh bốn mặt con? Với em, anh càng không thể mất em.

Anh đứng dậy, đi đi, lại lại trong phòng. Chị im lặng, tôn trọng dòng suy nghĩ của anh. Rõ ràng anh đang có đấu tranh trong nội tâm dữ dội lắm. Anh làm sao thuyết phục được chị? Anh chị không còn trai trẻ ở lứa tuổi mười tám, đôi mươi mà đã vượt quá ngũ tuần rồi, lại trải qua hai mốt năm cách biệt nên có ngỡ ngàng, mặc cảm, chen lẫn với điều phạm luật hôn nhân nhưng điều cơ bản là anh chị rất hiểu nhau. Anh ngồi xuống phía đối diện với chị:

– Em yêu! Anh là đảng viên cộng sản. Điều lệ Đảng không cho phép anh làm điều này nhưng anh buộc lòng phải thú nhận với em. Anh được thưởng bảy huân chương, được đề nghị tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang, nhưng nếu mất em thì cuộc đời còn nghĩa lý gì với anh nữa.

– Trời! Sao anh phải dùng lời lẽ nặng nề như vậy? Em tự hào về anh lắm chứ! Có anh cùng đi hoặc ít nhất có ảnh anh mặc quân phục chụp ảnh chung với em, các con, các cháu là lời cải chính đánh thép nhất cho bao năm làm vợ gián điệp của em. Em muốn ngẩng cao đầu, hãnh diện với bạn bè chứ! Em chỉ kẹt về chuyện hiến pháp nước ta quy định một vợ, một chồng.

Anh ngồi xuống cạnh, đưa hai tay nắm hai vai chị xoay về hướng mình. Anh nhìn thẳng vào mặt chị, thì thào:

– Em ơi! Nếu em không còn là vợ anh nữa, anh sẽ sống những chuỗi ngày sắp tới trong dần vật, đau khổ. Nếu em không còn yêu anh nữa, em hãy thương lấy anh, thương các con. Cuộc sống của anh sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có em là vợ. Trả lời anh đi, em còn yêu anh không?

"Anh!". Lần đầu tiên trong đời, chị chủ động ghì lấy anh hôn anh tới tấp. Chị yêu anh mãnh liệt. Tình cảm bị dồn nén trong hai mốt năm và đặc biệt từ khi hai người ở cạnh nhau, nghe những lời bộc lộ chân thành của anh, đã trỗi dậy. Chị khóc. Chị bộc lộ nỗi lòng qua tiếng thổn thức.

– Anh! Anh không thể đo được tình yêu của em đối với anh đâu. Em rất sợ mất anh nhưng em không giữ anh. Em xua đuổi anh ngoài miệng nhưng trong lòng cay nghiệt hơn xát ớt

– Anh hiểu! Anh hiểu! Em là người đàn bà cao thượng nhất mà anh đã gặp. Em luôn sẵn sàng hy sinh hạnh phúc cá nhân cho người thân của mình. Em đừng băn khoăn nữa. Trong lý lịch đảng viên của anh, anh ghi rõ ngày cưới em. Em đã là vợ anh hai tám năm rồi. Ôi, nếu tính đất ngón tay, anh và em chung sống với nhau khó được nửa năm. Hai chúng ta chưa có nhà riêng.

– Tại chiến tranh anh ạ! Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, em tự nguyện hy sinh hạnh phúc riêng.

– Từ hôm nay, em cần nghĩ tới hạnh phúc riêng vì nước nhà có hòa bình rồi. Em yêu anh chứ?

– Vâng.

Chị đáp nhỏ nhẹ, e thẹn. Anh kéo chị vào lòng. Chị gục đầu vào ngực anh, nghe tiếng tim anh đập nhịp nhàng, rộn rã. Anh dịu chị lại gần giường. Chị ngỡ ngàng quá. Đúng là anh với chị làm đám cưới năm 1947, chia tay nhau năm 1954 nhưng bảy năm đó, hai vợ chồng gần nhau được bao ngày? Những năm ở Thanh Hóa, anh buộc chị phải "kiêng" để tôn trọng phong tục tập quán của địa phương và đến thời kỳ gặp nhau ở Hà Nội, anh đến nhà chị Loan vụng trộm, lén lút để gặp chị trong vòng một, hai giờ để rồi chia tay nhau hai một năm đằng đẳng.

Sáng mùng 2 tháng 5, chị thức dậy sớm. Chị ngồi im, ngắm nhìn anh. Anh phương phi quá. Anh còn trẻ hơn chị nhiều, tóc mới chớm bạc. Chị phải làm gì giúp anh? Ở đây chị không có kim chỉ và quần áo anh không rách, cúc áo anh không đứt để chị may. Chả lẽ chị ra phố mua cho anh gói xôi cái bánh mì, bát phở hay cốc cà phê nhưng tiêu chuẩn của Nhà khách Bộ Quốc phòng phục vụ anh khá cao và quá ngon. Hay là chị kiếm cái nhíp nhỏ cho anh mấy sợi tóc bạc? Chị cảm thấy tràn trề hạnh phúc. Bao năm qua, khi đã quá tuổi ngũ tuần, chị mới có một đêm trọn vẹn bên chồng, không thấp thỏm, lo âu. Ba ngày tiếp theo trôi qua rất nhanh. Anh, chị cùng các con về thăm quê nội, quê ngoại. Cả hai đều thống nhất sẽ không nói với ai về Cẩm Nhung.

Một buổi chiều, anh chị cùng các con đến thăm tổ ấm cũ. Chị Loan góa chồng từ sáu năm qua. Chị đến gần Thanh Bình:

– Cậu Đạo Chị mang mối hận cậu suốt bao năm qua. Chị gọi cậu là thằng Sở Khanh, kẻ lừa đảo, tên bội bạc. Chị đâu có ngờ... Cậu tha lỗi cho chị nhé!

– Em luôn luôn biết ơn chị!

Vợ chồng Hạnh và Thanh ngỡ ngác. Bác Loan không nói đùa. Chính bác đã mắng ba như vậy à? Tại sao bác gọi ba là Đạo? Chị Loan nắm tay "bé" Thanh, kéo vào gian chái nhà:

– Đây là tổ ấm của bố mẹ cháu. Cháu lọt lòng mẹ ở đây. Bố cháu đã có vợ, lén lút quan hệ với mẹ cháu. Khi mang thai cháu, mẹ cháu nhận là chữa hoang. Thương tình, bác phải nhận mẹ cháu là em dâu, chồng mẹ cháu là em ruột bác.

Vợ chồng Hạnh và Thanh như tỉnh, như mê, như người đang nghe truyện cổ tích mà các nhân vật đang đứng ngay bên cạnh. Thanh hướng về người cha:

– Có đúng như vậy không, ba? Tại sao suốt bao năm qua mẹ giấu con?

Chị vỗ nhẹ lên bàn tay con trai:

– Làm sao mẹ nói điều đó được khi ba các con đang hoạt động trong lòng địch, tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc? Mẹ hứa là sẽ kể hết cho các con nghe.

Hạnh chen vào:

– Bác Loan kết tội ba là Sở Khanh, lừa đảo, bội bạc, sao ba không cải chính?

– Vì những điều bác Loan nói đều đúng hoặc dưới mức sự thật. Chỉ duy nhất có một mình mẹ con và sau đó là bà ngoại, ông nội hiểu và thông cảm với ba. Bác trai đã cấm cửa ba. Nếu gặp ba trước ngày ba bỏ mẹ con vào Sài Gòn, hai bác đã có thể giết ba.

– Sao ba không nhận con? Con có phải con gái ruột của ba không?

Bác Loan lên tiếng:

– Bố mẹ các cháu giấu hai bác đủ mọi chuyện. Bác là bạn rất thân của mẹ cháu, mọi điều tâm sự đều san sẻ với nhau, thế mà bác không biết điều bí mật của chàng và nàng. Bác có mắt như mù, có

tai như điếc, cứ mặc kệ cho "ma ăn cổ" ngay tại nhà mình. Chỉ đến khi bố cháu đã vào Sài Gòn, mẹ cháu mới khoe là mình đã có con gái và hai người chính thức là vợ chồng.

Anh cười. Nhìn chị Loan với ánh mắt thân thiện rồi quay về phía Hạnh.

– Sao con phải thắc mắc chuyện hiển hiên đã hai năm rồi mười rồi? Mẹ sẽ kể lại cho các con nghe tất cả. Thôi! Chúng em xin phép chị Loan.

– Xin chào ông bà trung tá, chào các cháu. Bác tuy nghèo nhưng đủ khả năng mời các em, các cháu đến dự bữa cơm đoàn kết, thân mật.

Chị Thoa nhắc lại kỷ niệm cũ.

– Chúng em sẽ mua biếu chị đôi gà trống thiến.

Chị Loan tiễn khách ra xe. Chiếc xe com-măng-ca đưa anh chị và các con trở lại nhà khách. Trung tướng Cục trưởng đón cấp dưới tại bãi đỗ xe, nhã nhặn mời anh chị vào phòng khách. Trung tướng đưa mắt, ngẫm ra lệnh cho cô phục vụ ra khỏi phòng. Vốn là người lịch thiệp, ăn nói lưu loát song trung tướng lộ vẻ lúng túng bằng cách xoa đôi bàn tay vào nhau. Nửa phút sau, ông mới lên tiếng:

– Chị Thoa! Tôi phải gánh phần trách nhiệm rất nặng nề là thay mặt thủ trưởng Cục tình báo đến gặp chị và Hai Lâm.

Chị Thoa chột dạ. Những năm qua, người có chức vụ cao nhất mà chị được tiếp xúc là bí thư đảng ủy và chủ tịch nông trường. Các ông ấy chưa bao giờ bình đẳng với chị, luôn giữ mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, còn trước mặt chị lúc này là vị tướng. Giọng ông lộ rõ vẻ cầu khẩn chị. Chị hỏi, giọng hoảng hốt:

– Có điều gì hệ trọng vậy, anh?

Trung tướng mỉm cười đôn hậu:

– Tôi là người bình thường, trong ngực tôi có trái tim và trong đầu tôi có khối óc nên thú thực là tôi không đành lòng tách chị khỏi Hai Lâm.

Việc gì trung tướng phải rào đón như vậy? Phải chăng là chuyện vợ cả, vợ hai giữa chị và Cẩm Nhung? Đây là chuyện riêng của gia

đình chị, việc gì ông tướng phải can thiệp vào? Chị đã tự nguyện nhường anh cho Cẩm Nhung là vì tình chứ không phải vì lý. Nếu giờ lý ra, nếu đưa pháp luật, chị sẽ là người thắng cuộc. Chị bình thản nghe trung tướng nói tiếp:

– Sau những năm xa cách vì chiến tranh, anh chị mới gặp lại nhau có bốn ngày. Sáng nay, khi nhận được điện của Trung ương Cục miền Nam gọi Hai Lâm trở lại Sài Gòn gấp để tiếp quản Tổng nha An ninh quốc gia và các cơ sở tình báo khác của đối phương, tôi đã gửi điện xin giữ Hai Lâm lại.

– Cám ơn anh!

– Tôi đâu phải gỗ đá. Tôi dự kiến sẽ giữ Hai Lâm ở lại Hà Nội ít nhất cũng được hai một ngày để bù đắp chút ít cho hai một năm chị mòn mỏi chờ anh nhưng không được chấp thuận.

Chị Thoa biết việc gì đã xảy ra. Chị dự kiến tất cả nhưng không nghĩ đến chuyện chia tay anh. Chị tin rằng anh sẽ ở lại Hà Nội không tới cả năm cũng phải được vài tháng với chị và gia đình. Ai ngờ?

Trung tướng vẫn từ tốn:

– Với mọi cán bộ khác tôi sẵn sàng ra lệnh điều động, yêu cầu đương sự phải lên đường sau ít phút nhưng tôi không có ý định dùng mệnh lệnh quân sự với Hai Lâm, nếu chị chưa thông cảm, chưa đồng ý.

– Thưa anh! Anh Bình đã biết việc này chưa?

– Hai Lâm được đọc điện gọi anh vào Sài Gòn và điện của tôi giữ anh ấy ở lại Hà Nội. Hai Lâm chưa đọc điện trả lời, nội dung thúc giục Hai Lâm vào Sài Gòn ngay, càng sớm, càng tốt vì không ai có thể thay thế Hai Lâm trong trường hợp này.

Chị Thoa im lặng, trầm ngâm. Rõ ràng là các thủ trưởng Cục Tình báo đã xử lý tinh tế, tế nhị. Các anh sợ chị hiểu lầm Hai Lâm, cho rằng anh nôn nóng quay về với Cẩm Nhung nên đã phải xuất tướng để gặp chị, đã thông cho chị. Chị hiểu là tổ chức đang cần anh tới mức nào? Có biết bao hồ sơ, tài liệu tuyệt mật cần bảo quản và nhận diện những tên trong "làng tình báo" của chế độ Sài Gòn lần trốn. Chị nở nụ cười - chắc không được tươi lắm - trả lời:

– Thừa anh! Trước đây anh Thanh Bình vào hoạt động trong lòng địch gặp muôn vàn hiểm nguy, em đã không giữ thì bây giờ, chế độ Sài Gòn đã sụp đổ nên em không giữ anh lại. Bao giờ anh lên đường?

– Sáng mai!

– Mẹ con chúng em có được đi tiễn anh không?

Trung tướng cười vang, đùa:

– Nếu chị không đi, tôi sẽ sai lính "áp giải" chị đến sân bay. Tối nay, thủ trưởng Cục mở tiệc chiêu đãi gia đình chị. Chúng tôi đã cho xe đi đón ông Hòa và cậu Dũng.

– Cám ơn anh.

Sáng hôm ấy, theo nguyện vọng của chị, chiếc von-ga đen rời Hà Nội sớm. Chủ tịch nông trường Vân Lĩnh Nguyễn Thắng tiếp gia đình chị rất thân tình. Tuy chị đã ý tứ không nhắc lại chuyện đã qua song ông vẫn kể lại tất cả. Ông cười:

– Anh Kiều Trọng đã được điều động lên Bộ làm Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ nên không gặp đồng chí. Nhiều năm qua, lãnh đạo nông trường đã hiểu lầm chị Thoa, mong anh chị thông cảm.

Đã được dặn trước nên anh chủ động:

– Nhân dịp về Hà Nội công tác, tôi đến thăm các anh, các chị. Cám ơn lãnh đạo nông trường đã chăm lo cho nhà tôi và các cháu.

Chị dẫn anh đến thăm chỗ ở cũ của ba mẹ con. Căn lều vẫn chưa dỡ đi. Anh bước vào nhà. Đôi vợ chồng trẻ tươi cười:

– Nhờ bác chúng cháu có được buổi hạnh phúc.

Anh xót xa quá. Anh không lường nổi cảnh sống của vợ và các con anh đã trải qua: Túp lều này sao sánh kịp nửa cái ga-ra để ô tô hoặc góc bếp căn biệt thự mà ông Giô-dép đã tặng anh và Cẩm Nhung? Hai cảnh sống của hai bà vợ và các con anh hoàn toàn trái ngược nhau. Anh không sợ gian khổ. Trong những năm chiến tranh, anh luôn mơ ước rời bỏ cuộc sống vương giả để được ra chiến khu, được trực tiếp cầm súng bắn vào kẻ thù dù có nhịn đói hoặc ăn lương khô trừ bữa ở chiến hào. Cuộc sống vật chất của anh, Cẩm Nhung và các con anh quá ư đầy đủ nếu không nói là dư thừa. Anh

thực sự không lý giải nỗi niềm vui của con gái khi anh trao cho chị ba tờ phiếu:

– Đây là tiêu chuẩn cấp tá của anh...

Hạnh cười :

– Bà C mẹ ạ! Có cả phiếu chất đốt, phiếu vải nữa.

Anh hỏi lại:

– Bà C là gì, con?

– Thưa ba. Nhà ta sống được là nhờ phiếu gạo, phiếu thực phẩm mua theo giá cung cấp, giá rẻ lắm.

Anh nhìn nét mặt tươi rói của con gái. Anh sống ở Sài Gòn có viện trợ Mỹ đổ ập vào quá thừa mứa nên anh không lý giải nổi vì sao vợ con anh vui mừng vì có thêm phiếu C. Anh chưa hiểu cuộc sống miền Bắc. Nhân dân đã hy sinh tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đúng là chị sống như mơ. Có ai ngờ anh trở về sớm như thế và lại ra đi nhanh như vậy? Ông Hòa lộ vẻ nuối tiếc:

– Chủ nhật này, thầy đã mời bà con thân thuộc đến ăn cỗ mừng chồng con an toàn trở về và coi như tiệc cưới của con với thằng Bình. Nếu thầy biết nó phải đi sớm thế này thì..

Chị rất hiểu ý bố chồng nhưng vẫn hỏi lại:

– Thầy định cưới cho con trai khi con dâu đã có hai cháu ngoại?

– Thanh Bình là con trai cả của tôi. Sau khi tôi chết, nó sẽ là trưởng tộc và chị cũng trở thành bà trưởng. Đã có lần tôi nói với chị là tôi chưa từng trông thấy con và thằng Bình đi sánh đôi bên nhau lần nào. Tôi tuyên bố lý do: mừng Thanh Bình trở về và mừng đám cưới anh chị là để cả họ ta mừng cho các con.

Trở về gian nhà tranh rộng gần mười hai mét vuông của vợ chồng Hạnh cả nhà chị vui lắm. Chị lấy tờ "giấy giới thiệu" ra đọc:

Kính gửi: Cửa hàng cung cấp...

Họ và tên: Phạm Thị Thoa

Chức vụ: Vợ trung tá Nguyễn Thanh Bình

Nhiệm vụ: Đến đăng ký phiếu C...

Từ ngày lấy anh, đây là giấy giới thiệu chính thức đầu tiên mà chị có trong tay có liên quan đến anh. Nếu anh không là trung tá thì sao? Chị rùng mình khi nghĩ tới anh hy sinh hoặc bị bắt. Sẽ không ai tin chị là người của cách mạng và cái án "vợ tên gián điệp" của chị sẽ không bao giờ được xóa bỏ. Thôi, mọi việc đã qua rồi. Cũng như trăm, ngàn cán bộ thời đó, chị và các con sống rất hồn nhiên, vô tư, không hề phàn nàn là mình khổ quá, nghèo quá, chỗ ở vô cùng chật chội. Chị và các con không hề nghĩ tới chuyện quay về Hà Nội nên chị không đề nghị Cục Tình báo lo cho mình chỗ ở rộng hơn. Bốn mẹ con thường ôn lại từng lời nói, từng cử chỉ của anh. Thanh kể lại chuyện bị lừa của mình:

– Em ngu quá. Em vào thường trực xin gặp bố Thanh Bình. Em đâu có biết ba là trung tá. Em cũng chưa xem ảnh ba lần nào. Một chú đại úy dẫn em vào phòng, giới thiệu: "Đây là bác Đạo cùng đi với ba cháu vào trong thành họp đến trưa sẽ về đây cùng ăn cơm với cháu". Buồn cười quá, em cứ gọi ba là bác mãi.

– Chị chỉ nhớ mang máng là ba cao lớn, đẹp trai, đeo kính cận. May mà chị không bị nhầm.

Chị Thoa đưa ra câu hỏi chị vẫn còn áy náy:

– Tại sao các con không gọi "Bố" mà lại gọi "Ba"?

– Ba tự nhận là ba trước, chúng con gọi theo ba thôi.

Hạnh quay về phía mẹ:

– Mẹ gặp ba thế nào? Có vui không? Không hiểu chúng con sắp có em bé chưa?

Chị mắng yêu con:

– Cha bố cô! Cô có biết mẹ cô bao nhiêu tuổi không?

Phạm Thị Thoa đọc lại lần nữa thư chồng. Chị dừng lại khá lâu ở đoạn quan trọng nhất:

"...Em! Anh rất áy náy vì không thể đi với Cẩm Nhung ra Hà Nội theo như kế hoạch chúng ta đã thống nhất từ trước. Anh được lệnh điều động đi công tác xa. Anh bàn với Cẩm Nhung hoãn chuyến đi này sang năm 1978 nhưng cô ấy không nghe. Cô ấy ra Hà Nội một mình, sống ở nhà bà dì theo địa chỉ... Em! Anh dồn mọi trách nhiệm nặng nề cho em. Vì anh, vì hạnh phúc của chúng ta và các con, em cố thu xếp mọi việc sao cho trong ấm, ngoài êm".

Chị Thoa không lường tới tình huống này. Cuối năm 1975, má con cô Cẩm Nhung từ Pháp về Việt Nam rồi 1976 trôi qua, anh và chị đã thư từ qua lại với nhau nhiều lần và đã đi đến thống nhất: anh đưa Cẩm Nhung về chào ông Hòa và bà con bên nội, chị sẽ làm hậu thuẫn cho hai người vào mùa hè 1977. Chị chưa viết thư cho Cẩm Nhung và cô ấy chưa gửi tới chị dòng nào. Vẫn có cái gì nổi cộm, gờn gợn khó nói giữa hai người. Hai Lâm là trung gian, nối sợi dây liên lạc giữa hai bà vợ. Dứt khoát phải công bố việc anh có vợ hai và có bốn con riêng nhưng đưa vấn đề ra công khai bằng cách nào, vào thời điểm nào? Phải có cuộc gặp mặt giữa chị và Cẩm Nhung và tiếp đó là sáu chị em ruột cùng cha khác mẹ nhận nhau, ông nội nhận thêm bốn cháu nội. Anh chị không thể giữ bí mật chuyện riêng tư mãi. Vợ chồng Hạnh và Thanh luôn bày tỏ nguyện vọng muốn vào thăm ba và tham quan Sài Gòn nhưng chị luôn phải tìm cách ngăn các con lại mà không đưa ra được lý do gì xác đáng. Bàn đi tính lại mãi, anh chị thống nhất kế hoạch: anh đưa Cẩm Nhung về Hà Nội sống ở nhà khách Bộ Quốc phòng. Chị sẽ đến nhà chú Dũng. Anh đưa Cẩm Nhung đến chào chị. Ba vợ chồng cùng chú thím Dũng bàn cụ thể từng đường đi, nước bước tiếp theo. Theo "kịch bản" đó, anh sẽ là "diễn viên" chính, Cẩm Nhung sắm vai phụ với anh, còn chị sẽ là đạo diễn kiêm thuyết trình viên và khi cần

cũng có mặt trên sân khấu. Bây giờ thì mọi việc đã đảo lộn tất cả sau lá của thư anh. Tại sao việc hệ trọng như thế này mà anh không đứng ra dàn xếp? Vì sao anh dồn mọi khó khăn cho chị như thế này? Chị không thể lùi bước được nữa rồi. Chị đành phải vừa là đạo diễn vừa kiêm diễn viên chính để đạt được nguyện vọng của anh sao cho "trong ấm ngoài êm".

Chị nên bắt đầu từ đâu? Hãy thử thuyết phục xem phản ứng của các con chị như thế nào? Hạnh và Thanh chăm chú nghe mẹ kể về nhân vật được gọi là quận chúa Cẩm Nhung, về kế hoạch của ba, mẹ và bà ta. Hai chị em chuyền tay nhau đọc thư ba. Các con chị bị bất ngờ tới mức ngồi lặng đi không bình phẩm được câu nào. Chị thăm dò:

– Theo ý ba, mẹ muốn mời cô ấy sang đây bàn chuyện.

Thanh phản ứng luôn:

– Chả việc gì phải mời. Bà ta biết đường từ Sài Gòn ra Hà Nội, sao bà ta không tự đi từ Hà Nội lên Đông Anh chào mẹ. Bà ta là phận đàn em, phải có trách nhiệm tìm đến với mẹ .

Hạnh cũng lên tiếng.

– Người ta ở nhà cao, cửa rộng, người ta có lăm vàng, nhiều tiền mặc người ta. Mẹ và chúng con không việc gì phải quy lụy cầu cạnh.

Chị phân tích:

– Chúng ta là người trong một gia đình, cùng một nhà nên phải bỏ qua những tiểu tiết mà nghĩ đến đại sự các con ạ.

Thằng Thanh vốn rất hiền đã sửng cò:

– Tại sao chỉ có chúng ta phải nghĩ tới điều đó? Bà ta đã được tất cả, dồn mọi thiệt thòi cho mẹ con ta gánh chịu, bà ta còn đòi gì nữa?

Chị thoáng thất vọng. Nếu không lọt qua "cửa ải" đầu tiên, chị làm sao vượt nổi những "chướng ngại vật" tiếp theo? Hạnh, Thanh là con, có tn conch yêu và biết phục tùng mẹ mà còn khẳng khẳng không chấp nhận Cẩm Nhung thì chị thuyết phục sao nổi người khác? Chị thanh minh cho người chị đang bảo vệ :

– Mỗi người sinh ra vào một hoàn cảnh khác nhau, các con ạ. Nếu mẹ không chấp thuận, bố các con không lấy cô Cẩm Nhung.

Mẹ tự nguyện làm việc này và mẹ không hối hận. Nếu mẹ sai, các con phân tích cho mẹ rõ.

Chị hạ thấp giọng, tâm sự:

– Có bao giờ Hạnh đồng ý cho chồng con lấy vợ hai không? Nếu Thanh có vợ, con có tha thứ nếu vợ con ngoại tình không? Mẹ đã mất ăn, mất ngủ nhiều đêm, đã dần vật, thao thức, khổ sở bao lần trong hai mốt năm chờ ba các con. Ngày gặp lại, mẹ đã định cự tuyệt ba con.

Chị mở tủ, lấy đôi hoa tai đặt trước mặt các con rồi kể về lý do vì sao chị chấp thuận đoàn tụ. Các con chị đã bị chinh phục. Hạnh vừa lau nước mắt, vừa hỏi:

– Mẹ! Chúng con gọi bà ta là gì?

– Gọi là mợ, xưng con.

Hạnh buông sống:

– Đừng hòng. Việc đã rồi, con đành chấp thuận chiều theo ý ba, mẹ. Con sẽ gọi bà Cẩm Nhung là dì hai và xưng tôi.

– Con gọi cô, xưng cháu là phúc cho bà ta lắm rồi.

Các con chị bộc lộ vẻ hằn học, hận thù với con người mà chúng cho là đã cướp chồng của mẹ. Nếu nhìn thiên cận thì đúng như thế. Hai năm qua, ngoài thư từ, anh chỉ về phép sống với mẹ con chị được mười ngày. Nếu không có Cẩm Nhung, chắc anh đã xin ra Hà Nội công tác hoặc đón mẹ con, bà cháu vào thành phố Hồ Chí Minh ở chung cùng một mái nhà. Bây giờ nên xử lý như thế nào? Không thể sai Hạnh hoặc Thanh đi mời Cẩm Nhung vì không đứa nào chịu đi và chị làm như thế để làm Cẩm Nhung phật ý. Chị không thạo và chả hiểu thế nào là nghi thức ngoại giao. Đã có lần ở nông trường, chị nghe người ta nói rằng thủ tướng nước mình phải thân chinh đi đón thủ tướng bạn hoặc khi vị đại sứ cúi gập mình, đưa hai tay cầm quốc thư, người nhận quốc thư cũng phải tỏ thái độ tương tự. Đó là việc của nhà nước. Ở trong nhà, khách của bố, mẹ không thể cử con ra tiếp thay. Nếu Thanh đồng ý đi mời Cẩm Nhung, chị cũng phải viết thư tới cô ấy. Chị phải viết sao cho không quá nhạt nhẽo mà lại không ở mức thân tình, vồ vập. Chị với Cẩm Nhung đang là

khách xa lạ và cũng rất thân vì trên thực tế đã là hai chị em nhưng cái bước đi mở đầu như thế nào cho thích hợp? Chị sai con trai:

– Con về ngày Hà Nội mời chú Dũng lên gặp mẹ gấp.

Dũng rất kính nể chị dâu. Chị Thoa nói với em chồng:

– Chú có nhớ cái tên Cẩm Nhung mà chú nói với chị trưa ngày mồng một tháng năm, năm bảy nhăm không?

– Em nhớ chị ạ ! Chị nói đó là ám hiệu để anh chị gặp nhau, tin nhau.

– Cẩm Nhung là vợ sau của anh. Cô ấy đang có mặt ở Hà Nội.

– Trời! Có chuyện ấy à, chị? Em không tin!

Chị phải kể cho em chồng nghe mọi chuyện đã xảy ra và kết luận:

– Mình không nên cố chấp chú ạ ! Mình phải thông cảm với hoàn cảnh khó xử và thiện chí của cô ấy. Chú thay mặt chị đưa cháu Thanh đến địa chỉ này, mời cô ấy về đây để chị em gặp nhau và cùng bàn chuyện về chào thầy, ra mắt họ hàng theo ủy thác của anh chú. Chú có trách nhiệm đả thông cho cháu Thanh. Anh chú chủ trương và chị cũng bằng lòng để sáu con cùng gọi là Ba-mẹ-mợ, chú cần ủng hộ anh chị, giữ đoàn kết trong gia đình ta.

– Em sẽ làm theo ý chị. Chị khen chị Cẩm Nhung có thiện chí, em thấy chưa thật đúng đâu. Chị Cẩm Nhung cần chủ động tìm đến với chị hoặc ít nhất cũng đến gặp vợ chồng em. Em là phận đàn em nên chị ấy có thể viết thư hoặc gọi điện thoại nhắn em.

Chị Thoa lại phải rĩ rả phân tích cho em chồng. Chú Dũng chưa rõ hết lai lịch và hoàn cảnh của Cẩm Nhung. Má cô, ông Ứng Toàn và các em ruột cùng mẹ khác cha của cô đã sang Nhật hoặc đi Đài Loan. Cẩm Nhung rất dễ dẫn theo các con đi theo họ hoặc sang sống hẳn bên Pháp dựa vào ông Giô-dép Các-păng-chi-ê là ông ngoại của lũ trẻ. Cẩm Nhung đã từ bỏ tất cả vì cô yêu anh và cũng là thiện chí của cô. Chính anh Hai Lâm là người cùng với chị Cẩm Nhung dàn xếp chuyến đi này. Khi anh bận công tác, Cẩm Nhung dễ dàng "hủy hợp đồng" từ chối không ra Hà Nội nữa nhưng cô đã không làm như thế. Chị hỏi em chồng:

– Theo ý chú, Cẩm Nhung có thiện chí không? Chị không rõ quan hệ giữa Cẩm Nhung và chủ nhà đang ở như thế nào? Chú lựa lời, mời bằng được cô ấy sang đây.

Tối hôm đó, Thanh về một mình. Thanh thưa với mẹ:

– Mẹ! Mợ Cẩm Nhung hẹn sẽ sang chào mẹ vào chín giờ sáng mai.

Hạnh lộ vẻ bất bình, to tiếng với em:

- Hừ, "mợ" Cẩm Nhung. Bà ta đã cho cậu bao nhiêu tiền, bạc, vàng mà cậu trở giọng nhanh thế? Mợ.ợ ợ... Nghe lọt tai gớm!

Thanh quay về phía chị:

– Chị có muốn bốn đứa em cùng cha khác mẹ của chúng ta gọi mẹ là bà Thoa không? Chúng nó không phải là em ruột của chị em ta à?

– Tao nhận chúng nó nhưng tao không thừa nhận bà ta.

Thanh vẫn đưa ra lý lẽ của mình:

– Sao chị không thương ba, thương mẹ? Cả ba mẹ đều muốn chị em ta vun vén cho hạnh phúc gia đình, sao ta nỡ chối từ? Mình cứ làm tròn phận sự làm con của mình còn mọi việc do quyền cha mẹ định đoạt. Mợ Cẩm Nhung tốt lắm. Nếu chị gặp mợ ấy, chị sẽ thay đổi thái độ ngay.

Chị Thoa mừng vì chú em ruột chồng chị đã làm cho Thanh nhận ra lẽ phải. Ngoài ra, chị cũng nghĩ là Cẩm Nhung ở mức độ nào đó đã chinh phục được Thanh.

Sáng hôm sau, Hạnh lăng xăng:

– Mẹ! Ta tiếp mợ ấy như thế nào?

Hạnh đã chịu gọi là mợ. Chắc là Thanh đã thuyết phục được chị ruột. Chị cười:

– Ông bà ta thường nói: "Lời chào cao hơn mâm cỗ", mẹ con ta đã mời mợ các con "ăn cỗ" rồi, con chả cần bày vẽ gì?

– Hay con sang bên cạnh mượn hai cái ghế tựa? Con nghĩ ta nên nấu nồi cháo gà, mẹ ạ!

– Mẹ và mợ các con ngồi chung giường càng ấm cúng.

Đúng giờ hẹn, chú Dũng đưa Cẩm Nhung vào nhà. Cô lễ phép:

– Em chào chị ạ!

– Mời ngồi đây. Đây là cháu Hạnh.

Hạnh lễ phép:

– Con chào mẹ. Nhà con đi công tác xa nên không về gặp mẹ được, mẹ thông cảm. Các con, chào bà ngoại đi!

Do đã được dặn trước, hai con của Hạnh ngoan ngoãn làm theo lời mẹ.

Thanh chủ động:

– Con đã gặp mẹ rồi. Lát nữa con sẽ đưa cô Ngô Thị Lâm, con dâu tương lai về chào mẹ.

Như đã hợp đồng trước, sau phần "thủ tục ngoại giao", chú em và các con chị, các cháu chị chủ động rút lui. Chị Thoa và Cẩm Nhung ngồi lại bên nhau. Hai người đàn bà có chung một chồng từ hai mươi ba năm qua (tính từ năm 1954 đến 1977) vẫn hoàn toàn xa lạ song cả hai đều rất cần đến nhau trong lần gặp mặt nên cả hai đều thiện chí. Sau mười phút đầu đôi bên còn gượng gạo, còn giữ ý nhưng dần dần cả hai đã trò chuyện cởi mở, thân tình. Chị Thoa thuộc lớp người độ lượng, ít chú ý tới hình thức bên ngoài của người khác. Tuy vậy, với Cẩm Nhung, dù không muốn, chị vẫn chú ý quan sát đến từng ly, từng tý. Phái chăng chị quá xét nét? Ngay phút đầu gặp mặt, chị đã chú ý tới vẻ bề ngoài của cô. Cô đi giày sang đan, mặc quần lụa đen, áo dài màu tím Huế. Chị không rõ tóc Cẩm Nhung có sợi bạc chưa và cô có phi-dê không vì cô dùng khăn nhung bít kín đầu. Cẩm Nhung không có lông mày (vì đã cạo hoặc nhổ sạch) nên dùng bút kẻ một đường nhỏ trên khuôn mặt trái xoan thanh tú. Cô đã quen trang điểm song hôm nay, vì giữ ý cô không đánh phấn, thoa son nên nước da cô hơi tái. Cô thông minh, lịch sự, có giọng nói nhẹ nhàng, từ tốn, dễ hút được cảm tình của người đối thoại. Cô thực sự hài lòng vì chị Thoa và các cháu đón tiếp và đối xử với cô hết sức chân thành. Trước phút chia tay, chị hẹn:

– Sáng mai chị sẽ về quê thưa chuyện với thầy và họ hàng. Ngày kia, chị sẽ báo kết quả cho em.

– Chị không cần đến với em. Em sẽ sang đây gặp chị.

Chị Thoa về quê nội. Cụ Hòa đã gần tám mươi tuổi song còn khỏe mạnh, minh mẫn. Nghe chị trình bày, cụ gắt:

– Thầy không đồng ý. Một người dân thường lạc hậu nhất vùng này cũng không dám lấy vợ hai sao nó lại làm như thế? Nó là bộ đội, là đảng viên. ai cho phép nó hư đồn như vậy?

Đến phút này, vì không cần giữ bí mật cho anh nữa, chị kể hết sự tình cho cụ nghe. Cụ hỏi lại:

– Chính con đã đồng ý cho chồng con lấy vợ hai?

– Vâng ạ!

– Thăng Bình được tổ chức công nhận và Đảng không thi hành kỷ luật nó về việc này?

– Thưa thầy, không ạ!

Cụ ngồi trầm ngâm giây lát. Đối với cụ, người có thói quen chấp hành tuyệt đối mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước thì việc anh Hai Lâm lấy vợ kế đã được Đảng cho phép thì cụ cũng không phản đối nữa. Cụ bảo chị:

– Sáng ngày kia, chị đưa chị hai về gặp tôi.

– Thưa thầy, thầy không nên gọi chị hai mà chỉ gọi tên cho thân mật.

Cụ gắt:

– Chị không cần dạy khôn tôi. Chị về làm dâu, tôi gọi tên chị vì thằng Bình nó chỉ có một vợ. Tôi chấp thuận người vợ nữa của nó, tôi phải có quyền gọi con dâu đầu là chị cả, người đến sau là chị hai.

Chị Thoa không dám tranh cãi với cụ nữa kéo ghế nèo đứt dây, cụ giận lên cụ bác bỏ thẳng thừng thì mọi chuyện sẽ đổ vỡ hết.

Thời gian còn lại, chị Thoa lo đến gặp vợ chồng các ông chú, bà bác, thưa chuyện với các cô, dì, cậu, mợ. Vì chị đã bằng lòng nên ai cũng đồng ý công nhận Cẩm Nhung và đồng tình dùng tên Thoa và Cẩm Nhung để phân biệt giữa đôi bên, tránh gọi chị cả, chị hai để làm Cẩm Nhung phật ý.

Cầm Nhung đến với chị rất đúng giờ. Hôm nay cô đã bỏ áo dài để mặc áo vét và kẻ lông mày rậm hơn. Cô đã tự ý làm việc này vì cô tinh tế, nhạy cảm; cô không dám phô trương giàu có mà tìm cách hòa nhập theo hoàn cảnh của mẹ con người vợ trước của chồng.

Ngày hôm sau Thoa đưa Cầm Nhung về quê nội. Cô được mọi người chấp nhận. Cô cũng không hề phật ý khi bố chồng cố ý phân biệt chị cả, chị hai. Chiều hôm đó, cô ngần ngừ mãi mới dám nói với chị.

– Thừa chị ! So với em, chị thiệt thòi nhiều quá. Chị dàn xếp việc gia đình ổn thỏa, tốt đẹp do tấm lòng của chị thương em, vô cùng độ lượng với em. Em có một chút việc cần cầu xin chị che chở cho.

– Việc gì vậy?

– Chị ạ! Em có người thân ở Hà Nội. Với họ, em là vợ chính thức, vợ duy nhất của anh Hai Lâm. Em không định cải chính vì họ sẽ thư từ qua lại làm cho má em đau lòng.

– Nên như vậy em ạ? Gây cho gia đình bên em chuyện xì xào xáo trộn chả có lợi gì.

– Vì vậy em xin chị và các con đừng qua lại ngôi nhà em đang ở tại Hà Nội. Chú dì ấy có họ xa với ba má em ở Huế, cùng trong hoàng tộc.

Chị Thoa không giận vì đề nghị của cô Cầm Nhung mà còn thực sự hài lòng trước lời nói cời mở đó. Cầm Nhung tin chị lắm rồi.

– Em tính như vậy là đúng. Chị sẽ giữ gìn cho em.

(Vài năm sau, bà chủ ngôi nhà đó chết, chị Thoa gọi chú Dũng đến, sai : Chú viết mấy chữ "Kính viếng hương hồn cụ..." và ghi chữ "Gia đình thông gia" bên dưới. Chú và cháu Thanh đến mặc niệm trước linh cữu cụ. Chú không cần giới thiệu cháu Thanh với ai).

Như vậy là chị đã hoàn thành sự ủy nhiệm của anh.

Chị Thoa và con trai, con gái đã mở rộng cánh tay tiếp nhận người vợ thứ hai của bố. Cầm Nhung xúc động lắm. Ở Hà Nội, cô chỉ có một vài người thân. Cô về quê chồng không có chồng đi theo mà chỉ trông cậy vào người vợ cả. Chị Thoa đến với anh trước cô. Chị Thoa được ông Hòa - bố chồng - quý mến, tin phục và họ hàng

bên chồng cô nghe lời. Các em gái, em trai của anh Hai Lâm đều nhất nhất tuân theo xếp đặt của chị Thoa. Nếu chị Thoa có ý định trả thù cô, thì mọi việc sẽ ra sao?

Cô biết ơn chị Thoa hết sức. Cô đề nghị:

– Chị! Nếu chị cho phép, em xin được nằm chung giường, ngủ qua đêm ở đây. Em muốn tâm sự với chị.

Từ năm 1975, chị đã cho túp lều ở nông trường Vân Lĩnh để dọn về Đông Anh ở hẳn với vợ chồng Hạnh. Nhà Hạnh chật lắm, chỉ đủ kê cái giường cho vợ chồng cô cùng đứa con nhỏ; chị và cháu gái lớn ngủ chung trên chiếc chõng tre.

Được tin mẹ Cẩm Nhung ngủ lại, Hạnh vui lắm. Dù sao, là chủ nhà, cô cũng băn khoăn về chỗ ngủ. Nhà cô đâu bằng nửa cái ga-ra ô tô của mẹ ấy. Tuy vậy, chị không mặc cảm về nhà nghèo. Chị gợi ý tới con gái:

– Tối nay mẹ đổi chỗ cho con. Mẹ với mẹ ngủ trên giường vợ chồng con.

– Còn hai cháu?

– Hai đứa đều đòi ngủ với bà ngoại. Mẹ này! Chúng bảo gọi thế nào để phân biệt hai bà ngoại?

Chị Thoa cười:

– Gọi mẹ là bà ngoại và mẹ con là ngoại hoặc bà ngoại Bắc, bà ngoại Nam cũng được. Nay, hôm nay chồng con ở nhà cũng khó xử nhỉ?

– Lo gì mẹ! Con cho phép anh ấy sơ tán vào khu tập thể công nhân nhà máy ngủ chung với cậu Thanh.

Tối hôm đó, chị và Cẩm Nhung rì rào to nhỏ đến quá nửa đêm vẫn chưa muốn ngủ. Chị mền cô ấy. Không ai đòi hỏi cô ấy phải ngủ lại trong căn nhà chật chội với chị. Cô ấy giàu có, sang trọng; từ nhỏ tới lớn chuyên ngủ ở giường lò xo hoặc giường có đệm mút, giờ phải ngủ trên chiếc giường ọp ẹp.

Cô Cẩm Nhung có học thức, tinh tế. Cô đón nhận đôi tay thân thiện của chị, của họ hàng giờ ra với thái độ thiện chí biết điều. Trên con đường từ xa lạ dẫn đến đoàn kết, chị Thoa có chủ động và đi

bước trước song cô Cẩm Nhung không tự nguyện nhích lại cũng không kết quả. Dù sao giữa hai người đàn bà vẫn còn điểm gợn phải giữ ý lẫn nhau, chưa bộc lộ hết với nhau. Chị tránh né phần nản nổi khổ của gia đình và Cẩm Nhung không dám phô trương sự giàu có của mình. Chị không đề cập sâu đến nỗi day dứt của mình trong hai mốt năm chờ chồng, không đọc cho dì hai nghe bất cứ bài thơ nào của mình, còn Cẩm Nhung cố ý lờ không nói đến những năm tháng hạnh phúc bên anh. Hai người cùng kể về con của mình khá dè dặt. Chẳng lẽ Cẩm Nhung kể là cả bốn con của cô đều giỏi lái ô-tô riêng của gia đình, mỗi đứa có dăm chục bộ quần áo, vài chục đôi giày. Có một điều mà Cẩm Nhung dè dặt mãi mới dám đề xuất:

– Chị! Chúng ta đã là người của một nhà rồi, em muốn tặng mỗi người một tặng phẩm. Chị khuyên em nên như thế nào?

– Cô định tặng gì?

– Em định biếu thầy, tặng chú Dũng, chồng Hạnh và Thanh đồng hồ Sen-kô; chị, thím Dũng, Hạnh nhẫn vàng một hoặc hai chỉ...

Chị Thoa lắc đầu:

– Em mới về ra mắt gia đình lần đầu chưa biết tính thầy, thầy xuê xoa, dễ dãi nhưng cũng rất khó tính. Nếu thầy không nhận quà biếu của em, những người khác cự tuyệt hoặc buộc phải từ chối dựa theo ý thầy thì thiện chí của em trở nên bất lợi.

Một lần nữa Cẩm Nhung lại đón nhận lòng thành thật của chị Thoa. Nếu không có lời khuyên của chị, cô sẽ khó xử khi mọi người trả lại hoặc không nhận tặng phẩm của cô. Cô đưa tiếp gợi ý:

– Em muốn mời thầy cùng vợ chồng chú Dũng sang đây dự liên hoan. Em sẽ nấu món Sài Gòn và Huế để chiêu đãi.

Chị Thoa đã nghe anh kể những nét chính về Cẩm Nhung. Với Hà Nội, cô ấy không xa lạ gì. Cô ấy đã đến những khách sạn loại nhất của Hà Nội trước năm 1954. Cô ấy đã từng thừa tiền để mua bất cứ thứ gì cô ấy thích lẽ nào chị lại để cô ấy xách làn ra chợ, phiên chợ xép của ngoại thành Hà Nội? Xét cho cùng đề nghị của cô ấy là hợp lý, là muốn sát vô, sao chị không ủng hộ?

Chị bằng lòng để Cẩm Nhung đăng cai bữa tiệc. Chị lộ ý hưởng ứng qua lời bàn:

– Sáng mai, Hạnh sẽ xách làn theo cô. Tôi sẽ gọi vợ tương lai của Thanh sang nhận mợ - con và phụ giúp cô.

– Thưa chị, em rất biết ơn chị.

Chị Thoa nhíu đôi lông mày, vẽ đăm chiêu, Cẩm Nhung sẵn đón:

– Có điều gì khiến chị băn khoăn vậy?

Chị Thoa thổ lộ:

– Chị chưa biết sẽ mời thầy như thế nào? Nếu chị về quê mời, chắc chắn thầy sẽ nhận lời nhưng thầy khó đến kịp vào buổi sáng. Chị tính gọi điện thoại cho chú Dũng nhưng chị lại sợ có trục trặc gì đó thì nhớ hết việc.

Cẩm Nhung không góp được ý kiến gì. Nếu ở Sài Gòn, cô chỉ cần sai đứa con nào đó lái ô tô riêng đi đón ông nội hoặc phóng hon-đa đèo ông về là ổn nhưng ở đây chỉ có phương tiện giao thông công cộng: ô tô buýt và xe đạp. Chị Thoa chột gật gù:

– Chị có cách rồi.

– Chị tính sao?

– Chị viết thư mời cụ. Thanh sẽ mang thư chị cùng chú Dũng về mời ông nội.

– Hay quá, chị à.

– Khi đi chợ cô nên tham khảo ý kiến Hạnh để mua biếu thầy mấy mét vải lụa màu gụ. Nếu bà ngoại Nam tặng mỗi cháu bộ quần áo, bà ngoại Bắc cũng đồng ý.

Cẩm Nhung xuýt xoa:

– Điều đơn giản vậy mà em không nghĩ ra. Chị tài quá.

Bữa tiệc trưa hôm đó rất vui, vui vì cả nhà đều có mặt, đầm ấm, vui vẻ; vui vì món ăn rất ngon, lạ miệng; vui vì hai đứa chắt quán quýt đòi vuốt râu cụ. Cụ Hòa tuyên bố :

– Gia đình ta được như ngày hôm nay là nhờ ơn chị cả. Thầy già rồi. Thầy chỉ mơ ước gặp mặt cả ba vợ chồng con, sáu đứa cháu nội, hai đứa chắt này trong một ngày gần đây.

Cẩm Nhung nhanh nhẩu:

– Con xin mời thầy, chị Thoa, các con, các cháu vô Sài Gòn chơi...

Chị Thoa bấm dì hai, đỡ lời:

– Thừa thầy, con đã dặn Cẩm Nhung cho các cháu về chào ông nội. Cuối năm nay, con sẽ trông cháu để vợ chồng Hạnh và cháu Thanh vào thăm ba, mẹ và các em. Ngày nào gặp mặt cả gia đình anh Hai Lâm sẽ thừa chuyện với thầy.

Cẩm Nhung chột dạ. Cụ Hòa là người cách mạng nhưng rất trọng lễ giáo, chú ý tới tôn ty trật tự trong làng, trong họ. Không khi nào cụ đặt chân vào Sài Gòn nếu các cháu nội không đến với cụ trước, cùng với cụ thắp hương trước bàn thờ tổ. Cẩm Nhung vụng chèo nhưng được chị Thoa khéo chống nên cụ Hòa cũng tỏ vẻ hài lòng.

Ngày lên đường của Cẩm Nhung đã tới. Cả hai chị Thoa và Cẩm Nhung đều tin rằng khi hai người mẹ đã quyết định thì ngày gặp gỡ của sáu đứa con cùng chung máu mủ ruột thịt sẽ diễn ra rất chóng vánh vì cả sáu đứa đều vô tư, hồn nhiên, không có điều gì phải giữ kẽ như mẹ của chúng.

Mỗi tình tay ba đã đạt kết quả đáng mừng. Ông tướng và hai bà vợ sống với nhau thật đầm ấm, hạnh phúc.

PHẦN KẾT

Tôi (tác giả) lại đến trò chuyện với chị Phạm Thị Thoa. Chị đã vào tuổi bảy mươi (năm 1993), đã trở thành bà lão phúc hậu. Thật khó mà nhận ra cô gái trẻ đẹp, mặc áo tứ thân, chít khăn mỏ quạ trong an-bom ảnh là chị. Chị chụp ảnh này năm 1953, khi đang bán rau quả ở chợ Bắc Qua; khi đang sắm vai người tình vụng trộm của anh. Thời gian trôi nhanh quá và những gì chị đã làm thật là đẹp tuyệt vời. Bao nhiêu năm mơ ước viết về người phụ nữ Việt Nam sống xa chồng nhiều hơn gấp hai lần xa cách giữa Tống Trân - Cúc Hoa, bây giờ tôi mới "bắt" được chị. Tôi đã "vẽ" những nét chính về chị. Chị không bị đọa đầy, lưu lạc suốt mười lăm năm như nàng Kiều, song chị xa chồng tới hai mốt năm và những gì đã đến với chị trong mười tám năm tiếp theo. Từ 1975 đến 1993 này? Tôi muốn viết vì đời chị đẹp quá, chị giàu đức tính vị tha và cao cả quá. Tôi cố viết sao cho thật truyền cảm, vẽ lại được chân dung chị. Tôi chủ động thay đổi mối quan hệ :

– Chị Thoa! Em kém chị bảy tuổi, chị đừng xưng em với em nữa.

– Tùy cậu.

– Chị Thoa này! Những năm tháng qua lại Cục Tình báo có nghe chuyện một nữ đồng chí cưới vợ cho chồng ở lại miền Bắc để mình vào Sài Gòn hoạt động tình báo không?

– Chị có nghe chuyện đó. Mãi sau này chị mới biết người đó là chị Đinh Thị Vân.

Tôi thốt ra câu hỏi ngớ ngẩn:

– Tại sao chị không làm như chị Vân?

– Vì chị đâu có quyền lựa chọn?

– Em tính sau khi cưới vợ cho chồng, chị Đinh Thị Vân rảnh rang, không vắn vường tới người chồng cũ và chị ấy có toàn quyền đi lấy chồng khác. Em khâm phục chị Vân vì chị đã hy sinh tuổi thanh xuân

để làm chiến sĩ tình báo nên đến nay chị Vân đã già vẫn sống độc thân.

– Chị khác với chị Vân vì chị đã có cháu Hạnh và cháu Thanh. Hơn nữa, chị hèn kém, chị đâu được tài giỏi như chị Vân?

– Chị không thua kém chị Vân đâu! Theo em thì chị Đinh Thị Vân đã được đền bù, đãi ngộ tương xứng. Chị Vân được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, được phong cấp đại tá và nhận huy hiệu bốn mươi năm tuổi Đảng, còn chị thì nhận mức lương mất sức, là người ngoài Đảng.

– Chị hết sức hài lòng với cuộc sống hiện tại. Cục Tình báo đã nhận cháu Thanh và vợ cháu về cục công tác, lo cho các cháu có hộ khẩu Hà Nội và chia cho các cháu căn hộ này.

– Chị sống với vợ chồng cháu Thanh, hàng tháng nộp tiền lương hưu cho các cháu?

Chị Thoa hướng cặp mắt về phía tôi, cười:

– "Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau", các cụ tổ tiên chúng ta đúc kết như vậy. Cậu tính, chị nhận mỗi tháng bốn mươi ngàn đồng vì lương mất sức không được bù tiền điện, tiền nhà. Giao cho con dâu khoản tiền chưa đủ mua hai mươi ki-lô-gam gạo mỗi tháng mà gọi là đóng góp sẽ tủi cho cả đôi bên. Chị có cách nói riêng: mẹ già rồi, các con có trách nhiệm phụng dưỡng mẹ. Hàng tháng, mẹ cho các cháu tiền để mua sách vở.

– Chị Thoa! Sau khi tiễn chị Cẩm Nhung, nguyện vọng của cụ Hòa có được thực hiện không?

– Năm 1978, anh Hai Lâm được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân nên cuộc gặp mặt toàn thể gia đình sau đó rất có ý nghĩa.

Tôi thở phào khoan khoái:

– Như vậy là việc gia đình chị rất suôn sẻ!

– Đâu có đơn giản như thế, em. Các cháu nhà chị muốn vào thăm ba và các em theo lời mời của mẹ Cẩm Nhung, song vì sĩ diện, không đứa nào chịu lệ thuộc vào kinh tế. Tất nhiên, anh Hai Lâm phải lo không để cháu Hạnh, cháu Thanh biến thành những

thằng ngốc, từ nhà quê ta tỉnh thất học, không đồng xu dính túi. Các cháu quê gốc ở Hà Nội nhưng từ nhỏ tới lớn đều sống ở vùng rừng núi, không có điện chỉ có loa truyền thanh công cộng, nên các cháu sẽ bỡ ngỡ với vô tuyến truyền hình, máy giặt, máy sấy tóc. Các cháu luôn mặc áo vải xoàng, ăn cơm với rau muống luộc, muối vừng, dưa cà..v.v... thì làm sao địch nổi với những đứa em quần là, áo lượt; tuần nào cũng thưởng thức đủ các món cao lương mỹ vị ở các nhà hàng và đứa nào cũng lọt vào đại học, nói tiếng Anh như gió?

Chị tâm sự:

– Những điều chị lo ngại đã không xảy ra. Anh chị em chúng nó hòa với nhau rất nhanh, không chút gượng gạo. Thanh đọc thơ của chị cho mấy đứa em cùng cha khác mẹ nghe. Các con mới của chị đã khóc. Cho đến hôm nay, vào thời điểm giữa năm 1993 này, chị dám khẳng định với cậu là các cháu yêu chị không dám nói là hơn thì cũng bằng má ruột Cẩm Nhung của chúng.

Chị kể tiếp :

– Cuối năm 1978, khi vợ chồng cháu Hạnh được chuyển về Hà Nội, chị vẫn ở với cháu trong căn hộ mới thuê được rộng hơn mười hai mét vuông. Để chuẩn bị đón ba, các cháu sắm cho chị chiếc giường một, có kê thêm tấm ván cho rộng ra lấy đủ chỗ cho làm buồng hạnh phúc của hai "cụ".

– Sao anh ấy không đưa tiền về cho chị mua nhà?

Chị Thoa ngược cặp mắt đen láy nhìn tôi. Chị đưa ra một câu hỏi chả ăn nhập gì với chủ đề mà chúng tôi đang trò chuyện:

– Tháng này cậu nhận bao nhiêu tiền lương?

– Em chả quan tâm đến điều đó. Nhà em nhận lương của cả hai vợ chồng ở tổ hưu. Em không nghiện cà phê, thuốc lá, rượu bia, nên hàng tháng chỉ cần tiền cắt tóc thôi!

Chị Thoa cười:

– Thiếu tướng Hai Lâm và nhiều cỡ trung tá, đại tá thuộc lứa tuổi các cậu đều "ngoan", có đồng lương nào đều nộp hết cho vợ. Anh Hai Lâm không nắm kinh tế của gia đình. Chị không thích và các

cháu sẽ rất tự ái nếu ba của chúng ngửa tay xin tiền của mẹ Cẩm Nhung để cuộc sống của chị được cải thiện.

– Rắc rối nhỉ!

– Chưa hết đâu cậu - năm 1979, 1980 anh Hai Lâm không về phép; cũng không gửi thư khiến chị buồn lắm. Một năm, anh chỉ về với mẹ con chị mười ngày phép năm, lẽ nào anh ngại cả viết mấy chữ? Biết chị không hài lòng, anh Hai Lâm đã viết thư xin lỗi chị. Chị không ở gần nên không rõ là anh được điều động sang Cam-pu-chia trong lúc má con cô Cẩm Nhung ngại bí mật quân sự nên không thông báo cho chị.

Ngừng lại, đắn đo giây lát, chị Thoa mới quyết định tiết lộ bí mật riêng của gia đình với khách lạ:

– Cách đây mấy năm, anh Hai Lâm và Cẩm Nhung có chuyện hiểu lầm nhau, đôi bên xích mích căng tới mức anh phải bỏ vào đơn vị ăn cơm tập thể. Anh Hai Lâm viết thư nhờ chị khuyên nhủ cô Cẩm Nhung. Đọc thư anh, chị vừa thương anh, vừa buồn cười. Anh đơn giản quá: ai đời lại bắt vợ cả hạ mình để phân tích phải trái cho vợ hai trong lúc anh thừa lý lẽ và quyền hạn để làm việc đó. Chị không tự ái vì chị và Cẩm Nhung đã khá thân nhau. Mâu thuẫn nảy sinh chủ yếu vì lý do kinh tế. Anh tuy là cấp tướng, song đồng lương chả đủ nuôi bản thân anh, trong lúc các con cần tiền và giá cả đắt đỏ ở đất Sài Gòn đòi hỏi các khoản chi khá lớn. Cô Cẩm Nhung có kêu ca, phàn nàn song anh không thông cảm với cô, anh đã dùng mẹ con chị làm ví dụ để phân tích. Anh đã đại dốt chọc vào tổ kiến lửa. Sao anh lại níu kéo những người có cuộc sống vương giả xuống ngang hàng với cuộc sống của mẹ con chị, những người chẳng có thu nhập gì ngoài tiền lương hàng tháng. Chị viết thư riêng cho cô Cẩm Nhung. Không có hồi âm. Chị gửi tiếp lá thư thứ hai, thứ ba, lá thứ tư. Vẫn không có tiếng vọng lời khuyên của chị. Cô ấy “giận cá, chém thớt” hay khinh chị? Không, chị không nên tự ái vì như thế sẽ hỏng việc lớn. Chị xử nhũn, viết tiếp cho cô lá thư thứ năm. Việc làm kiên nhẫn của chị đã có kết quả. Các con ở trong Nam báo ngay tin vui cho chị: “Ba và má Cẩm Nhung chúng con đã xử huê rồi. Mọi công lao vun đắp đoàn kết trong gia đình ta thuộc về mẹ”.

– Chị Thoa! Em mới vào thành phố Hồ Chí Minh. Em có gặp anh Hai Lâm và chị Cẩm Nhung.

– Anh Hai có khỏe không, cậu?

– Anh Hai trông vẫn đường bệ. Anh và chị Cẩm Nhung nuôi chó để tăng thêm thu nhập.

– Tội nghiệp Cẩm Nhung. Cố ấy không thể sang Pháp làm đám tang cho ông Giô-dép và cũng không đưa bà Cẩm Loan về nơi an nghỉ cuối cùng được.

– Chị Thoa! Mỗi tình tay ba giữa anh và chị tuy có sóng gió nhưng rất đẹp. Chị định "viết" đoạn kết như thế nào? Chị có dự định vào thành phố Hồ Chí Minh sống chung với anh và chị Cẩm Nhung không?

Chị Thoa thổ lộ :

– Chị mãi nguyện lắm rồi. Chị có gia đình đoàn kết, được con trai, con gái, các cháu nội ngoại, hai đứa chắt (chắt của chị Túy - chị ruột chị) và họ hàng nội ngoại đôi bên quý mến. Điều đặc biệt hài lòng là vợ hai và bốn con của Cẩm Nhung đều rất yêu mến chị. Chị già rồi. Chị không định đi đâu cả.

– Còn anh, anh có định về quê thay cụ Hòa làm trưởng tộc không?

Chị Thoa cười rất tươi:

– Việc đó do anh Hai quyết định. Theo chị, mọi việc đã an bài rồi. Anh, chị và Cẩm Nhung đã giữ trọn mối tình tay ba của mình.

Tôi tán thành chị, người phụ nữ Việt Nam tiêu biểu nhất mà tôi chọn để viết nên tác phẩm này với lòng biết ơn, khâm phục và ngưỡng mộ.

Hết.